

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH
(1947 - 2015)

Thái Nguyên, tháng 1 năm 2016

BAN CHẤP HÀNH BAN CHẤP HÀNH
DẢNG BỘ QUẢNG TRUNG

LỊCH SỬ
BAN CHẤP HÀNH BAN CHẤP HÀNH
(1947 - 2015)

Thái Nguyên, tháng 1 năm 2016

BAN CHỈ ĐẠO

- 1 - Vũ Trọng Trịnh** - *Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban*
- 2 - Hoàng Văn Hòa** - *Phó Bí thư - Chủ tịch UBND - ủy viên*
- 3 - Triệu Thị Việt** - *Phó Bí thư Thường trực - ủy viên*
- 4 - Dương Văn Nam** - *Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - ủy viên*
- 5 - Hứa Văn Đăng** - *Nguyên Chủ tịch UBND - ủy viên*

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Vũ Trọng Trịnh - *Bí thư Đảng ủy*

SƯU TẦM TƯ LIỆU

- 1- Lý Thị Sấn**
- 2- Lê Nhâm**
- 3- Nông Đình Viên**

BIÊN SOẠN

- 1- Lý Thị Sấn** - *Chủ biên*
- 2- Lê Nhâm**

ẢNH TƯ LIỆU

Ảnh tư liệu của Đảng ủy xã Tân Thịnh

BAN CHỈ ĐẠO

- 1 - Võ Trọng Trí - Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban
- 2 - Hoàng Văn Hòa - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND - thành viên
- 3 - Trần Thị Việt - Phó Bí thư Thường trực - thành viên
- 4 - Hoàng Văn Nam - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - thành viên
- 5 - Hòa Văn Hùng - Nguyên Chủ tịch UBND - thành viên

CHỦ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Võ Trọng Trí - Bí thư Đảng ủy

SƠ TÀI LIỆU

- 1 - Lý Thị Sần
- 2 - Lê Nhân
- 3 - Ngô Đình Viên

BIÊN SOẠN

- 1 - Lý Thị Sần - Chủ biên
- 2 - Lê Nhân

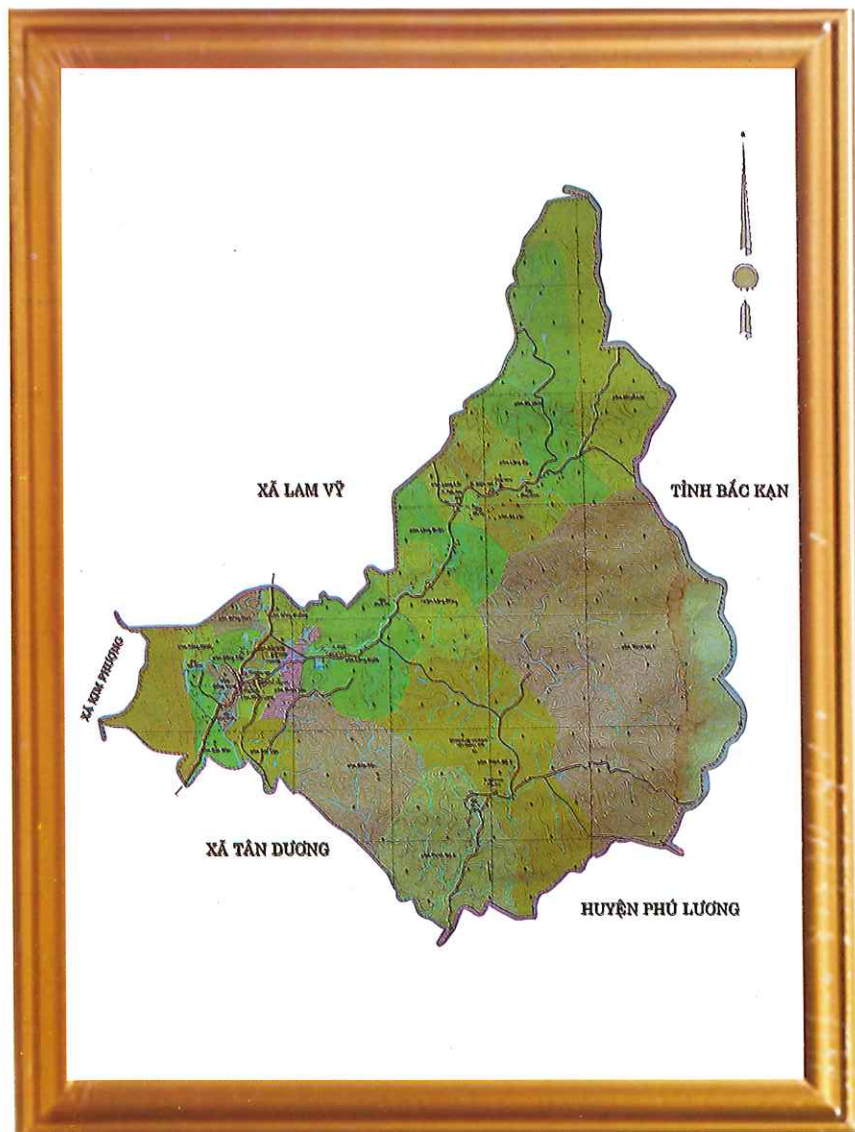
ẢNH TÀI LIỆU

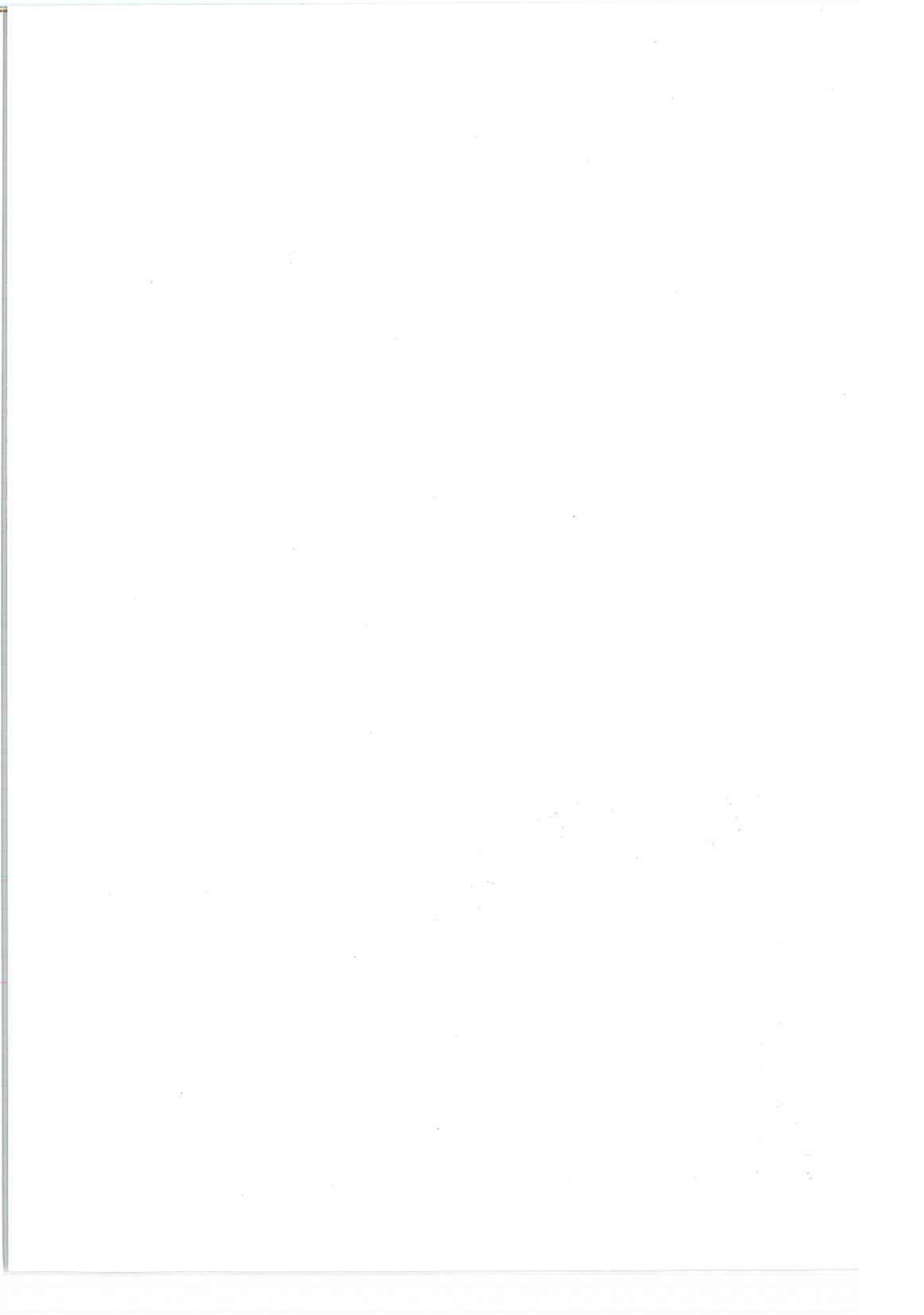
Ảnh tư liệu của Phòng Văn hóa và Thông tin

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ TÂN THỊNH

HUYỆN ĐỊNH HÓA

TỈNH THÁI NGUYÊN





LỜI GIỚI THIỆU

Nhân dân các dân tộc xã Tân Thịnh vốn có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, giàu lòng yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, đấu tranh kiên cường bất khuất vì độc lập tự do của dân tộc. Trong quá trình đấu tranh cách mạng, dưới ngọn cờ của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Tân Thịnh, cùng với nhân dân trong huyện, góp phần cùng đồng bào cả nước làm nên những chiến thắng oanh liệt trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước, viết nên những trang sử hào hùng làm rạng rỡ non sông đất nước.

Để lưu lại truyền thống lịch sử cho các thế hệ mai sau, Đảng bộ xã Tân Thịnh quyết tâm xây dựng cuốn lịch sử Đảng bộ giai đoạn (1947 - 2015), ghi lại một cách hệ thống chặng đường đấu tranh, anh dũng của nhân dân các dân tộc, những thành tựu to lớn mà Đảng bộ xã Tân Thịnh đã phấn đấu đạt được trong hơn 60 năm qua, làm tài liệu giáo dục truyền thống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, nhất là thế hệ thanh, thiếu niên hôm nay và mai sau, nhận thức sâu sắc giá trị to lớn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

về truyền thống lịch sử cách mạng của quê hương. Đồng thời tổng kết những bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ qua các thời kỳ lịch sử. Nhằm phát huy truyền thống anh hùng cách mạng của các thế hệ đi trước, vượt qua mọi khó khăn thử thách, tiếp tục đưa sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước theo con đường đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Với tầm quan trọng và ý nghĩa sâu sắc đó, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Thịnh căn cứ vào Chỉ thị 17- CT/TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Chỉ thị 07- CT/ HU ngày 19/7/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, về việc tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ cấp xã, thị trấn. Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXII ngày 11/6/2010, Ban chấp hành Đảng bộ xã Tân Thịnh quyết định tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, Biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1947-2015.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn lịch sử, chúng tôi nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa, cùng nhiều ý kiến đóng góp

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt xã qua các thời kỳ. Mặc dù tổ biên soạn đã có nhiều cố gắng nhằm phản ánh đầy đủ, trung thực các sự kiện lịch sử, nhưng do hạn chế về khả năng và gặp nhiều khó khăn về nguồn tư liệu nên cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi những khiếm khuyết, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và đông đảo bạn đọc gần xa.

Nhân dịp kỷ niệm 62 năm Ngày thành lập Chi bộ đầu tiên, Đảng bộ xã Tân Thịnh trân trọng giới thiệu cuốn lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1947 - 2015. Cũng nhân dịp này, chúng tôi trân trọng cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kỳ đã đóng góp ý kiến quý báu, Phòng Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã tạo điều kiện thuận lợi để cuốn sách được hoàn thành./.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

BÍ THƯ

Vũ Trọng Trịnh

PHẦN MỞ ĐẦU
QUÊ HƯƠNG - VÙNG ĐẤT
- CON NGƯỜI TÂN THỊNH

I. Địa giới.

Tân Thịnh là xã vùng núi cao, nằm ở đông bắc huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, có diện tích tự nhiên lớn nhất huyện 59,72km² phía bắc và phía đông giáp huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn, phía tây nam giáp xã Tân Dương và phía nam giáp xã Yên Ninh huyện Phú Lương, phía tây bắc giáp xã Lam Vĩ.

Xã Tân Thịnh được thành lập vào tháng 2 năm 1954 (tách ra từ xã Phụng Tú). Theo sử sách mà ta biết được, vùng đất này đã có cư dân đến “khai sơn lập làng” từ rất sớm, có chiều dài lịch sử hàng trăm năm trước. Theo sách Đồng Khánh dư địa chí và tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX của Viện Viễn Đông Bác Cổ. Dưới thời phong kiến châu Định Hóa có 9 tổng 36 xã, các thôn bản của xã Tân Thịnh ngày nay thuộc 3 xã Phụng Vĩ Thượng, Lam Vĩ, (thuộc tổng Phụng Vĩ Thượng) và xã Kiền Dương tổng

Phượng Vĩ Trung⁽¹⁾. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Năm 1946 cấp tổng bị bãi bỏ, để tiện lợi cho việc điều hành hoạt động của các khu vực, chuẩn bị cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược, đơn vị hành chính của huyện Định Hóa được sắp xếp lại, theo đó các xã Phượng Vĩ Thượng, Văn La và một xóm của xã Kiền Dương nhập lại thành một xã, đặt tên là xã Phượng Tú. Đầu năm 1954, do địa hình phức tạp và quá rộng, dân cư thưa thớt, việc điều hành các hoạt động của chính quyền gặp nhiều khó khăn, theo chỉ đạo của cấp trên, tiếp tục điều chỉnh địa giới hành chính, một số xóm bản ở phía đông của xã Phượng Tú tách ra thành lập xã mới, đặt tên là xã Tân Thịnh. Năm 1999, theo Quyết định số 364/CP ngày 6/11/1999 của Chính phủ chuyển khu vực Cà Đơ và một phần khu vực Đồng Đình nhập vào xã Lam Vĩ. Hiện nay xã Tân Thịnh có 22 xóm, bản: Khuổi Lừa, Nà Chúa, Làng Dạ, Nà Lèo, Làng Lải, Làng Quàn, Làng Đúc, Thịnh Mỹ 1, Thịnh Mỹ 2, Thịnh Mỹ 3, Làng Ngõa, Thâm Yên, Khau Lang, Pắc Cặp, Bản Pán, Bản Mản, Đồng Vang, Đồng Khiếu, Đồng Tộc, Hát Mấy, Đồng Muông, Đồng Đình.

⁽¹⁾ Ngoa Thôn, Khiếu thôn, bản Pán gồm 4 bản: Bản Ngoa, bản Khiếu, bản Pán, làng Ngoa thuộc xã Phượng Vĩ Thượng.

- Duyên Thôn, Trai Đúc, Làng Nuôi thuộc xã Lam Vĩ.

- Thịnh Mỹ: Bản Mụ, Khôn Lương thuộc xã Kiền Dương tổng Phượng Vĩ Trung.

II. Điều kiện tự nhiên:

Địa hình xã Tân Thịnh rất đa dạng, hội tụ đầy đủ những đặc điểm kiến tạo của vùng núi cao phía bắc huyện Định Hóa, phần cuối của xã về phía tây nam là dãy núi đá dựng đứng, phần kéo dài của dãy núi đá từ Tam Hợp (xã Lam Vĩ) đến Thảm Làn thì dừng lại, phần còn lại là đồi đất liên tiếp, nhiều tầng, nhiều lớp và được thiên nhiên sắp xếp chia thành 3 vùng rõ rệt, được phân cách bởi các thung lũng Làng Duyên, Thịnh Mỹ và Tân Minh, các dãy đồi đều thoải dần theo hướng Bắc - Nam độ cao trung bình từ 600m đến 800m so với mặt nước biển, xen giữa những dãy đồi là giải đất bằng nhỏ hẹp, được người dân nhiều thế hệ nối tiếp nhau đắp bao mồi, công sức khai phá thành ruộng để trồng lúa nước, Tân Thịnh không có cánh đồng rộng, nơi rộng nhất như Đồng Đình, Đồng Tốc mỗi cánh đồng không quá 5ha, diện tích trồng lúa của xã Tân Thịnh chỉ có 212ha chiếm 20% diện tích đất tự nhiên.

Đất đai phong phú, với nhiều loại đất, được phân bố ở cả địa hình bằng và địa hình dốc, cho phép phát triển hệ sinh thái Nông - Lâm nghiệp với nhiều loại cây trồng có giá trị, từ cây lương thực như lúa, rau màu trên các giải đất phù sa, đến khai thác đất dốc phát triển đồi rừng. Nếu

đất đai được sử dụng hợp lý chẳng những sẽ tạo được độ che phủ lớn, chống sói mòn, mà trồng các loại cây lấy gỗ, cây dược liệu và cây ăn quả, đem lại giá trị kinh tế cao. Thảm thực vật ở đây vẫn còn giữ được cây bản địa như: Lim, De, Dổi, Vàng tâm... Diện tích rừng trồng ngày càng tăng với nhiều giống cây hợp với các loại đất như: Keo lai, Keo tai tượng, lát, những năm gần đây, thực hiện các dự án 327, 661, nhân dân đã chú ý trồng rừng, nên thảm thực vật ở các vùng dự án ngày càng phát triển, độ che phủ rừng chiếm 70%.

Về động vật, trước đây diện tích rừng tự nhiên còn nhiều, là môi trường cho các loại muông thú quý hiếm như: hổ, gấu, hươu, nai, khỉ, chồn, rắn và các loài chim sinh sống. Từ năm 1970 đến 1990 do rừng bị khai thác tràn lan, môi trường tự nhiên bị biến dạng nên các loài muông thú còn rất ít.

Về sông suối, mật độ suối, khe phân bố đều trên khắp địa bàn, nhưng phần lớn là đầu nguồn nên lòng suối hẹp, lưu lượng nước nhỏ. Hệ thống dòng chảy ở xã Tân Thịnh tập trung vào 4 dòng suối chính.

Con suối lớn nhất là suối Cái (hay còn gọi là Loòng Quỳện) bắt nguồn từ Pác Cáp xã Linh Thông chảy qua

Lam Vĩ vào địa phận xã Tân Thịnh ở khu vực Đồng Muồng chảy qua các bản Hát Mây, Đồng Vang chảy theo hướng bắc chéo về tây nam đến Pác Cật thì hợp lưu với suối Tân Dương ở địa phận Tân Phương chảy qua Chợ Mới...là đầu nguồn của con Sông Cầu chảy về Thái Nguyên. Suối Đồng Khiếu bắt nguồn từ Tam Hợp (xã Lam Vĩ) chảy vào xã Tân Thịnh ở khu vực Đồng Khiếu chảy quanh các đồi đến Bản Mản hợp lưu với suối Cái ở khu vực Pác Cật. Còn 2 con suối nhỏ bắt nguồn từ nội địa xã là suối Bản Nhuôi (Làng Duyên) bắt nguồn từ Cà Đơ theo hướng bắc nam chảy qua Nà Chúa vòng qua các chân đồi chéo về phía đông nam đến khu vực Đồng Vang (Lèo Va) nhập vào con suối chính (suối Cái) và còn một con suối nhỏ khác bắt nguồn từ đỉnh Ba Chòm ở Khau Khẩn giáp địa giới xã Nông Hạ huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn chảy qua Thịnh Mỹ nhập vào suối Cái ở Pác Mù. Các con suối nhỏ ở Tân Thịnh, đều dồn về một nhánh lớn qua Tân Dương đổ vào suối Chợ Chu qua các địa phận khác chảy về Sông Cầu là con sông lớn nhất tỉnh Thái Nguyên. Do độ dốc lớn nên lưu lượng nước không đều, mùa khô thì hạn hán kéo dài, mùa mưa nước từ các triền đồi đổ xuống thường gây ngập lụt ảnh hưởng đến sản xuất và đi lại của nhân dân trong vùng.

Về giao thông, dưới ách đô hộ của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, ở Tân Thịnh giao thông không phát triển, đường từ bản này, qua bản khác chỉ là những đường mòn heo hút. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Tân Thịnh có nhiều đơn vị hành quân qua được chính quyền và nhân dân phát quang các con đường từ Tân Minh đi Làng Duyên, Khe Thí sang Chợ Mới - Bắc Kạn, từ Tân Minh đi Thịnh Mỹ sang Yên Ninh huyện Phú Lương. Từ các bản đi các xã Lam Vĩ, Tân Dương, Kim Phụng nối liền hệ thống giao thông bảo vệ ATK Thủ Đô kháng chiến. Sau năm 1954, miền Bắc được giải phóng, Chi bộ xã Tân Thịnh lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương theo đường lối của Đảng, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã, đường liên xóm, bản, liên hợp tác xã được mở rộng thêm. Tuy nhiên do địa hình nhiều đèo dốc, nên thời kỳ này chủ yếu vẫn là đường đất nhỏ hẹp đi lại gặp nhiều khó khăn. Bước vào thời kỳ đổi mới, năm 2000, theo dự án xây dựng cụm kinh tế các xã vùng cao phía Bắc, lấy xã Lam Vĩ làm Trung tâm, được Nhà nước đầu tư, mở rộng và rải nhựa con đường từ Chợ Chu đi Tân Dương, Tân Thịnh, Lam Vĩ, Linh Thông, Quy Kỳ có 4,3km đi qua địa bàn xã Tân Thịnh và đến năm 2005, mới mở rộng tuyến đường, từ

đường trục vào trung tâm xã đi Làng Duyên dài 6,9km, mặt đường rộng 5m rải cấp phối, đến năm 2007 bằng nguồn kinh phí của huyện mở rộng nền đường từ Pác Ho đi Thịnh Mỹ với tổng chiều dài 6km.

Từ năm 1995 cùng với dự án xây dựng ATK thủ đô kháng chiến năm xưa, Tân Thịnh là một trong những xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn của huyện được Trung ương, tỉnh quan tâm đầu tư bằng nguồn vốn 135 cho các xã đặc biệt khó khăn, được Nhà nước hỗ trợ cùng với vốn đóng góp đối ứng của nhân dân các con đường liên xóm, bản được mở rộng, một số tuyến đường giao thông liên xóm bản đã được bê tông hóa như các tuyến đường đi Đồng Tốc, Đồng Mản, Hát Mấy, Đồng Đình, Pác Cặp, Thâm Yên, đi lại của người dân đã được cải thiện, nhưng chủ yếu vẫn là đường đất. Do địa hình hiểm trở, nhìn chung việc xây dựng hệ thống giao thông vẫn là xã gặp khó khăn nhiều nhất so với các xã trong huyện Định Hóa.

III. Dân cư và truyền thống lịch sử

Quá trình hình thành cộng đồng dân cư ở xã Tân Thịnh diễn ra lâu dài qua nhiều thế kỷ, ban đầu chỉ có người Tày sinh sống thành từng bản nhỏ ở ven suối, ven đồi theo quan hệ anh em dòng tộc, tồn tại và phát triển

qua nhiều thế hệ, người Tày ở nhà sàn, khai phá những giải đất bằng ở ven suối để trồng lúa nước. Thông qua những câu truyện dân gian, những điệu hát shi lượn, phong tục thờ cúng tổ tiên, thờ Sơn thần (đỉnh núi cao, dòng suối thiêng), lễ hội Lồng Tồng, có thể khẳng định người Tày là người có mặt sớm nhất và là người chủ đầu tiên của vùng đất này. Một số dân tộc khác đến muộn hơn, đó là đầu thế kỷ XIX, người San Chí (Sán Chay), người Dao từ phía bắc di xuống theo tập quán du canh, du cư, đến Tân thịnh họ ở rải rác trên các triền núi cao, nơi họ phát nương làm rẫy, được Nhà nước khuyến khích bằng chính sách định canh, định cư của Đảng, dưới sự chỉ đạo của chính quyền xã, họ tập trung lại thành từng bản, vừa làm ruộng, vừa phát nương làm rẫy và từng bước phát triển cuộc sống theo từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội của quê hương đất nước. Về hoạt động tín ngưỡng, dân tộc San Chí (Sán Chay), ngoài việc thờ cúng tổ tiên ở từng gia đình, mỗi bản đều lập một miếu thờ thổ công. Mỗi năm 2 lần (vào ngày 2/2 và ngày 12/6 âm lịch) mỗi nhà góp một mâm cỗ để cúng thổ công, cầu cho mưa thuận gió hòa, dân làng mạnh khỏe, mùa màng tươi tốt. Sau khi thầy cúng thể hiện nghi lễ xin phép thổ công cho được hát “xaắng Coo” và

nhảy “tắc xình”, đây là điệu dân vũ tập thể, người người đều nhảy để lấy may, trong tâm thức của người Sán Chay nhảy tắc xình là nhảy với “ma” (người đã chết) thể hiện một quan niệm âm dương hòa hợp, đây là nét văn hóa riêng độc đáo của người Sán Chay, được lưu truyền từ đời này qua đời khác, hát (xaăng coo) và nhảy “tắc xình” vừa là những động tác trong nghi lễ cúng thổ công, vừa là dân ca, dân vũ đặc sắc nên vẫn được lưu giữ và trở thành di sản quý giá của dân tộc Sán Chay cần được bảo tồn và phát triển. Từ năm 1963, 1965 thực hiện chủ trương của Đảng đưa đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới, xã Tân Thịnh đón 42 hộ 201 khẩu từ Thượng Hiền - Kiến Xương - Thái Bình lên xây dựng quê hương mới, những ngày đầu mới đến được Chi bộ, chính quyền và nhân dân giúp đỡ đã nhanh chóng hòa nhập vào cộng đồng dân cư ở đây. Đến nay (đầu năm 2015) tổng dân số toàn xã có 1.151 hộ, 4.631 khẩu gồm 8 dân tộc chính cùng chung sống: Tày, San chí, Kinh, Nùng, Dao, Hoa, Mường, Thái, đông nhất là dân tộc San chí (Sán Chay) có 604 hộ, 2.348 người, Tày 348 hộ, 1.805 người, còn lại là các dân tộc khác. Sống trong mảnh đất này mỗi dân tộc có một phong tục tập quán, ngôn ngữ, truyền thống riêng, trải qua quá trình đấu tranh chống lại sự khắc nghiệt của thiên nhiên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

và chống giặc ngoại xâm bảo vệ quê hương đất nước, những sắc thái văn hóa riêng đó, đã giao thoa, hòa nhập với nhau, hình thành những điểm chung tiêu biểu trong đời sống văn hóa, tinh thần của cả cộng đồng. Người dân Tân Thịnh cần cù chịu khó, nhân hậu, yêu quê hương làng bản tha thiết, đó là truyền thống quý giá là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc trong xã, được kế thừa và phát huy trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Với truyền thống cách mạng kiên cường chống giặc ngoại xâm, trong 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược, vùng đất Tân Thịnh còn lưu giữ những di tích lịch sử của một thời đáng nhớ, đó là: Năm 1951-1952 kho vũ khí đặt tại Thâm Muồng (hiện là xóm Đồng Đình) và chi nhánh nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ đặt tại khu rừng Hát Mây thuộc xóm Tân Minh từ năm 1953 đến 1955 (hiện nay vẫn còn dấu tích, bể ngâm bằng xi măng), đặc biệt khu rừng Chò Chỉ thuộc xóm Thịnh Mỹ 3, nơi đóng quân của Phân viện Quân y 108, tiếp nhận cứu chữa thương bệnh binh từ năm 1954 - 1955 đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh⁽²⁾. Trong suốt thời kỳ các

(2) Quyết định số 2785/QĐ – UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc xếp hạng di tích cấp tỉnh.

đơn vị đóng quân trên địa bàn nhân dân các dân tộc xã Tân Thịnh đã che chở, giúp đỡ, bảo vệ an toàn. Đến nay những di tích này được Đảng bộ và nhân dân Tân Thịnh bảo vệ, giữ gìn coi đó là trách nhiệm cao cả và là niềm tự hào của quê hương.

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, từ thế kỷ XVI trong một thời gian dài diễn ra cuộc nội chiến giữa các tập đoàn phong kiến Trịnh - Mạc - Nguyễn tranh giành quyền bính. Để chống lại họ Trịnh nhà Mạc đã kéo vào Định Hóa, nơi đây đã diễn ra cuộc giao tranh ác liệt làm cho cuộc sống của người dân vô cùng khốn khó. Trong hoàn cảnh đó, đến thế kỷ XVIII, nhân dân các dân tộc xã Tân Thịnh cùng nhân dân Định hóa hướng về cuộc khởi nghĩa của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ (Quang Trung) đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Thanh (Trung Quốc) diệt thù trong, đuổi giặc ngoài, thống nhất non sông đất nước vào năm 1771.

Năm 1870, “giặc cò vàng” do Lường Tam Kỳ chỉ huy tràn vào Định Hóa, chiếm Chợ Chu làm sào huyệt. Đây là đám tàn quân của cuộc khởi nghĩa nông dân Thái Bình - Thiên Quốc, nổ ra ở 2 tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc), sau nhiều lần trốn chạy cuộc truy

đuổi của triều đình Mãn Thanh, đám tàn quân này chia làm 2 bộ phận “cờ đen” và “cờ vàng”. Đây là đội quân thô phi chuyên đi cướp bóc, kiếm ăn ở các vùng xung quanh, một đám kéo vào vùng đông Bắc xã Phụng Tú (thuộc đất Tân Thịnh, Lam Vĩ ngày nay) cướp đất lập đồn trại cho quân cày cấy⁽³⁾. Năm 1889, Thực dân Pháp đánh chiếm Định Hóa, Lương Tam Kỳ đã gọi số quân này về Chợ Chu hợp sức chống Pháp. Với lòng yêu nước, ý thức dân tộc dâng lên mạnh mẽ, nhân dân Tân Thịnh và nhân dân các xã trong huyện Định Hóa đã ủng hộ Lương Tam Kỳ chống Pháp. Nhưng chưa được bao lâu nhân dân Định Hóa vô cùng thất vọng, vì Lương Tam Kỳ đã đầu hàng cam tâm làm tay sai cho thực dân Pháp, quay lại đàn áp bóc lột nhân dân. Không cam chịu bị đè nén, nhân dân Tân Thịnh đã hướng về những người yêu nước chống Pháp. Khi cuộc khởi nghĩa do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo nổi dậy ở vùng Yên Thế (Bắc Giang) mở rộng địa bàn hoạt động sang vùng Định Hóa, nhân dân Tân Thịnh đã bí mật giúp nghĩa quân đánh giặc ở nhiều nơi. Tiêu biểu là trận đánh quân Pháp tuần phòng từ Chợ Chu qua Tân Thịnh sang Chợ Mới.

(3) Tiếng Tày gọi là Nà Tắc tức là ruộng của giặc.

Khi quân pháp đặt ách thống trị ở Định Hóa, chúng đã xây dựng hệ thống kìm kẹp khá hoàn chỉnh. Về quân sự ngoài lực lượng chính quy (lính khố xanh, khố đỏ) cùng các lính đông ở các tổng, xã, với trạm gác, điểm canh đầy đặc. Tại khu vực Lam Vĩ, Tân Thịnh là vùng núi non hiểm trở, nhưng thực dân Pháp vẫn thiết lập 3 trạm gác ở Khe Thí, Đèo Cây, Hát Mây, án ngữ con đường mòn từ Chợ Chu, Tân Thịnh sang Chợ Mới (Bắc Kạn), ngày đêm có lính tuần đinh canh phòng, theo dõi người lạ mặt, kiểm soát mọi hoạt động của người dân ở các bản. Đối với chính quyền các cấp, chúng sử dụng các chức sắc địa phương, biến họ thành tay sai đắc lực đàn áp bóc lột nhân dân.

Về kinh tế, thực dân Pháp bảo lưu các hình thức bóc lột phong kiến và chế độ hà khắc của Lường Tam Kỳ, đó là tô, thuế nặng nề, kết hợp với phục dịch, năm 1924 Lường Tam Kỳ chết, Pháp đặt Định Hóa vào chế độ cai trị chung như các đơn vị hành chính khác, chúng tiến hành lập sổ đinh, sổ địa bạ, ban hành các sắc thuế mới. thuế khóa là hình thức bóc lột chủ yếu của thực dân phong kiến, cũng là tai họa đáng xuống đầu người nông dân ở Định Hóa nói chung, nhân dân xã Tân Thịnh nói riêng. Trong các loại thuế, thuế định (gọi là sưu) đánh

vào người đàn ông từ 18 tuổi trở lên là thứ thuế dã man nhất. Mỗi kỳ thu thuế là dịp để bọn hương lý, kỳ hào trong xã vơ vét bóc lột dân lành. Thuế khóa nặng nề, đã đẩy người nông dân Tân Thịnh vào vòng đói nghèo phải vay nợ, đến hạn không trả được phải gán ruộng cho chủ nợ. Ngoài ra thực dân Pháp còn bắt dân phải đi xây đồn trại, làm đường phục vụ cho mưu đồ thống trị của chúng.

Về giáo dục, để dễ bề cai trị thực dân Pháp triệt để thi hành chính sách ngu dân, ở Tân Thịnh dân nghèo đều mù chữ. Suốt từ 1915 đến năm 1943 cả xã Tân Thịnh mới có 02 người được học tại trường Tiểu học Chợ Chu là trường giành cho con em quan lại và những người giàu có. Mãi đến năm 1943 Thực dân Pháp mới mở một trường hương sư đặt tại khu vực Lèo Va (xã Phụng Tú) Tân Thịnh ngày nay do Thầy Lương Văn Thư dạy, lớp này cũng chỉ có hơn chục học sinh mỗi năm.

Về văn hóa, với dã tâm hủy hoại cuộc sống tinh thần, ru ngủ thanh niên chia rẽ các dân tộc, Thực dân pháp khuyến khích Lường Tam Kỳ, mở sòng bạc, tiêm hút thuốc phiện ở Chợ Chu, lôi kéo người dân ở các xã đến đánh bạc, hút sách, ở Tân Thịnh nhiều người đã kiệt quệ phải bán ruộng, vườn để gán nợ vì thua bạc, những

việc làm của thực dân Pháp nhằm hủy hoại cả thể xác lẫn tinh thần của người dân, để họ quỵên đi nổi nhục mất nước, từ bỏ con đường đấu tranh chống lại chúng. Không có nhà thương, bệnh viện, người dân ốm đau chỉ trông chờ vào sự may rủi của số phận, gọi thầy cúng đuổi tà ma, nhiều người chết thê thảm vì không hiểu biết, quá tin vào ma quỷ thánh thần.

Bằng những chính sách thâm độc và thủ đoạn tàn bạo trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, thực dân Pháp và phong kiến tay sai đã làm cho nhân dân các dân tộc ở xã Tân Thịnh bị bần cùng hóa, cuộc sống của họ vô cùng khổ cực, quanh năm vất vả mà vẫn không đủ cơm ăn, áo mặc. Căm thù bọn đế quốc tàn ác, với truyền thống yêu nước, yêu quê hương làng bản tha thiết, đã tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân Tân Thịnh tiếp thu ánh sáng cách mạng, khi có Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo họ một lòng theo Đảng và trở thành lực lượng cách mạng to lớn, chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng địa phương.

Ngay sau khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, đã phát động cao trào cách mạng 1930 - 1931, mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh đã ảnh hưởng sâu sắc đến

phong trào cách mạng trong cả nước. Từ năm 1932 đến năm 1936 phong trào cách mạng ở Định Hóa được nhen nhóm và từng bước phát triển, năm 1937, Tổ công tác cách mạng đầu tiên ở Định Hóa được thành lập tại Quán Vuông - Trung Hội, gồm 7 người, do đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm lãnh đạo, có tổ chức cách mạng làm nòng cốt từ đây phong trào cách mạng Định Hóa ngày càng phát triển, mở rộng ra các xã trong toàn huyện. Đội ngũ cán bộ trung kiên trong tổ công tác cách mạng, đã tỏa đi các xã tích cực vận động quần chúng tham gia cách mạng. Đối với xã Tân Thịnh là xã vùng sâu, vùng xa của huyện, núi non hiểm trở, dân cư thưa thớt, nhưng có vị trí chiến lược quan trọng, vì nơi đây có các con đường thông thương lên Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn, lên biên giới Việt - Trung một cách dễ dàng, nên thực dân Pháp tăng cường bưng bít không cho phong trào cách mạng ảnh hưởng đến vùng này. Mặc dù trong những năm 1938 - 1940, một số cán bộ trung kiên trong tổ công tác cách mạng đã từng lui tới địa bàn xã để tuyên truyền, vận động nhân dân cùng đứng lên làm cách mạng, đánh đuổi thực dân Pháp và phong kiến tay sai, nhưng vẫn chưa tạo được chỗ đứng chân. Từ năm 1942 nhiều đoàn cán bộ Cứu quốc quân từ nhiều hướng bí mật đến xã Phụng

Vĩ Thượng, Lam Vĩ (khu vực Tân Thịnh và Lam Vĩ ngày nay) tuyên truyền gây cơ sở cách mạng, nhưng đều bị kẻ thù phát hiện, lòng sục vây ráp đành phải rút ra nên chưa thực hiện được ý định. Cuối năm 1942 một tổ Việt Minh gồm 3 người giả làm người đi buôn gỗ từ Chợ Mới theo đường mòn Khe Thí đến bản Mù (Thịnh Mỹ, Tân Thịnh ngày nay) bí mật gặp gỡ một số hương lý, kỳ hào bị khinh rẻ, có thái độ không hợp tác với Pháp đàn áp bóc lột nhân dân, để tuyên truyền vận động họ tham gia Mặt trận Việt Minh và vận động nhân dân cùng đứng lên chống Pháp, thấy người lạ mặt, bọn chỉ điểm đã báo với tổng đoàn, cho lính vây ráp, lùng bắt, được người cơ sở dẫn đường các đồng chí đã tắt rừng vượt qua trạm gác Khe Thí trở về Chợ Mới an toàn. Cùng thời gian này một tổ khác (1 nam, 1 nữ)⁽⁴⁾ từ Nông Hạ (Bắc Kạn) vượt rừng Nà Hom qua Đèo Bụt đến Khe Lác đến làng Dạ tuyên truyền điều lệ Việt Minh cũng bị phát hiện lại phải vượt trạm gác Phai Kem trở về Bắc Kạn. Có thể nói cán bộ cách mạng từ nơi khác đến vùng đất này không trụ lại được để gây cơ sở. Vậy chỉ có một cách duy nhất là phát triển cơ sở ngay tại địa phương. Theo hướng này, các ông Ma Đình Liên và

(4) Theo lời kể của ông Nông Đình Viên nguyên Chủ tịch UBHC xã.

Hạc Văn An là người Lam Vĩ đang dạy học ở Linh Đàm (Linh Thông ngày nay) và Quế Linh (Bảo Linh) được các thầy giáo cũ là Ma Đình Tương và Nguyễn Văn Sạch là nhân cốt trong tổ công tác cách mạng Quán Vuông tuyên truyền giác ngộ và đưa tài liệu về chương trình cứu nước của Mặt trận Việt Minh, để nghiên cứu và giao nhiệm vụ về xã gây cơ sở cách mạng. Với những hiểu biết về cách mạng và kinh nghiệm đấu tranh các ông Ma Đình Liên, Hạc Văn An đã về xã gặp các bạn học cũ là thầy giáo đang dạy học tại xã và một số đã là chức sắc ở địa phương. Trước tiên các ông đã gặp ông Mông Đình Thông và ông Lôi Đình Long đã được đồng chí Vũ Hưng giác ngộ từ trước để trao đổi bàn bạc cách thức tuyên truyền, vận động tập hợp quần chúng tiến tới thành lập tổ Việt Minh. Sau một thời gian tuyên truyền, vận động và làm công tác chuẩn bị ngày 19/9/1942, tại một địa điểm bí mật lớp học hương sư ở Làng Há, Tổ Việt Minh xã Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng được thành lập gồm 4 thành viên (Hạc Văn An, Ma Đình Liên, Mông Đình Thông, Lôi Đình Long) do ông Ma Đình Liên làm tổ trưởng. Ngay sau khi thành lập đã đề ra kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Ông Ma Đình Liên và ông Hạc Văn An có trách nhiệm liên lạc với ông

Ma Đình Tương, Vũ Hưng nhận tài liệu hướng dẫn về xã, ông Mông Đình Thông và ông Lôi Đình Long về các thôn bản tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh để đánh đuổi thực dân Pháp và phong kiến tay sai. Theo sự chỉ đạo của đồng chí Vũ Hưng trước tiên cần phải tuyên truyền, giác ngộ, cảm hóa đội ngũ hương lý, kỳ hào bị khinh rẻ không muốn hợp tác với Pháp đàn áp, bóc lột nhân dân. Theo hướng đó các ông đã đến các thôn, bản tuyên truyền vận động và cảm hóa được lý trưởng Triệu Đình Chu (ở thôn Làng Duyên), Ma Văn Tơ (ở thôn Thịnh Mỹ), phó lý Ma Văn Lân (Tân Minh), xã đoàn Lâm Văn Thon và các các ông Nguyễn Đình Lai, Mông Đình Sơn... tham gia tổ Việt Minh xã, có thêm nhân cốt phong trào dần được mở rộng ra trong toàn xã. Do địa bàn xã rộng và chia thành 3 vùng rõ rệt, do đó tổ Việt Minh xã đã quyết định chia làm 2 bộ phận: để thuận lợi cho việc hoạt động mở rộng phong trào, tổ đã phân công các ông ông Triệu Đình Chu, Ma Văn Tơ, Ma Văn Lân thuộc duyên thôn (tức Làng Duyên Thịnh Mỹ, Tân Minh thuộc xã Tân Thịnh ngày nay) phụ trách khu vực phía Đông Bắc xã, bộ phận này liên lạc chặt chẽ và nhận sự chỉ đạo của ông Ma Đình Liên, có tổ Việt Minh hoạt động phong trào cách mạng ở Tân Thịnh từng

bước phát triển hòa vào phong trào chung của huyện. Từ cuối năm 1942, đầu năm 1943, các thành viên trong tổ Việt Minh xã tích cực đến các thôn bản tuyên truyền, vận động, phong trào cách mạng ngày một phát triển, các Hội tương tế, Hội ái hữu được thành lập ở các thôn bản, các Hội này hoạt động công khai trên danh nghĩa giúp nhau làm việc thiện như: tang, hiếu, cưới xin, làm nhà, cấy gặt nên thu hút được nhiều người tham gia. Thông qua hội này tổ Việt Minh đưa các nội dung cách mạng vào tuyên truyền, giác ngộ cho quần chúng, đưa họ vào đấu tranh có tổ chức như chống đi phu, đòi giảm thuế, đồng thời đẩy mạnh phổ biến chương trình điều lệ Việt Minh là đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt đẳng cấp, giàu, nghèo đứng lên làm cách mạng, đánh đổ thống trị của đế quốc thực dân Pháp và phong kiến tay sai, giải phóng quê hương đất nước.

Năm 1943, một bộ phận cứu quốc quân rút đi làm nhiệm vụ “Bắc tiến” phong trào cách mạng Định hóa phát triển tràn lan, các hoạt động hầu như công khai, tạo sơ hở để bọn mật thám, chỉ điểm chui vào tổ chức của ta báo cho địch biết những cán bộ chủ chốt của phong trào cách mạng địa phương. Tháng 9/1943, thực dân Pháp mở

cuộc càn quét vây ráp các xã trong toàn huyện. Ở Tân Thịnh (Lam Vĩ) một toán lính pháp kéo vào tập trung các chánh tổng, lý trưởng cho lính đồng lòng sục khám xét khắp các bản, tìm bắt cộng sản nhưng không phát hiện được gì, cuộc càn quét vào Tân Thịnh thất bại, phong trào cách mạng ở xã được giữ vững. Qua cuộc càn quét này, tổ Việt Minh xã phần nào rút được bài học kinh nghiệm trong quá trình đấu tranh cách mạng.

Cuối năm 1943 đầu năm 1944, bằng đường dây bí mật thông qua ông Nguyễn Văn Sạch, Lộc Văn Tư các ông Ma Đình Liên, Triệu Đình Chu, Ma Văn Tơ đã gặp được đồng chí Hoàng Thượng cán bộ Cứu quốc quân họp bàn thống nhất việc thành lập đội tự vệ và đoàn thể cứu quốc các giới. Theo sự chỉ đạo của lãnh đạo phong trào huyện và Cứu quốc quân, những cán bộ trung kiên của xã tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giải thích chương trình điều lệ Việt Minh, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các đoàn thể cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Từ đó chọn những thành viên nhiệt tình, hăng hái cách mạng, thành lập các hội cứu quốc như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc ở các xóm bản. Chỉ sau vài 3 tháng các Hội cứu quốc ở thôn, bản: Bản

Nhuôi (Làng Duyên), Bản Mù (Thịnh Mỹ), Tân Minh... được thành lập. Do có thuận lợi tổ Việt Minh Lam Vĩ và Phụng Vĩ Thượng có nhiều chức sắc là nhân cốt của cách mạng nên việc vận động thành lập các đoàn thể cứu quốc cũng dễ dàng, nhanh chóng.

Cuối năm 1944, phong trào cách mạng Định Hóa phát triển rầm rộ, các đoàn thể cứu quốc hoạt động mạnh, các đội tự vệ Bãi Hội, Bãi Lênh (Định Biên Trung), Sơn Nam (Quán Vuông)...được thành lập, ngày đêm luyện tập quân sự, sắm sửa vũ khí chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Tại Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng đội tự vệ của xã được thành lập chia thành 3 tiểu đội, khu vực Phụng vĩ Thượng có 02 tiểu đội do ông La Văn Yêu làm tiểu đội trưởng, bí mật tổ chức huấn luyện quân sự, theo dõi phát hiện bọn mật thám, chỉ điểm để có biện pháp đối phó kịp thời và chuẩn bị rèn thêm vũ khí tự tạo, sẵn sàng cùng nhân dân các xã trong toàn huyện nổi dậy khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Để tập dượt sức mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng với sức mạnh vũ trang cách mạng, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Vũ Hưng, lãnh đạo phong trào cách mạng huyện, đã phát động quần chúng nhân dân đứng lên đấu

tranh chống lại chiến dịch thu thóc, thầu dầu, vùng, lạc nộp cho phát xít Nhật, phục vụ cuộc chiến tranh. Tại Lam Vĩ, Phương Vĩ Thượng tổ Việt Minh Xã đã vận động nhân dân chống lại, không nộp thóc lúa, vùng, lạc, thầu dầu cho chúng. Trước áp lực mạnh mẽ của quần chúng nhân dân các chức dịch ở xã phải nhượng bộ. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi càng làm tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới, trong nước đã xuất hiện thời cơ thuận lợi để nhân dân ta đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Chấp hành chỉ thị của Tổng Bộ Việt Minh ở Lam Vĩ, Phương Vĩ Thượng dưới sự lãnh đạo của Tổ Việt Minh đã vận động nhân dân dự trữ thóc, gạo, quyên góp các loại vũ khí tự tạo, một số lính đồng chán ghét thân phận làm tay sai cho giặc cũng ngả về phía cách mạng, nộp vũ khí tham gia đội tự vệ xã.

Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật nổ súng đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương. Sau khi chiếm thành Thái Nguyên, Bộ chỉ huy quân Nhật điện gọi Boóc đi ê viên chỉ huy lính Pháp ở đồn Chợ Chu về Thái nguyên tổng giam. Sự kiện này làm cho bộ máy quân sự, chính trị tay sai ở Định Hóa hoang mang đến cực độ, Tri phủ

Hà Sĩ Tinh lúng túng, điều thêm đồng ở 3 tổng, trong đó có đồng ở tổng Phụng Vĩ Thượng, tăng viện về Chợ Chu bảo vệ phủ đường. Tại các tổng, xã một số chức sắc lo sợ, vứt bỏ bằng triện chạy trốn. Trước sự hoảng loạn của chính quyền tay sai, các đồng chí lãnh đạo Việt Minh huyện nhận định; Thời cơ cho nhân dân Định Hóa nổi dậy giành chính quyền đã đến. Ngay sau đó nhận được chỉ thị của Trung ương “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, một kế hoạch tử mỷ được đề ra. Lực lượng vũ trang được giao nhiệm vụ cắt đường dây điện thoại không cho giặc liên lạc về Thái Nguyên, tấn công đồn khố xanh, bao vây châu lỵ, đồng thời huy động lực lượng quần chúng ở các xã kéo về Chợ Chu biểu tình thị uy, buộc Hà Sĩ Tinh đầu hàng, giao lại chính quyền cho cách mạng. Kế hoạch đang khẩn trương triển khai, thì được tin một trung đội Cứu quốc quân do hai đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy, đang trên đường tiến sang Định Hóa, để phối hợp hành động, lãnh đạo địa phương cử người đi đón, hai bên gặp nhau trên đỉnh Đèo Muồng, một Ban chỉ huy thống nhất được thành lập, kế hoạch khởi nghĩa được bổ sung. Các lực lượng quân sự là Cứu quốc quân và du kích các xã, lực lượng chính trị là quần chúng các

xã xung quanh Chợ Chu. Trong khí thế cách mạng đang dâng cao ở các xã trong toàn huyện, một số chức dịch ở xã Phụng Vĩ Thượng, Lam Vĩ hoang mang, ông Triệu Đình Chu trên danh nghĩa vẫn là lý trưởng của chính quyền đã thay mặt tổ Việt Minh xã Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng yêu cầu Hội đồng kỳ mục không được chống lại cách mạng, đồng thời giao cho đội tự vệ giữ gìn trật tự an ninh nơi thôn bản.

Đúng 3 giờ sáng ngày 26/3/1945, Trung đội Cứu quốc quân phối hợp với đội du kích Kim Sơn, nổ súng tấn công đồn Chợ Chu và bao vây dinh Tri phủ, lính khổ xanh, lính đông chống cự yếu ớt rồi tháo chạy tán loạn. Một số lính đông ở Phụng Vĩ Thượng bỏ đồn chạy về xã, chỉ sau vài giờ chiến đấu quân cách mạng đã làm chủ phủ đường, Hà Sĩ Tỉnh bỏ trốn bị quân chúng các mạng bao vây, cùng đường phải ra đầu hàng quân cách mạng. Tại đồn lính khổ xanh quân chúng cùng Cứu quốc quân truy lùng tàn quân chạy trốn, thu vũ khí quân trang, quân dụng.

Ngày 28/3/1945 nhân dân các xóm bản của xã Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng do ông Triệu Đình Chu và ông Ma Đình Liên dẫn đầu kéo về đình Quán Đế Chợ Chu

dự cuộc mít tinh lịch sử. Tại đây Mặt trận Việt Minh huyện tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn hệ thống chính quyền tay sai của thực dân Pháp, từ châu đến các tổng xã. Từ đây nhân dân xã Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng, cùng nhân dân huyện Định Hóa đã thoát khỏi cảnh nô lệ lầm than, bước vào xây dựng cuộc sống mới làm chủ quê hương, làm chủ cuộc sống của mình. Ngày 29/3/1945, đoàn cán bộ Việt Minh huyện do ông Hà Văn Cam dẫn đầu đến xã Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng thu bằng triện, sổ sách các hương lý kỳ hào và tuyên bố xóa bỏ mọi quyền hành của hệ thống chính quyền cũ. Một không khí phấn khởi, tự hào tràn ngập các thôn bản, các đoàn thể cứu quốc hoạt động sôi nổi, ca vang những bài hát cách mạng bằng cả tiếng Kinh và tiếng Tày.

Tại Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng tổ Việt Minh do ông Triệu Đình Chu, Ma Đình Liên phụ trách điều hành mọi hoạt động của địa phương, củng cố đội tự vệ bảo vệ an ninh nơi thôn bản. Dưới sự chỉ đạo của Việt Minh huyện xã Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng đã triệu tập đại biểu nhân dân bầu ra ban lãnh đạo Việt Minh lâm thời do ông Ma Văn Lân làm Chủ nhiệm, kêu gọi nhân dân ủng hộ thóc, gạo, thực phẩm để cung cấp cho các hoạt động

của Việt Minh huyện. Đầu tháng 4/1945, đại biểu Việt Minh các xã tập trung tại đình Quán Để Chợ Chu họp Hội nghị bầu ra Ban lãnh đạo Việt Minh chính thức do ông Hà Văn Cam làm Chủ nhiệm. Tiếp đó, ngày 18/4/1945, Hội nghị thành lập chính quyền cách mạng lâm thời cấp huyện, được tổ chức tại Bản Lác xã An Lạc (nay là xã Kim Phụng), đoàn đại biểu xã Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng gồm các ông Triệu Đình Chu, Ma Văn Lân, Ma Văn Tơ, Mông Đình Thông, Ma Đình Liên cùng đại biểu các xã trong huyện đã nhất trí bầu ông Ma Đình Tương làm Chủ tịch ông Ma Văn Tiến làm Phó Chủ tịch. Theo nguyện vọng của các đại biểu châu Định Hóa được đổi tên thành phủ Ngô Quyền.⁽⁵⁾

Dưới sự chỉ đạo của ban Việt Minh và điều hành của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện, ban Việt Minh chính thức xã Phụng Vĩ Thượng, Lam Vĩ được thành lập do ông Ma Văn Lân làm Chủ nhiệm. Tiếp theo là Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng được thành lập do ông Triệu Đình Chu làm Chủ tịch. Chính quyền và các đoàn thể được kiện toàn, để chỉ

(5) Cuối tháng 6/1945, phủ Ngô Quyền đổi thành phủ Vạn Thắng đến năm 1948 QĐ của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên phủ Vạn Thắng đổi thành huyện Định Hóa.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

đạo nhân dân toàn xã, thực hiện những nhiệm vụ cấp bách, chuẩn bị chống Nhật tấn công lên căn cứ địa. Trước tiên là củng cố lực lượng dân quân, biên chế thành 3 tiểu đội, bao gồm một tiểu đội cơ động còn lại ở Lam Vĩ và Phượng Vĩ Thượng mỗi khu vực 1 tiểu đội, được huyện bổ sung thêm vũ khí, tích cực luyện tập chiến thuật đánh du kích và sử dụng thành thạo các loại vũ khí tự tạo, đồng thời bố trí lực lượng theo phương án đã định. Ở 2 khu vực giáp với xã Mai Lạp và Chợ Mới (Bắc Kạn) là 2 con đường mòn dẫn vào địa bàn xã, bố trí 2 trạm gác có tự vệ canh trực ngày đêm. Hệ thống báo động bằng mõ, tù và liên hoàn từ bản này sang bản khác, đến các xã lân cận được thiết lập, thống nhất hiệu lệnh khi có quân Nhật đột nhập vào địa bàn. Cùng với công tác quân sự sẵn sàng chiến đấu, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã, còn vận động nhân dân làm lán vào rừng sâu, cất giấu thóc lúa, hoa màu và gia súc, làm “vườn không nhà trống” khi chiến sự diễn ra thì dân quân du kích ở lại chiến đấu, người già trẻ em sơ tán vào nơi quy định.

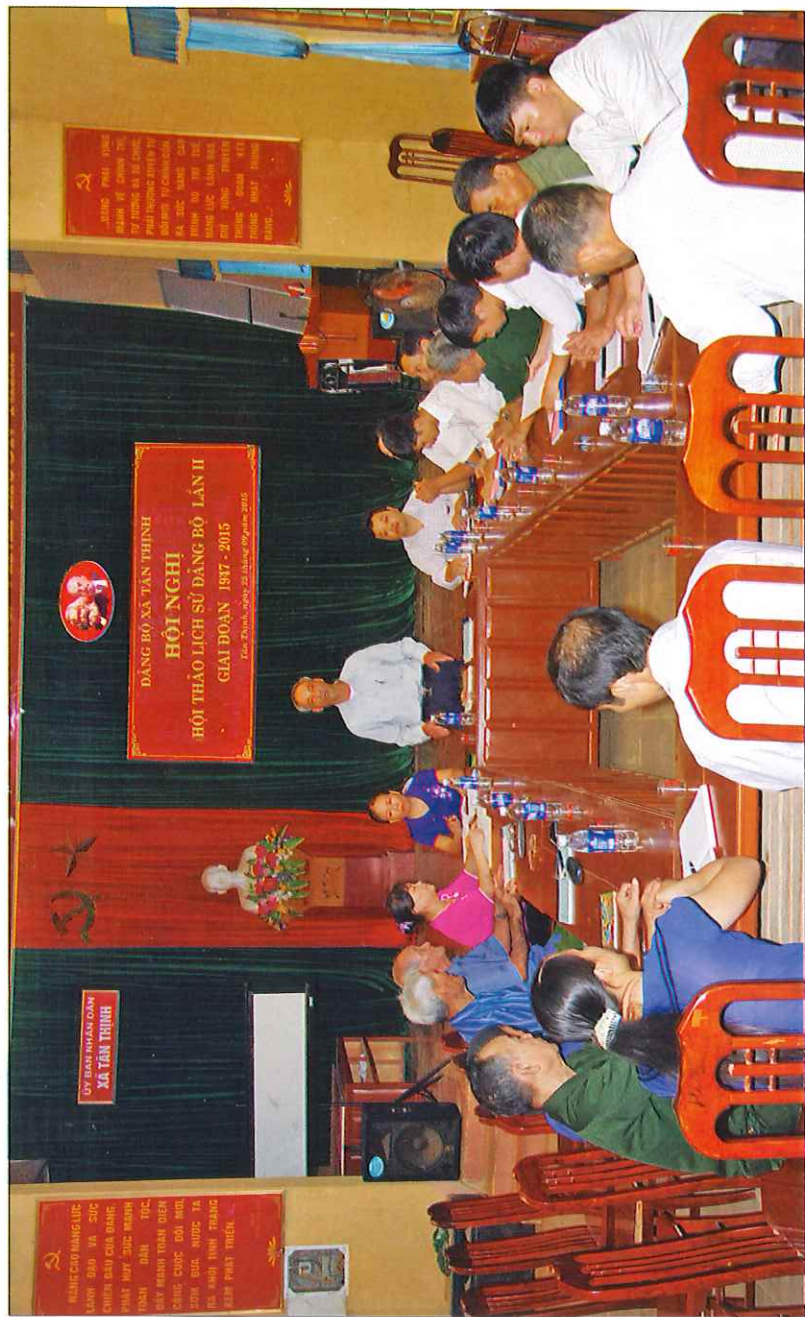
Đúng như Đảng ta đã dự đoán, sau khi chiếm thành Thái Nguyên, ổn định bộ máy tay sai ở tỉnh lỵ. Trung tuần tháng 5/1945, phát xít Nhật huy động một lực lượng trên

2.000 quân, với vũ khí trang bị hiện đại, từ nhiều hướng tấn công vào Định Hóa, mục tiêu là chiếm Chợ Chu làm bàn đạp, càn quét tiêu diệt lực lượng kháng chiến của ta ở căn cứ Núi Hồng. Cánh quân thứ nhất, từ Chợ Mới Bắc Kạn theo đường mòn luồn rừng qua Khe Thí bị du kích Phụng Vĩ Thượng và một tổ giải phóng quân chặn đánh, do tương quan lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch, quân địch đã vượt qua chốt chặn của ta, vượt đường Kiền Dương ra chiếm các lô cốt ở đồn khố xanh của Pháp cố thủ. 2 cánh quân khác từ Thái Nguyên lên phố Ngũ, Quán Vuông. Từ Đại Từ sang Bình Thành đều vấp phải sức kháng cự quyết liệt của lực lượng dân quân du kích các xã và quân giải phóng, gây cho chúng nhiều thiệt hại, buộc chúng phải co cụm về Chợ Chu cố thủ. Hằng ngày, chúng tổ chức các cuộc hành quân càn vào các xã, nhưng khi quân địch vừa ra khỏi vị trí lập tức tiếng mõ, tù và lan truyền khắp nơi báo động giặc sắp đến, để lực lượng ta sẵn sàng đánh giặc. Quân Nhật rơi vào thế bị động, các cuộc càn quét không thu được kết quả còn bị tiêu hao, tiêu diệt. Thất bại về quân sự, phát xít Nhật thực hiện thủ đoạn chính trị xảo quyệt, tìm cách lôi cuốn bọn tay sai của Pháp trước đây đã được cách mạng khoan hồng ra làm tay sai cho chúng. Ở Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng

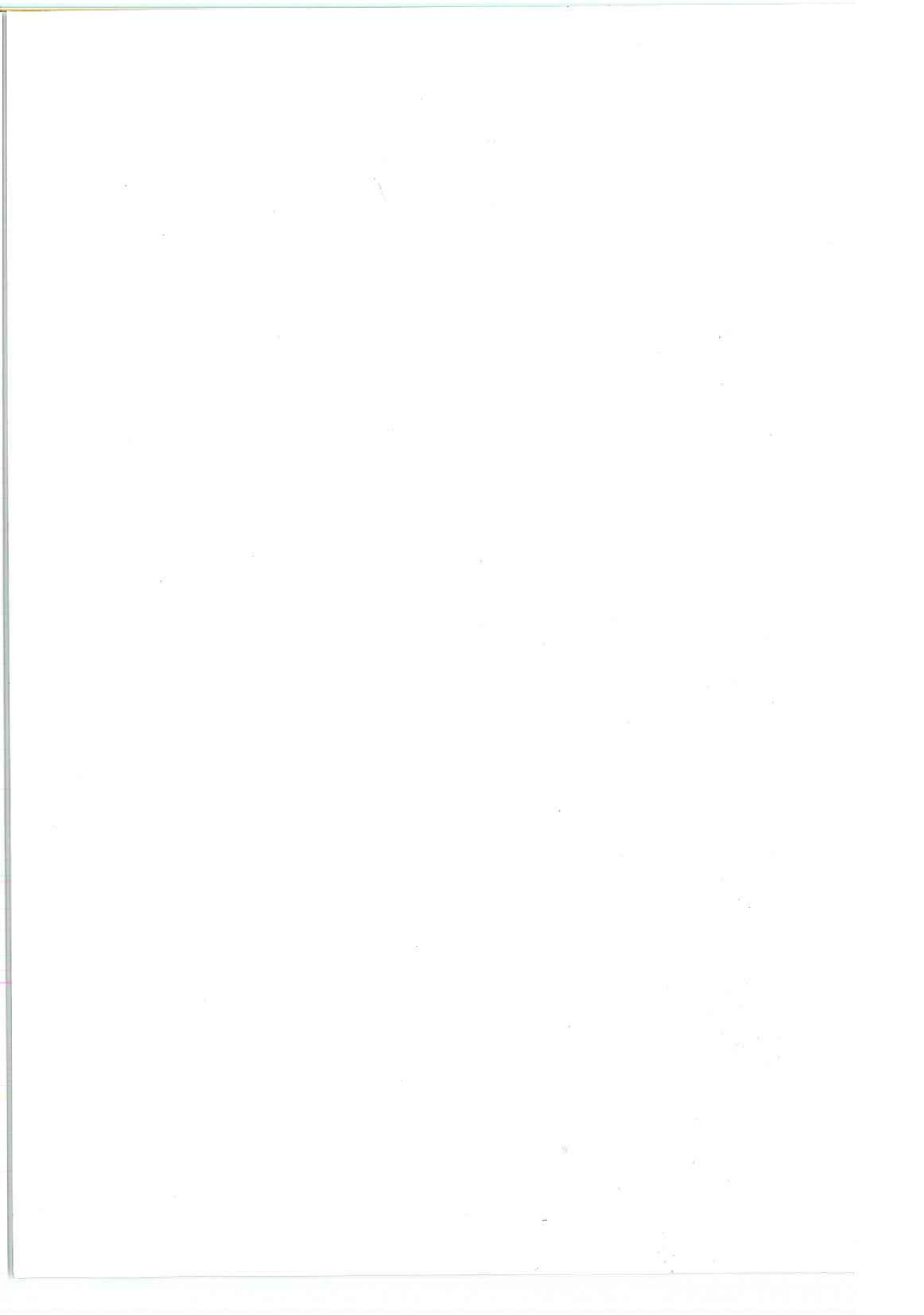
một số hương lý, trưởng tuần còn háo danh, tham của đã bí mật liên hệ với “Quan Nhật” nhưng bị nhân dân phát hiện, lực lượng giải phóng cùng tự vệ xã đã bắt gọn và xử tội thích đáng, làm gương cho kẻ nào muốn làm tay sai cho Nhật, chống lại chính quyền cách mạng. Ròng rã hơn 2 tháng trời, quân Nhật đi đến đâu cũng bị quân và dân Định Hóa chiến đấu chống lại, bị thất bại, không những thế, quân Nhật còn lâm vào tình trạng khó khăn khôn đốn, vì các tuyến đường tiếp tế đều bị quân cách mạng phong tỏa, đến ngày 8/8/1945, toàn bộ quân Nhật bỏ vị trí chiếm đóng ở Định Hóa, rút chạy về Thái Nguyên. Với chiến thắng oanh liệt này, nhân dân Phụng Vĩ Thượng, Lam Vĩ đã góp công sức cùng nhân dân toàn huyện, đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của phát xít Nhật, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng.

Trong khi vừa trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương, nhân dân Phụng Vĩ Thượng, Lam Vĩ được đoàn thể Việt Minh vận động đã ủng hộ 3 tạ thóc một con trâu và nhiều gà vịt, rồi cử người cùng đoàn dân công của huyện, vận chuyển lương thực, thực phẩm vượt Đèo De sang Tân Trào (Tuyên Quang), kịp thời phục vụ Hội nghị toàn quốc của Đảng và quốc dân

Đại hội. Bước vào những ngày cuối tháng 8/1945 bùng bùng khí thế cách mạng, nhiều sự kiện trọng đại liên tiếp diễn ra, báo hiệu sự chuyển mình vĩ đại của dân tộc Việt Nam đang đến gần. Ngày 11/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng lực lượng Đồng Minh vô điều kiện, quân Nhật ở Đông Dương hoang mang đến cực độ, chính quyền tay sai các cấp rệu rã, thời cơ quyết định vận mệnh của đất nước đã đến. Ngày 13/8/1945, tại Tân Trào Hội nghị quốc dân của Đảng họp, quyết định lãnh đạo toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa, ngày 16/8/1945, Tại Đình Hồng Thái Tân Trào (Tuyên Quang) quốc dân Đại hội họp tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, đồng thời thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng do cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, lệnh tổng khởi nghĩa truyền đi khắp nước. Ngày 19/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội và ngày 20/8/1945, thị xã Thái Nguyên được giải phóng. Cách mạng tháng 8 thành công trong cả nước. Vinh dự tự hào ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập, trình trọng tuyên bố với thế giới và quốc dân đồng bào nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Từ đây lịch sử Việt Nam chuyển sang trang mới.



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã giải đoàn 1947 - 2015 lần thứ hai



CHƯƠNG I

NHÂN DÂN XÃ TÂN THỊNH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (9/1945 - 1954)

I. Xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân (9/1945 - 12/1946).

Sau khi đánh đuổi giặc Nhật ra khỏi Định Hóa, dưới sự lãnh đạo Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Phượng Vĩ Thượng, Lam Vĩ nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở và chỉ đạo nhân dân khôi phục phát triển kinh tế, trước hết vận động nhân dân cấy hết diện tích và tiến hành trồng ngay các loại cây lương thực ngắn ngày như: ngô, khoai, sắn, đậu, đỗ... nhằm khắc phục nạn đói, đồng thời huy động nhân dân sửa chữa nương, vai lấy nước cấy vụ chiêm để giải quyết những khó khăn về đời sống nhân dân trong giai đoạn trước mắt. Cùng với việc củng cố bảo vệ chính quyền, Mặt trận Việt Minh xã, tổ chức cho nhân dân học tập Sắc lệnh của Chính phủ về tổng tuyển cử tự do của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đây là nhiệm vụ quan

trọng, nên mặt trận Việt Minh và chính quyền xã, cử cán bộ xuống từng xóm, bản tuyên truyền những điều mới trong luật bầu cử Quốc hội, đến mọi tầng lớp nhân dân. Qua học tập, người dân hiểu được quyền lợi, nghĩa vụ của mình là từ 21 tuổi có quyền ứng cử, đem tài sức ra giúp nước và mọi công dân từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt già, trẻ, gái, trai đều có quyền đi bầu cử theo nguyên tắc “phổ thông đầu phiếu”, tự mình lựa chọn những người có tài, có đức bầu vào làm đại biểu Quốc hội đại diện cho quyền lợi và ý chí của nhân dân. Công tác chuẩn bị bầu cử được tiến hành chu đáo. Ngày 23/12/1945⁽⁶⁾ nhân dân Phụng Vĩ Thượng, Lam Vĩ cùng nhân dân toàn huyện nô nức đến các địa điểm bầu cử làm nghĩa vụ của người công dân nước Việt Nam độc lập, tự do. Lần đầu tiên từ một người nô lệ, làm than được sánh vai cùng các tầng lớp nhân dân trong xã hội, bầu ra người có đức, có tài bảo vệ quyền lợi cho mình.

Bước sang năm 1946, trước nguy cơ thực dân pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa Huyện Định Hóa được Trung ương Đảng, chính phủ, Hồ Chủ tịch chọn xây dựng Định Hóa làm nơi đóng quân của các cơ

(6) Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946 - 1960 (NXB Chính trị Quốc gia tr37 - 38 sdd).

quan đầu não của cuộc kháng chiến (gọi tắt là ATK) trung tâm Thủ đô kháng chiến cả nước. Để chuẩn bị cho thế trận mới, theo chủ trương của cấp trên, một số xã trong huyện Định Hóa được sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình mới. Chấp hành chỉ thị của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện, năm 1946, xã Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng, Văn La sáp nhập lại và đặt tên là xã Phụng Tú⁽⁷⁾, trụ sở đặt tại xóm Lèo Va Tân Minh, Tân Thịnh ngày nay, Gồm 3 thôn: Phụng Vĩ Thượng, Lam Vĩ và thôn Văn La. Sau khi sáp nhập, xã Phụng Tú tích cực chuẩn bị cho cuộc bầu cử hội đồng nhân dân và thành lập Ủy ban hành chính theo địa bàn xã mới. Để hỗ trợ cho cơ sở xã, huyện cử một tổ tuyên truyền lưu động về xã Phụng Tú, phối hợp với Việt Minh xã xuống các xóm, bản, tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương, mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, làm cho nhân dân hiểu được quyền lợi và trách nhiệm của mình, dưới chính thể của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, người dân được làm chủ không phân biệt trai, gái, giàu, nghèo là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên đều được quyền bầu cử, để lựa chọn người có đủ đức, đủ tài vào Hội đồng nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh và

(7) Xã Tân Thịnh và Tân Hòa (Lam Vĩ ngày nay).

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ngày 7/4/1946 nhân dân các dân tộc xã Phụng Tú, nô nức đi bỏ phiếu bầu ra Hội đồng nhân dân xã. Những nơi hẻo lánh, đi lại khó khăn, ban bầu cử mang hòm phiếu lưu động đến tận nơi để nhân dân được thực hiện quyền làm chủ của mình. Kết quả 15 người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong đó nữ 3, cán bộ Việt minh 12 đại biểu. Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, khẳng định ý thức chính trị của các tầng lớp nhân dân được nâng lên. Đó cũng thể hiện được tinh thần yêu nước, yêu quê hương, quyết tâm xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân của mọi tầng lớp nhân dân trong xã.

Đầu tháng 5/1946, Hội đồng nhân dân xã họp phiên đầu tiên quyết định một số nhiệm vụ cần kíp theo sự chỉ đạo của huyện về chủ trương, đường lối kháng chiến kiến quốc của Trung ương. Hội đồng nhân dân tiến hành bầu Ủy ban hành chính gồm 5 người do Ma Văn Tơ làm Chủ tịch, Hạc Văn An Phó Chủ tịch, Ma Văn Bảo ủy viên thư ký, 2 ủy viên là Hoàng Văn Chức và bà Ma Thị Chệt. Để tiện cho việc quản lý điều hành, cuộc họp quyết định thành lập 6 thôn trong toàn xã đó là: Văn La, Lam Vĩ, Phụng Vĩ Thượng, Tân Minh, Làng Duyên, Thịnh Mỹ. Cùng

với việc củng cố chính quyền các đoàn thể cứu quốc, Ban Việt Minh xã cũng được kiện toàn do ông Triệu Đình Chu làm Chủ nhiệm. Tổ Việt Minh ở các thôn, bản được kiện toàn đi vào hoạt động, tập trung vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào diệt “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm.

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh và chính quyền xã, nhân dân các dân tộc xã Phụng Tú tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ giải quyết những khó khăn của đất nước là chống “giặc đói” “giặc dốt” và chống giặc ngoại xâm. Về chống “giặc đói” được tiến hành bằng những việc làm thiết thực, ra sức thi đua tăng gia sản xuất trên diện tích hiện có, tích cực khai hoang phục hóa, trồng thêm ngô, khoai, sắn đậu... giúp nhau vượt qua túng đói, mọi người dân đều hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch lập “hũ gạo cứu đói” mỗi khi nấu cơm bớt ra một nắm bỏ vào hũ, cuối tháng nộp cho Ban vận động xã, xã nộp cho huyện, để cứu những người đói từ miền xuôi phiêu bạt lên, do chính sách vơ vét bóc lột đến cùng cực của thực dân Pháp - Nhật. Ngoài ra nhân dân Phụng Tú còn hưởng ứng “quỹ độc lập” “tuần lễ

vàng” góp phần cùng nhân dân làm giảm bớt những khó khăn cho Chính phủ trong những ngày đầu mới giành được độc lập. Mặc dù người dân Phụng Tú còn nghèo, nhưng khi được đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân đều tích cực hưởng ứng, một số gia đình khá giả đã ủng hộ trâu, lợn, thóc gạo. Kết quả xã Phụng Tú đã ủng hộ được hơn 2 tấn gạo, 9 con trâu, hàng tấn lợn, gà, vịt nộp cho Chính phủ. Số lượng ủng hộ tuy chưa nhiều, nhưng đã thể hiện được tấm lòng của nhân dân các dân tộc xã Phụng Tú đối với Chính phủ trong những ngày đầu mới độc lập còn gặp nhiều khó khăn.

Về cuộc vận động diệt “giặc dốt” được chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thực hiện, Ủy ban hành chính xã đã cử ông Hứa Đức Biên làm Trưởng ban bình dân học vụ, vận động toàn dân đi học. Dưới thời Pháp thuộc 98% dân số ở Phụng Tú mù chữ. Nay dưới chế độ mới nhân dân được tự do đi học, các lớp học mở ra khắp các thôn bản, mọi người rủ nhau đi học rất đông, chính quyền xã đã phát động tinh thần người biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ, các lớp học mở ở đình làng, nhà dân vào buổi trưa, buổi tối, dưới ánh sáng ngọn đèn dầu mọi người hăng say học tập chữ quốc ngữ, các lớp bình dân

học vụ thu hút người già, trẻ em, thanh, thiếu niên, phụ nữ ai ai cũng đến lớp học. Để khuyến khích người đi học Ban bình dân học vụ xã đã dựng một cổng ngăn đường hỏi chữ tại khu Hát Mây thuộc xóm Tân Minh (Tân Thịnh ngày nay) trên đường từ xã ra Chợ Chu, vào những ngày chợ ai đọc được chữ mới được qua cổng chính, người chưa biết đọc chữ ban bình dân học vụ có lời khuyên nên đi học và phải qua cổng bên cạnh thấp hơn gọi là “cổng mù”. Sau mấy tháng học tập hàng trăm người đã đọc thông, viết thạo chữ quốc ngữ, nhiều cán bộ xã, xóm đã đọc và hiểu được công văn, chỉ thị của cấp trên gửi đến. Thắng lợi của phong trào diệt “giặc đốt” có ý nghĩa chính trị sâu sắc, nhờ biết đọc, biết viết người dân hiểu được chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ, hiểu được quyền lợi, nghĩa vụ của mình đối với quê hương đất nước, càng tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Đất nước ta vừa giành được độc lập, còn gặp muôn vàn khó khăn, trong khi đó thực dân Pháp ngày càng tăng cường hoạt động quân sự. Ngày 19/10/1946 đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đã chủ trì Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng. Sau khi phân tích điều kiện chủ

quan, khách quan và chiều hướng của tình hình. Hội nghị nhận định “không sớm thì muộn thực dân Pháp cũng đánh mình, mình nhất định phải đánh Pháp”. Từ nhận định đó, Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến. Vùng núi rừng Việt Bắc được củng cố làm căn cứ địa vững chắc cho cuộc kháng chiến lâu dài. Việt Nam muốn hòa bình để xây dựng đất nước, nhưng thực dân Pháp càng lấn tới, chúng cho quân đánh chiếm Hải phòng, Lạng Sơn và gây hấn nhiều nơi đặc biệt là Thủ đô Hà Nội. Trước tình hình đó, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Đáp lời kêu gọi của Người, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân từ Bắc chí Nam đều nhất tề đứng lên đánh Pháp cứu nước, quân và dân Thủ đô đã chiến đấu dũng cảm, tìm chân địch bảo vệ từng góc phố, từng tấc đất của quê hương, nhưng do lực lượng giữa ta và địch chưa cân sức, Bác Hồ, Trung ương Đảng quyết định rời Thủ đô Hà Nội lên Việt Bắc xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài. Vinh dự cho Định Hóa được chọn làm ATK Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trước nhiệm vụ vinh quang nhưng hết sức nặng nề này, Đảng bộ huyện tăng cường công tác phát triển Đảng ở các cơ sở, tiến tới thành lập

các chi bộ Đảng ở các cơ sở xã, kịp thời lãnh đạo nhân dân chuẩn bị mọi mặt lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tham gia kháng chiến.

II. Chi bộ xã Phụng Tú ra đời, lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, bảo vệ quê hương, bảo vệ Thủ đô kháng chiến (1947 - 1954).

Ngày 26/6/1946 Đảng bộ huyện Định Hóa được thành lập, tại phiên họp đầu tiên, Ban Huyện ủy lâm thời đã chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, tăng cường mở rộng đội ngũ đảng viên, tạo điều kiện thành lập tổ chức cơ sở Đảng ở vùng nông thôn. Huyện ủy đề ra mục tiêu phấn đấu đến hết năm 1946, tất cả các xã trong toàn huyện đều có đảng viên, có chi bộ. Đối với xã Phụng Tú những quần chúng cốt cán hoạt động trong hệ thống chính quyền và các đoàn thể cứu quốc được bồi luyện trong thực tế đấu tranh cách mạng ở địa phương, tiếp thu được đường lối cứu nước của Đảng, nhận thức sâu sắc về vai trò lãnh đạo của Đảng trong cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Đảng giao cho và thật sự trở thành hạt nhân tiêu biểu của phong trào. Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất, sau một thời gian

theo dõi giúp đỡ ngày 22/2/1947, đồng chí Vũ Hưng Bí thư Huyện ủy đã triệu tập 6 quần chúng ưu tú nhất của xã Phụng Tú đó là: Triệu Đình Chu, Ma Văn Bảo (tức Phan Mục Vinh), Ma Văn Tơ, Ma Đình Ý, La Văn Lâm (tên thường gọi là La Văn Yêu) và Phan Văn Cần tập trung tại “Trạm đo nước” ở Chợ Chu (tức trạm khí tượng ngày nay), bồi dưỡng thêm những điều cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin và những nguyên tắc trong điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam. Đồng chí Vũ Hưng và đồng chí Lôi Đình Long⁽⁸⁾ đã giới thiệu 6 quần chúng của xã Phụng Tú kết nạp vào Đảng. Dưới lá cờ quang vinh của Đảng, các đồng chí đã thề hy sinh, phấn đấu cho lý tưởng độc lập, tự do của Tổ quốc, nguyện đem hết tinh thần, nghị lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của người đảng viên cộng sản, một lòng trung thành với sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của Đảng. Sau lễ kết nạp đồng chí Vũ Hưng công bố quyết định của Huyện ủy, thành lập Chi bộ dự bị xã Phụng Tú gồm 6 đảng viên, đồng chí Triệu Đình Chu được chỉ định làm Bí thư chi bộ. Sau 3 tháng thực hiện nhiệm vụ, 6 đảng viên được công nhận là đảng viên chính thức và Chi bộ cũng được chuyển thành Chi bộ chính

(8) Đồng chí Lôi Đình Long được kết nạp Đảng năm 1946 tại cơ quan Việt Minh huyện.

thức. Chi bộ Phụng Tú ra đời vào thời điểm cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ đáp ứng yêu cầu cơ bản nhất sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đối với phong trào cách mạng ở địa phương. Chi bộ ra đời, đã kịp thời lãnh đạo nhân dân khẩn trương, chuẩn bị mọi mặt, cả vật chất lẫn tinh thần, đón các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội chuyển lên Thủ đô kháng chiến. Đầu năm 1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội lần lượt chuyển lên ATK Định Hóa và ngày 20/5/1947, Hồ Chủ tịch đã đến Khu Ty xã Diêm Mặc để lãnh đạo cuộc kháng chiến. Xã Phụng Tú với địa thế núi rừng hiểm trở là nơi tiếp giáp với các huyện Phú Lương, Chợ Mới (Bắc Kạn), có nhiều đường mòn thông ra quốc lộ số 3, lên Bắc Kạn, Cao Bằng, nên được Huyện ủy, Ban chỉ đạo ATK Trung ương, giao nhiệm vụ xây dựng nơi đây thành hậu phương nơi tập kết bộ đội chủ lực, cất dấu vũ khí đạn dược. Đầu năm 1947, Trung đoàn 72 (trung đoàn chủ lực của liên khu I) đã đến đóng quân tại xã, sẵn sàng cơ động trên các hướng khi có chiến sự xảy ra. Nhận rõ trách nhiệm của mình, Ủy ban kháng chiến, đã bố trí lực lượng thành lập đội bảo vệ do các đồng chí Hoàng Nam Tiến làm Trưởng ban, Ma Văn Phẩm làm Phó ban, Lương Phúc Nho làm thư ký. Lực lượng dân quân du kích được củng

cổ thành 3 trung đội, mỗi trung đội 30 người, trong đó có một trung đội nữ do bà Nguyễn Thị Sôi (tức Xoan) chỉ huy. Các trung đội cơ động được trang bị thêm vũ khí và được cơ quan quân sự huyện trực tiếp xuống huấn luyện, phương pháp đánh du kích, cách lập làng chiến đấu, cách sử dụng vũ khí. Lực lượng cơ động này, làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ các mục tiêu tại chỗ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ do huyện điều động. Tại 3 thôn, thành lập 3 tiểu đội dân quân làm nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa tuần tra canh gác, bảo vệ trật tự trị an, phát hiện người lạ mặt vào địa bàn. Khẩu hiệu “ba không” (*không nói chuyện không làm lộ bí mật, không nghe những điều liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt*) được phổ biến rộng rãi đến từng người dân. Với nhiệm vụ được giao, nhân dân Phụng Tú khẩn trương chuẩn bị mọi mặt giúp đỡ, che chở, bảo vệ các cơ quan đóng quân trên địa bàn, củng cố lực lượng tại chỗ vững mạnh, cùng với nhân dân toàn huyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương làng xóm.

Sau khi ổn định tình hình ở các thành phố lớn và vùng đồng bằng, thực dân Pháp tập trung lực lượng tấn công lên chiến khu Việt Bắc, với mưu đồ bắt sống Chính

phủ Hồ Chí Minh, tiêu diệt lực lượng kháng chiến của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng Trung Quốc, nhanh chóng kết thúc chiến tranh, đặt ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Tháng 10/1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân tinh nhuệ, với phương tiện vũ khí hiện đại (máy bay, tàu chiến, xe cơ giới, đại bác...) mở cuộc tấn công lớn lên Việt Bắc. Chúng cho quân đổ bộ bằng đường không nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới (7/10) và ngày 8/10 chúng thả 200 quân dù xuống Chợ Đồn. Thực dân Pháp chiếm Bắc Kạn, Chợ Mới cách địa bàn xã Phụng Tú (Tân Thịnh ngày nay) khoảng 10km. Trước tình hình đó, thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, quân lệnh của Bộ Tổng tư lệnh và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Ban ATK Trung ương cùng với Huyện ủy Định Hóa, đã chỉ đạo các xã trong toàn huyện khẩn trương đưa các hoạt động vào tình trạng chiến tranh. Thực hiện chỉ thị trên, Chi bộ Phụng Tú đã lãnh đạo nhân dân khẩn trương bắt tay vào xây dựng thế trận sẵn sàng chiến đấu chống giặc. Các trung đội du kích tích cực luyện tập quân sự, thống nhất kế hoạch hợp đồng tác chiến với bộ đội chủ lực, các trạm gác giáp Chợ Mới như Khe Thí, Đèo Cầy luôn

có một tiểu đội chốt giữ. Để ngăn sức cơ động bằng cơ giới và sự phá hoại của địch, xã đã huy động lực lượng thanh niên ngả cây to lấp đường từ Khe Thí về các bản. Vận động nhân dân làm lán cất giấu thóc lúa, sơ tán trâu, bò, lợn, gà vào rừng sâu. Các đơn vị chủ lực được Bộ Tổng tham mưu điều động về các vị trí sẵn sàng chiến đấu: Trung đoàn 72, được lệnh điều động lên hướng Bắc Kạn, Tiểu đoàn 160 tập kết ở Chợ Chu, Tiểu đoàn 103 ở Quảng Nạp, hai Trung đoàn 174, 165 (Trung đoàn Thủ đô) làm nhiệm vụ sẵn sàng cơ động. Đêm 24 rạng 25 tháng 11 năm 1947, từ Chợ Mới một bộ phận quân Pháp gần 500 tên, xuôi theo đường số 3 đến ki lô mét 31, ngược đường 38 đánh lên phố Ngũ - Quán Vương chiếm đóng Chợ Chu. Từ Chợ Mới quân Pháp câu pháo cối vào Tân Dương, Phượng Tiến, nhiều quả đạn rơi vào khu vực Pa Goải, xã Phượng Tiến. Tiếp đó chúng cho một cánh quân đánh vào phía đông bắc huyện dự kiến sẽ hội quân tại Chợ Chu. Cánh quân này đến Khe Chuộc - Đèo Cút (Làng Muồng) thì rơi vào ổ phục kích của du kích xã Tân Dương, bất chấp sự tương quan về lực lượng, với tinh thần mưu trí, dũng cảm các chiến sĩ du kích đã chặn đánh địch diệt và làm bị thương nhiều tên, khiến chúng không vượt qua được trận địa của ta ở

Tân Dương, để hội quân ở Chợ Chu theo ý định, buộc phải dạt vào Phụng Tú càn quét vào các bản xung quanh. Khi quân địch lùng sục vào các bản trên địa bàn xã Phụng Tú, đồng chí Bí thư Chi bộ hoang mang ra lệnh đốt kho thóc, đốt trụ sở Ủy ban hành chính xã và tự động bỏ vị trí chiến đấu. Nhưng lực lượng bảo vệ do ông Hứa Đức Dương, Ma Văn Bảo (Phan Mục Vinh), Ma Văn Tơ (Chủ tịch) chỉ huy, đã cùng với lực lượng dân quân du kích dũng cảm chặn đánh địch và chuyển hơn 1 tấn thóc về khu rừng ở Tân Minh an toàn. Đêm 25/11/1947 chúng co cụm ở Bản Pán, đến sáng hôm sau trên đường rút chạy, quân Pháp càn vào các bản dọc đường, đốt nhà dân, cướp lợn, gà lùng bắt cán bộ, đến Bản Ngõa (Tân Thịnh ngày nay) chúng bắn chết 4 người (trong đó ông Triệu Đình Công là ủy viên ủy ban phụ trách tài chính xã), một người bị thương⁽⁹⁾ và bắt 2 phụ nữ đi theo⁽¹⁰⁾, đến trưa ngày 26/11/1947, chúng càn đến khu vực Bản Nhuôi (Làng Duyên ngày nay) và rút chạy theo đường Khe Thí lên Bắc Kạn. Sáng ngày

(9) Triệu Đình Công, Hà Thị Phùng, Trần Thị Anh, Hoàng Thị Liễu và Hoàng Văn Quan bị thương.

(10) Lưu Thị Tươi, Nguyễn Thị Nhung, theo lời kể của bác Nông Đình Viên nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

27/11, Chi bộ, chính quyền xã Phụng Tú làm lễ truy điệu trọng thể và mai táng ông Triệu Đình Công. Sau đó Chi bộ triệu tập cuộc họp bất thường kiểm điểm trách nhiệm của đồng chí Bí thư và đề nghị cách chức Bí thư Chi bộ đối với đồng chí, đồng thời bầu đồng chí Ma Văn Bảo làm Bí thư Chi bộ. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị kịp thời, nghiêm túc, thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng của đảng viên qua trận thử thách đầu tiên của Chi bộ xã Phụng Tú. Những ngày tiếp theo chiến sự diễn ra ác liệt ở các xã phía nam huyện. Cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục củng cố lực lượng dân quân, du kích, phối hợp với các xã trong huyện sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống, đồng thời vận động nhân dân đóng góp thêm lương thực, thực phẩm cùng với nhân dân trong huyện ủng hộ bộ đội chiến đấu, huy động hơn 20 lượt dân công đi xây dựng lán trại cho các cơ quan, đơn vị và vận chuyển lương thực, vũ khí đạn dược phục vụ các đơn vị chiến đấu ngoài mặt trận. Sau hơn một tháng lùng sục hành quân càn quét ở Định Hóa. Quân Pháp chẳng những không tiêu diệt lực lượng kháng chiến của ta, mà còn bị tiêu hao, tiêu diệt, cuối cùng phải cam chịu thất bại nặng nề. Ngày 6/12/1947, tên lính pháp cuối cùng phải rút chạy khỏi Định Hóa.

Thắng lợi của quân dân Định Hóa, trong đó có sự đóng góp tích cực của nhân dân các dân tộc xã Phụng Tú, cùng nhân dân toàn huyện, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại cuộc tấn công mùa Đông của thực dân Pháp và làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của chúng, làm thay đổi cục diện chiến trường trên cả nước, buộc quân Pháp phải đánh lâu dài với ta trong thế bị động.

Từ năm 1948 trở đi, cả vùng rừng núi rộng lớn ở Định Hóa là vùng tự do. Chi bộ xã Phụng Tú xác định, một trong những nhiệm vụ hàng đầu là tập trung phát triển lực lượng đảng viên, củng cố Chi bộ vững mạnh, xây dựng chính quyền và các đoàn thể đi vào hoạt động có hiệu quả. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã ra nghị quyết kết nạp những quần chúng có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ thôn, bản trong chiến dịch Thu Đông năm 1947 vào đảng. Đồng thời kiện toàn Ủy ban hành chính và ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính xã thống nhất điều hành về một mối, củng cố lại tổ chức đoàn thể ở các thôn bản, trên cơ sở đó, củng cố lực lượng dân quân du kích, lực lượng bảo vệ, vận động nhân dân phát triển

kinh tế, ổn định đời sống. Thực hiện nghị quyết của chi bộ thực hiện cuộc vận động “thi đua phát triển Đảng” do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động, từ cuối năm 1947. Chi bộ đã phân công Đảng viên xuống các thôn, bản tuyên truyền gây ảnh hưởng Đảng, giúp đỡ quần chúng, chỉ trong thời gian ngắn Chi bộ tổ chức kết nạp 2 đợt; Đợt 1 vào tháng 1/1948, kết nạp được 6 đảng viên, đợt 2 vào tháng 4/1948, kết nạp được 5 đảng viên, nâng tổng số đảng viên Chi bộ lên 23 đồng chí. Trong Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng do Huyện ủy tổ chức, Chi bộ xã Phượng Tú được tuyên dương đã có thành tích tốt trong công tác xây dựng Đảng. Về tổ chức, tháng 4/1948, đồng chí Ma Văn Bảo được Huyện ủy điều đi nhận công tác mới, đồng chí Nguyễn Phúc Tông được Chi bộ bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hạc Văn An Phó Bí thư, đồng chí Lý Phúc Quyền chi ủy viên. Để tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ hoạt động có hiệu quả, Chi bộ đã bàn thống nhất nhận số ruộng của gia đình ông Hạc Văn Bình không sử dụng hết ở khu vực Nà Tậu (thuộc Làng Cỏ xã Lam Vĩ ngày nay) để tăng gia tự túc phục vụ sinh hoạt của Chi bộ, đồng thời đặt trụ sở thường trực bí mật tại đây. Về chính quyền, được sắp xếp lại Ủy ban kháng chiến hành chính xã gồm 7 thành viên do ông Ma Văn

Tor làm Chủ tịch, Lý Phúc Quyền Phó chủ tịch, Ma Đình Hồng ủy viên thư ký và 4 ủy viên, Hạc Văn An, Nguyễn Phúc Tông, Hoàng Nam Tiến, Ma Thị Chệt.

Tháng 9/1949, Chi bộ xã Phụng Tú tổ chức Đại hội lần thứ II, đã đánh giá những ưu khuyết điểm rút kinh nghiệm trong lãnh đạo tổ chức nhân dân cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”. Đại hội khẳng định trong thời gian qua, đảng viên ở mọi cương vị đều gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ Đảng giao. Đại hội đã thông qua kế hoạch, triển khai cuộc vận động của Tỉnh ủy về “chấn chỉnh cấp xã” với nội dung cụ thể xây dựng chi bộ gắn với nhiệm vụ chính trị ở địa phương, mà trước hết là lãnh đạo làm tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, củng cố chính quyền từ xã đến thôn, xóm, đẩy mạnh phong trào xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh. Đại hội bầu ban chấp hành khóa mới do đồng chí Hạc Văn An làm Bí thư, đồng chí Lý Phúc Quyền Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Phúc Tông chi ủy viên. Triển khai nghị quyết Đại hội lần thứ II, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện cử cán bộ xuống các thôn, xóm họp dân phổ biến chủ trương của Chính phủ về bầu cử Hội đồng nhân dân

cấp xã. Trong các buổi sinh hoạt nhân dân đã giới thiệu những người có uy tín đại diện cho quyền lợi của mình ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân. Ngày 24/4/1949 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã được tiến hành 92% cử tri đã bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Kết quả 17 đại biểu đã trúng cử có đủ các lứa tuổi, thành phần trong đó có 3 đại biểu nữ, 8 đại biểu là đảng viên. Cuối tháng 5/1949, Hội đồng nhân dân xã họp phiên đầu tiên bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính xã gồm 8 thành viên, đồng chí Ma Văn Tư được tái cử chức Chủ tịch, đồng chí Hạc Văn An Phó Chủ tịch và 6 ủy viên: Ma Đình Hồng ủy viên thư ký, Lý Văn Ong văn thư, Hạc Văn Vát, Lương Văn Thọ, Nguyễn Phúc Tông, Hoàng Văn Đôn. Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, khẳng định tinh thần yêu nước, yêu quê hương, đoàn kết một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ý thức xây dựng và bảo vệ chính quyền của các tầng lớp nhân dân ngày càng được củng cố và nâng lên.

Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền, Chi bộ cũng chăm lo củng cố các đoàn thể, nhằm thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia: Hội phụ nữ, Nông dân, Thanh niên, Phụ lão. Cuối năm 1949, số lượng hội viên

trong các đoàn thể tăng lên. Chi bộ cũng chỉ đạo kiện toàn lại Ban lãnh đạo Việt Minh Liên Việt do ông Hứa Đức Liên làm Trưởng ban, Nguyễn Phúc Điều làm Phó ban, Mông Thị Lục ủy viên thường trực, Lương Thị Hè ủy viên. Các đoàn thể hoạt động sôi nổi, vận động nhân dân xây dựng cuộc sống mới dân chủ tự do, tích cực tăng gia sản xuất đóng góp sức người sức của cho cuộc kháng chiến.

Về quân sự, Chi bộ đã chỉ đạo sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình mới, từ 3 trung đội cơ động (năm 1947) xuống còn 2 trung đội. Trung đội nam có 60 người được huyện trang bị thêm 3 khẩu súng trường và một số lựu đạn, chia làm 4 tiểu đội. Đây là đơn vị nòng cốt làm nhiệm vụ chiến đấu trên địa bàn toàn xã, theo phương châm của Đảng “bộ đội địa phương và dân quân du kích làm chủ địa phương”, chiến sĩ của đơn vị này, cấp trên có thể điều về đơn vị bộ đội chủ lực. Hàng năm huyện cử người về xã huấn luyện chiến thuật đánh du kích, xây dựng làng chiến đấu, kỹ thuật sử dụng súng trường ném lựu đạn... là đơn vị cơ động tại chỗ, sẵn sàng cơ động chiến đấu cao. Trung đội nữ dân quân có 30 người làm nhiệm vụ tiếp tế hậu cần, giao thông liên lạc, cứu thương,

hướng dẫn người già, trẻ em sơ tán về nơi quy định, khi có chiến sự lan tới địa phương. Lực lượng tại chỗ được tổ chức mỗi thôn một tiểu đội, làm nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của nhân dân, bảo vệ giữ gìn bí mật cho các đơn vị đóng quân trên địa bàn, theo dõi người lạ mặt, ngăn chặn việt gian, chỉ điểm trà trộn vào nội bộ nhân dân. Khẩu hiệu “ba không” được quán triệt đến mọi tầng lớp nhân dân. Từ năm 1951 trở đi thực dân Pháp tăng cường cho máy bay hoạt động ném bom bắn phá vào những nơi chúng nghi ngờ có cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân, ném bom xuống làng mạc, ruộng đồng để phá hoại kinh tế của ta. Để tránh thiệt hại khi địch bắn phá, cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo mọi người dân phải nêu cao cảnh giác, giữ gìn bí mật, các gia đình và nơi công cộng đều đào hầm hào phòng tránh.

Để làm tốt công tác trật tự trị an bảo mật, cấp ủy, chính quyền tiến hành kiện toàn tổ chức lực lượng công an từ xã đến các thôn bản, phân công ông Nguyễn Phúc Tuấn làm Trưởng Công an xã, Nguyễn Văn Tiều làm Phó Công an, Lý Văn Chanh làm văn thư, văn phòng, mỗi thôn bản thành lập một tổ bảo mật để theo dõi phát hiện kịp thời kẻ xấu lọt vào địa bàn. Lực lượng công

an đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã và Công an huyện. Công an xã Phụng Tú hoạt động tích cực, đã kịp thời phát hiện những phần tử xấu do Hà Đức Thượng cầm đầu hoạt động ở Bản Noóng xã An Lạc (nay là xã Quy Kỳ). Tên Hoàng Văn Thông trong tổ chức phản động này đã đến xã Phụng Tú, câu kết với số quân nhân đảo ngũ của xã hoạt động chống phá cách mạng. Thông và đồng bọn có ý định thành lập “Đảng hòa bình tối mật” “Việt Nam đồng chí Hội”, chúng dựng lán trong rừng Khuổi Toòng, rồi đến các bản gặp gỡ, rủ rê bà con cùng dân tộc Cao Lan (san chí) vào “Đảng” và ép họ phải nộp tiền, nhiều người do bị ép nên phải ra nhập “Đảng”, ngày 28/2/1953, ông Trần Tiến Khoa đã đến Ủy ban kháng chiến hành chính xã tố cáo âm mưu tấn công trụ sở ủy ban, giết người, cướp máy chữ, giấy tờ của bọn chúng. Biết được âm mưu của chúng, cấp ủy, chính quyền xã, một mặt cử ông Ma Đình Hồng lên huyện báo cáo, xin ý kiến, mặt khác huy động lực lượng công an và dân quân bảo vệ cán bộ xã và giao cho ông Lý Văn Ong cất dấu máy chữ, bố trí lực lượng dân quân canh gác, cử người theo dõi những kẻ bị tố cáo, khi thấy chúng chuẩn bị bỏ trốn, Ủy ban kháng chiến hành chính đã ra

lệnh bắt ngay 5 tên bị tố giác⁽¹¹⁾. Được sự chỉ đạo của Công an tỉnh, đêm mùng 1 rạng ngày 2 tháng 3 năm 1953, lực lượng công an huyện cùng Tiểu đoàn bộ đội 187 và lực lượng dân quân, Công an xã Phụng Tú dẫn đường, đã phối hợp bao vây khu vực Khuổi Toòng, áp sát các lán, bí mật vào nhà bắt được một số tên cầm đầu “Đảng tối mật” một số tên bỏ chạy. Ngày 3/3/1953, lực lượng công an và chính quyền xã hợp dân công bố việc bắt những tên phản động và phát động nhân dân tố giác nơi ẩn náu của bọn chúng, đồng thời tuyên bố mở lượng khoan hồng, nếu chúng ra đầu thú. Cùng đường vài ngày sau bọn chúng đã ra đầu thú tại Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Thắng lợi trong cuộc trấn áp bọn phản cách mạng, khẳng định sự lớn mạnh của lực lượng chuyên chính bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân.

Về kinh tế, cấp ủy, chính quyền xã đã vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh, theo chủ trương “tự túc, tự cấp, tự sản, tự tiêu” của Đảng, với khẩu hiệu tác đất, tác vàng, không để ruộng hoang, cấy hết diện

(11) Lịch sử Công an tỉnh Thái Nguyên 1930 - 1954 Sdd.

tích. Những năm 1949, 1950 theo sự chỉ đạo của Nông hội, nhân dân đã khai khẩn ruộng hoang, phát nương trồng lúa, trồng sắn các loại cây màu. Thời gian này thời tiết thuận lợi, lúa được mùa, sản lượng lương thực tăng, đời sống của người dân tương đối ổn định. Tuy nhiên, từ tập tục xa xưa, người dân chỉ cấy một vụ và chỉ trông vào “nước trời” để cấy lúa, thời gian còn lại phát nương rẫy để trồng màu nên sản lượng lương thực tăng, giảm thất thường. Để khắc phục tình trạng trên, cấp ủy, chính quyền đã vận động thành lập các tổ đổi công lao động và huy động hàng trăm ngày công làm thủy lợi đắp phai đập: và, đào hàng nghìn mét nương máng dẫn nước về các cánh đồng Làng Dạ, Làng Lải, Làng Đúc, bản Mản...đồng thời vận động nhân dân chống “cây chay” làm tốt “3 khâu” cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân từ đó, năng suất lúa tăng từ 35 kg/sào lên 50kg/sào. Năm 1951, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của Đảng Chính phủ xã Phụng Tú nộp được 179tân, đến năm 1952 và những năm tiếp theo mức đóng tăng lên 182tân/năm⁽¹²⁾. Phong trào đóng nhanh thóc tốt được nhân dân tích cực thực hiện, mỗi vụ gặt xong phơi khô

(12) Số liệu này theo báo cáo Đại xã (Tân Thịnh và Lam Vĩ).

quạt sạch, nhân dân lại nô nức gánh thóc lên kho nộp cho Chính phủ, có năm gánh ra nộp tại kho Chợ Chu, có năm nhân dân gánh thóc xuyên rừng sang kho Chợ Mới (Bắc Kạn), năm nào nhân dân cũng đóng đủ và nhanh gọn. Ngoài đóng thuế phong trào bán thóc “khao quân” “đỡ đầu địa phương quân” mỗi năm 1 tấn. Cuộc kháng chiến gần đến thắng lợi nhân dân càng hăng hái đóng góp cho kháng chiến. Năm 1952, 1953 toàn xã đã đóng góp được 179 tấn thóc thuế cho Nhà nước.

Để điều tiết lương thực ở các vùng, miền trong huyện, năm 1953, theo sự chỉ đạo của cấp trên, huyện đã xây dựng kho lương thực tại khu vực Tân Minh xã Tân Thịnh ngày nay, tạo điều kiện cho bà con nông dân các xã Tân Dương, Linh Thông, Lam Vĩ, Tân Thịnh, thực hiện tốt chính sách thuế nông nghiệp đối với Nhà nước.

Về chăn nuôi, trâu, lợn, gia cầm cũng được đẩy mạnh, phát huy lợi thế đồi bãi rộng tiện lợi trong việc chăn thả, mỗi gia đình nuôi từ 2 đến 3 con trâu, lợn và hàng chục gà, vịt, ngan ngỗng, vừa đảm bảo sức kéo cho sản xuất, vừa cung cấp một lượng thực phẩm lớn cho đời sống nhân dân và các đơn vị, cơ quan đóng quân trên địa bàn, trao đổi với người dân trong vùng.



*Rừng Chò Chỉ - xóm Thịnh Mỹ 3 - nơi đóng quân của Phân viện -
Viện Quân y 108 thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp
- di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh*



Cùng với việc phát triển kinh tế, nhân dân các dân tộc xã Phước Tú đã cùng với nhân dân toàn huyện huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ Thủ đô kháng chiến. Vào những năm 1952 - 1953, ta thắng lớn trên các chiến trường Hòa Bình, Tây Bắc, tình hình chiến sự chuyển từ “cầm cự” sang “tổng phản công”. Để đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới, trước đây ta phá đường, phá cầu tiêu thổ kháng chiến để ngăn bước tiến quân thù, nay khôi phục lại để chuyển quân, vũ khí, lương thực, thực phẩm ra các chiến trường. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ xã Phước Tú, đã huy động hàng ngàn lượt người đi dân công xây dựng lán trại cho bộ đội ở Nà Lang (Phước Tiến), sửa đoạn đường Quán Vuông - Phố Ngừ, Phố Ngừ - Dốc Điệp (Đại Từ), nhiều người tham gia đoàn dân công tải đạn qua đèo khế và chuyển thóc sang Chợ Mới, đồng thời tham gia dân công sửa đường phục vụ ATK. Vào những năm cuối của cuộc kháng chiến, công tác chuẩn bị mọi mặt càng khẩn trương, nhất là đầu năm 1954, cả nước dồn sức người sức của cho mặt trận Điện Biên Phủ, cùng với nhân dân toàn huyện, nhân dân các dân tộc xã Phước Tú dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã vận động nhân dân đóng góp thêm hàng chục tấn thóc, 8

con trâu, hàng tấn thực phẩm (lợn, gà, vịt) gửi ra mặt trận để bộ đội ăn no đánh thắng. Đầu năm 1954, Chi bộ đã cử đồng chí Hoàng Nam tiến phụ trách 50 thanh niên tham gia đại đội dân công hỏa tuyến của huyện Định Hóa phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, đại đội này đã lập công xuất sắc được Chính phủ tặng Huân chương chiến thắng hạng 3. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Phụng Tú chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước, ủng hộ kháng chiến, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Pháp xâm lược.

Về văn hóa, Chi bộ xã Phụng Tú đã chỉ đạo các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân xây dựng đời sống mới, tiến bộ, loại bỏ dần những tập tục lạc hậu do chế độ cũ để lại, từng thôn bản phổ biến quy ước văn hóa đến từng gia đình giảm bớt tiền tới loại bỏ tệ ăn uống linh đình trong cưới xin, ma chay, kỳ yên, giải hạn. tổ chức đám cưới theo đời sống mới vừa tiết kiệm phù hợp với điều kiện kháng chiến. Phong trào văn hóa văn nghệ được đẩy mạnh đoàn thanh niên, phụ nữ tổ chức đốt lửa trại liên hoan văn nghệ, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, thanh niên, phụ nữ, bộ đội hát những bài ca cách

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

mạng, bài ca kháng chiến, hòa cùng những làn điệu dân ca, si lượn của địa phương tạo nên không khí vui tươi phấn khởi. Vào ngày tết cổ truyền các làng bản tổ chức lễ hội Lồng Tồng, nhân dân bộ đội đến chơi các trò chơi dân gian, như: tung còn, đấu vật... Văn hóa văn nghệ cách mạng được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, cổ vũ tinh thần yêu nước, tạo không khí vui tươi lành mạnh thấm đượm tình nghĩa quân dân và tinh thần đoàn kết các dân tộc anh em.

Về giáo dục, trong những năm kháng chiến do tập trung giải quyết những vấn đề cần kíp trước mắt về đời sống nhân dân, phong trào xóa nạn mù chữ ở các thôn bị chững lại. Tuy nhiên ở một số thôn mở lớp học vào ban đêm cho cán bộ xã và đoàn thanh niên, hội viên nông dân vẫn được duy trì do các đơn vị bộ đội cử người đến dạy. Giáo dục phổ thông được hình thành từ năm 1943⁽¹³⁾, ban đầu chỉ có 2 lớp (1 lớp 1 và 1 lớp 2) do Thầy Lương Văn Thư dạy, năm 1945- 1946 trường có 3 lớp (1 lớp 1, 1 lớp 2, 1 lớp 3) do thầy giáo Ma Công Hạng phụ trách và giảng dạy, khi mới thành lập địa điểm trường đặt tại khu vực Lèo Va, Hát Mấy Tân Minh, trong kháng chiến trường

(13) Trường hương sư xã Phụng Tú (gồm cả Tân Thịnh và Lam Vĩ).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

được chuyển lên khu Nạ Đình (thuộc xóm Làng Quyền xã Lam Vĩ ngày nay) đến thời điểm này trường được mở rộng thêm, có từ lớp 1 đến lớp 4 với 40 học sinh. Đến năm 1947 mở thêm 2 điểm trường ở Làng Duyên và Bản Mù (Thịnh Mỹ), mỗi trường có 2 lớp (1 lớp 1 và 1 lớp 2) điểm trường Làng Duyên do thầy Mông Đình Chính dạy, Thịnh Mỹ do thầy Ma Văn Thư dạy. với 25 học sinh. Đây là những lớp học do thầy giáo tự nguyện mở và cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp để nuôi thầy giáo, mặc dù mới ở thời kỳ đầu sơ khai nhưng đã đặt nền móng cho sự nghiệp giáo dục phổ thông của xã. Dưới chế độ mới trẻ em ở Định Hóa nói chung xã Tân Thịnh nói riêng được hưởng một nền giáo dục tiến bộ, trẻ em không phân biệt giàu nghèo, trai, gái đến tuổi đều được đến trường học. Đây là một cố gắng lớn của Chi bộ, chính quyền xã.

Phong trào vệ sinh yêu nước, với khẩu hiệu “3 sạch, 4 diệt” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch, diệt ruồi, muỗi, chấy rận rệp), không nhốt trâu bò dưới gầm sàn, làm nhà vệ sinh xa nhà, hàng tháng y tá bộ đội xuống thôn bản phát thuốc chống sốt rét, khám bệnh cho nhân dân, vận động nhân dân uống thuốc khi ốm đau không cúng bái nhảm nhí. Tân Thịnh (Phượng Tú) là xã thuộc vùng hẻo lánh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

của huyện, đồng bào dân tộc còn giữ nhiều phong tục tập quán cũ, để chuyển biến cách nghĩ cách làm của người dân xây dựng nếp sống văn hóa, vệ sinh là cả một quá trình lâu dài, kiên trì, liên tục đòi hỏi sự cố gắng nỗ lực của cấp ủy chính quyền và các đoàn thể của xã.

Cùng với việc chuẩn bị mọi mặt cho chiến cuộc đông xuân 1953 - 1954, Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch chủ trương phát động quần chúng giảm tô đánh đổ giai cấp địa chủ thực hiện “người cày có ruộng”, nhằm động viên tinh thần hăng hái tham gia kháng chiến của giai cấp nông dân, lực lượng hùng hậu của cách mạng. Tại xã Tân Thịnh đội phát động giảm tô phối hợp với địa phương tổ chức cho đảng viên, cán bộ các ngành, các cấp và nhân dân học tập chủ trương của Đảng về xóa bỏ chế độ người bóc lột người, để nhân dân thực sự làm chủ xã hội, làm chủ cuộc sống của mình. Đồng thời phát hiện, phân loại địa chủ, phú nông trong xã. Quá trình thực hiện chính sách giảm tô, xã Phụng Tứ không có địa chủ, cường hào, có 6 phú nông. Ngay từ những năm 1951, khi thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, một số gia đình nhiều ruộng ít lao động đã giao bớt ruộng cho những hộ gia đình không có ruộng để cày cấy, không thu tô, hoặc

cho Nông hội mượn để giao cho một số nông dân không có ruộng cày, khi sửa sai đã hạ thành phần. Do đó việc thực hiện chính sách giảm tô ở xã diễn ra thuận lợi, đúng đường lối của Đảng, nông dân phấn khởi tin tưởng, tiếp tục xây dựng tổ đổi công, đoàn kết giúp nhau hăng hái tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, đóng góp nhiều sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Tuy nhiên, cũng như tình trạng chung của huyện Định Hóa, sau giảm tô hoạt động của Chi bộ, chính quyền xã Phụng Tú có phần giảm sút, nguyên nhân là do một số cán bộ được đưa vào giữ vai trò chủ chốt trong chính quyền như Phó Chủ tịch, các trưởng bản, trình độ và năng lực quá yếu, không phát huy được khả năng lãnh đạo, một số đảng viên thuộc “tầng lớp trên” còn băn khoăn lo lắng không mạnh dạn hoạt động, sợ mắc sai lầm, hơn nữa một số cán bộ có năng lực huyện điều đi nhận công tác mới, nên thời gian này Chi bộ Phụng Tú rơi vào tình trạng hẫng hụt, thiếu cán bộ, thêm vào đó địa bàn xã quá rộng, công tác lãnh đạo điều hành của cấp ủy chính quyền xã gặp nhiều khó khăn. Do vậy, cuối năm 1953, theo sự chỉ đạo của cấp trên 9 đại xã trong toàn huyện sẽ tách ra trở thành 22 xã như trước đây. Đầu năm 1954 thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, xã Phụng Tú được tách ra thành 2 xã; Xã Tân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

Thịnh và xã Tân Hòa (tức Lam Vĩ ngày nay). Để giúp cho việc kiện toàn bộ máy điều hành của 2 xã, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện cử cán bộ xuống cùng chi bộ và đội giảm tô phân chia địa giới, dự kiến cán bộ. Ngày 12/2/1954⁽¹⁴⁾, một hội nghị bao gồm các đồng chí đảng viên, cán bộ chính quyền, các đoàn thể và các trưởng thôn bản thuộc xã Phượng Tú được tổ chức tại hội trường lớn của Cục quân khí ở Bản Tò thôn Làng Quyền (thuộc xã Lam Vĩ ngày nay). Tại Hội nghị ngày Ủy ban hành chính huyện công bố quyết định tách xã và chỉ đạo bầu ra chính quyền của từng xã. Xã Tân Thịnh gồm 07 thành viên do ông Ma Đình Phương làm Chủ tịch, La Văn Quan Phó Chủ tịch và 05 ủy viên. Theo chỉ đạo sau khi tách xã giải thể cấp thôn, xã Tân Thịnh có 12 xóm, bản: Bản Mản, Nà Luông, Đồng Tốc, Đồng Muông, Nà Tang, bản Ngõa, Nà Tu, Nà Làng, xóm Ba Chòm, bản Đúc, Nà Lải, Làng Dao, mỗi xóm bầu ra một trưởng xóm, một phó xóm, trưởng xóm kiêm tổ trưởng tổ đội công, phó xóm phụ trách dân quân và nông hội, theo đó các đoàn thể cũng được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, xã hội

(14) Biên bản bàn giao tách xã Phượng Tú ngày 12/2/1954.

của địa phương. Các hội Cứu quốc; Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Hội phụ lão hoạt động tích cực sôi nổi, động viên thanh niên hăng hái lên đường tòng quân giết giặc, đi dân công phục vụ các chiến dịch, ở hậu phương ra sức tăng gia sản xuất làm ra nhiều của cải vật chất đóng góp cho kháng chiến.

Công tác xây dựng Đảng, thực hiện cuộc vận động “tất cả vì chi bộ làm cho chi bộ trưởng thành” do Huyện ủy Định Hóa phát động, với nội dung chủ yếu là rèn luyện Đảng tính, nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức Đảng, trong sinh hoạt nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình, từng đảng viên tự kiểm điểm tính tiền phong gương mẫu của người đảng viên. Thông qua đó gắn việc củng cố chi bộ với thực hiện nhiệm vụ chính trị lấy đó làm thước đo đánh giá ý thức rèn luyện, phẩm chất, đạo đức của người đảng viên, năng lực lãnh đạo của chi ủy. Qua thực tế cho thấy đội ngũ cán bộ đảng viên ở xã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Đối với công tác phát triển đảng viên mới, năm 1953 chi bộ tiếp tục kết nạp 2 đợt được 6 đảng viên nâng tổng số đảng viên lên 27 đồng chí. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, Chi bộ Phương Tú thông qua thực tế lãnh đạo, điều hành các nhiệm vụ

phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương đã từng bước trưởng thành và lớn mạnh không ngừng, xây dựng được hệ thống chính trị hoạt động khá vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở địa phương. Bên cạnh những thành tích trên Chi bộ còn có những khuyết điểm tồn tại, trong công tác lãnh đạo còn chủ quan, sơ hở trong việc quản lý cán bộ quản lý đảng viên, để tình trạng đáng tiếc xảy ra, một số ít cán bộ giữ cương vị quan trọng trong lực lượng vũ trang như thư ký xã đội, tiểu đội trưởng du kích, bị kích động, lừa gạt đã tham gia tổ chức phản động “Đảng tối mật” chống lại chính quyền cách mạng. Tình trạng này chỉ là cá biệt nhưng ít nhiều cũng ảnh hưởng đến uy tín và khả năng lãnh đạo của Chi bộ trong quần chúng nhân dân. Đối với Chi bộ từ khi thành lập (tháng 2 năm 1947) đến tháng 2/1954, đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách từng bước trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân toàn xã thực hiện tốt đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng. Đến ngày 12 tháng 2 năm 1954, Chi bộ xã Phượng Tú tách thành 2 chi bộ; chi bộ Tân Thịnh 9 đảng viên⁽¹⁵⁾, Chi

(15) Các đồng chí La Văn Quan, Ma Văn Tơ, Hoàng Văn Đạo, Lương Văn Hà, La Văn Yêu, Nguyễn Phúc Mai, Ma Thị Mạc, Lý Phúc Quyền, Lương Văn Đạo.

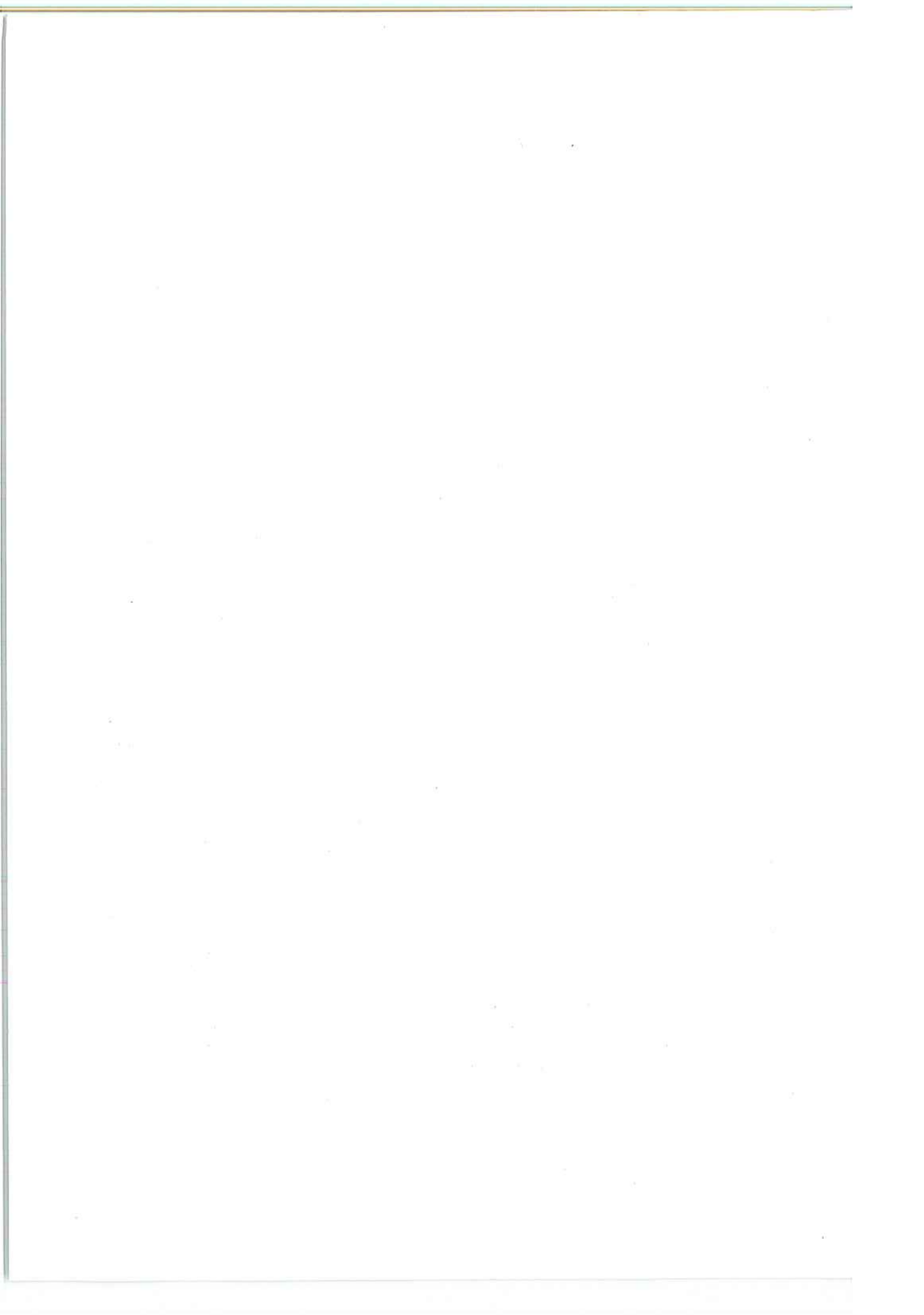
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

bộ Tân Hòa 18 đảng viên. Chi bộ Phụng Tú tự hào về những thành quả đạt được trên chặng đường lịch sử vẻ vang của mình.

Tổng kết cuộc kháng chiến xã Phụng Tú có 63 thanh niên (trong đó Tân Thịnh có 34 người) lên đường nhập ngũ chiến đấu trên các chiến trường, nhiều người đã trở thành cán bộ chỉ huy quân đội cách mạng, 6 người (trong đó Tân Thịnh có 2 người) con thân yêu đã hy sinh thân mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, 3 người đã để lại một phần xương máu nơi chiến trường, trở thành thương binh và gần 2.500 lượt người đi dân công vận chuyển lương thực, vũ khí đạn dược cung cấp cho bộ đội đánh giặc và xây dựng kho tàng, sửa chữa đường xã ngay tại ATK Định Hóa. Đóng góp hàng chục tấn thóc (cả thuế), ủng hộ 8 con trâu, 21 con lợn và nhiều thực phẩm nuôi bộ đội và cán bộ lãnh đạo kháng chiến. Những đóng góp này so với cả nước là rất nhỏ bé nhưng so với địa bàn chỉ có 196 hộ với 1.016 người thì đây là một cố gắng lớn đối với toàn thể nhân dân xã Phụng Tú, thể hiện tinh thần yêu nước, yêu quê hương, một lòng một dạ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính phủ, quyết tâm ủng hộ kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.



Đồng chí LA VĂN QUAN
Bí thư: 02/1954 - 09/1957



CHƯƠNG II

CHI BỘ TÂN THỊNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRÊN QUÊ HƯƠNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975)

I. Chi bộ lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội (1955 - 1965)

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ hiệp định Giơ - Ne - Vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến hành đồng thời 2 nhiệm vụ chiến lược: Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Phần khởi trước thắng lợi to lớn đó cùng với cả nước nhân dân các dân tộc xã Tân Thịnh bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, tăng cường cơ sở vật chất cho công cuộc xây dựng quê hương đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, tiếp tục ủng hộ nhân dân miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tân Thịnh là một xã vùng sâu, vùng xã nằm ở phía đông bắc của huyện, trong những năm kháng chiến, thực dân Pháp xâm lược Tân Thịnh không nằm trong khu vực xảy ra chiến sự ác liệt, không bị tàn phá, nhân dân được hưởng nhiều quyền lợi do Đảng mang lại, một lòng theo Đảng xây dựng cuộc sống dân chủ tự do theo sự chỉ đạo chung của huyện. Bên cạnh những thuận lợi trên xã cũng có những khó khăn nhất định đó là những năm cuối của cuộc kháng chiến nhân dân Tân Thịnh đã cùng nhân dân toàn huyện dốc toàn bộ thực lực cho cuộc kháng chiến. Hơn nữa tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể vừa mới sắp xếp lại theo chủ trương tách xã, chưa thật ổn định, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, trong đó ruộng một vụ chiêm đa phần, đất đai cằn cỗi, năng suất thấp, làng bản thưa thớt, yếu tố tự túc, tự cấp chi phối khá sâu sắc trong đời sống sinh hoạt và cách thức làm ăn của nhân dân, nên đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, lâm vào cảnh thiếu đói là điều không tránh khỏi. Từ những khó khăn trên Chi bộ, chính quyền xác định nhiệm vụ cấp bách hàng đầu lúc này là khôi phục và phát triển kinh tế ổn định đời sống nhân dân. Trước hết củng cố tổ đổi công đã có từ trước, phát động toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, động viên nhân dân nhân cấy hết diện tích, khôi

phục những cánh đồng hoang hóa trồng lúa, trồng các loại cây màu ngắn ngày để giải quyết vấn đề lương thực ổn định đời sống. Thực tế phần lớn ruộng đất ở Tân Thịnh là ruộng một vụ phụ thuộc vào thiên nhiên, những năm 1955, 1956 hạn hán, sâu bệnh hoành hành nên sản lượng lương thực giảm sút càng tăng thêm tình trạng đói kém. Để khắc phục tình trạng trên, Ủy ban hành chính xã vận động toàn dân tập trung nhân lực khôi phục hệ thống thủy lợi. Kết quả trong 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế xã Tân Thịnh đã huy động hàng nghìn công đào đắp, tu sửa các vai đập nhỏ như Phai Kem, đập Nà Ki, đập Khuổi Vín, đập Bản Mản, đập Nà Làng, đập Nà Tu và đào hàng nghìn mét nương máng đưa nước về các cánh đồng, nâng diện tích cấy được 2 vụ tăng thêm 20 mẫu. Ngoài ra cấp ủy, chính quyền còn phát động toàn dân tận dụng soi, bãi trồng thêm cây màu như ngô, khoai, sắn đậu đỗ... để tăng thêm nguồn lương thực, thực phẩm. Nhờ đó, đời sống nhân dân dần dần ổn định, tình trạng thiếu đói trong lúc giáp hạt giảm đáng kể. Đi đôi với việc phát triển cây lương thực, cấp ủy, chính quyền xã khuyến khích nhân dân tận dụng lợi thế đất rộng, nhiều đồi bãi chăn thả nuôi thêm trâu để đảm bảo sức kéo, chăn nuôi lợn, gà, vịt tăng lượng thực phẩm tại chỗ cung cấp cho đời sống nhân dân.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

Cùng với việc khôi phục và phát triển kinh tế văn hóa, ổn định đời sống, cấp ủy, Chi bộ cũng tập trung chỉ đạo sắp xếp lại tổ chức, đưa các hoạt động của chính quyền, các đoàn thể quần chúng, củng cố tổ đổi công vào nền nếp. Đồng thời Chi bộ cũng tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương thành lập khu tự trị Việt Bắc, để các tầng lớp nhân dân hiểu được việc thành lập khu tự trị Việt Bắc là: nhằm thực hiện chính sách đại đoàn kết, giúp cho nhân dân các dân tộc miền núi xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc, nên được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Ngày 19/8/1956, khu tự trị Việt Bắc được thành lập trong niềm vui, niềm tự hào của nhân dân Tân Thịnh nói riêng và nhân dân các dân tộc Việt Bắc nói chung.

Ngày 18/10/1957, Chi bộ Tân Thịnh tổ chức Đại hội lần thứ II kiểm điểm, đánh giá quá trình lãnh đạo thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (1955 -1957). Đại hội khẳng định, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân Tân Thịnh vượt qua khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Trong phương hướng lãnh đạo nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ mới Đại hội tập trung thảo luận các giải pháp tiếp tục thực hiện kế hoạch Nhà nước 1958 - 1960

mà nội dung chủ yếu là vận động nông dân vào hợp tác xã theo con đường làm ăn tập thể, đây là việc làm mới mẻ nên yêu cầu các đảng viên phải tích cực học tập, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Đại hội tiến hành bầu Ban chỉ ủy khóa mới gồm 3 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Phúc Mai làm Bí thư, đồng chí La Văn Yêu làm phó Bí thư.

Tháng 4/1959, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, cùng với các xã trong toàn huyện, xã Tân Thịnh tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân và bầu Ủy ban hành chính xã do đồng chí Vi Văn Ích làm Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Khoa Phó Chủ tịch và đồng chí Lương Phúc Thọ ủy viên. Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền xã, chỉ ủy chỉ đạo bầu các trưởng xóm, bản, lấy cơ sở xóm, bản để củng cố các tổ đổi công và các tổ chức đoàn thể, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và công an, đưa các tổ chức này vào hoạt động thống nhất theo chỉ đạo của Chi bộ. Thực hiện Nghị quyết XIV của Ban chấp hành Trung ương (khóa II) về “Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể... mà khâu then chốt là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể”. Quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Huyện ủy đã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

triệu tập hội nghị các ngành, các cấp từ huyện đến các xã, triển khai các bước tiến hành xây dựng hợp tác xã trong toàn huyện. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Tân Thịnh cử các đồng chí Nguyễn Phúc Mai và ông Ma Đình Phương trong đoàn cán bộ huyện Định Hóa về trường Đảng tỉnh học tập cách tiến hành xây dựng hợp tác xã, đồng thời tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm từ 2 hợp tác xã điển Nà Lang (Phượng Tiến), Bản Là (Bình Thành). Sau khi thăm quan, học tập kinh nghiệm 2 hợp tác xã trên, xã Tân Thịnh đã thành lập ban chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do đồng chí Bí thư chi bộ làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính làm Phó ban. Sau vụ chiêm năm 1959, Chi bộ đã cử cán bộ đảng viên về các xóm, bản, tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng và phổ biến cách thức làm ăn tập thể, thông qua kế hoạch xây dựng hợp tác xã đến toàn thể nhân dân. Được học tập về cách làm ăn mới theo con đường xã hội chủ nghĩa, hầu hết nông dân đều nhất trí với chủ trương của Đảng, song vẫn còn băn khoăn, lo lắng, vì từ xưa tới nay người dân đã quen với tập quán làm ăn riêng lẻ, tự túc, tự cấp, nay đem ruộng, đất, trâu bò, cây, bừa góp vào làm của chung là điều chưa từng có trong tiền lệ. Đây là

cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt trong từng gia đình, từng con người, khó có thể chấp nhận ngay trong “một sớm, một chiều”. Tuy nhiên sau cách mạng tháng Tám 1945, trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ, gian khổ và anh dũng của dân tộc, người dân Tân Thịnh đã được Đảng đem lại cuộc sống tự do, bình đẳng, không bị áp bức, đè nén như thời phong kiến, nên mặc dù một số ít nông dân tuy còn do dự, nhưng đại bộ phận đều nhất trí với chủ trương xây dựng hợp tác xã của Đảng. Căn cứ vào điều kiện cụ thể: đất đai, địa bàn dân cư, tổ đổi công truyền thống và lực lượng đảng viên của các thôn bản, Chi bộ quyết định chọn thôn Làng Duyên để xây dựng hợp tác xã điểm. Thực hiện nghị quyết của Chi bộ, Ban chỉ đạo xây dựng hợp tác xã, cùng các đồng chí đảng viên xuống thôn Làng Duyên hướng dẫn nông dân tự nguyện làm đơn xin vào hợp tác xã. Sau 2 tháng chuẩn bị, thôn Làng Duyên đã có 48 hộ, với 275 khẩu tự nguyện làm đơn xin vào hợp tác xã, với tổng diện tích là 161,6 mẫu ruộng và 80 con trâu. Ngày 25/5/1959, hợp tác xã Làng Duyên tổ chức Đại hội xã viên thành lập hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã. Đại hội thông qua kế hoạch sản xuất, phổ biến cách thức quản lý vật tư, quản lý sản phẩm, cách thức ăn chia... Đồng thời bầu Ban quản

trị hợp tác xã gồm: 3 thành viên do ông Hoàng Đình Tân làm Chủ nhiệm, ông Vi Văn Ích Phó chủ nhiệm, ông Vi Văn Quân làm kế toán. Sau Đại hội xã viên, việc công hữu hóa được tiến hành, người có ruộng hiến vào hợp tác xã được giữ lại 5% diện tích, trâu và dụng cụ sản xuất hợp tác xã đăng ký, Ban quản trị hợp tác xã quản lý trên sổ sách, rồi giao cho gia đình quản lý, chăm sóc bảo vệ, hàng ngày theo tiếng kèn xã viên đi làm theo sự phân công của đội trưởng sản xuất. Kết quả lao động được tính bằng công điểm, sản phẩm thu được nộp vào kho hợp tác xã, cuối vụ thu hoạch, sau khi khấu trừ chi phí giống, thuế, chi phí tái sản xuất, còn lại chia theo công điểm của từng gia đình. Sau vụ mùa 1959, Chi bộ tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm công tác xây dựng hợp tác xã điểm, đồng thời nhấn mạnh tiếp tục tổ chức tuyên truyền cho toàn dân, về con đường làm ăn tập thể của Đảng. Hội nghị cũng phân tích, ưu điểm của lối làm ăn tập thể là có tổ chức, đông vui, có giờ giấc, nông dân phấn khởi, nhất là đối với tầng lớp thanh niên, tạo được khí thế hăng say trong lao động sản xuất, thu nhập của xã viên so với thời kỳ làm ăn cá thể không chênh lệch nhiều. Bên cạnh những ưu điểm trên cũng còn có những hạn chế là: ban đầu công tác điều hành của Ban quản trị còn lúng túng,

nhất là điều hành nhân lực, kiểm tra, đôn đốc công việc, tính toán các loại chi phí và phương án ăn chia. Đối với hợp tác xã mới được thành lập nên cơ sở vật chất hầu như chưa có gì, sân.kho còn đơn giản, kho chứa thóc chưa có, còn gửi ở nhà xã viên, bị rơi vãi lãng phí chưa được khắc phục. Sau khi rút kinh nghiệm hợp tác xã điểm, Chi bộ chỉ đạo Ủy ban hành chính xã, tiếp tục triển khai xây dựng hợp tác xã trên các thôn, xóm còn lại. Đầu năm 1960, Ủy ban hành chính xã quyết định thành lập thêm 3 hợp tác xã; đó là hợp tác xã Liên Hiệp gồm các xóm bản Ngõa, Thâm Yên, Khau Lang với 30 hộ, 153 khẩu, ruộng 58,6 mẫu, trâu 50 con, gồm 3 đội sản xuất. Ban quản trị do ông Nguyễn Viết Phòng làm Chủ nhiệm, ông Nông Văn Khởi Phó Chủ nhiệm, ông Hoàng Chiến công làm kế toán. Hợp tác xã Minh Tiến gồm các xóm Pác Cặp, Bản Pán, Bản Mản với 42 hộ, 268 khẩu, ruộng có 112,9 mẫu 70 con trâu, gồm 2 đội sản xuất. Ban quản trị do ông Trần Tiến Phúc làm chủ nhiệm, ông La Văn Thạch phó chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Tiệp kế toán. Hợp tác xã Thịnh Mỹ gồm xóm Nà Tu, Nà Làng có 28 hộ, 175 khẩu, ruộng có 89,7 mẫu, trâu có 40 con gồm 2 đội sản xuất. Ban quản trị do ông Lường Văn Hà làm chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Đạo Phó chủ nhiệm, ông Ma Văn Toàn làm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

kế toán. Đến đầu năm 1961 cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục tuyên truyền vận động thành lập thêm hợp tác xã Tân Lập gồm các xóm Đồng Muồng, Đồng Tốc, Đồng Đình, Hát Mây có 53 hộ với 285 khẩu ruộng 101 mẫu 70 con trâu; gồm 3 đội sản xuất. Ban quản trị do ông Lý Văn Thế làm Chủ nhiệm, ông Lý Văn Vi Phó chủ nhiệm, ông Lý Phúc Lịch kế toán. Như vậy đến cuối năm 1960 đầu năm 1961, xã Tân Thịnh đã xây dựng được 5 hợp tác xã nông nghiệp thu hút 98% số hộ nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Cùng với việc khôi phục phát triển kinh tế, sự nghiệp giáo dục, y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân được cấp ủy chính quyền coi trọng. Hệ thống trường phổ thông ở xã vẫn được duy trì từ trong kháng chiến, khi hòa bình lập lại (1954) các lớp cấp I rải rác ở các thôn bản được rút về khu vực Bản Ngõa Tân Minh thành lập trường Tiểu học tập trung, có từ lớp 1 đến lớp 3. với 60 học sinh do thầy Ma Văn Thư làm Hiệu trưởng, đến năm học 1960 -1961 trường được mở rộng số học sinh tăng lên với 4 lớp học (từ lớp 1 đến lớp 4). Đặc biệt, do đặc điểm địa hình ở Tân Thịnh chia thành 3 khu vực cách xa nhau nên cấp ủy chính quyền xã phối hợp nhà trường xây dựng các

lớp học ở 2 khu vực Làng Duyên, Thịnh Mỹ, mỗi điểm trường có 2 lớp (1 lớp 1, 1 lớp 2) tạo điều kiện cho các cháu nhỏ không phải đi học xa, các cháu học xong lớp 1, 2 lên lớp 3 chuyển về học tại trường chính ở Làng Ngõa. Tổng số học sinh của trường có từ 200 đến 250 em, chia làm 8 lớp. Cơ sở vật chất nhà trường do nhân dân đóng góp xây dựng, tuy lớp học còn phen nứa, mái lá, vách đất, bàn tre, ghế tròn nhưng cũng đủ chỗ ngồi để các cháu học tập. Trường có 12 thầy cô giáo do thầy Lương Văn Huệ làm Hiệu trưởng.

Phong trào bỏ túc văn hóa, sau một thời gian gián đoạn, nay do nhu cầu học tập để nâng cao năng lực của cán bộ, cấp ủy chính quyền xã đã vận động đội ngũ giáo viên giảng dạy ở trường sở tại, bố trí thời gian giảng dạy bỏ túc cho lớp học cán bộ chủ chốt xã và các chủ nhiệm hợp tác xã. Mặt khác, các hợp tác xã cũng mở lớp học vào buổi trưa, buổi tối cho xã viên học. Sau một thời gian mở lớp bỏ túc văn hóa, nhiều xã viên đã đọc thông viết thạo, một số ít cán bộ chủ chốt của xã đã học xong chương trình lớp 3. Cuối năm 1959, huyện tổ chức tổng kết công tác bỏ túc văn hóa, xã Tân Thịnh được công nhận là xã đã có nhiều cố gắng trong công tác bỏ túc văn hóa.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

Sau 5 năm thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (1955 - 1960), Chi bộ xã Tân Thịnh đã lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn, vượt lên thử thách, đạt được những thành tích cơ bản; kinh tế phục hồi, đời sống nhân dân ổn định, nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể căn bản đã hoàn thành, đưa 98% nông dân vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), theo đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã vận dụng sáng tạo nghị quyết của tỉnh, của huyện vào điều kiện cụ thể của địa phương. Tân Thịnh là xã vùng sâu, vùng xa, có độ dốc cao, dân cư thưa thớt, các chòm xóm, bản cách xa nhau, ruộng đất phân tán, giao thông chỉ là lối mòn đi lại khó khăn, các hợp tác xã được xây dựng theo vùng, nên việc sáp nhập hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã liên xóm có quy mô lớn gặp nhiều khó khăn. Từ thực tế đó, Chi ủy, chính quyền đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn thống nhất, tiếp tục duy trì củng cố 5 hợp tác xã hiện có, trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực

phẩm, đảm bảo ổn định đời sống của xã viên, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Tân Thịnh lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo nhu cầu đời sống nhân dân, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước.

Cuối năm 1962, thực hiện chủ trương đưa đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế miền núi. Tháng 2/1963, xã Tân Thịnh đã tiếp nhận 42 hộ với 201 khẩu từ xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, Thái Bình lên khai hoang, chính quyền xã đã đón bà con về và vận động nhân dân sở tại giúp đỡ tre, mai, nứa, lá dựng nhà cửa ổn định đời sống và ghép vào các hợp tác xã nông nghiệp, hưởng công điểm như xã viên sở tại. Trong số 42 hộ có 30 hộ với 179 khẩu được ghép vào hợp tác xã Làng Duyên và xã cấp cho 12 mẫu ruộng thuộc cánh đồng Nà Chúa, Khuổi Lừa và 30 mẫu đất đồi để đồng bào khai hoang trồng hoa màu: ngô, lúa nương, tổ chức thành hai đội sản xuất là đội Khuổi Lừa và đội Nà Chúa. Đội Khuổi Lừa do ông Vũ Trọng Tâm làm đội trưởng. Đội Nà Chúa do ông Nguyễn Xuân An làm đội trưởng, còn 12 hộ với 72 khẩu ghép vào hợp tác xã Minh Tiến, Liên Hiệp xã cấp

cho 25 mẫu ruộng thuộc khu vực Thâm Yên, Khau Lang, Đồng Khiếu và 35 mẫu đất đồi để đồng bào khai hoang, trồng hoa màu và tổ chức thành một đội sản xuất trong các hợp tác xã. Đến đầu năm 1965, xã Tân Thịnh tiếp tục đón thêm 10 hộ, với 52 khẩu từ xã Thượng Hiền huyện Kiến Xương - Thái Bình lên, chính quyền xã cấp cho 15 mẫu ruộng 25 mẫu đất đồi ở khu vực Khuổi Mả để đồng bào khai hoang và tổ chức thành một đội sản xuất do ông Phạm Thế Thơ làm đội trưởng, đội này ban đầu mới thành lập tự hạch toán ăn chia độc lập, đến năm 1966 nhập vào hợp tác xã Làng Duyên. Đây là cố gắng lớn của cấp ủy, chính quyền xã đã tạo công ăn, việc làm ngay để các hộ ở Thái Bình lên ổn định đời sống và hòa nhập với nhân dân trên quê hương mới. Quá trình cùng chung sống và lao động những tập quán tốt đẹp của miền xuôi và miền ngược được phát huy, sự hòa hợp đó đã làm tăng thêm tình đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của một vùng quê cách mạng.

Cuối năm 1963 triển khai Nghị Quyết 70 của Bộ Chính trị về cải tiến quản lý hợp tác xã, Chi bộ cử 2 đồng chí cán bộ chủ chốt là đồng chí Nông Đình Viên và Nguyễn Phúc Mai tham gia lớp tập huấn “cải tiến quản lý

hợp tác xã” do huyện tổ chức tại xã Bộc nhiều. Sau đợt học tập ở huyện về, cấp ủy, chính quyền tiếp tục chỉ đạo củng cố các hợp tác xã, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đồng thời phối hợp với cán bộ Ban vận động xây dựng hợp tác xã của huyện xuống các xóm, bản tổ chức học tập, phổ biến những yêu cầu mới về củng cố hợp tác xã cho cán bộ, đảng viên và xã viên. Đồng thời chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức Đại hội xã viên, trong Đại hội xã viên thảo luận và đưa ra các ý kiến phản ánh quá trình hoạt động của hợp tác xã trong thời gian qua cho thấy, những vấn đề gây thắc mắc nhiều trong xã viên là việc hưởng lợi từ tài sản (ruộng, trâu) góp vào hợp tác xã và phương án ăn chia, họ cho rằng, cách tính trước đây chưa hợp lý, những gia đình có nhiều ruộng, trâu hiến vào hợp tác xã, nhưng ít lao động chính lại thu nhập thấp hơn, những gia đình có ít ruộng góp vào hợp tác xã nhưng nhiều lao động lại thu nhập cao hơn, từ đó làm cho xã viên thiếu phấn khởi, nhiều khi so bì thiệt hơn, gây mất đoàn kết trong nội bộ xã viên. Sau khi Ban quản trị tập hợp ý kiến chung của xã viên, từ cuối năm 1964, đầu năm 1965, theo chỉ đạo của Chi bộ, Hội đồng nhân dân xã hợp và thống nhất sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã cho phù hợp với từng miền, từng vùng, và đề ra hướng giải quyết những vướng mắc do xã viên đề xuất như sau: Mọi xã viên đều có nghĩa vụ đóng

cổ phần vào hợp tác xã. Định mức một cổ phần tính theo số lượng trâu của hợp tác xã quy ra tiền chia cho số lượng xã viên, mỗi cổ phần 50 đồng, gia đình nào không có trâu thì nộp bằng tiền, chưa có tiền nộp ngay thì trả bằng thóc theo từng vụ. Về phương án ăn chia, ngoài phần chủ yếu là tổng công điểm của mỗi gia đình, còn được cộng thêm 25% hoa lợi cho diện tích ruộng góp vào hợp tác xã. Các vấn đề trên được giải quyết, đã tạo được sự công bằng hơn, làm cho xã viên phấn khởi, yên tâm, tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể, tạo được khí thế thi đua hăng say lao động sản xuất trong các hợp tác xã. Hưởng ứng phong trào thi đua “phát cao cờ hồng vượt gió Đại Phong tiến quân toàn diện” đã cổ vũ tinh thần yêu nước của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, các hợp tác xã thi đua phấn đấu theo 4 tiêu chuẩn đó là: Đoàn kết tốt, tăng tích lũy cho hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Để đạt được mục tiêu trên, Chi bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã huy động hàng trăm công lao động của xã viên thường xuyên gia cố, tôn cao các phai, đập. Hợp tác xã Làng Duyên đắp hồ Thâm Mu, đập Nà Túm, Phai Kem, Nà Mòn. Hợp tác xã Thịnh Mỹ đắp đập Nà Làng, Nà Tu. Hợp tác xã Tân Lập đắp Hồ Thâm Tón, Đồng Chảo, Bản Mản. Hợp tác xã Minh Tiến xây đập Gốc Nhội. Hợp tác xã Liên hiệp đắp

hồ Khuổi Vìn và tu sửa hàng nghìn mét nương chủ động dẫn nước về các cánh đồng nâng diện tích cấy được 2 vụ lên 150 mẫu. Ngoài việc chăm lo thủy lợi, các biện pháp kỹ thuật gieo cấy cũng được chú trọng như cấy đúng thời vụ, đúng mật độ, dụng cụ làm đất dần được thay thế loại cày “chìa vôi” bằng “cày 51”, bừa sắt, cào cỏ cải tiến. Từ năm 1963 đến năm 1965, xã đã cử cán bộ dự các lớp tập huấn áp dụng kỹ thuật mới vào đồng ruộng. thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật như nước tưới, tăng lượng phân chuồng cho mỗi sào lúa là 200 kg, xử lý thóc giống bằng 3 sôi 2 lạnh, theo dõi chặt chẽ phát hiện sâu bệnh kịp thời, phun thuốc phòng trừ. Nhờ đó, năng suất tăng từ 60 kg/sào lên 65 kg /sào. Những năm 1964 - 1965, sản lượng lương thực đạt từ 300 tấn, tăng lên 469 tấn, bình quân thu nhập hàng năm của xã viên cũng tăng từ 190 kg lên 288kg/người/năm. Chỉ tiêu nộp thuế, bán nghĩa vụ cho Nhà nước 73 tấn, năm nào cũng hoàn thành kế hoạch trên giao.

Về chăn nuôi, phát triển khá, đàn trâu của hợp tác xã giao cho từng gia đình chăm sóc, bảo vệ, hợp tác xã trả công điếm, mỗi con trâu 5 điếm/ngày, trâu sinh sản được hưởng theo tỷ lệ phần trăm do hợp tác xã quy định, gia đình xã viên nuôi trâu cho hợp tác xã đều làm chuồng

chắc chắn, có hồ dự trữ phân (để đổi cho hợp tác xã lấy công điểm), chấm dứt tình trạng trâu, bò thả rông trong rừng, có trách nhiệm chăm sóc cho trâu béo khỏe. Tính đến năm 1965 tổng đàn trâu toàn xã có 912 con. Đàn trâu phát triển, chẳng những đảm bảo sức kéo cho sản xuất, còn bán cho thương nghiệp và cung cấp cho những nơi thiếu trong huyện, có năm còn cung cấp cho một số cơ sở ở miền xuôi. Đối với chăn nuôi tập thể, toàn xã có 5 hợp tác xã nông nghiệp nhưng chỉ có 2 hợp tác xã thành lập được trại chăn nuôi tập thể; đó là hợp tác xã Làng Duyên và hợp tác xã Minh Tiến. Trại chăn nuôi tập thể của hợp tác xã Làng Duyên xây dựng tại khu vực Nà Cướm do ông do ông Ninh Văn Thơ làm trại trưởng, Trại chăn nuôi ở hợp tác xã Minh Tiến đặt tại Pác Cập do ông Lý Văn Nha làm trại trưởng, ông La Văn Ý làm trại phó. Cả 2 trại chăn nuôi đều được hợp tác xã trích ra mỗi trại hơn 6 sào ruộng để trồng màu làm thức ăn cho lợn, chủ yếu là chăn nuôi lợn bột và lợn nái với số lượng từ 25 đến 30 con, (trong đó có 5 con lợn nái) mỗi năm xuất chuồng từ 80 đến 100 con lợn giống cung cấp cho xã viên và bán nghĩa vụ cho Nhà nước 3 tấn lợn hơi. Ngoài ra còn một số lượng lớn lợn hợp tác xã giao chỉ tiêu cho từng hộ gia đình bán nghĩa vụ cho Nhà nước 20 kg lợn hơi/lao động

chính. Theo kế hoạch được giao bình quân 18 tấn/năm nhưng xã đã thực hiện được 20 tấn, một số gia đình bán vượt mức được mua các mặt hàng đổi lưu như dầu hỏa, vải, bát đĩa, phụ tùng xe đạp v.v...Đàn gia cầm chủ yếu gà, vịt, bình quân mỗi gia đình nuôi từ 20 đến 30 con. Trong điều kiện là một xã vùng sâu, vùng xa, kinh tế tự túc, tự cấp việc mua bán trao đổi chưa được Nhà nước cho phép thì gà vịt là nguồn thực phẩm dự trữ quan trọng trong đời sống hàng ngày của người dân.

Thực hiện phong trào xây dựng và phát triển “Ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn do Trung ương phát động đó là (hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng). Xã Tân Thịnh thành lập Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, thu hút được nhiều hộ nông dân tham gia đóng cổ phần. Cửa hàng hợp tác xã mua bán được thành lập từ năm 1963 do ông Âu Văn Sáng làm Chủ nhiệm, ông Lường Văn Nguyên làm Phó Chủ nhiệm và bà Nguyễn Thị Hiên là nhân viên bán hàng đến năm 1964 ông Phạm Xuân Lưu thay bà Hiên làm nhân viên bán hàng. Hợp tác xã mua bán hoạt động theo phương thức nhận những mặt hàng thiết yếu như: dầu hỏa, muối, mắm, xoong nồi, bát đĩa tại mậu dịch quốc doanh huyện

mang về phân phối cho nhân dân trong xã, tạo điều kiện cho bà con xã viên có thời gian tập trung vào sản xuất. Hợp tác xã tín dụng huy động đồng tiền nhàn rỗi trong dân bằng hình thức gửi tiết kiệm, mỗi hộ gửi từ 2 đến 5 đồng, hợp tác xã tín dụng có vốn luân chuyển từ 200 đến 300 đồng, khi hộ xã viên có nhu cầu vay vốn thì cán bộ tín dụng ra ngân hàng rút tiền về cho vay. Tuy nhiên hoạt động của 2 tổ chức này hiệu quả chưa cao, nhưng đáp ứng phần nào nhu cầu đời sống của nhân dân và theo phong trào chung của huyện, Chi bộ Tân Thịnh cũng đã thành lập được đủ các loại hình hợp tác xã.

Tính đến năm 1965, Tân Thịnh đã xây dựng được 5 hợp tác xã nông nghiệp. Từ thực tế hoạt động của các hợp tác xã từ 1961 - 1965, còn bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục: Trước hết là công tác lãnh đạo, chỉ đạo ngay từ những ngày đầu xây dựng hợp tác xã cấp ủy, chính quyền đã nóng vội chỉ đạo xây dựng hợp tác xã theo quy mô liên xóm địa bàn hợp tác xã quá rộng, điểm xuất phát thấp vì nền sản xuất nông nghiệp ở Tân Thịnh là nền kinh tế tự túc, tự cấp, nhỏ bé, manh mún, ruộng đất phân tán, chuyển vào làm ăn tập thể theo cách làm ăn hoàn toàn mới, trong khi trình độ lao động bao đời nay, vẫn là lao

động giản đơn, công cụ lao động cũ kỹ, lạc hậu thêm vào đó, đội ngũ cán bộ chủ chốt nhận thức còn hạn chế, giáo điều, coi việc tổ chức đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể là mục tiêu chủ yếu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nên trong tổ chức thực hiện chạy theo phong trào, nôn nóng, phát triển nhanh về số lượng, (gò ép phải đưa 100% nông dân vào hợp tác xã, nếu không vào hợp tác xã, thì con em không được đến trường học) trong khi đó, đội ngũ cán bộ trực tiếp điều hành hợp tác xã (ban quản trị) có nhiệt tình, hăng hái nhưng do trình độ văn hóa, trình độ quản lý kinh tế, quản lý lao động còn hạn chế, mọi công việc chỉ thực hiện một cách máy móc theo sự chỉ đạo từ trên xuống, mà không căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng hợp tác xã, dẫn đến xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức lao động chưa sát, phương án ăn chia chưa công bằng hợp lý, quản lý tài sản, công tác tài vụ còn sai sót chậm được khắc phục. Đối với xã viên tinh thần làm chủ tập thể chưa cao, làm việc một cách thụ động, chỉ chú ý đến số lượng công điểm nên làm dối, làm ẩu. Những mặt yếu trên làm cho hiệu quả kinh tế của các hợp tác xã thấp, năm nào Chi bộ cũng phải chỉ đạo củng cố và điều chỉnh hợp tác xã.

Về giáo dục được Chi bộ, chính quyền quan tâm. Năm học 1961- 1962 trường cấp I Tân Thịnh được mở rộng 9 lớp với 300 học sinh (từ lớp 1 đến lớp 4). Các điểm trường (phân hiệu) ở 2 khu vực Làng Duyên, Thịnh Mỹ và vẫn được uy trì. Trường lớp do nhân dân đóng góp xây dựng, tuy là cột gỗ mái lá, phen nứa, bàn học bằng tre, ghế ngồi bằng gỗ tròn, nhưng đúng với quy cách của một trường học thời bình, Trường có 14 giáo viên do thầy giáo Đàm Văn Bình làm hiệu trưởng. Đến năm học 1964 - 1965, tổng số học sinh của trường tăng lên 350 em chia làm 12 lớp (từ lớp 1 đến lớp 4). Các em học xong lớp 4, chuyển lên trường cấp II Tân Hòa (Lam Vĩ ngày nay) học. Mặc dù điều kiện đời sống giáo viên rất khó khăn nhưng với lòng yêu nghề mến trẻ các thầy cô giáo vẫn hăng say với sự nghiệp trồng người.

Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì, các năm 1960, 1962 gặp nhiều khó khăn nhưng được giáo viên trường cấp I đến các hợp tác xã trực tiếp giảng dạy vào buổi trưa, buổi tối, nên số học viên là xã viên và cán bộ xã đi học đều đặn. Sau 5 năm học tập phần lớn nhân dân trong xã đã đọc thông viết thạo, trong đó đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt trình độ văn hóa được nâng lên,

nhiều đồng chí đã hoàn thành chương trình lớp 4. Tổng kết công tác bổ túc văn hóa 5 năm (1960 - 1965) xã Tân Thịnh được công nhận hoàn thành xóa nạn mù chữ.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được cấp ủy, chính quyền quan tâm, ban đầu chưa xây dựng được nhà Trạm chỉ có 1 cán bộ y tế (ông Đàm Đức Long) trực tại nhà giúp chữa những bệnh thông thường cho dân và xã chỉ đạo phong trào vệ sinh yêu nước, đến năm 1960 được sự giúp đỡ của Phòng y tế huyện, Trạm y tế xã được thành lập, nhân dân đóng góp tre, nứa, lá, xây dựng một nhà lá 3 gian gồm 1 phòng khám, một phòng hộ sinh, huyện cấp dụng cụ y tế và thuốc chữa bệnh. Trạm y tế do ông Triệu Văn Độ làm Trạm trưởng, bà Lý Thị Lịch y tá hộ sinh làm nhiệm vụ khám chữa những bệnh thông thường cho nhân dân, đồng thời giúp xã chỉ đạo phong trào vệ sinh yêu nước, duy trì nền nếp “3 sạch 4 diệt”, vận động nhân dân phát quang bụi rậm quanh nhà, làm chuồng trâu, lợn xa nhà. Định kỳ Trạm y tế huyện cử cán bộ về phối hợp với cán bộ y tế xã khám bệnh phát thuốc chống sốt rét, xuống từng gia đình phun thuốc DDT diệt muỗi, rận rệp, đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân phòng bệnh, khi ốm đau chữa bệnh bằng thuốc.

Đời sống văn hóa tiếp tục được nâng lên, phong trào thể dục thể thao phát triển, đội bóng đá ở các hợp tác xã được thành lập. Buổi chiều sau giờ làm việc thanh niên đến sân trường hoặc tận dụng những đám ruộng bằng phẳng tập đá bóng, các hợp tác xã tổ chức thi đấu giao hữu trong những ngày lễ, tết. Cùng với phong trào thể dục thể thao, các hợp tác xã đều thành lập đội văn nghệ quần chúng bằng nhiều tiết mục tự biên tự diễn, những làn điệu dân ca bằng tiếng Tày, San chí, Kinh hòa quyện vào nhau trong những đêm biểu diễn, lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia, tạo được khí thế vui tươi trong lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới.

Phong trào xây dựng đời sống mới trong việc cưới, việc tang, giữ gìn vệ sinh chung được cấp ủy Chi bộ thường xuyên quan tâm, giao cho đoàn thanh niên và các đoàn thể làm nòng cốt vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện, cưới xin, tang hiếu theo quy ước mới, qua quá trình thực hiện xóa bỏ dần các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, nếp sống văn hóa mới dần được xác lập, ý thức con người mới xã hội chủ nghĩa được hình thành trong các tầng lớp nhân dân.

Về an ninh - quốc phòng, lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, hàng năm huấn luyện theo phương án tác chiến đã được Ban chỉ huy quân sự huyện thông qua, không ngừng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Phối hợp chặt chẽ với Lực lượng công an tăng cường tuần tra canh gác, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khi cần cấp trên có thể điều động đi làm nhiệm vụ. Năm 1959 huyện Định Hóa được Bộ Quốc phòng chọn triển khai thí điểm công tác tuyển quân theo lệnh pháp nghĩa vụ quân sự mới ở miền núi. Thực hiện nhiệm vụ trên Chi bộ Tân Thịnh, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã chỉ đạo tổ chức thống kê số nam thanh niên từ 18 đến 45 tuổi cử đi khám tuyển, trong đợt đầu thực hiện pháp lệnh nghĩa vụ quân sự 08 người đã trúng tuyển. Trong 5 năm từ 1955 đến năm 1959, xã Tân Thịnh đã có 20 thanh niên nhập ngũ tham gia bộ đội thường trực bảo vệ Tổ quốc. Đầu năm 1964, theo nhận định của trên, đế quốc Mỹ có thể bắn phá miền Bắc bằng không quân, nên nội dung huấn luyện dân quân được bổ sung cách bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, nhằm nâng cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu khi máy bay Mỹ xâm phạm vùng trời quê hương. Đúng như nhận định của Đảng ta,

ngày 5/8/1964 đế quốc Mỹ đã dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc bộ” và cho máy bay ném bom xuống các thành phố Quảng Ninh, Hải phòng. Trong khí thế sục sôi chống Mỹ, cùng với thanh niên trong toàn huyện, cuối năm 1964 đầu năm 1965 có 26 thanh niên xã Tân Thịnh đăng ký tình nguyện lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng ở Tân Thịnh có tiền đề đáng kể từ năm 1960 - 1965 Chi bộ đã tổ chức 3 kỳ Đại hội, mỗi nhiệm kỳ Chi bộ tổ chức kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra phương hướng hoạt động cho các nhiệm kỳ tiếp theo. Các nghị quyết của Chi bộ được xây dựng trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm của từng thời kỳ. Đồng thời Chi bộ đã cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ chính trị của địa phương là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất làm ra nhiều của cải vật chất, tạo tiền đề xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện sức người, sức của cho các chiến trường đánh Mỹ, chuẩn bị sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ khi chúng mở rộng, leo thang chiến tranh ra miền Bắc. Đối với công tác phát triển Đảng được Chi bộ chú trọng bồi

dưỡng những quần chúng gương mẫu đi đầu trong các phong trào xây dựng hợp tác xã, các hoạt động kinh tế, xã hội để kết nạp vào Đảng. Từ năm 1960 - 1965 Chi bộ kết nạp được 10 đảng viên mới nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 27 đồng chí, sinh hoạt trong 4 tổ đảng: Tổ đảng Làng Duyên có 7 đảng viên, Thịnh Mỹ có 5 đảng viên, Minh Tiến có 7 đảng viên, Liên Hiệp có 6 đảng viên, Tân Lập chưa có tổ đảng. Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng cũng còn có những hạn chế; sinh hoạt của các tổ chức Đảng chưa đều, nội dung sinh hoạt còn sơ sài, phối kết hợp giữa chi ủy và Ủy ban hành chính đôi lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ. Do đó trong thời kỳ này Chi bộ xã Tân Thịnh chỉ đạt mức trung bình, trong phong trào xây dựng chi bộ 4 tốt.

Kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bằng sự nỗ lực của mình, biết khai thác thuận lợi và huy động được sức mạnh vật chất, tinh thần của toàn dân, Chi bộ xã Tân Thịnh đã bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, xác lập hoàn thiện dần cơ cấu kinh tế - nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong lĩnh vực văn hóa, xã hội.

II. Chi bộ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, dồn sức người sức của chi viện cho chiến trường đánh Mỹ (1965 -1975).

Quán triệt đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước của Đảng theo tinh thần Nghị quyết 11 của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Tân Thịnh triển khai kế hoạch: “chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến” theo tinh thần Chỉ Thị số 01/CT ngày 8 tháng 7 năm 1965 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân. Tại xã Tân Thịnh một không khí vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu diễn ra sôi nổi, công tác tổ chức được điều chỉnh, sắp xếp theo tinh thần nghị quyết Đại hội Chi bộ, nếp sống quân sự hóa được quán triệt đến toàn dân, đến từng hợp tác xã, từng thôn bản và trường học. Hệ thống hầm hào được xây dựng quanh trụ sở nơi làm việc của xã, của ban quản trị hợp tác xã, dọc đường đi quanh các thôn bản, trường học và từng nhà dân. Các hợp tác xã thành lập trạm gác “phòng không” luôn có người canh trực, khi có máy bay hoạt động, dùng keng



Cánh đồng Đồng Muồng khu Tân Minh xã Tân Thịnh



báo động cho mọi người biết để phòng tránh. Theo nghị quyết của chi ủy Chi bộ, Trường sơ tán vào chân đồi các khu rừng Nà Tộc, Pác Ho, Nạ Tang. Các hợp tác xã huy động nhân lực dựng lớp tạm, phục vụ công tác giảng dạy và học tập của nhà trường, giáo viên, học sinh và nhân dân được hướng dẫn cách phòng tránh khi có máy bay hoạt động. Ngoài nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho nhân dân. Lực lượng dân quân được tổ chức, biên chế thêm 1 trung đội cơ động do đồng chí Hoàng Đình Vi xã đội phó trực tiếp chỉ huy, đồng chí Nguyễn Phúc Mai Bí thư chi bộ trực tiếp làm Chính trị viên, trong đó có 1 tiểu đội trực chiến, 1 tiểu đội tiếp tế, hậu cần, 1 tiểu đội tải thương. Lực lượng tại chỗ có 5 tiểu đội ở 5 hợp tác xã, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của hợp tác xã, của nhân dân và là lực lượng trực tiếp sản xuất, khi xảy ra chiến sự thì hướng dẫn nhân dân sơ tán, kiểm soát các vị trí theo phương án đã định. Sau một thời gian tích cực chuẩn bị đến cuối năm 1965, cấp ủy, chính quyền và nhân dân Tân Thịnh đã hoàn thành công tác triển khai thể trận mới, thể trận chiến tranh nhân dân sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu chống quân xâm lược bảo vệ quê hương.

Song song với nhiệm vụ chiến đấu, Chi bộ xác định phát triển sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa. Phát triển kinh tế được coi là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Chi bộ và nhân dân trong xã. Từ nhận thức đó, vận dụng Nghị quyết Trung ương V (khóa III) về “phát triển nông nghiệp miền núi”. Sau khi học tập kinh nghiệm của hợp tác xã Thành Công (Đại Từ), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã đề ra nhiệm vụ trước mắt cho những năm 1965 -1968: là tiếp tục sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng và trình độ điều hành của đội ngũ cán bộ, tiếp tục mở rộng diện tích gieo cấy được 2 vụ lên ước khoảng 200 mẫu tùy theo điều kiện của các hợp tác xã, từng bước mở thêm một số ngành nghề, tăng thu nhập cho xã viên, đáp ứng nhu cầu đóng góp ngày càng nhiều cho Nhà nước. Sau vụ thu hoạch chiêm xuân năm 1966, thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, tổ chức lại sản xuất theo mô hình hợp tác xã cấp cao, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo sáp nhập 3 hợp tác xã nhỏ (hợp tác xã Liên Hiệp, Minh Tiến và hợp tác xã Tân Lập) thuộc khu vực Tân Minh thành một hợp tác xã, lấy tên là hợp tác xã Tân Minh, đây là hợp tác xã có quy mô lớn với 185 hộ, 255 mẫu ruộng. Còn 2 hợp tác xã Làng Duyên và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

Thịnh Mỹ vẫn giữ nguyên. Như vậy đến cuối năm 1966, xã Tân Thịnh có 3 hợp tác xã nông nghiệp, tổ chức theo vùng (miền) đó là: Hợp tác xã Làng Duyên, Tân Minh và Thịnh Mỹ. Đồng thời Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức Đại hội xã viên bàn phương hướng phát triển sản xuất và bầu ban quản trị mới:

- Hợp tác xã Làng Duyên có 177 hộ ruộng có 265 mẫu, 348 xã viên chia thành 04 đội do ông Nông Đình Viên làm Chủ Nhiệm, Vũ Trọng Tâm Phó Chủ nhiệm, Lèng Văn Páu kế toán.

- Hợp tác xã Thịnh Mỹ có 75 hộ với 192,4 mẫu ruộng, 153 xã viên chia thành 02 đội do ông Vi Văn Ích làm Chủ Nhiệm, Âu Thị Quàn Phó Chủ nhiệm, Lường Duy Tiến kế toán.

- Hợp tác xã Tân Minh có 339 hộ với 478,9 mẫu ruộng, 746 xã viên chia thành 06 đội do ông Hoàng Văn Tiệp làm Chủ Nhiệm, Lý Văn Vi Phó Chủ nhiệm, Trần Tiến Lợi kế toán.

Sau khi ổn định tổ chức, các hợp tác xã bắt tay vào thực hiện xây dựng mỗi hợp tác xã có một hội trường làm việc cho Ban quản trị, một kho chứa thóc và 1 sân kho.

Xã còn huy động lực lượng dân quân làm nông cút cùng với các gia đình xã viên, chia làm nhiều đợt, mở rộng các tuyến đường từ các cánh đồng về sân kho các đội, từ trụ sở Ủy ban hành chính xã, đi các xóm. Đặc biệt năm 1972, xã phối hợp với huyện khai thông tuyến đường từ đèo Thảm Làn đi Lam Vĩ mặt đường rộng 5m có 4,6km qua địa bàn xã Tân Thịnh, các con đường liên xóm cũng được mở rộng mặt đường 3m, đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân. Có hệ thống đường giao thông thuận tiện, các hợp tác xã đã cấp cho mỗi đội 10 xe cải tiến để chuyển phân ra ruộng trong vụ cày cấy, chuyển thóc về kho trong vụ gặt, từ đó đôi vai của người nông dân phần nào được giải phóng. Hệ thống giao thông được mở ra xe vận tải vào đến trung tâm xã, tạo điều kiện cho xã viên huy động nhân công lúc nông nhàn, khai thác hàng chục vạn tàu lá cọ, hàng trăm mét khối gỗ, hàng ngàn cây tre, mai, nứa, giang, vầu mỗi năm, thông qua hợp tác xã mua bán cung cấp cho đơn vị bộ đội, các cơ quan sơ tán là nguồn thu nhập đáng kể cho nhân dân.

Về sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã được củng cố tổ chức, đưa phong trào thi đua lao động sản xuất lên cao trào mới, với khẩu hiệu “mỗi người làm việc bằng hai

vì miền Nam ruột thịt” được cụ thể hóa bằng hành động cách mạng của các tầng lớp nhân dân. Công tác quản lý, điều hành sản xuất theo chế độ “ba khoán, ba quản” là động lực kích thích lòng hăng say lao động của xã viên, vì lợi ích của người lao động được chú ý, việc phân phối sản phẩm công bằng hơn, từ đó thu nhập của xã viên ngày càng tăng, đời sống được cải thiện. Trong phong trào thi đua “vừa sản xuất, vừa chiến đấu” những năm 1967, 1968, các hợp tác xã đã huy động hàng nghìn ngày công lao động của xã viên củng cố lại hệ thống thủy lợi; các hợp tác xã đã đắp và sửa chữa tôn cao các vai, đập. Hợp tác xã Làng Duyên tôn cao đập Nà Túm, hồ Thâm Mu, Phai Kem, hợp tác xã Thịnh Mỹ tiếp tục gia cố đập Nà Làng, Nà Tu, hồ Khôi Nội. Hợp tác xã Tân Minh đắp và tôn cao hồ Thâm Tôn, Đồng Trào, Khau Luông và sửa chữa nạo vét hàng nghìn mét nương chủ động nước tưới cho hơn 90 mẫu (33ha) thuộc các cánh đồng Đồng Muồng, Nà Làng, Nà Tu, Làng Đúc, .. Các biện pháp kỹ thuật thâm canh được các hợp tác xã áp dụng như làm cỏ sục bùn 2 lần, dùng phân hữu cơ bón thúc đúng với từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa. Nhờ đó, năng suất bình quân cả năm tăng từ 85 kg/sào năm 1966 lên 100 kg/sào năm 1967. Năm 1968 là năm thực hiện cuộc vận động

chính trị tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược do Tỉnh ủy phát động, các hợp tác xã Làng Duyên, Thịnh Mỹ đạt năng suất 4,5 tấn thóc /ha. toàn xã đạt bình quân 4 tấn/ha. Từ những thành tích trên cán bộ, xã viên hợp tác xã ở Tân Thịnh được Bộ Nông nghiệp tặng bằng khen về thành tích đạt tiêu chuẩn thi đua năm 1967. Những năm 1969, 1970 mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp mưa nhiều gây lụt lớn đã phá vỡ nhiều vai, đập nhỏ và hệ thống mương máng. Các hợp tác xã đã huy động hàng nghìn công lao động để khắc phục đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng kịp vụ gieo cấy. Từ năm 1971 xã Tân Thịnh chuyển toàn bộ diện tích sang cấy các giống lúa Nông nghiệp 8, Chân châu lùn, Mộc tuyền...là giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, đồng thời áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như xử lý thóc giống bằng lò thóc mầm 54⁰c, cấy chằng dây thẳng hàng, bón đủ từ 4 đến 5 tấn phân các loại cho 1 mẫu đất canh tác, điều tiết nước hợp lý, từ khi gieo cấy đến thời kỳ sinh trưởng, nên sản lượng lương thực liên tục tăng từ 510 tấn năm 1970 lên 580 tấn năm 1974, vụ xuân năm 1975 đạt 300 tấn. (Toàn huyện có 35% hợp tác xã đạt 5tấn thóc/ha trong đó có xã Tân Thịnh đạt năng suất 5,77 tấn/ha). Từ đó việc đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước xã Tân Thịnh luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu trên

giao. Những năm 1971, 1972, nộp thuế 40 tấn, nghĩa vụ 45 tấn bán khuyến khích 35 tấn. Từ năm 1974, 1975 với tinh thần tất cả để giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc, xã Tân Thịnh đã huy động 80 tấn nộp cho Nhà nước. Vụ xuân năm 1975, Đảng bộ phát động các hợp tác xã, các đoàn thể và xã viên ủng hộ miền Nam 1,8 tấn. Từ 1970 - 1975, xã Tân Thịnh chỉ đạo làm tốt công tác 3 thu (thu thuế, nghĩa vụ, khuyến khích) do đó năm nào cũng hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước và được Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen.

Về Chăn nuôi, theo định hướng của Chi bộ đã vận động các tầng lớp nhân dân phát triển chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm bán nghĩa vụ cho Nhà nước, đồng thời chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp thành lập trại chăn nuôi lợn tập thể, tập trung củng cố chuồng trại, tăng thêm nhân lực thành lập tổ trông màu chuyên làm thức ăn cho lợn, mỗi cơ sở nuôi từ 35 đến 40 con chủ yếu là lợn thịt và lợn nái sinh sản để cung cấp giống cho các gia đình xã viên. Cả 2 trại chăn nuôi tập thể mỗi năm xuất chuồng 5 tấn lợn hơi và hàng trăm con lợn giống. Cùng với gần 253 hộ gia đình xã viên hoàn thành chỉ tiêu mỗi năm 20 kg lợn hơi/lao động chính, ngoài ra bán theo giá khuyến khích từ

10 đến 12 tấn. Đàn trâu được các gia đình chăm sóc béo khỏe, mỗi năm sinh sản thêm từ 40 đến 50 con. Tổng số đàn trâu luôn giữ ở mức 912 con, mỗi năm cung cấp cho cửa hàng Nhà nước từ 5 đến 10 con trâu thịt và hàng tấn gà, vịt. Các hợp tác xã còn tận dụng ao hồ để thả cá mỗi năm thu hoạch trên 1,5 tấn cung cấp cho đời sống xã viên.

Về phát triển ngành nghề, mỗi hợp tác xã có một tổ nung vôi, làm gạch mỗi năm cung cấp hàng chục tấn vôi bột cho hợp tác xã bón ruộng, hàng chục vạn viên gạch cho xây dựng chuồng trại, làm sân kho, nhà kho hợp tác xã và bán cho xã viên. Nhìn chung xây dựng ngành nghề ở một xã vùng sâu vùng xa như Tân Thịnh chỉ tổ chức theo phong trào, hiệu quả kinh tế thấp một số ngành nghề hoạt động trong thời gian ngắn phải giải thể. Mặc dù Chi bộ đã có nghị quyết xây dựng kinh tế nông nghiệp phát triển toàn diện với nhiều ngành nghề bổ sung hỗ trợ cho nhau, nhưng trên thực tế ở các hợp tác xã chỉ chú trọng vào sản xuất cây lúa, còn chăn nuôi, trồng màu và các ngành nghề như nung vôi, làm gạch, các hợp tác xã chỉ coi là nghề phụ nên khoán trắng cho các đội dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa cao. Tình trạng trên làm cho phong trào hợp tác xã ở Tân Thịnh phát triển chưa toàn diện và chưa

vững chắc. Hơn nữa thời kỳ này cấp trên đề ra chủ trương phân phối lương thực theo công thức “tối thiểu 13, tối đa 18” cũng gây ra những khó khăn cho cơ sở xã, theo quy định này mỗi nhân khẩu chỉ được phân phối lương thực tối thiểu là 13kg, tối đa là 18kg thóc/tháng (trẻ em và người già thì ít hơn) đây là cách phân phối bình quân, ngoài việc không chế mức tối đa còn phải điều hòa từ nơi thừa sang nơi thiếu. nên không động viên được người lao động hăng say sản xuất, nhiều gia đình xã viên, có nhiều nhân lực họ chỉ làm đủ số công điểm theo mức lương thực được phân phối, còn lại tập trung công sức phát nương, rẫy trồng lúa nương, hoặc làm những việc khác để tăng thu nhập, hợp tác xã không quản lý được. Tuy còn có hạn chế nhưng thể hiện được khả năng lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và công tác quản lý của ban quản trị hợp tác xã có tiến bộ hơn. Đây mới là kết quả bước đầu, các ngành chăn nuôi, trồng màu, tuy phát triển chưa tương xứng, nhưng đã phá vỡ được thế độc canh cây lúa, tăng thêm ngành nghề, tận dụng được lao động dư thừa, kích thích lòng hăng say lao động của xã viên, thu nhập của người lao động cũng tăng lên và là bước tiến mới tạo điều kiện để xã Tân Thịnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách vươn lên trong những năm sau này.

*

*

*

Xã Tân Thịnh không có nhiều mục tiêu kinh tế, chính trị, quân sự trọng điểm nhưng thuộc khu vực phòng thủ phía bắc của huyện và là địa điểm kho lương thực Nhà nước đóng tại địa bàn, nên cấp trên yêu cầu Chi bộ xã lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang, nâng cao cảnh giác sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Từ yêu cầu trên, lực lượng vũ trang của xã thường xuyên được củng cố, các năm từ 1969 đến năm 1971 dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, công tác huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật cho dân quân được triển khai rộng khắp 100% cán bộ từ tiểu đội trở lên đã được tập huấn tại cơ quan quân sự huyện, trở về xã vừa chỉ huy tác chiến vừa tổ chức huấn luyện cho các chiến sĩ dân quân, năm nào cũng đạt kết quả cao. Năm 1972 đế quốc Mỹ phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc, nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Bắc Thái bị đánh phá ác liệt. Để chủ động đối phó với máy bay Mỹ bắn phá vào địa bàn, xã Tân Thịnh được huyện trang bị 2 khẩu trung liên, 3 khẩu K44 và 1 cơ sở đạn (100 viên), khẩn trương xây dựng trận địa

phòng không trên đồi Khau Lang, đồn đốc các xóm bản, các hợp tác xã sửa sang, củng cố, đào thêm hầm hào để phòng tránh, các bộ phận ứng cứu tải thương chuẩn bị dụng cụ thuốc men sẵn sàng làm nhiệm vụ khi cần thiết, trận địa bắn máy bay ở đồi Khau Lang được đào đắp lại kiên cố, canh trực suốt ngày đêm. Cuối năm 1972 chiến sự diễn ra ác liệt trên địa bàn huyện Định Hóa gây nhiều thiệt hại về người và tài sản. Ngày 16/10/1972 trong khi thầy cô giáo, học sinh và phụ huynh học sinh Trường cấp I Tân Thịnh đang lao động sửa chữa lớp học, thì nhiều tốp máy bay Mỹ quần đảo trên bầu trời Định Hóa thuộc khu vực Tân Dương, Lam Vĩ, Tân Thịnh rồi bổ nhào thả hàng loạt bom phá, bom bi, bom phát quang xuống khu vực trường cấp I, Làng Ngõa Tân Minh, tiếng bom rung chuyển, khói lửa ngút trời 2 lớp học, cửa hàng hợp tác xã mua bán, 10 nhà dân bị tàn phá và cháy kho thóc quỹ của hợp tác xã Tân Minh, 3 tấn thóc bị thiêu hủy, làm 15 người chết 8 người bị thương, trong đó có cả học sinh và thầy cô giáo. Ngay sau đó, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể kịp thời có mặt, chỉ đạo cấp cứu người bị thương, chôn cất người chết, giúp các gia đình bị nạn thu dọn đồ đạc, dựng lại nhà tạm ổn định đời sống. Lực lượng dân quân của xã có sự hướng dẫn của cán bộ chuyên môn ở Huyện

đội, đã nhanh chóng khắc phục hậu quả, bảo đảm an toàn để nhân dân an tâm sản xuất. Sau trận giặc Mỹ ném bom xuống địa bàn, cấp ủy, chính quyền xã đã kịp thời rút kinh nghiệm, ổn định tư tưởng nhân dân tiếp tục củng cố hầm hào phòng tránh, triệt để thực hiện nếp sống quân sự hóa, duy trì cuộc sống lao động bình thường, mọi người dân đều vững vàng không hoang mang giao động. Lực lượng dân quân đặt dưới sự chỉ huy của Ban chỉ huy quân sự thống nhất, được tổ chức chặt chẽ, huấn luyện đầy đủ đã phát huy được vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ tại chỗ, tham gia sản xuất và sẵn sàng chiến đấu cao.

Công tác tuyển quân xã Tân Thịnh là một trong những xã của huyện thường xuyên hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao, theo tinh thần “thóc không thiếu một cân quân không thiếu một người” Cấp ủy đã giao nhiệm vụ cho Ban chỉ huy xã đội, thường xuyên thống kê nắm vững số thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, sẵn sàng huy động vào quân đội với mức độ cao nhất. Hàng năm thanh niên đến độ tuổi nhập ngũ được học tập tình hình nhiệm vụ cách mạng quyền lợi và nghĩa vụ người thanh niên, từ đó động viên ý thức trách nhiệm của tuổi trẻ là đem sức lực của mình cùng nhân dân cả nước đánh đuổi đế quốc Mỹ,

giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Hưởng ứng phong trào “ba sẵn sàng” (sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần) sôi nổi khắp các làng bản, thanh niên nô nức đăng ký tình nguyện nhập ngũ. Từ năm 1965 đến năm 1970 liên tục trong nhiều đợt tuyển quân toàn xã đã có hơn 100 Thanh niên lên đường đánh giặc. Ngày nhập ngũ cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, đại diện các tầng lớp nhân dân đến từng gia đình tặng quà động viên, ngày giao quân thực sự là ngày hội của tuổi trẻ xã Tân Thịnh. Với những thành tích xuất sắc trên, xã Tân Thịnh được Ủy ban hành chính tỉnh tặng giấy khen.

Trải qua 10 năm (1965 - 1975) vừa sản xuất, vừa chiến đấu, xây dựng và bảo vệ quê hương, nhân dân các dân tộc xã Tân Thịnh phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh Mỹ, luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân 186 con em các dân tộc đã lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ quê hương đất nước, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên các chiến trường từ Bắc vào Nam đến chiến trường nước bạn Lào, Cam Pu chia, các chiến sĩ từ quê hương Tân

Thịnh ra đi đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cùng với công tác động viên thanh niên lên đường đánh Mỹ Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể đã thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, các gia đình có người đi bộ đội, thanh niên xung phong, gia đình liệt sĩ neo đơn được hợp tác xã điều hòa lương thực đảm bảo với mức sống chung ở địa phương. Những gia đình của cán bộ chiến sĩ chiến đấu ở chiến trường miền Nam, các nước bạn Lào, Căm Pu Chia có trợ cấp của Nhà nước được các ngành chức năng cấp phát đúng, đủ, kịp thời. Khi có giấy báo tử về địa phương Chi ủy đã chỉ đạo Ủy ban hành chính phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức lễ truy điệu trọng thể, tuyên dương công lao, phát động toàn dân học tập gương hy sinh vì dân vì nước của liệt sĩ, gia đình liệt sĩ được chăm sóc chu đáo. Thực hiện cuộc vận động “toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội”, do Huyện ủy Định Hóa phát động, theo tinh thần nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, Chi ủy Tân Thịnh đã động viên cán bộ, nhân dân toàn xã bằng hành động thiết thực chăm sóc, giúp đỡ các gia đình chính sách, động viên khích lệ thanh niên hăng hái lên đường tòng quân, không có trường hợp đào ngũ hoặc trốn tránh nhiệm vụ.

Về công tác quân sự địa phương, Chi bộ thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, làm nòng cốt trong lao động sản xuất, phối hợp với lực lượng Công an giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương. Trong chiến tranh ác liệt, xã Tân Thịnh luôn là một trong những xã thực hiện có hiệu quả công tác quân sự địa phương ở huyện Định Hóa. Lực lượng vũ trang xã Tân Thịnh từ năm 1970 đến năm 1975 nhiều năm đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, cụ thể hóa Nghị quyết số 39 - NQ/TU ngày 12 tháng 3 năm 1967 của Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “về bảo vệ trật tự trị an thời chiến” Chi bộ một mặt triển khai học tập cho đảng viên, tuyên truyền cho nhân dân nắm được âm mưu thủ đoạn chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ và bọn phản động trong nước, nhằm chống phá đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống Mỹ cứu nước của Đảng và nhân dân ta. Từ đó, yêu cầu cán bộ và nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác phát hiện những hành động khác thường báo cáo với công an xã, để kịp thời xử lý, mặt khác củng cố, hoàn thiện thêm một bước, lực lượng công an bao gồm Ban công an xã có 3 thành viên do đồng chí Hoàng

Đình Vi làm trưởng ban, với 30 chiến sĩ chia thành 4 tổ ở 3 hợp tác xã và một tổ trực thuộc Ủy ban hành chính xã, lực lượng này do đồng chí Hoàng Đình Vi trực tiếp phụ trách. Các tổ công an ngoài nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của hợp tác xã, tài sản của nhân dân còn có nhiệm vụ theo dõi những hành động chống phá của bọn phản động, sẵn sàng xử lý các tình huống theo điều động của Ban công an xã. Những năm 1966, 1967 một số phần tử xấu ngấm ngầm đến các xã trong huyện tuyên truyền xúi dục một số gia đình xã viên ở các xóm, bản làm đơn xin ra hợp tác xã, nói xấu lãnh đạo xã, huyện, vận động họ vào “Hội Nông dân Liên hiệp Việt Nam”. Tại xã Tân Thịnh với tinh thần cảnh giác cao, công an xã đã lập danh sách quản lý chặt chẽ các đối tượng có tiền án, tiền sự, để kịp thời ngăn chặn không để chúng có cơ hội hoạt động, do đó xã Tân Thịnh không có người tham gia tổ chức phản động này, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại Tân Thịnh được giữ vững.

Mặc dù phải tập trung sức lực cho nhiệm vụ sản xuất phục vụ chiến đấu, nhưng sự nghiệp giáo dục phổ thông luôn được Chi bộ và nhân dân chăm lo phát triển, từ năm 1965 - 1975 số lượng học sinh của trường liên tục tăng từ

10 lớp năm học 1968 - 1969, đến năm học 1973 - 1974 lên 13 lớp với tổng số học sinh từ 350 - 450 em. 3 phân hiệu ở 3 khu vực Làng Duyên, Thịnh Mỹ, Tân Minh, chính quyền xã đã huy động nhân dân đóng góp tre, nứa, lá dựng thêm lớp học để có đủ chỗ ngồi cho các cháu học từ lớp 1 đến lớp 3, lên lớp 4 chuyển về học tại Trung tâm trường ở Lang Ngõa, Tân Minh. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, để đảm bảo cho con em mình học tập, trường được phân tán thành từng lớp nhỏ trong các khe rừng Nà Tọc, Pác Ho, Nà Tang để tránh sự phát hiện của máy bay địch, nhiều hầm hào giao thông được xây dựng trên đường đến trường và ngay bên lớp học để phòng tránh máy bay địch bắn phá. Trường có 23 thầy cô giáo do thầy Ma Văn Viện làm Hiệu trưởng. Các thầy cô giáo đã vượt mọi khó khăn với tinh thần “bám trường, bám lớp” duy trì phong trào “2 tốt” (dạy tốt, học tốt) nên chất lượng vẫn giữ được ở mức trung bình, không có học sinh bỏ học, số học sinh lên lớp từ 70 - 75%. Số học sinh học hết cấp I chuyển lên học tại trường cấp II Lam Vĩ. Năm học 1974 - 1975 theo chỉ đạo của phòng giáo dục huyện, trường cấp II Tân Thịnh được thành lập, (địa điểm tại khu vực Tân Minh, liền kề với Trường cấp I) số học sinh là con em ở Tân Thịnh rút về, với tổng số là 89 em chia

làm 3 lớp học (1 lớp 5, 1 lớp 6 và 1 lớp 7). Trường có 05 giáo viên chia làm 2 tổ, tổ tự nhiên và xã hội (Đàm Đức Hồng, Đàm Thị Hoa, Hoàng Thị Trường, Ma Thị Liên) do thầy Âu Văn Bằng làm Hiệu trưởng. Cơ sở vật chất nhà trường ban đầu được Ủy ban hành chính xã đã sắp xếp dùng chung cơ sở vật chất với trường cấp I và tổ chức học 2 ca, cấp II học buổi sáng, cấp I học buổi chiều. Năm học 1974 - 1975 đánh dấu mốc phát triển mới sự nghiệp giáo dục ở xã Tân Thịnh đã có đủ 2 cấp học. Ngoài các lớp học phổ thông mỗi hợp tác xã đều mở lớp “vỡ lòng” từ 18 đến 23 cháu.

Các nhà trẻ ở các đội sản xuất của hợp tác xã cũng phải sơ tán vào khu vực an toàn, người nuôi dạy trẻ do hợp tác xã cử xã viên phụ trách và được trả công điểm như xã viên trực tiếp sản xuất (mỗi ngày 10 điểm), các cháu ở nhà trẻ được trông nom chăm sóc chu đáo, tạo điều kiện để chị em phụ nữ yên tâm sản xuất, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Các lớp bổ túc văn hóa được duy trì khá đều đặn ở các hợp tác xã, vào buổi trưa, buổi tối cán bộ, xã viên tích cực học tập. Từ năm 1968 đến năm 1975 phòng giáo dục huyện tổ chức sát hạch, 100 lượt cán bộ xã, cán bộ quản

trị hợp tác xã và xã viên được cấp giấy chứng nhận thanh toán xong chương trình cấp I.

Về văn hóa, xã hội được chi bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo, Hội đồng nhân dân xã đã thông qua quy ước về việc cưới, giảm thiểu tục lệ thách cưới, cấm cưới tảo hôn, cưỡng ép hôn, cản trở hôn nhân tiến bộ, tổ chức đơn giản, tiết kiệm, theo khả năng điều kiện kinh tế của gia đình, không phô trương ăn uống kéo dài, chống lãng phí, phù hợp với điều kiện chiến tranh. Về việc tang, khi gia đình có người qua đời phải báo cho đội trưởng sản xuất để làm thủ tục khai tử, thời gian an táng không để kéo dài quá 48 giờ phải được chôn cất, tất cả những quy trên đều được nhân dân tích cực thực hiện. Phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ phát triển, các đội bóng đá của xã vẫn được duy trì thường xuyên thi đấu giao hữu giữa các hợp tác xã. Các đội văn nghệ ở các hợp tác xã thường xuyên luyện tập vào ngày lễ, ngày tết hoặc tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ, xã đã tổ chức biểu diễn văn nghệ lời cuốn được đông đảo nhân dân tham gia, trong chiến tranh ác liệt “tiếng hát át tiếng bom” luôn là nguồn động viên tinh thần người dân hăng say lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được cấp ủy, chính quyền chăm lo. Năm 1972 trạm y tế xã bị bom Mỹ phá hủy toàn bộ, để tạo điều kiện cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân dân, ngay sau đó, Ủy ban hành chính xã quyết định cho xây dựng lại trên nền đất cũ (Làng Ngõa) 1 nhà lá ba gian, có 3 giường bệnh, 1 phòng hộ sinh, với 2 nhân viên y tế trong đó 1 trạm trưởng. Mặc dù trạm còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn về thuốc men, dụng cụ chữa bệnh, nhưng đối với các bệnh thông thường như chị em phụ nữ sinh nở đã không phải đưa lên tuyến huyện, cán bộ nhân viên y tế xã thay nhau trực và phục vụ người bệnh chu đáo, tận tình.

Công tác xây dựng Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Chi bộ coi trọng, việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên về mục đích lý tưởng, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng luôn gắn với nhiệm vụ chính trị của đất nước của địa phương. Thông qua các phong trào thi đua sản xuất, chấp hành chính sách của Đảng, Nhà nước, các cuộc vận động củng cố hợp tác xã để kiểm điểm, đánh giá ý thức giác ngộ cách mạng của từng đảng viên. Đặc biệt trong cuộc vận động “xây dựng địa bàn vững

manh” Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt về phương hướng thực hiện 3 nghị quyết, trong đó 2 nghị quyết quan trọng của Trung ương đó là: Nghị quyết 195 nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Chi thị 192 đưa những đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng và Nghị quyết 09 của Huyện ủy thực hiện Chi thị 50 của Tỉnh ủy Bắc Thái về “xây dựng địa bàn vững mạnh”. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị lớn, nhằm nâng cao nhận thức kiên định, lập trường tư tưởng cho đảng viên, nâng cao trình độ lãnh đạo của các chi bộ, tổ Đảng, cải tiến nội dung hình thức hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng cho sát với tình hình thực tế ở địa phương. Trong học tập từng tổ Đảng, từng đảng viên tự kiểm điểm ưu, khuyết điểm của tổ chức và cá nhân. Thông qua sự góp ý chân thành đối với từng cán bộ đảng viên. Chi ủy đối chiếu với nội dung của cuộc vận động đánh giá chất lượng đảng viên và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng tổ Đảng, trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, động viên sức người, sức của cho chiến đấu, phục vụ chiến đấu và đề ra chương trình hành động xây dựng tổ Đảng vững mạnh. Sau khi hoàn thành kiểm điểm, Chi ủy đánh giá phần ưu điểm chung đội ngũ đảng viên trong

chi bộ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác, vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình, có trách nhiệm, vượt khó hoàn thành nhiệm vụ được giao, tạo được lòng tin đối với nhân dân đối với Đảng. Về tổ đảng, giữ vững vai trò lãnh đạo, hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Chi bộ giao cho. Về khuyết điểm, đối với các tổ đảng sinh hoạt chưa đúng định kỳ, nội dung nghèo nàn, chưa bám sát nghị quyết Chi ủy, lãnh đạo hoạt động của các hợp tác xã chưa sâu sát, đôi khi thiếu dân chủ trong xây dựng phương án sản xuất, Đối với đảng viên, kể cả đảng viên là cấp ủy còn một số ít thiếu ý thức rèn luyện, lợi dụng chức quyền làm thất thoát thóc, vốn của hợp tác xã, tự phê bình và phê bình chưa cao, biểu hiện rõ trong các buổi sinh hoạt, đoàn kết một chiều, ngại va chạm.. Qua công tác kiểm tra Đảng, chi ủy đã đưa ra kiểm điểm làm rõ khuyết điểm của từng đảng viên và quyết định xử lý khiển trách 04 đồng chí, cảnh cáo 04 đồng chí, khai trừ ra khỏi Đảng 02 đảng viên.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng, những quần chúng tiêu biểu hăng hái trong phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, tham gia dân quân trực chiến và phục vụ chiến đấu, được cấp ủy quan

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

tâm bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Từ 1965 đến 1975 Chi bộ đã kết nạp được 19 đảng viên mới, trong đó có 4 đồng chí kết nạp trong cuộc vận động kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Tuy nhiên công tác phát triển Đảng còn bộc lộ một số thiếu sót, chưa sâu sát, chưa liên tục, nên một số vi phạm kỷ luật phải kéo dài thời gian dự bị và có năm không phát triển được đảng viên nào. Về số lượng đảng viên của chi bộ tăng lên do được bổ sung thông qua công tác phát triển đảng viên mới và tiếp nhận đảng viên từ nơi khác chuyển về (bộ đội phục viên xuất ngũ, nghỉ chế độ). Tính đến đầu năm 1975 Chi bộ có 47 đảng viên sinh hoạt trong 4 tổ đảng (tổ Đảng Làng Duyên, Thịnh Mỹ, Tân Minh và nhà trường). Kết quả bình xét hàng năm theo tiêu chuẩn đảng viên “4 tốt”, chi bộ “4 tốt”. Về tổ Đảng đạt 4 tốt có 03 tổ đạt 75 %; trung bình 01 tổ đạt 25 %. Về đảng viên đạt tiêu chuẩn 4 tốt 15 đồng chí đạt 31,9 %, khá 25 đồng chí đạt 53,2%, trung bình 06 đồng chí đạt 12,8%, yếu 01 đồng chí đạt 2,1 %.

Trải qua 21 năm (1954 - 1975) từ một chi bộ có 9 đảng viên đã phát triển lên 47 đảng viên. Chi bộ Tân Thịnh đã vượt lên những gian nan thử thách, lãnh đạo nhân dân thực hiện có hiệu quả công cuộc cải tạo xã hội

chủ nghĩa và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, hoàn thành kế hoạch Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, từng bước tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết một lòng cùng nhân dân trong huyện chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, huy động sức người, sức của cho các chiến trường đánh Mỹ, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước. Từ phong trào quần chúng Chi bộ đã vươn lên, từng bước trưởng thành, thể hiện được bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo trên các lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của từng thời kỳ cách mạng.

Trong những năm chống Mỹ cứu nước Mặt trận Tổ quốc đã tập hợp, đoàn kết các dân tộc, các ngành, các giới thực hiện tốt nhiệm vụ “vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu”, phát động các đoàn thể hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên, “Ba đảm đang” của phụ nữ. Tất cả các đoàn thể đều hoạt động sôi nổi, góp phần vào thành tích chung của xã:

- Chi đoàn thanh niên không những đi đầu trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, động viên đoàn viên thanh niên

hăng hái lên đường nhập ngũ, ra chiến trường giết giặc cứu nước mà trong lao động sản xuất ở hậu phương thanh niên (chủ yếu là nữ thanh niên) luôn là lực lượng xung kích trên những nhiệm vụ khó khăn nhất trong xây dựng hợp tác xã, công tác giáo dục, bảo vệ thiếu niên nhi đồng.

- Hội phụ nữ, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước diễn ra ngày càng ác liệt, thanh niên trai tráng khỏe mạnh lần lượt ra trận, ở lại hậu phương chị em luôn đi đầu trong các phong trào cấy hết diện tích, cấy đúng kỹ thuật, nhiều chị em đã trở thành kiện tướng trong phong trào làm phân bón ruộng. Những công việc nặng nhọc trước đây giành cho nam giới như cày, bừa giờ đây chị em phụ nữ đã dần thay thế và trở thành nòng cốt trong lao động sản xuất ở các hợp tác xã và là trụ cột trong từng gia đình chăm lo săn sóc cha già, mẹ yếu, nuôi con khỏe dạy con ngoan, là dâu hiền hiếu thảo để chồng, con yên tâm lên đường đánh giặc. Thực hiện khẩu hiệu: “Hậu phương thi đua với tiền phương” chị em ngày đêm chăm lo sản xuất làm ra nhiều thóc gạo, ngô, khoai, sắn, tích cực chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm, đảm bảo cuộc sống gia đình, đóng góp ngày càng nhiều sức người, sức của chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ. Được tôi luyện trong lao động

sản xuất và chiến đấu nhiều chị em đã trưởng thành, 02 chị em được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam và giữ các chức vụ quan trọng như ủy viên ủy ban hành chính, thành viên Ban quản trị hợp tác xã, đội trưởng, đội phó sản xuất, Tiểu đội trưởng dân quân. Ở bất cứ cương vị công tác nào chị em đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và công cuộc chống Mỹ cứu nước của Chi bộ và nhân dân trong xã.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Tân Thịnh đã huy động 186 thanh niên lên đường nhập ngũ, chiến đấu dũng cảm lập công xuất sắc trên các chiến trường đánh Mỹ, 33 người con yêu dấu vĩnh viễn không trở về, hy sinh anh dũng vì độc lập thống nhất đất nước, 28 chiến sĩ là thương binh 03 bệnh binh mang trên mình thương tích của chiến tranh và 31 chiến sĩ trở về với di chứng của chất độc da cam Đi ô xin. Ở hậu phương nhân dân các dân tộc trong xã đã khắc phục mọi khó khăn vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, vừa sản xuất ra lúa gạo, chăn nuôi gia súc, gia cầm đóng góp cho các chiến trường hàng trăm tấn thóc, 12 tấn thịt lợn, hàng chục tấn gia cầm và hàng vạn ngày công phục vụ chiến đấu góp

phần cùng nhân dân huyện Định Hóa tỉnh Bắc Thái trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ghi nhận những thành tích đó, Chi bộ và nhân dân Tân Thịnh được Đảng, Nhà nước tặng thưởng 131 huân, huy chương các loại cùng nhiều bằng khen, giấy khen của Chính phủ, của tỉnh, huyện. Những gia đình có người tham gia quân đội được tặng “Bảng gia đình vẻ vang”. Đó là những thành tích mà Chi bộ và nhân dân Tân Thịnh đạt được trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (1975 - 1985)

Sau chiến thắng lịch sử mùa xuân 1975, giang sơn thu về một mối, đất nước thống nhất cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ mới đặt ra trước Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Tân Thịnh sau chiến thắng mùa xuân năm 1975 là tích cực khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Tân Thịnh ngày càng giàu mạnh, xứng đáng với tiềm năng của xã. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, nhiệm vụ hàng đầu lúc này là phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, tập trung vào phát triển nông nghiệp toàn diện: cây lúa, cây màu và chăn nuôi. Để đảm bảo nước tưới cho phát triển sản xuất nông nghiệp, cấp ủy, Chi bộ đề ra giải pháp là nâng cấp hệ thống thủy lợi, đảm bảo nước tưới nâng diện tích

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

cây 2 vụ lúa lên và áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh, tăng năng xuất lúa. Kết quả vụ mùa năm 1975 năng suất bình quân đạt 40 tạ/ha 2 vụ, đàn trâu có hơn 900 con, đàn lợn giữ ở mức mỗi gia đình nuôi từ 1-2 con, đàn gia cầm mỗi gia đình nuôi từ 10 - 20 con, đàn lợn tập thể hợp tác xã đảm bảo 150 con trong đó có 30 con lợn nái hàng năm cung cấp vài trăm con giống cho xã viên và bán nghĩa vụ cho nhà nước từ 5 đến 7 tấn, đạt chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Năm 1976, diện tích cây vụ đông xuân cả 3 hợp tác xã đều bị giảm sút, do thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm và sương muối kéo dài cùng với khô hạn, mạ chết phải gieo đi gieo lại, cấp ủy, chính quyền yêu cầu các hợp tác xã san xẻ mạ giúp nhau để cây kịp thời, cây hết diện tích. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng số diện tích cây được chỉ đạt 70% kế hoạch. Kết quả vụ đông xuân 1976 sản lượng thất thu hơn 100 tấn so với năm 1975. Hợp tác xã thu hoạch chỉ đạt 65% so với các năm trước làm cho tình hình thiếu lương thực diễn ra trầm trọng. Trước tình hình trên, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã phát động nhân dân tích cực trồng thêm ngô, khoai, sắn bù vào sự thiếu hụt về sản lượng thóc, để giữ vững và ổn định lương thực, có đủ thóc đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Thực hiện kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 theo Nghị quyết của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, Chính phủ chỉ đạo sát sao cơ chế kế hoạch hóa, tập trung bao cấp. Theo đó Nhà nước quản lý, điều hành nền kinh tế từ sản xuất đến phân phối lưu thông, thông qua hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân (quốc doanh) và sở hữu tập thể (hợp tác xã). Kinh tế nông nghiệp cũng chịu sự chi phối của cơ chế này, cụ thể: cấp trên (tỉnh, huyện) giao chỉ tiêu cho xã từ số lượng diện tích gieo cấy, năng suất, sản lượng và nộp sản phẩm bằng biện pháp hành chính. Biết rằng huyện giao cho xã Tân Thịnh một số chỉ tiêu tăng quá khả năng, nhưng cấp ủy, Ủy ban nhân dân vẫn phải tính toán, giao chỉ tiêu cho các hợp tác xã phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành bằng được chỉ tiêu kế hoạch trên giao và nộp đủ sản phẩm do huyện phân bổ. Quán triệt Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ, Đảng ủy Tân Thịnh cử 2 đồng chí Nông Đình Viên và Lý Phúc Xuân được Huyện ủy triệu tập về Trường Đảng tỉnh tập huấn tiếp thu Nghị quyết 46 của Thường vụ Tỉnh ủy ngày 8/6/1976 về “tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến, quản lý nông lâm nghiệp từ cơ sở” trong đó được cụ thể hóa bằng phương thức “Huyện là cơ quan xây dựng kế hoạch, mỗi xã là một hợp tác xã”. Sau

khi học tập trở về các đồng chí đã cùng với cấp ủy Chi bộ triển khai đợt sinh hoạt chính trị lớn, nhằm làm cho đảng viên và nhân dân nắm vững chủ trương và quy mô của cuộc vận động này là đưa sản xuất nông nghiệp từ sản xuất nhỏ, manh mún tiến lên làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa.

Ngày 26 háng 12 năm 1976, Chi bộ xã Tân Thịnh tổ chức Đại hội theo quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, nâng quy mô từ Chi bộ lên Đảng bộ với 47 đảng viên. Đại hội phấn khởi tự hào với tinh thần trách nhiệm cao đã thảo luận và thống nhất nhận định, trong 22 năm (từ 1954 đến 1976) Chi bộ đã nỗ lực vượt bậc lãnh đạo nhân dân thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội, giữ vững, ổn định đời sống nhân dân và huy động đóng góp sức người, sức của cho cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, nhất là mùa xuân 1975, góp phần xứng đáng cùng nhân dân toàn huyện và cả nước hoàn thành trọn vẹn sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà. Đại hội cũng khẳng định từ khi thành lập đến nay, Chi bộ luôn giữ vững vai trò lãnh đạo nhân dân trên con đường đấu tranh cách mạng, đã hoàn thành xư mệnh lịch sử của mình. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo trong nhiệm kỳ mới,

là tiến hành củng cố hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết 61, tổ chức sáp nhập 3 hợp tác xã lại thành một hợp tác xã toàn xã. Và kiện toàn tổ chức chi bộ. Trước hết về tổ chức, Đại hội nhấn mạnh, các tổ Đảng ở các hợp tác xã nâng lên thành chi bộ nên trách nhiệm nặng nề hơn, yêu cầu mỗi đảng viên cần nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu mới hoàn thành được vai trò lãnh đạo. Về nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục đóng góp của cải và công sức cho Nhà nước để từng bước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, củng cố hệ thống chính trị, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã vững mạnh. Đại hội tiến hành bầu ban chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí do đồng chí Nông Đình Viên làm Bí thư, đồng chí Lý Phúc Xuân phó Bí thư Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Tiệp làm ủy viên Thường vụ.

Sau đại hội Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức Đại hội để bàn công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội và bầu ra chi ủy chi bộ.

- Chi Bộ Làng Duyên có 16 đảng viên do đồng chí Vũ Trọng Tâm làm Bí thư.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

- Chi Bộ Thịnh Mỹ có 8 đảng viên do đồng chí Lương Văn Hà làm Bí thư.

- Chi Bộ Tân Minh có 18 đảng viên do đồng chí Trịnh Xuân Hồng làm Bí thư.

- Chi bộ nhà trường cấp I, II có 5 đảng viên do đồng chí Triệu Văn Thượng làm Bí thư.

Sau khi kiện toàn tổ chức, Ủy ban nhân dân xã đã mở hội nghị cán bộ, bàn bạc phương án thực hiện nghị quyết của Đảng và việc thành lập hợp tác xã toàn xã. Từ năm 1978 thực hiện Nghị định số 61/CP (ngày 5/4/1976) của Hội đồng Chính phủ và Nghị định số 46 (ngày 5/6/1976) của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ xã Tân Thịnh đã tập trung chỉ đạo cuộc vận động tổ chức lại sản xuất theo phương thức “làm ăn lớn”, ngày 19/4/1978, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã triệu tập đại biểu xã viên của 3 hợp tác xã mở Đại hội xã viên bàn phương án thành lập hợp tác xã toàn xã 100% đại biểu nhất trí thông qua kế hoạch tổ chức sản xuất theo phương thức làm ăn lớn, Đại hội tiến hành bầu Ban quản trị gồm 7 thành viên do ông Lý Phúc Xuân Chủ tịch ủy ban nhân dân xã làm chủ nhiệm, ông Vi Văn Ích làm phó Chủ nhiệm, ông Hoàng Đình Tân phó Chủ nhiệm phụ trách kế hoạch,

ông Hoàng Văn Tiếp làm kế toán phụ trách tài vụ, bầu Ban kiểm soát gồm 5 thành viên do đồng chí Nông Đình Viên Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Hoàng Ngọc Tỉnh Phó ban và 3 ủy viên, các tiểu ban kế hoạch, quy hoạch, định mức, văn hóa xã hội, xây dựng cơ bản, kỹ thuật, bảo vệ... Hệ thống tổ chức hợp tác xã được Đại hội thông qua gồm 12 đội sản xuất lúa, 2 tổ chăn nuôi. Ngoài ra còn có các tổ chuyên giống, tổ chuyên thủy lợi, giao thông, tổ nuôi cá trên các ao hồ tập thể, tổ mộc, gạch, vôi..

Ngày 23/6 /1978, tổ chức hội nghị đại biểu⁽¹⁶⁾ các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể và xã viên hợp tác xã, trước sự chứng kiến của đại biểu Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc huyện, Ủy ban nhân dân xã công bố quyết định thành lập hợp tác xã toàn xã, ra mắt ban quản trị hợp nhất và các ban chức năng của hợp tác xã. Sau khi hợp nhất một không khí mới trong lao động sản xuất, chuyển đổi cách làm ăn theo phương thức làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa sôi nổi khắp các đội trong hợp tác xã, các đội huy động nhân lực sửa và xây mới sân kho, nhà kho, phân lô chuồng trại chăn nuôi lợn tập thể, xây dựng trụ sở làm việc của Ban quản trị, và một hội trường,

(16) 220 đại biểu xã viên.

sắm sửa tủ, bàn ghế làm việc, tất cả đều theo quy cách thống nhất trong toàn xã. Tính đến cuối năm 1978, xã đã hoàn thành xây dựng hệ thống tổ chức, xây dựng cơ sở hạ tầng của một đơn vị kinh tế hoàn toàn giữ vai trò chi phối từ sản xuất, phân phối đến lưu thông.

Song song với tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội ổn định đời sống nhân dân. Đảng bộ đặc biệt quan tâm chăm lo cho anh em bộ đội phục viên xuất ngũ về quê hương sinh sống. Việc trước tiên Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo hợp tác xã sắp xếp công việc cho anh em ổn định cuộc sống, các đối tượng chính sách gặp khó khăn được trợ cấp, ưu tiên phân phối, điều hòa lương thực. Đối với nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu tham gia các hoạt động trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được cấp ủy, chính quyền lập danh sách đề nghị cấp trên khen thưởng.

Về công tác quân sự địa phương, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng bộ thường xuyên củng cố lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tham gia huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu theo chương trình của Ban chỉ huy quân sự huyện. Cuối năm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

1976 thực hiện triển khai thí điểm công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự và củng cố lực lượng dân quân tự vệ (theo Chỉ thị số 122/CT- UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và Chỉ thị số 360/A- DQ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) xã Tân Thịnh đã tổ chức quán triệt những nội dung mới làm cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân thống nhất tư tưởng không chủ quan trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở nắm vững quy trình các bước thực hiện, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào tự nguyện đăng ký, lấy thanh niên làm nòng cốt mở hội đăng ký nghĩa vụ quân sự trên quy mô toàn xã⁽¹⁷⁾. Chỉ trong thời ngắn xã Tân Thịnh đã hoàn thành lập danh sách các đối tượng trong diện đăng ký nghĩa vụ trước thời gian quy định được hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện biểu dương. Bước sang năm 1977, thực hiện nghị quyết của Huyện ủy về “chuyển hướng nội dung phương thức hoạt động quân sự địa phương cho phù hợp với yêu cầu mới”. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã sắp xếp lại biên chế, củng cố tổ chức lực lượng dân quân, thành lập 02 đại đội trong đó có 01 đại đội cơ động, mỗi đại đội có 2 trung đội với 70 chiến sĩ. Trung đội 1 (khu vực Làng Duyen, Thịnh Mỹ) do đồng chí Lường Văn

(17) Lịch sử quân sự huyện Định Hóa (1945 - 2000).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

Tiêu làm trung đội trưởng, Vương Văn Túc làm chính trị viên, trung đội phó Đàm Văn Thân. Trung đội 2 (Tân Minh) do đồng chí Hoàng Văn Thái trung đội trưởng, đồng chí Nông Thanh Tăng làm trung đội phó và 12 tiểu đội (mỗi xóm đội sản xuất tiểu đội). Sau khi ổn định tổ chức, dân quân được huấn luyện thuần thục các động tác và hành động tác chiến theo từng trạng thái sẵn sàng chiến đấu, xây dựng thể trận phòng thủ liên hoàn trong xã. Trong các đợt huấn luyện quán triệt phương châm kết hợp quốc phòng với xây dựng kinh tế, lực lượng dân quân xã đã huy động hàng trăm lượt dân quân tham gia làm thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn. Nhờ đó, trong 2 năm 1976, 1977 dân quân đã tham gia sửa chữa hàng chục vai đập, nạo vét 4km nương nội đồng, sửa chữa và làm mới 10km đường từ cánh đồng về sân kho và đường liên xóm. Đặc biệt năm 1977 theo điều động của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, trong 02 đợt xã Tân Thịnh tổ chức 02 đại đội trong đội hình trung đoàn của huyện Định Hóa tham gia xây dựng công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh xây dựng tuyến kênh hồ Núi Cốc, tại huyện Phú Bình. Đợt 1 từ ngày 20 tháng 4 đến 20 tháng 5 năm 1977 với 137 chiến sĩ do đồng chí Hoàng Văn Nguyên làm Đại đội trưởng, đồng Lý Văn Cam làm Đại đội phó.

Đợt 2 cuối tháng 10 năm 1977 với 130 chiến sĩ do đồng chí Lý Văn Cam làm Đại đội trưởng, đồng chí Đàm Văn Thân làm Đại đội phó. Trong cả 2 đợt tham gia làm thủy lợi, dân quân xã Tân Thịnh chấp hành nghiêm nếp sống quân sự hóa, trực ban, trực chiến đảm bảo giờ công lao động, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao. Đồng thời tranh thủ ngày nghỉ, giờ nghỉ huấn luyện quân sự hoàn thành các khoa mục do Ban chỉ huy quân sự huyện giao đạt loại khá.

Cuối năm 1978, tình hình biên giới ở hai đầu đất nước (phía Tây Nam và phía Bắc) diễn biến ngày càng phức tạp, một số phần tử xấu đã ngấm ngấm tuyên truyền kích động, lừa gạt dân tộc Hoa bỏ về nước (Trung Quốc) làm cho nhiều người dân hoang mang giao động. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ xã một mặt tổ chức tuyên truyền quan điểm, đường lối đoàn kết dân tộc của Đảng ta cho các tầng lớp nhân dân trong xã, mặt khác động viên một số ít cư dân là dân tộc Hoa yên tâm ở lại làm ăn sinh sống, không có tình trạng “bài xích khủng bố dân tộc Hoa” như bọn xấu tuyên truyền. Thực hiện Nghị quyết ngày 5 tháng 8 năm 1978 của Tỉnh ủy, Đảng ủy xã thành lập Ban chỉ huy quân

sự thống nhất do đồng chí Lý Phúc Xuân Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm chỉ huy trưởng, đồng chí Hoàng Văn Tiệp ủy viên Thường vụ xã đội trưởng làm chính trị viên. Sau khi thành lập Ban chỉ huy quân sự đã rà soát phương án tác chiến, xác định, bổ sung một số điểm chốt trọng điểm trên địa bàn xã, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho lực lượng dân quân ở các thôn và lực lượng cơ động theo sự chỉ đạo thống nhất của ban chỉ huy quân sự xã.

Ngày 17/2/1979, nhà cầm quyền Trung Quốc huy động một lực lượng lớn quân đội đồng loạt mở cuộc tấn công quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta, nền độc lập dân tộc bị đe dọa. Trước tình hình đó, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, 10 thanh niên xã Tân Thịnh cùng hàng trăm thanh niên huyện Định Hóa đã lên đường nhập ngũ ra mặt trận chiến đấu bảo vệ lãnh thổ của Tổ quốc. Nhiều sĩ quan và quân nhân dự bị tái ngũ trở lại quân đội bổ sung cho các đơn vị chiến đấu ở phía trước. Ở lại hậu phương khi nhận được lệnh quân sự khẩn cấp của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, huyện, Tân Thịnh là địa bàn thuộc khu vực phòng thủ phía bắc của huyện. Dưới sự lãnh đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã đã kịp thời ra lệnh cho

các lực lượng về vị trí đã được chuẩn bị từ trước, trong 2 đại đội , một đại đội cơ động được bổ sung 2 súng 12li7 một cơ sở đạn, nhận nhiệm vụ xây dựng trận địa phòng không trên đồi Khau Đình ở xóm Làng Lải thường xuyên trực chiến sẵn sàng chiến đấu. Đại đội bộ binh sẵn sàng cơ động khi có lệnh. Mỗi đại đội thành lập 02 trung đội đảm bảo hậu cần, tải thương, các thôn chuẩn bị 5 tạ thóc làm quỹ quốc phòng, thực phẩm, khi xã điều động phải đáp ứng đầy đủ. Theo phương án tác chiến các lực lượng (chủ yếu là dân quân) tổ chức huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật tại những điểm tập kết lực lượng. Xã còn tổ chức diễn tập thực binh phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trên địa bàn trọng điểm của xã. Ủy ban nhân dân xã đã huy động hàng trăm lượt dân công chia làm hai bộ phận: một bộ phận cùng với lực lượng quân sự huyện xây dựng một sân bay dã chiến trên đồi 182 (giáp xã Yên Ninh - Chợ Mới - Bắc Kạn) và đào 4km đường giao thông hào xây dựng trận địa chiến đấu trên đồi Khe Thí, Đèo Bụt án ngữ con đường từ xã Nông Hạ (km62) Chợ Mới - Bắc Cạn sang, một bộ phận đào giao thông hào, xây dựng trận địa trên các điểm cao Khau Đình, Làng Lải, Nà Chúa (Khuổi Lừa), tại khu vực Khau Lang, Làng Ngõa án ngữ con đường từ xã Yên Ninh (Phú Lương) vào Thịnh Mỹ tạo thành một phòng tuyến

khép kín án ngữ con đường từ Chợ Mới Bắc Kạn và Từ Yên Ninh Phú Lương sang. Trong thời gian làm nhiệm vụ quân sự các lực lượng dân quân, thanh niên và dân công được hợp tác xã cung cấp lương thực, thực phẩm đầy đủ. Bên cạnh đó, tháng 10/1979, chấp hành nghị quyết của Huyện ủy, thực hiện chính sách của Đảng di rời một bộ phận người dân tộc Hoa từ các địa bàn trung tâm huyện vào các xã. Xã Tân Thịnh tiếp nhận 11 hộ 57 khẩu từ Chợ Chu vào. Cấp ủy chính quyền xã đã nhanh chóng phân bổ các hộ đến các đội sản xuất thuộc khu vực Làng Duyên, Thịnh Mỹ, Tân Minh vận động nhân dân sở tại ủng hộ tre, mai, nứa lá giúp công dựng nhà, phương tiện cày cấy trong hợp tác xã như xã viên sở tại. Nhờ đó đồng bào nhanh chóng ổn định cuộc sống và hòa nhập vào cộng đồng ở Tân Thịnh. Khi chiến tranh biên giới kết thúc 11 hộ đồng bào từ Chợ Chu vào đã ở lại làm ăn sinh sống tại xã Tân Thịnh.

Mặc dù phải huy động một lực lượng lớn xã viên đi phục vụ chiến đấu, ở hậu phương vẫn đảm bảo tiến độ sản xuất, đúng thời vụ. Vụ xuân năm 1979 sản lượng đạt 390 tấn/vụ. Đời sống xã viên đảm bảo. Với tinh thần yêu nước đồng cam cộng khổ, góp phần chia xẻ với những khó khăn với đồng bào và các chiến sĩ ở biên giới. Dưới sự lãnh đạo

của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc đã phát động phong trào quyên góp ủng hộ cho các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ ở biên giới. Tính đến cuối năm 1979, đầu năm 1980, nhân dân xã Tân Thịnh đã ủng hộ được 3 tấn thóc 5 con lợn, 1 con trâu gửi lên biên giới cho các chiến sĩ. Tết Nguyên đán 1980, nhân dân xã Tân Thịnh đã gửi hơn 400 chiếc bánh chưng để các chiến sĩ ăn tết vui xuân trên chiến hào. Ngoài việc chi viện sức người sức của cho chiến trường xã Tân Thịnh còn được giao nhiệm vụ giúp đỡ đơn vị Tiểu đoàn 24 (Quân đoàn 3) bộ đội chủ lực tập kết ém quân tại địa bàn xã (đóng quân tại xóm bản Pán - Tân Minh) được cấp ủy, chính quyền xã và các đoàn thể đã vận động nhân dân ủng hộ tre, mai, nứa, lá, xây dựng lán trại cho bộ đội, giữ gìn bí mật nơi đóng quân cùng với lực lượng dân quân, bảo vệ an ninh, an toàn ở địa phương.

Những năm 1981-1985, Ban chỉ huy xã đội đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, kiện toàn lực lượng vũ trang địa phương cho phù hợp theo hướng tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động với phương châm “quân sự hóa toàn dân và lực lượng vũ trang nhân dân”. Khi không có chiến tranh lực lượng dân quân tự vệ lấy việc tăng gia sản xuất, giữ gìn trật tự an ninh, an toàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

xã hội làm nhiệm vụ trọng tâm, khi xảy ra chiến tranh lực lượng dân quân tự vệ phải tổ chức phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Nhận thức quan điểm trên, lực lượng dân quân của xã luôn được duy trì ở mức cao. Năm 1982, lực lượng dân quân xã Tân Thịnh có 300 chiến sĩ, được biên chế: một trung đội cơ động gồm 70 chiến sĩ) và 12 tiểu đội dân quân hoạt động ở địa bàn xóm bản, phương án tác chiến phòng thủ được bổ sung, các vị trí phòng thủ được điều chỉnh. Hằng năm, tổ chức huấn luyện cho chiến sĩ, nắm vững các thao tác sử dụng súng bộ binh K44, K63 và các động tác kỹ thuật, chiến thuật theo các trạng thái sẵn sàng chiến đấu, nắm vững các trọng điểm của xã, trong phương án phòng thủ được Ban chỉ huy quân sự huyện phê duyệt, kết quả các khoa mục chính trị đạt loại khá, bắn đạn thật đạt loại giỏi. Lực lượng dân quân xã không những được Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quan tâm mà còn được hợp tác xã chăm lo về vật chất và tinh thần, thời gian huấn luyện, làm nhiệm vụ quân sự do cấp trên điều động xã viên là dân quân được hợp tác xã trích quỹ trả công. Ngoài ra còn được ủng hộ thóc gạo, thực phẩm để dân quân yên tâm luyện tập hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác tuyển quân năm nào cũng đạt chỉ tiêu trên giao.

Lực lượng công an xã được củng cố, tăng thêm biên chế và thành lập tổ an ninh ở các xóm đi vào hoạt động, tích cực ngăn chặn hiện tượng gây gổ đánh nhau, trộm cắp tài sản của hợp tác xã và của nhân dân. Lực lượng công an đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổng kết năm 1984, lực lượng công an xã Tân Thịnh được Ủy ban nhân tỉnh, huyện tặng giấy khen, bằng khen.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu phục vụ chiến đấu góp phần cùng nhân dân toàn huyện và nhân dân cả nước bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc, Đảng bộ tập trung chỉ đạo cải tiến quản lý hợp tác xã, tiếp tục xây dựng nông thôn theo hướng làm ăn lớn lớn xã hội chủ nghĩa. Về sản xuất lúa, Đảng bộ xác định để đảm bảo nước tưới phải đặt thủy lợi lên hàng đầu nên Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo hợp tác xã huy động sức lực và vốn sửa chữa nâng cấp các phai đập Khuổi Vìn, Phai Kem, đập Nà Ki đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng làng Ngõa, Làng Dạ, Làng Lải, Nà Lèo, làng Quàn, Làng Đức.. hệ thống mương máng được nạo vét đảm bảo 70% diện tích cấy được 2 vụ, cấp ủy, chính quyền chỉ đạo đại bộ phận diện tích chuyển sang cấy giống lúa ngắn ngày như Mộc

Tuyền, Sán Ưu, Nông Nghiệp 8 là giống lúa chống được sâu bệnh và năng suất ổn định hơn. Các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của phòng nông nghiệp huyện như cấy ít dảnh, tận dụng phân chuồng bón lót, bón thúc bằng các loại phân hữu cơ. Đội phòng trừ sâu bệnh thường xuyên quản lý ruộng đồng không để sâu bệnh phát sinh trên diện rộng. Kết quả năng suất đảm bảo từ 3,5 đến 3,8 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực (cả ngô, khoai, sắn) đạt hơn 600 tấn năm 1980 riêng thóc đạt 450 tấn.

Những năm 80 của thế kỷ XX, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn thách thức do các thế lực thù địch tăng cường bao vây cấm vận, phá hoại cuộc sống yên lành của nhân dân ta. Thêm vào đó tệ quan liêu bao cấp cùng với những lúng túng trong công tác quản lý xã hội và tình trạng khủng hoảng kinh tế càng làm trầm trọng thêm. Vấn đề đặt ra cho Đảng Nhà nước ta là phải tìm ra phương thức phát triển mới làm cho sản xuất “bung ra” theo hướng đó Ban Bí thư Trung ương Đảng đã họp và ra Chỉ thị số 100 - CT/TU ngày 13/1/1981 về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp với phương châm kết hợp hài hòa “3 lợi ích” gồm lợi ích của nhà nước, của tập

thể, và của người lao động, đây là chủ trương khởi đầu cho sự đổi mới tư duy kinh tế của Đảng trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra bước chuyển mới trong công cuộc cải cách mô hình xây dựng hợp tác xã. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Tân Thịnh đã tổ chức Hội nghị bao gồm các ngành đoàn thể của xã, Bí thư chi bộ, Chủ nhiệm hợp tác xã quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện và đề ra hướng cụ thể thực hiện Chỉ thị 100 CT/TW là tìm bước đi thích hợp vận dụng vào điều kiện cụ thể trong địa bàn xã, từ đó, đề ra phương án chung thực hiện trong toàn xã. Đặc điểm của xã Tân Thịnh chia thành 3 vùng rõ rệt nên việc giao khoán đất cho xã viên cũng theo vùng Làng Duyên, Thịnh Mỹ, Tân Minh. Về khoán quỹ đất định mức giao khoán cho mỗi lao động chính là 2 sào và hai khẩu ăn theo được tính bằng 1 lao động chính để giao thêm đất, với phương thức này hợp tác xã khoán đất cho xã viên theo vùng. Về chăn nuôi, đối với các trại chăn nuôi lợn tập thể hợp tác xã giao khoán chỉ tiêu đàn lợn cho các trại chăn nuôi tập thể mỗi năm xuất chuồng từ 80 đến 100 con lợn giống, 2 tấn lợn hơi. Đối với gia đình xã viên khoán cho mỗi lao động chính bán nghĩa vụ cho Nhà nước 20 kg lợn hơi/lao động chính. Đàn trâu giữ nguyên

phương án cũ, giao cho xã viên chăm sóc và trả công 5 điểm/ngày/1 con trâu. Về phương thức quản lý chỉ đạo sản xuất của Ban quản trị hợp tác xã thay đổi. Hợp tác xã đảm nhiệm các khâu cung cấp giống, khâu thủy lợi, cung cấp thuốc trừ sâu, bảo vệ ruộng đồng, chỉ đạo thời vụ và thu sản của xã viên nộp bao gồm thuế và các khoản chi: quỹ xây dựng hợp tác xã, quỹ phúc lợi. Từ đó hợp tác xã giữ nguyên các đội chuyên còn các khâu từ gieo mạ đến thu hoạch, bảo quản đều do xã viên đảm nhiệm. Chi thị 100 được nông dân trong xã đón nhận và phấn khởi thực hiện. Sau khi giao đất xã viên đã tận dụng thời gian đầu tư công sức vào sản xuất, từ đó năng suất tăng lên rõ rệt, hai vụ lúa của năm 1982 sản lượng đạt 678 tấn, năng suất bình quân đạt 110 kg/ sào (xấp xỉ 3 tấn/ha) tăng so với thời kỳ chưa khoán. Ngoài ra các gia đình còn tận dụng sức lao động mở rộng diện tích đồi bãi trồng thêm sắn, khoai, đậu, đỗ để tăng thêm thu nhập. Đối với chăn nuôi theo thống kê của xã đàn trâu 760 con, đàn lợn 1.530 con và trên 9.850 con gia cầm.

Cuối năm 1985, Đảng bộ tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Chi thị 100 - CT/TW. Qua thực tiễn chỉ đạo của Đảng bộ và thực hiện của hợp tác xã cho thấy: Tổ

chức bộ máy điều hành của hợp tác xã có bước cải tiến, nhiệm vụ của từng chức danh trong Ban quản trị cụ thể hơn, chi phí quản lý những năm đầu giảm hơn so với thời kỳ chưa khoán. Đối với xã viên phần khởi, tự giác chủ động về thời gian, sử dụng nhân lực, đầu tư công sức hợp lý, kết hợp khá tốt giữa trồng lúa và trồng màu và chăn nuôi, nên sản phẩm làm ra xã viên được hưởng từ 55 đến 60% cao hơn so với thời kỳ làm ăn theo công điểm, đây là nguyên nhân làm cho năng suất sản lượng tăng. Tuy nhiên khi thực hiện cơ chế khoán còn bộc lộ một số vướng mắc cần tập trung giải quyết, đó là sau 5 năm diện tích ruộng khoán đối với nhiều gia đình thu hẹp theo từng năm, từ 2 sào giảm xuống quân bình chỉ còn 1,5 sào/lao động chính, lý do dân số tăng, việc tách hộ diễn ra thường xuyên, khi con cái trưởng thành lập gia đình ra ở riêng. Mặt khác trình độ quản lý điều hành của cán bộ hợp tác xã còn hạn chế, mặc cho xã viên tự lo toan trên mảnh ruộng khoán của mình, việc thu nộp sản phẩm càng về sau càng không dứt điểm đây đưa nhiều vụ, bộ máy điều hành của hợp tác xã mất dần hiệu lực, trong khi đó tổng mức huy động lương thực nộp cho nhà nước tăng liên tục từ 49 tấn năm 1981 lên 60 tấn năm 1985 làm cho thu nhập thực tế xã viên giảm, mức bình quân thu

nhập đầu người từ 11,1kg thóc/tháng (1982) giảm xuống chỉ còn 9,7kg/tháng (1985)⁽¹⁸⁾. Rõ ràng những yếu kém của cơ chế quản lý, kinh tế Nhà nước đang trực tiếp ảnh hưởng đến cuộc sống của người nông dân Tân Thịnh nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung. Thực tế thông qua Chỉ thị 100, Đảng và Nhà nước đã có nhiều cố gắng mở ra hướng phát triển mới, nhưng cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp vẫn chưa có sự đổi thay căn bản, những quy định của chính sách hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý, gây khó khăn cho việc chỉ đạo kinh tế tập thể ở cơ sở. Mặc dù Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách mới, chủ trương từng bước mở rộng các quan hệ kinh tế thị trường. Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, một số đơn vị quốc doanh ở huyện Định Hóa chuyển sang tự hạch toán kinh doanh còn đang lúng túng chưa đạt kết quả thì Nhà nước tiếp tục đề ra chính sách mở cửa thị trường phá bỏ ngăn sông cấm chợ, tạo điều kiện cho tư thương từ Thái Nguyên, Hà Bắc, từ Chợ Chu, chợ Quán Vuông và một số nơi khác bằng mọi phương tiện xe đạp, gánh bộ chuyên chở hàng hóa len lỏi vào các làng bản đến tận nhà dân trao đổi với nông dân những mặt

(18) Tờ trình của Ban quản trị hợp tác xã toàn xã xin điều chỉnh quy mô hợp tác xã ngày 15/4/1987.

hàng thiết yếu dầu, muối, vải vóc, quần áo được quyền lựa chọn lại không mất thời gian xếp hàng chờ đợi, có tiền thì trả, không có tiền thì trao đổi bằng thóc, gạo, lợn, gà. Người bán hàng nông phẩm cũng không phải mại đi xa, mà giá lại cao hơn giá quy định của Nhà nước và được trả tiền ngay hoặc hiện vật mình cần, tất cả đều diễn ra với tinh thần bình đẳng “thuận mua vừa bán”, việc tự do mua bán trao đổi làm cho cửa hàng hợp tác xã mua bán xã dần dần vắng khách, hàng ê ẩm, ứ đọng không bán được, có nguy cơ ngừng hoạt động. Việc mua bán trao đổi giữa nông dân và tư thương bước đầu mang lại một số thuận lợi nhưng cũng chứa đựng những hạn chế nhất định, giá cả lên xuống thất thường do tư thương ép giá, cuối cùng người lao động vẫn phải chịu thiệt thòi.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được Đảng ủy, chính quyền và nhân dân thường xuyên quan tâm. Ủy ban nhân dân đã huy động nguồn kinh phí hợp tác xã, công sức vật liệu của nhân dân xây dựng 15 phòng học 01 nhà tập thể giáo viên tại khu trung tâm và phân hiệu Tân Minh, bằng cột gỗ lợp lá cọ, vách đất, các phân hiệu được củng cố và mở rộng phân hiệu Tân Minh có 06 lớp (từ lớp 1 đến lớp 5), Làng Duyên có 05 lớp (từ lớp 1 đến lớp 3),

phân hiệu Thịnh Mỹ có 3 lớp (từ lớp 1 đến lớp 2). Năm học 1978 - 1979 theo chủ trương của Bộ giáo dục sáp nhập 2 trường cấp I và cấp II thành một trường lấy tên là trường cấp I, II, đến đầu năm học 1981 - 1982 trường cấp I, II đổi tên thành trường phổ thông cơ sở. Ban giám hiệu nhà trường do Thầy Ma Viết Bình làm Hiệu trưởng, Lý Phúc Ngoan làm Phó hiệu trưởng phụ chuyên môn cấp II và Thầy Triệu Văn Thượng Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cấp I. Từ năm 1981 trở đi số học sinh ngày một tăng. Khối cấp I có 24 lớp với 750 học sinh, ở khu trung tâm 06 lớp ở 3 phân hiệu (Làng Duyên 6 lớp, Thịnh Mỹ 4 lớp, Tân Minh 08 lớp) và 27 giáo viên. Khối cấp II có 9 lớp (4 lớp 5, 3 lớp 6 và 2 lớp 7). Trường có 19 giáo viên. Thời gian này đời sống giáo viên vô cùng khó khăn, lương chậm phát từ 3 đến 4 tháng, lương thực, thực phẩm các mặt hàng thiết yếu thiếu nghiêm trọng (có tem phiếu không có hàng để mua) bữa ăn của thầy cô giáo đến 70% là hạt mạch, sắn, khoai. Để khắc phục khó khăn, Ủy ban nhân dân đã yêu cầu hợp tác xã cho nhà trường mượn một số ruộng ở khu vực Nạ Vật để giáo viên tranh thủ tăng gia cải thiện đời sống. Với trách nhiệm cao cả, tình thương yêu học trò các thầy cô giáo đã vượt qua khó khăn, giữ vững phong trào “Dạy tốt, Học tốt”, nhờ đó chất lượng

giáo dục được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 95%, tỷ lệ tốt nghiệp ở cả 2 cấp đều đạt từ 80 - 90%. Đối với các lớp mẫu giáo nhà trẻ ở các xóm đã xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo đúng quy cách, cử xã viên có trách nhiệm trông nom, hàng tháng trả công 30kg thóc, đời sống còn nhiều khó khăn.

Về y tế, được sự quan tâm của phòng y tế huyện, năm 1973 trạm y tế xã được xây dựng và củng cố lại tuy còn đơn sơ, nhà gỗ mái lá, nhưng đã có nơi để nhân dân đến khám, chữa bệnh, năm 1979 ông Triệu Văn Đệ chuyển công tác ông Vi Văn Vinh làm trạm trưởng, Trạm xá xã thường xuyên có 01 y sĩ, 2 y tá thường trực. Phong trào vệ sinh yêu nước được triển khai đến từng xóm bản, thực hiện “ba dứt điểm” gồm giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh đã hoàn thành trong toàn xã. Hàng năm tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh, chủng đậu cho trẻ em, các bản xa trạm y tế cử cán bộ xuống tiêm phòng bổ sung. Năm 1985 tổng kết phong trào vệ sinh Tân Thịnh là xã được công nhận đạt loại B.

Hoạt động văn hóa thể thao được đẩy mạnh, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân, từ năm 1980 Hội đồng nhân dân đã thông qua quy ước nếp sống văn

minh, gia đình văn hóa. Vận dụng quy ước về nếp sống văn hóa do Hội đồng nhân dân đề ra. Thực hiện trong toàn huyện trong đó quy định gia đình có người “chết” không được đón thầy cúng ma, mà tổ chức lễ tang trang trọng gọn nhẹ. Đối với việc cưới, nam nữ đến tuổi mới được kết hôn (nữ 18, nam 20 tuổi) và phải đến Ủy ban nhân dân đăng ký, không được thách cưới và tổ chức linh đình, nhà trai dẫn lễ không quá 40 kg (các loại thịt gạo rượu), đám cưới không tổ chức cỗ bàn linh đình, tốn kém, trường hợp cưới tảo hôn phải xử lý, các quy ước trên được nhân dân đồng tình và thực hiện đầy đủ. Hoạt động văn nghệ được duy trì trong từng xóm bản, vào các ngày tết, ngày lễ lớn của dân tộc, tổ chức các đêm giao lưu biểu diễn các tiết mục ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi tình yêu quê hương đất nước lời cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân đến xem và cổ vũ phong trào. Các đội bóng đá thường xuyên luyện tập, tổ chức thi đấu giao hữu giữa các xóm bản và các xã bạn.

Công tác xây dựng Đảng, quá trình lãnh đạo Đảng bộ luôn giữ vững mối quan hệ đoàn kết, thống nhất trên cơ sở các nguyên tắc của Đảng, là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị, bám sát thực tiễn, vận dụng linh hoạt

vào điều kiện cụ thể của địa phương. Thực hiện có kết quả các hoạt động phát triển kinh tế văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, từng bước đưa công tác xây dựng Đảng vào nền nếp. Về tổ chức từ tháng 12 năm 1976, Chi bộ Tân Thịnh nâng quy mô lên thành Đảng bộ, tổ chức thành 4 chi bộ (Chi bộ Làng Duyên, Thịnh Mỹ, Tân Minh và Chi bộ nhà trường), đến năm 1978 khi chuyển lên hợp tác xã toàn xã, về tổ chức chi bộ cũng thay đổi cho phù hợp với tổ chức kinh tế, từ 4 chi bộ, nay chia nhỏ thành 8 chi bộ gồm: Chi bộ đội 1: có 7 đảng viên do đồng chí Vũ Trọng Tâm làm Bí thư, Chi bộ đội 2: có 10 đảng viên do Hoàng Văn Tay làm Bí thư, Chi bộ đội 3: có 10 đảng viên do đồng chí Hoàng Minh Phúc làm Bí thư, Chi bộ đội 4 và đội 9: có 5 đảng viên do Nguyễn Phúc Mai làm Bí thư, Chi bộ đội 5: có 5 đảng viên do đồng chí Trịnh Xuân Hồng làm Bí thư, Chi bộ đội 6: có 5 đảng viên do đồng chí Lý Phúc Xuân làm Bí thư, Chi bộ đội 7 và 8: có 4 đảng viên do đồng chí Hoàng Ngọc Tĩnh làm Bí thư, Chi bộ nhà trường: có 6 đảng viên do đồng chí Triệu Văn Thượng làm Bí thư. Đến cuối nhiệm kỳ 1982 - 1985, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương Đảng bộ thành lập mỗi xóm một chi

bộ, tính đến cuối năm 1985, Đảng bộ có 58 đảng viên sinh hoạt trong 11 chi bộ. Quá trình lãnh đạo Đảng bộ đã bám sát nhiệm vụ chính trị, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đề ra giải pháp thích hợp, đưa hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng vươn lên kịp với sự phát triển chung của toàn huyện, quá trình lãnh đạo thông qua thực tiễn Đảng bộ đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng.

Về công tác tư tưởng, theo chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị mời cán bộ chuyên môn của huyện về truyền đạt những nội dung mới về lý luận và thực tiễn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, làm cho đảng viên nhận thức đúng đắn về những khó khăn trong thời kỳ đầu Đảng ta tiến hành các bước thử nghiệm chuyển đổi cơ chế, tìm hướng tháo gỡ cho nền kinh tế nước ta vượt qua những thử thách, đòi hỏi mỗi đảng viên phải kiên định mục tiêu, lý tưởng, nêu cao tinh thần tiên phong gương mẫu, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối của Đảng, bản thân thực hiện và vận động quần chúng thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Từ năm 1980 trở đi cụ thể hóa các tiêu

chỉ đánh giá phân loại chi bộ, đảng viên theo tiêu chuẩn 4 tốt (đạo đức, phẩm chất, năng lực, bản lĩnh) và thực hiện Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương về tổ chức phát triển đảng viên. Đảng bộ đã đề ra chủ trương phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên, hàng tháng, hàng năm Chi bộ sinh hoạt kiểm điểm kết quả hoạt động của đảng viên theo tiêu chuẩn 4 tốt. Kết quả phân loại năm 1985 toàn Đảng bộ có 8 chi bộ 4 tốt chiếm 72,7%, 3 chi bộ trung bình đạt 27,3%. Về Đảng viên đảng viên đủ tiêu chuẩn phát triển Đảng đợt đầu đạt 87% đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên 4 tốt, trung bình đạt 13%.

Công tác bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới còn nhiều thiếu sót, trong 10 năm Đảng bộ mới kết nạp được 07 đảng viên, nguyên nhân chính là do các chi bộ chưa chủ động bồi dưỡng, tạo nguồn, giao nhiệm vụ cho đảng viên giúp đỡ để kết nạp những quần chúng ưu tú tích cực vào Đảng, nhất là lớp trẻ và đội ngũ trí thức (giáo viên) chưa được quan tâm đúng mức. Thời điểm cuối năm 1985 Đảng bộ có 58 đảng viên, số lượng đảng viên được tăng lên do bổ sung thêm từ bộ đội xuất ngũ, từ các cơ quan về nghỉ hưu tại địa phương, những đảng viên này được thử thách trong chiến đấu, công tác, có bản lĩnh chính trị

vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo, có trách nhiệm với Đảng bộ, có uy tín với nhân dân, nhiều đồng chí về địa phương sinh hoạt trong thời gian ngắn đã được tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân, làm Bí thư chi bộ. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã trưởng thành từ phong trào hợp tác xã và phong trào cách mạng ở địa phương, qua quá trình hoạt động đã tích lũy được kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành khá vững vàng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Hội Nông dân tập thể, Đoàn thanh niên, Phụ nữ, trong bước chuyển đổi hình thức hoạt động của các hợp tác xã, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã tích cực hoạt động củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, vận động hội viên tham gia các phong trào yêu nước, phát huy truyền thống cần cù lao động, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống. Trong xây dựng chính quyền, các đoàn thể vận động nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, 95% cử tri tham gia bầu cử. Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã đã lựa chọn được 25 đại biểu có đủ uy tín, năng lực thay mặt nhân dân đảm trách những nhiệm vụ nặng nề mà Đảng giao cho.

Trong 10 năm 1975 - 1985 Đảng bộ đã kế thừa truyền thống, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, đã vươn lên đảm nhiệm vai trò lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, trong quá trình lãnh đạo Đảng bộ chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất tư tưởng hành động, nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là những bài học được rút ra, để Đảng bộ tiếp tục vươn lên thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội trong giai đoạn cách mạng mới.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ TÂN THỊNH NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

Trải qua 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước, nhân dân ta đã giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó chúng ta còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng nhất là sai lầm về tổng điều chỉnh giá, lương, tiền cuối năm 1985, đã làm cho nền kinh tế nước ta càng thêm khủng hoảng trầm trọng. Trong bối cảnh ấy, để đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế phát triển đi lên. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp từ ngày 15 đến 18 tháng 12 năm 1986, đã thảo luận và đề ra đường lối đổi mới toàn diện với chủ trương chuyển nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước chuyển biến mang tính đột phá về tư duy kinh tế của Đảng, phù hợp với quy luật khách quan của sự phát triển xã hội, đáp ứng đúng

nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng và hăng hái thực hiện. Đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước ra đời, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế được hình thành và phát triển, người dân được tự do sản xuất kinh doanh theo pháp luật và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tiếp thu đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Tân Thịnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm 1986 - 1990 theo hướng giải phóng sức lao động, phát triển kinh tế mà trọng tâm là nông nghiệp, làm ra nhiều sản phẩm, có hàng hóa đưa ra thị trường, nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Trước hết, Đảng bộ tập trung chỉ đạo củng cố hợp tác xã (điều chỉnh lại quy mô hợp tác xã Hợp tác xã toàn xã được xây dựng từ 1978, đến năm 1986), trong quá trình thực hiện cho thấy bộc lộ những khó khăn không lường trước được, do địa hình phức tạp, các vùng (miền) cách xa nhau, trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế, nhất là việc quản lý, điều hành một tổ chức kinh tế trên địa bàn rộng càng khó khăn hơn, đặc biệt là việc triển khai nhiệm vụ của Ban quản trị hợp tác

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

xã tới các đội sản không kịp thời, không nắm sát được tình hình sản xuất, việc phân phối thu nhập hàng năm thường chậm, mức thu nhập của xã viên càng về sau càng giảm sút (năm 1978 mức thu nhập của xã viên là 15,5 kg thóc/người/tháng, năm 1981 còn 11,1 kg/tháng/người và đến 1986, chỉ đạt là 6,4 kg/người/tháng)⁽¹⁹⁾. Từ những nguyên nhân trên, Đảng bộ đã chỉ đạo Ban quản trị hợp tác xã, tổ chức Đại hội đại biểu xã viên, để tìm hướng tháo gỡ khó khăn. Đại hội được tổ chức vào ngày 12/6/1986, trong Đại hội các đại biểu đã thảo luận, phân tích cụ thể tình hình, đặc điểm của xã và thống nhất đề nghị với cấp ủy, chính quyền xã điều chỉnh lại quy mô hợp tác xã, để phù hợp với điều kiện địa hình của địa phương. Sau khi tập hợp ý kiến của xã viên, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân tổ chức họp ngày 4/4/1987, thống nhất ra nghị quyết tách hợp tác xã toàn xã thành 3 hợp tác xã nhỏ theo vùng như trước đây đó là: hợp tác xã Làng Duyên, Thịnh Mỹ, Tân Minh, trên thực tế, qua thực hiện Chỉ thị 100 cho thấy, ruộng đất phân chia cho xã viên đều theo vùng, miễn để tiện canh, tiện cư và tạo điều kiện cho Ban quản trị nắm sát được tình hình, kịp

(19) Tờ trình điều chỉnh Hợp tác xã nông lâm nghiệp Tân Thịnh.

thời chỉ đạo các đội sản xuất, phát huy đầy đủ khả năng sẵn có của từng hợp tác xã. Sau khi điều chỉnh, củng cố lại tổ chức hợp tác xã, cấp ủy, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân bước vào thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Đối với xã Tân Thịnh khi bước vào thực hiện sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ phải đối mặt với những nẩy sinh mới do thực tiễn đặt ra, đó là: Kinh tế tập thể ở Tân Thịnh đang vận hành theo phương thức kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp, với nền sản xuất nhỏ tự cung, tự cấp, 100% dân số sống bằng nghề nông, cơ cấu cây trồng chỉ có cây lúa là chủ lực, chăn nuôi chỉ có trâu, lợn và gia cầm. Kỹ thuật canh tác lạc hậu cơ sở hạ tầng thấp kém, thủy lợi chỉ đảm bảo cho 65% diện tích cấy được 2 vụ, ruộng đất phân tán, dân cư thưa thớt, là xã vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn, xa trục đường giao thông chính, đường liên thôn, liên xóm xuống cấp nghiêm trọng, đi lại gặp nhiều khó khăn, nên cơ chế thị trường tác động đến xã chưa mạnh rất yếu ớt. Trong khi đó đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy nhiệt tình, trách nhiệm nhưng còn mang nặng tư tưởng thời bao cấp, chưa được trang bị về lý luận tư duy mới, do đó, quá trình thực

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

hiện nhiệm vụ còn thụ động, rập khuôn máy móc. Một số ít đảng viên do nhận thức chưa kịp, nên chưa thật sự tin vào đường lối đổi mới của Đảng sẽ thành hiện thực trong cuộc sống.

Để tiếp tục chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, ngày 5/4/1988 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10/NQ-TƯ về “Đổi mới quản lý nông nghiệp” còn gọi là “Khoản 10”. Đây là bước phát triển cao hơn so với chính sách Khoản 100, đổi mới toàn diện phương thức quản lý coi hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ. Người nông dân được giao đất, chủ động hoàn toàn trong các công đoạn sản xuất, có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước và góp các loại quỹ theo quy định của hợp tác xã, xã viên tự do bán sản phẩm của mình làm ra, hợp tác xã không quản lý. Đây là giải pháp quan trọng giải phóng nông dân khỏi sự ràng buộc của cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp, tạo ra động lực mới cho người nông dân phấn khởi tập trung vốn, sức lao động đầu tư cho sản xuất, nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, từng bước cải thiện đời sống của người dân., nên được đông đảo nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Tân Thịnh nói riêng, hồ hởi đón nhận.

Triển khai Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, cấp ủy, chính quyền xã đã triệu tập hội nghị quán triệt những quan điểm, nội dung mới của Đảng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện thống nhất trong toàn xã. Về giao đất, Đảng ủy chủ trương không giữ lại quỹ đất dự trữ, mà căn cứ vào điều kiện cụ thể, đất đai đã giao về cho các đội sản xuất, Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã trên cơ sở quỹ đất đã giao cho xã viên trong thời kỳ Khoán 100, điều chỉnh về định xuất mới, mỗi lao động chính được giao 2 sào, 2 lao động phụ được tính bằng 1 lao động chính để giao thêm đất. Ưu tiên cho các gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công được nhận ruộng ở nơi thuận tiện. Đàn trâu trước đây giao cho gia đình xã viên chăm sóc bảo vệ, nay định giá thanh lý bán cho xã viên, mỗi con trâu giá trung bình từ 4 đến 5 tạ thóc (giá 1 tạ thóc bằng 30.000 đồng), ưu tiên các gia đình có trâu được mua trước, còn các gia đình không có trâu thì hợp tác xã hỗ trợ 1 nửa tiền để mua trâu. Đối với bộ máy lãnh đạo hợp tác xã, Đảng ủy đã chỉ đạo giảm bớt số người trong Ban quản trị, chuyển công tác điều hành sang làm nhiệm vụ cung ứng các khâu: giống, thủy lợi, phân bón và bảo vệ cây con. Các loại quỹ cũng giảm, xã viên chỉ

phải nộp thuế, quản lý phí, thủy lợi phí, quỹ công ích để xây dựng các công trình công cộng của xã, các loại quỹ này thu bình quân trên diện tích đất giao cho từng hộ, còn phân hóa học, thuốc trừ sâu, giống do hợp tác xã làm dịch vụ cung ứng gia đình xã viên sử dụng bao nhiêu, thanh toán bấy nhiêu. Sau khi xã viên được giao đất, chủ động bỏ vốn ra đầu tư vào sản xuất, tận dụng thời gian, sử dụng hợp lý sức lao động của từng thành viên trong gia đình, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, cấy các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, ít sâu bệnh như CR203, Nông nghiệp 8...Ngoài ra các gia đình xã viên còn tận dụng đất vườn tạp, phát bờ bãi trồng thêm sắn, khoai, đậu... cả xã mỗi năm thu được hàng trăm tấn. Việc kết hợp trồng lúa, trồng màu, chăn nuôi, tạo ra các công đoạn khép kín trong kinh tế hộ. Sau 2 năm thực hiện Khoán 10 và chính sách kinh tế mới của Đảng, sản xuất nông nghiệp ở xã tạo được những chuyển biến khá rõ rệt, diện tích, sản lượng lúa, màu đều tăng, cụ thể: diện tích trồng lúa 270,2ha (vụ mùa 140,2 ha vụ chiêm 130ha) năng suất bình quân đạt 35 - 36 tạ/ha tổng sản lượng đạt 1.503 tấn vượt mức so với Khoán 100. Đàn trâu vẫn giữ mức từ 700 - 900 con, đàn lợn và gia cầm cũng tăng hơn trước. Nông dân có lương thực đủ ăn, có sản phẩm bán ra

thị trường, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, tình trạng thiếu đói trong lúc giáp hạt giảm dần. Cuối năm 1990, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ tổ chức sơ kết hơn 2 năm thực hiện Khoán 10 và các chính sách về nông nghiệp, báo cáo sơ kết có đánh giá, Khoán 10 là động lực thúc đẩy nền sản xuất phát triển, nông dân phấn khởi thực hiện, Khoán 10 đã xóa bỏ được chế độ phân phối bất hợp lý theo định lượng, tạo điều kiện cho người trực tiếp lao động chủ động hoàn toàn trong các công đoạn sản xuất, bao tiêu sản phẩm, thu nhập của người lao động được hưởng cao hơn. Tuy nhiên có thể nói những năm từ 1986 - 1990, sự chuyển đổi nền kinh tế tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa theo định hướng của Đảng ở Tân Thịnh diễn ra chậm.

Trong quá trình triển khai thực hiện Khoán 10 của Bộ Chính trị trên địa bàn huyện đã nảy sinh nhiều diễn biến phức tạp, tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân xuất hiện ở nhiều xã trong huyện và ngày càng lan rộng. Tại xã Tân Thịnh việc tranh chấp đất đai có xảy ra, nhưng không gay gắt là do ngay sau khi triển khai thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, ruộng đất khoán cho xã viên là đất nguyên canh theo từng đội sản

xuất, gắn liền với xóm bản, phần lớn ruộng công hữu vào hợp tác xã trước đây là của các gia đình xã viên không có xâm canh, thuận tiện cho việc chăm sóc và thu hoạch. Phương thức thu sản phẩm được tính theo hạng đất, nên tương đối công bằng trong phân phối sản phẩm, nhưng cũng có một số ít hộ, khi được giao đất tự chủ canh tác, đã không tự giác nộp sản phẩm cho hợp tác xã, mà Ban quản trị hợp tác xã chưa có biện pháp xử lý, người nộp, người không nộp, từ đó, làm cho xã viên thiếu tin tưởng vào Ban quản trị hợp tác xã. Hơn nữa theo trào lưu chung trong toàn huyện, các xã viên muốn được canh tác trên mảnh đất của mình trước đây công hữu vào hợp tác xã, tư tưởng này cũng lan nhanh đến xã Tân Thịnh, việc tranh chấp đất đai ở xã Tân Thịnh diễn ra chủ yếu ở khu vực Đồng Vang, Làng Ngõa, Nà Chúa, Khuổi Lừa. Trước tình hình diễn biến ngày càng phức tạp, năm 1991, Huyện ủy đã ra nghị quyết lãnh đạo giải quyết tranh chấp đất đai trên nguyên tắc công bằng hợp lý mọi xã viên đều có ruộng, bình đẳng, dân chủ, đúng luật và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời cử nhiều đoàn cán bộ về xã giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn. Chấp hành nghị quyết của Huyện ủy về giải quyết đất đai, Đảng ủy xã đã làm đúng chủ trương và định hướng của huyện. Cử cán bộ đảng viên xuống

từng thôn bản nắm bắt tình hình, nguyện vọng của nông dân, tuyên truyền giúp nông dân thực hiện đúng luật đất đai, đồng thời đề ra phương án mới về giao đất, để cho xã viên bàn bạc đi đến thống nhất trong toàn xã. Thực hiện phương án này hợp tác xã vẫn giữ nguyên định mức 2 sào/lao động chính, đồng ý được nhận đất trên ruộng của mình trước đây công hữu vào hợp tác xã, phần thừa ra mới giao cho các hộ không có ruộng sử dụng. Nhưng sau một vụ, tình hình đất đai lại nảy sinh những vướng mắc mới, đó là một số hộ có nhiều ruộng công hữu vào hợp tác xã trước đây, nhưng ít nhân khẩu được giao ruộng ít hơn, so với những gia đình ít ruộng hoặc không có ruộng chỉ đóng cổ phần bằng tiền, lại được sử dụng diện tích đất nhiều hơn, đặc biệt là vùng đất trước đây địa phương quy hoạch giao cho xã viên là đồng bào Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới từ năm 1963, 1965, nay theo trào lưu chung của nông dân trong huyện, một số gia đình đã ngấm ngấm thông báo cho các hộ gia đình đang sử dụng ruộng đất “ông cha” của mình là họ sẽ đòi lại, trong khi đó, số xã viên của hợp tác xã là đồng bào Thái Bình lên khai hoang, chấp hành chính sách của cấp trên đã cố giữ lại nên đã có sự cãi cọ trên đồng ruộng. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, cấp ủy, chính quyền

và các đoàn thể xã đã thành lập tổ hòa giải vận động nhân dân nhường nhịn, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, khơi dậy tình làng, nghĩa xóm đã nhiều năm gần bó, cùng ăn, cùng ở, cùng làm, với biện pháp này, phần nào đã phát huy được tác dụng, số hộ có ruộng vụ đầu cho những hộ không có ruộng mượn cây cấy, vụ sau họ tự điều chỉnh và thỏa thuận với nhau, trả cho người có ruộng một số tiền công khai phá, từ đó, tình hình tranh chấp đất đai lắng dịu dần, đến cuối năm 1993, ở Tân Thịnh không còn tình trạng tranh chấp ruộng đất ông cha, tình hình an ninh trật tự ở nông thôn dần đi vào ổn định.

Khi hộ gia đình trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, thì hoạt động của hợp tác xã lại gặp khó khăn, Ban quản trị hợp tác xã chưa chuyển đổi kịp thời, lúng túng trong việc quản lý điều hành cơ chế mới, trước hết là không nắm được sản lượng thu hoạch của từng hộ để tính thuế, dẫn đến thu thuế không đạt kế hoạch, các loại quỹ của hợp tác xã không thu được, một số xã viên nợ thuế dây dưa kéo dài (có gia đình xã viên nợ hợp tác xã hàng tấn thóc) các thành viên ban quản trị bỏ nhiệm vụ, vì không có phụ cấp trách nhiệm. Tài sản của hợp tác xã như: tủ đựng tài liệu, bàn ghế, bát đĩa, xoong, nồi thất thoát không tìm được địa

chỉ, đất của công như sân kho, nhà kho quản lý lỏng lẻo chủ cũ đến đòi lại để canh tác. Nghiêm trọng hơn đất đai hợp tác xã cải tạo thành ao, hồ trữ nước, phục vụ sản xuất bị người dân lấy lại, phá đi cấy lúa làm hệ thống thủy lợi bị thu hẹp đáng kể, đường từ cánh đồng về sân kho, về các bản, bị vạc đi, chỉ trong thời gian ngắn, do ý thức của người dân giảm sút đã xóa đi thành quả mà nhiều năm qua xã viên hợp tác xã đã dày công xây dựng. Tính đến quý 2 năm 1991 hợp tác xã nông nghiệp tan rã, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng cũng lâm vào nợ đọng và ngừng hoạt động.

Tháng 9 năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đã tập trung thảo luận làm rõ nguyên nhân và những thiếu sót khi thực hiện Khoản 10 của Trung ương dẫn tới hợp tác xã tan rã. Đại hội khẳng định mặc dù tác động của chính sách kinh tế mới của Trung ương thuộc về nguyên nhân khách quan, nhưng yếu tố chủ quan vẫn thuộc về sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Đảng bộ, mà trực tiếp là Đảng ủy và các chi bộ còn nhiều lúng túng, thể hiện ở công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý đảng viên còn coi nhẹ, có lúc buông lỏng dẫn tới sức chiến đấu bị giảm sút. Công tác thực hiện giao khoán trong kinh tế hộ,

cấp ủy, chính quyền xã chấp hành một cách máy móc theo hướng dẫn chung của cấp trên, mà chưa căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, để đề ra biện pháp thực hiện phù hợp. Tuy nhiên khi chuyển sang sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường thì cách vận hành của hợp tác xã theo nếp cũ không còn phù hợp, mà tự tan rã là tất yếu khách quan. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kinh tế hợp tác xã nông nghiệp ở Tân Thịnh đã tồn tại hơn 30 năm, trải qua các bước thăng trầm vươn lên làm tròn xứ mệnh lịch sử của mình, xây dựng thành công mô hình kinh tế không có người bóc lột người, người lao động được làm chủ cuộc sống, làm cho bộ mặt nông thôn từng bước đổi thay, giữ vai trò quan trọng trong việc huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đại hội thông qua phương hướng cho những năm tiếp theo, trước hết, phải tìm hướng tháo gỡ khó khăn, giải quyết những tồn đọng của hợp tác xã trong thời gian qua và sắp xếp lại tổ chức, đi đôi với cải tiến phương pháp điều hành, đưa sản xuất nông nghiệp vào quỹ đạo chung của toàn xã, do Ủy ban nhân dân thống nhất chỉ đạo, mà trọng tâm là nâng cao năng suất, sản lượng cây lúa, cây

màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm và trồng rừng, đảm bảo đời sống nhân dân, bước đầu tạo ra sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường. Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí do đồng chí Vũ Trọng Dậu làm Bí thư⁽²⁰⁾, đồng chí Dương Văn Nam Phó Bí thư Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Tiệp ủy viên Thường vụ thường trực Đảng.

Triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XVII, Đảng bộ đã tập hợp ý kiến của Đảng viên và nhân dân, đề ra phương án giải quyết những tồn đọng trong thời gian qua, tập trung vào các nội dung sau:

- Yêu cầu Ban quản trị phải đứng ra tổ chức hội nghị lấy ý kiến tập thể của xã viên về phương án giải quyết nợ đọng thuế, nợ các khoản giữa hợp tác xã với xã viên, xã viên với hợp tác xã.

- Ủy ban nhân dân xã tiến hành kiểm kê diện tích các loại đất trồng lúa, trồng màu và đất rừng, chuyển công tác chỉ đạo quản lý sản xuất kinh doanh về cơ sở xóm, bản, do trưởng xóm điều hành dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã.

(20) Tháng 4/1992, đồng chí Dậu chuyển đi Quảng Ninh, Ban Chấp hành bầu bổ sung đồng chí Hoàng Văn Tiệp giữ chức Bí thư.

- Nắm lại hạng đất, phân bổ chỉ tiêu nộp thuế các loại đến từng hộ, giao cho các xóm, bản tổ chức thực hiện. Thay đổi phương thức chỉ đạo sản xuất theo cơ chế mới.

Triển khai thực hiện các nội dung trên, Ủy ban nhân dân đã xây dựng kế hoạch cụ thể, yêu cầu các ngành, đoàn thể tích cực vào cuộc. Về tổ chức thực hiện, bầu lại các trưởng xóm, bản, đưa trưởng xóm trở lại vị trí làm nhiệm vụ điều hành công tác hành chính, giữ gìn an ninh trật tự, đoàn kết xóm, bản, vận động nhân dân hăng hái sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và những nhiệm vụ do Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đề ra, mà trước đây do cơ chế quy định, đã giao cho đội sản xuất và Ban quản trị hợp tác xã điều hành. Đồng thời thành lập tổ khảo sát nắm lại toàn bộ diện tích đất, trồng lúa, trồng màu và đất rừng, số lượng đàn gia súc, gia cầm của từng gia đình, của từng xóm, bản, nhằm nắm vững thực lực để có hướng chỉ đạo mới:

Về giải quyết tồn đọng, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân chỉ đạo quyết liệt, đến giữa năm 1992, các hợp tác xã đã hợp xã viên, bàn và thống nhất việc thanh toán với nhau phần hợp tác xã nợ xã viên, xã viên nợ hợp tác xã, trong

đó các hợp tác xã nợ 22 tấn phân đạm và thuế của Nhà nước, thóc điều hòa của xã viên. Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo thành lập Hội đồng giải quyết vấn đề tồn đọng do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Chủ tịch hội đồng, đồng chí Chủ nhiệm hợp tác xã và đồng chí Trưởng ban kiểm sát làm Phó chủ tịch hội đồng, các thành viên Ban quản trị các hợp tác xã và trưởng các đoàn thể làm ủy viên. Hội đồng giải quyết tồn đọng đã thành lập tổ thu nợ, đến đến từng gia đình còn nợ thuế, nợ sản hợp tác xã để thu nợ, với biện pháp kiên quyết này cũng chỉ thu được một số, còn phần lớn là thất thu. Đối với các hợp tác xã nợ tiền phân đạm và thuế của Nhà nước, Hội đồng giải quyết tồn đọng quyết định thanh lý đàn trâu “phần trăm” của các hợp tác xã, được 23.520.000 đồng để thanh toán các khoản nợ cho nhà nước và cho xã viên, còn xã viên nợ hợp tác xã phần lớn là thất thu và xóa nợ. 2 năm liên tục, Ủy ban nhân dân, các ngành đoàn thể đã tập trung đôn đốc quyết liệt, đến vụ mùa năm 1993 đã giải quyết dứt điểm. Song song với việc giải quyết các vấn đề trên, Đảng bộ chú trọng chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phá thế độc canh cây lúa, đưa giống lúa có năng suất cao vào gieo trồng. Để đầu tư vào sản xuất

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

nông nghiệp, năm 1992 xã đã được Sở thủy lợi tỉnh Thái Nguyên đầu tư xây dựng đập Khuổi Vìn với tổng kinh phí là 60 triệu đồng, xã huy động hơn 200 ngày công để nạo vét các tuyến mương đưa nước về các cánh đồng Làng Đức, Làng Ngõa,... nâng diện tích cấy được 2 vụ tăng lên 12ha, diện tích gieo trồng hàng năm đảm bảo kế hoạch, một số giống lúa mới cao sản được Phòng nông nghiệp huyện cung cấp, hướng dẫn kỹ thuật, giao chỉ tiêu về các xóm để gieo cấy. Cùng với thay giống lúa có năng suất cao, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được người dân tự giác áp dụng vào sản xuất bằng các chế phẩm sinh học chống sâu hại bảo vệ cây trồng như IPM, cấy mạ non năng suất ngày một cao, năm 1994, 1995, năng suất đạt 36 tạ/ha, sản lượng đạt 950 tấn (cả màu quy thóc) bình quân lương thực đầu người đạt 320kg/người/năm, thực hiện chủ trương tăng diện tích cây màu, nhân dân đã tận dụng đồi bãi và chân ruộng 1 vụ để trồng ngô, khoai lang, đậu, đỗ mỗi năm thu hoạch từ màu đạt 100 tấn. Cùng với việc phát triển kinh tế cơ sở hạ tầng cũng được đầu tư xây dựng, năm 1992, xã được huyện đầu tư 70 triệu đồng để xây trụ sở Ủy ban nhân dân xã với 5 phòng làm việc, một hội trường 3 gian lợp tấm lợp Brô xi măng, đến năm 1993 hoàn thành đưa vào

sử dụng. Cũng trong thời gian này, theo chủ trương của Ủy ban nhân dân huyện cho phép các xã được mở chợ, Ủy ban nhân dân xã đã sử dụng 01 mẫu đất thuộc khu vực Khau Lang làm mặt bằng mở chợ, thời gian đầu họp chợ rất sơ sài, chỉ có vài lều lợp bằng lá cọ, người dân trong vùng mang hàng hóa, nông sản đến trao đổi mỗi tháng họp 6 phiên (5 ngày họp 1 phiên vào ngày mùng 2, mùng 7 hàng tháng) ban đầu các mặt hàng còn ít, dần dần thương nhân từ Chợ Chu và các xã trong huyện vào buôn bán trao đổi ngày một nhiều lên. Mặt bằng chợ trở nên chật hẹp, đến năm 1995, cấp ủy chính quyền xã quyết định chuyển địa điểm chợ sang khu vực Đồng Vang, mặt bằng rộng hơn và thuận tiện cho thương nhân đến buôn bán. Chợ được mở làm xuất hiện thêm thành phần kinh tế mới là thương nghiệp, dịch vụ đặt nền móng cho sự phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, sản phẩm người nông dân làm ra đem trao đổi ngay trên quê hương mình, không phải mang ra Chợ Chu xa hơn chục cây số như trước nữa. Chợ Tân Thịnh cùng hệ thống chợ trong toàn huyện đã góp phần điều tiết hàng hóa kể cả lương thực, thực phẩm làm cho tình hình khan hiếm các mặt hàng thiết yếu của thời bao cấp đã chấm dứt.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

Sau 5 năm nỗ lực phấn đấu, dưới dự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình kinh tế, xã hội chuyển dịch đúng hướng, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần từng bước hình thành và đạt được một số kết quả đáng khích lệ, nông nghiệp phát triển trên tất cả các mặt trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, kinh tế có sự tăng trưởng, tình hình nông thôn trở lại thế ổn định. Qua đó, cấp ủy chính quyền và các đoàn thể cùng rút ra được một số bài học kinh nghiệm, đưa kinh tế hộ đi vào quỹ đạo phát triển chung và coi đây là sự mở đầu cho sự tiếp tục vươn lên giành thắng lợi cho những năm sau này.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX họp ngày 20/01/1996, Đảng bộ quyết tâm, tiếp tục đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng Nông - Lâm nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp - Dịch vụ. xác định cây lúa, cây màu và chăn nuôi, nghề rừng là mũi nhọn tạo ra sản phẩm hàng hóa, chuyển diện tích vườn tạp sang trồng cây ăn quả, phấn đấu nâng thu nhập bình quân đầu người từ 320 lên 350 kg thóc/năm. Với giải pháp cơ bản lấy xây dựng cơ sở hạ tầng mà trọng tâm là Điện, Đường,

Trường, Trạm, thủy lợi tạo đà cho sự phát triển toàn diện. Đây là mục tiêu phấn đấu cao, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân nỗ lực phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khai thác mọi tiềm năng nội lực, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước thông qua các dự án của huyện, của tỉnh và Trung ương để tạo ra sức bật mới, làm cho kinh tế phát triển, từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn của xã. Trên cơ sở đó, từ năm 1996, Ủy ban nhân dân đã lập kế hoạch huy động nội lực, xin Nhà nước hỗ trợ đầu tư có trọng điểm, quản lý tốt các phai, đập hồ sẵn có, động viên nhân dân trữ nước ở các phai, đập nhỏ để phục vụ cho sản xuất. Xã còn huy động hàng ngàn ngày công lao động (lao động công ích và lao động xã hội), sửa chữa, cải tạo một số tuyến mương đưa nước về các cánh đồng, nâng diện tích gieo trồng cả năm tăng lên 270,5ha. Cùng với việc khai thác có hiệu quả hệ thống thủy lợi, chính quyền xã đã đề nghị với Hội nông dân và Phòng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện cử cán bộ kỹ thuật về mở các lớp tập huấn, hướng dẫn ứng dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống lúa có năng suất cao, ít sâu bệnh, hợp với chất đất ở Tân Thịnh vào sản xuất như: Khang dân, Bao thai nguyên chủng, Kim cương, Trung quốc II.. nhờ đó năng suất vượt lên, nếu như năm 1996 đạt 36 tạ/ha, sản

lượng riêng thóc là 1.433 tấn thì những năm 2000 tăng lên 38 tạ/ha, sản lượng riêng thóc là 1.503 tấn tăng 105% kế hoạch. Thực hiện cuộc vận động tăng diện tích cây màu, nhân dân còn tận dụng đôi bãi để trồng sắn, ruộng một vụ để trồng khoai lang, đậu, đỗ và đặc biệt là cây ngô lai Bai ô xít trồng xuống ruộng trong vụ đông, nâng diện tích trồng màu lên 58,5ha, mỗi năm thu hoạch từ cây màu lên hàng trăm tấn, nâng sản lượng lương thực lên 1.550 tấn cả màu quy thóc. Tính bình quân đầu người đạt 380kg/năm, vấn đề lương thực cơ bản được giải quyết, tình trạng thiếu đói trong lúc giáp hạt đã chấm dứt.

Song song với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo chuyển mạnh việc chăn nuôi gia súc, gia cầm sang sản xuất hàng hóa. Với lợi thế các loại rau màu khá dồi dào, lại được kích thích bởi yếu tố thị trường nên người dân đã tích cực chăn nuôi để tăng thu nhập, mỗi gia đình đều nuôi từ 1 đến 2 con trâu (có gia đình nuôi hàng chục con), 3 đến 5 con lợn và vài chục con gà, vịt. Nếu như năm 1996, đàn trâu có 1.400 con, bò có 250 con thì năm 2000, đàn trâu tăng lên có 1.810 con, bò có 305 con, dê 200 con, lợn có 1.600 con (trong đó nái có 80 con) và hơn 10.000 con gia cầm. Số lượng thực phẩm tươi sống (thịt

các loại) ngoài cung cấp cho nhu cầu tại chỗ còn bán ra các chợ trong huyện. Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân xã, giá trị thu nhập của người dân từ chăn nuôi đã chiếm 25% tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế của xã. Thu nhập từ chăn nuôi làm cho kinh tế gia đình khá lên, có điều kiện mua sắm vật dụng phục vụ cho sinh hoạt như xe máy, giường tủ, ti vi và xây dựng nhà cửa ngày một khang trang hơn.

Trong phong trào xóa vườn tạp, trồng cây ăn quả được mở rộng theo chương trình dự án 120, được khuyến khích bằng chính sách Nhà nước cho vay vốn, mỗi hộ 500.000 đồng, để mua cây giống và kinh phí chăm sóc nên nhiều gia đình đã cải tạo đất vườn tạp thành vườn trồng mơ, vải thiều, nhãn, hồng không hạt, chanh... đến năm 2000 tăng lên 3 ha cây ăn quả các loại, đến nay đã cho thu hoạch.

Tân Thịnh là xã miền núi đất rừng hơn 75% diện tích đất tự nhiên, trên cơ sở đó, Đảng bộ xã chủ trương cho các thôn, bản phát triển lâm nghiệp theo hướng xã hội hóa, đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho từng hộ nông dân, động viên nông dân đầu tư vốn phát triển kinh tế rừng, thực hiện Chỉ thị 286, 287 của Chính phủ về việc khai thác, quản lý, bảo vệ rừng, xã tiếp tục giao rừng cho các hộ trồng theo chương trình 327, 661 khoanh nuôi, tái

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

sinh bảo vệ tốt, trồng mới được 52,57 ha, đến đầu năm 2000, 90% đất rừng đã có chủ. Độ che phủ toàn xã đạt 80%, từ đó người nông dân có thu nhập từ rừng ngày càng tăng, ý thức bảo vệ rừng được nâng lên, tình trạng phá rừng bừa bãi giảm đáng kể.

Về xóa đói giảm nghèo, được sự quan tâm của Đảng, bằng những chính sách cụ thể thiết thực, các hộ nghèo ở xã đã được vay vốn với lãi suất thấp để phát triển sản xuất, vượt lên thoát nghèo với số vốn luân chuyển là 934 triệu đồng. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 26% năm 1996 xuống còn 14% năm 2000. Năm 1998, Nhà nước thực hiện thu thuế bằng tiền, nên các nguồn thu được triển khai theo luật ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp xã đảm nhiệm và trích nộp cho Nhà nước. Năm đầu tiên thực hiện luật ngân sách xã đã thu các loại thuế đạt là 222.834.000 đồng tạo điều kiện cho xã chủ động các nguồn chi, nhất là chi hỗ trợ cho xây dựng cơ sở hạ tầng.

Năm 1992 huyện Định Hóa được Đảng Nhà nước đầu tư theo dự án ATK Thủ đô kháng chiến năm xưa là động lực lớn, tạo bước ngoặt đột biến về xây dựng cơ sở hạ tầng tập trung vào các trọng điểm: Điện - Đường - Trường - Trạm.

Về điện, điện lưới quốc gia về đến huyện từ năm 1992 nhưng đến đầu năm 1995, Nhà nước mới phê duyệt thiết kế đường dây tải điện vào cụm xã phía bắc, xã Tân Thịnh, Lam Vĩ, Linh Thông đến năm 1996, thì hoàn thành đường dây cao thế vào trung tâm xã. Năm 1997, Cấp ủy, chính quyền xã đã huy động nhân dân đóng góp vốn để xây dựng trạm biến áp số 1 tại khu vực Đồng Vang công suất 180 KVA, tổng kinh phí là 300 triệu đồng. Sau gần một năm thi công trạm biến áp và các công trình đường dây 0,4 đến các xóm đã hoàn thành, đưa điện lưới quốc gia đến 12 xóm thuộc khu vực Tân Minh đã có điện dùng. Đến năm 1999, cấp ủy chính quyền xã tiếp tục huy động nhân dân đóng góp được 326 triệu đồng để xây dựng hoàn thành 3 tuyến đường dây 04 dài 5,7 km, đến thời điểm này 50,2% (420 hộ/ 836 hộ) số hộ trong xã đã được hưởng ánh sáng điện của Đảng.

Về giao thông, Tân Thịnh là xã địa bàn rộng, đồi núi hiểm trở, có tổng số đường trục của xã là 31km, trong đó có 4,6km đường liên xã còn đường trục của xã là 26,3km. Thực trạng các tuyến đường, chưa được đầu tư từ các nguồn vốn để nâng cấp, chủ yếu là đường đất hàng năm cấp ủy, chính quyền xã đã huy động sức dân và lao động



Trạm biến áp số 2 - xóm E ông Vang, Tân Thịnh





Cầu treo trung tâm xã Tân Thịnh



công ích để tu sửa đường giao thông liên thôn, xóm mở rộng mặt đường 3m. Tuy nhiên đường xá đang từng ngày xuống cấp, nhất là mùa mưa lũ các tuyến đường lầy lội, khó khăn rất lớn trong việc đi lại của người dân, Đến năm 2000, Tân Thịnh được tiếp nhận dự án 135, chương trình định canh định cư đầu tư, cấp ủy, chính quyền xã xây dựng thiết kế kỹ thuật và lập dự toán rải cấp phối tuyến đường từ trung tâm xã đi Làng Duyên dài 6,9km và tu sửa tuyến đường từ Pác Ho đi Thịnh Mỹ dài 6km.

Về giáo dục - đào tạo, được cấp ủy chính quyền và nhân dân thường xuyên chăm lo, những năm 1986 - 1990 cơ sở vật chất nhà trường còn đơn sơ, hàng năm vào đầu năm học mới, Ủy ban nhân dân đã huy động sức dân đóng góp công lao động sửa chữa và xây dựng lớp học, sắm sửa bàn ghế, trang thiết bị đảm bảo cho thầy và trò các trường đủ điều kiện tối thiểu để giảng dạy và học tập, năm học 1994 - 1995 trường phổ thông cơ sở xã Tân Thịnh do thầy giáo Đàm Đức Hồng làm Hiệu trưởng cùng 2 hiệu phó là Triệu Đức Triều làm Hiệu phó phụ trách công tác chuyên môn cấp II, thầy Lý Phúc Ngôn Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cấp I. Năm học 1996 - 1997 thực hiện Chỉ thị 03 của Tỉnh ủy, vận dụng nghị quyết Trung ương II khóa VIII

về giáo dục đào tạo, với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và chuyên môn của Phòng Giáo dục, xã Tân Thịnh đề ra chương trình hành động, phấn đấu đến năm 2000, đưa sự nghiệp giáo dục của xã vượt qua khó khăn, tiếp tục vươn lên theo kịp phong trào chung của huyện. Về tổ chức, theo quyết định số 756/QĐ/GD-ĐT ngày 16 tháng 9 năm 1996, tách trường phổ thông cơ sở thành 2 trường, Tiểu học và Trung học cơ sở. Về cơ sở vật chất, Trường trung học cơ sở vẫn ở khu vực Làng Ngõa có 8 lớp học bằng nhà lá, năm 2000 tu sửa và nâng cấp 5 phòng. Cha mẹ học sinh đóng góp xây dựng thêm 1 phòng, tổng cộng là 11 phòng học và phòng làm việc của Ban giám hiệu nhà trường. Trường Tiểu học chuyển về khu vực trung tâm xã (phân hiệu Tân Minh trước đây thuộc xóm Khau Lang) cấp ủy, chính quyền xã đã huy động nhân dân đóng góp xây dựng thêm 6 phòng học và tu sửa 7 phòng trị giá 75 triệu đồng. Đến năm 2000, được liên đoàn lao động tỉnh Thái nguyên đầu tư xây dựng thêm 6 phòng học, nhà xây cấp 4 lợp tấm lợp brô xi măng, tổng giá trị là 240 triệu đồng, nâng tổng số phòng học và phòng làm việc lên 17 phòng.

Về tổ chức, Trường trung học cơ sở có 29 cán bộ và giáo viên do thầy Đàm Đức Hồng làm Hiệu trưởng, cô Ma Thị Vinh Phó hiệu trưởng với 440 học sinh chia làm 13 lớp (4 lớp 6, 4 lớp 7, 3 lớp 8 và 2 lớp 9) đến năm học 1999 - 2000 đã có đủ phòng học, tuy chưa được kiên cố toàn bộ, nhưng thầy và trò trường trung học cơ sở đã có lớp học mới khang trang sạch đẹp hơn trước .

Trường tiểu học có 25 cán bộ giáo viên, với 470 học sinh chia làm 17 lớp (4 lớp 1, 4 lớp 2, 4 lớp 3, 3 lớp 4 và 2 lớp 5), có 9 lớp ở 2 phân hiệu (Làng Duyên 5 lớp, Thịnh Mỹ 4 lớp) do thầy Lý Phúc Ngôn làm Hiệu trưởng, thầy Triệu Đức Triều làm Phó hiệu trưởng.

Trường Mẫu giáo cơ sở vật chất phân tán, tạm bợ có 6 lớp nằm rải rác ở các khu vực Tân Minh có 3 lớp, Làng Duyên có 2 lớp, Thịnh Mỹ có 1 lớp, với 114 cháu do cô Ma Thị Đạo làm Hiệu trưởng, với 11 cán bộ, (01 quản lý, 09 giáo viên đứng lớp, 01 cô nuôi dưỡng) trong đó giáo viên biên chế là 2 còn 9 giáo viên dạy hợp đồng dân nuôi với phụ cấp bằng thóc hoặc bằng tiền 150.000 đồng/tháng, đời sống gặp nhiều khó khăn, đây là những bất hợp lý cần có sự chuyển đổi cơ chế của Nhà nước mới tháo gỡ được.

Về chuyên môn, đội ngũ giáo viên đều được ngành giáo dục tổ chức bồi dưỡng vào dịp hè, nhằm nâng cao trình độ chính trị, phương pháp giảng dạy mới nên chất lượng các năm học được nâng lên rõ rệt. Năm học 1999 - 2000, tỷ lệ học sinh lên lớp cả 2 trường đạt 98%, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 96%, trường Tiểu học 98%. Với quyết tâm hoàn thành chương trình phổ cập tiểu học xóa mù chữ vào năm 2000, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã giao nhiệm vụ cho các thầy cô giáo đến từng xóm bản, thống kê trình độ, học lực, độ tuổi, tổ chức dạy bộ túc cho những người chưa có điều kiện đi học đến năm 1999 đã có số cháu 5 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 là 52 cháu, đang đi học đạt 94% . Số người từ 15 đến 35 tuổi học xong tiểu học đạt 95%. Như vậy, đến năm 2000, xã Tân Thịnh đã được công nhận hoàn thành chương trình phổ cập bậc tiểu học và xóa mù chữ theo chuẩn quốc gia.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển, được sự quan tâm của Đảng ủy, điều hành của chính quyền và chỉ đạo trực tiếp của trung tâm y tế huyện, trạm xá có 5 y bác sĩ do Ma Đức Thanh làm Trạm trưởng những năm 1996 -2000, Trạm xá được tu sửa mở rộng mặt bằng. Năm 1999 được sự hỗ trợ của huyện, xã đã đầu tư

40 triệu đồng xây dựng nhà dân số và nhà Trạm xá với 3 phòng làm việc, mua sắm thêm thiết bị khám chữa bệnh, trạm xá có 6 giường bệnh thường xuyên khám chữa bệnh, cấp thuốc cho các đối tượng chính sách và nhân dân, bình quân mỗi năm từ 400 đến 500 lượt người. Tân Thịnh là xã 135 nên 70% bệnh nhân được khám chữa bệnh miễn phí. Đội ngũ y tế thôn bản có 22 người làm nhiệm vụ đến các bản tuyên truyền, tư vấn công tác phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe, vệ sinh môi trường, phát hiện dịch bệnh kịp thời báo về trạm có hướng xử lý, y tế xã đã chú ý thực hiện tốt chương trình y tế học đường, chương trình y tế quốc gia chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Hàng năm tiêm chủng vắc xin phòng bệnh theo độ tuổi cho 400 cháu, 500 lượt trẻ em được uống vi ta min. Do làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, y tế xã không để xảy ra các bệnh dịch nguy hiểm, hoàn thành chương trình chống phong và bệnh lao. Đối với kế hoạch hóa gia đình, năm 1997, xã đã thành lập ban dân số kế hoạch hóa gia đình do đồng chí Chủ tịch làm Trưởng ban, Phó ban là cán bộ chuyên trách, các ngành, các cấp, trạm xá là ủy viên, đây là nhiệm vụ mới đối với một xã miền núi như Tân Thịnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình phối hợp chặt chẽ với Hội

phụ nữ và Trạm y tế, tổ chức các buổi truyền thông, lồng ghép, vận động xây dựng nếp sống sinh ít con (từ 1 đến 2 con) để có điều kiện nuôi dạy con tốt, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Cùng với tuyên truyền hàng năm còn tổ chức khám thai, tiêm vắc xin phòng bệnh cho hàng trăm lượt chị em. Qua nhiều năm triển khai công tác kế hoạch hóa gia đình toàn xã đã có 300 lượt cặp vợ chồng thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại, số người sinh con thứ 3 giảm. Đến năm 1999, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên chỉ còn 1,7%, sinh con thứ 3 còn 12 trường hợp. Công tác kế hoạch hóa gia đình đi vào nền nếp đã, góp phần đảm bảo sự phát triển cân đối và ổn định dân số ở Tân Thịnh.

Thực hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” là mối quan tâm thường xuyên của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã đối với các gia đình chính sách. Tân Thịnh có 31 thương bệnh binh 34 liệt sĩ 1 cán bộ tiền khởi nghĩa, 02 bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đảng bộ đã chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chu đáo mọi chế độ Nhà nước giành cho các đối tượng trong diện chính sách. Vào những ngày lễ lớn của đất nước, tết cổ truyền Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức gặp

mặt, tặng quà, thăm hỏi, động viên, phát huy truyền thống tương thân tương ái, các đoàn thể xã đã vận động các tầng lớp nhân dân ủng hộ quỹ tình nghĩa 8.780.000 đồng, tặng 25 sổ tiết kiệm cho 25 hộ đối tượng chính sách khó khăn (với số tiền 200.000 đồng/sổ), với tổng số tiền là 5.000.000 đồng, ủng hộ đồng bào miền trung bị thiên tai bão lụt, nhân dân Cuba anh em 20.340.000 đồng.

Cùng với phát triển kinh tế, đời sống văn hóa của nhân dân các dân tộc trong xã có bước phát triển mới. Thực hiện Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) về “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” trong những năm qua, Ban văn hóa xã đã hoạt động tích cực, bám sát đời sống kinh tế, xã hội, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào các dân tộc, góp phần động viên nhân dân các dân tộc trong xã chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, tích cực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế, xã hội, cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể giáo dục cho mọi người dân có một quan niệm đúng đắn về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, không có nghĩa là đóng kín không hòa nhập với bên ngoài. Giao lưu là bản chất của mỗi nền văn hóa dân tộc, nhưng trước hết phải có một nền văn

hóa dân tộc phát triển bền vững. Để góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, Ban văn hóa xã đã xây dựng đề án giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc như hát then, hát ví, hát lượn, hát “xaắng coo” đánh đu... bằng cách thống kê hiện trạng hoạt động văn hóa dân tộc thiểu số ở các địa phương, trên cơ sở đó được khai thác bảo tồn và phát triển. Hơn nữa Đảng ủy đã chỉ đạo Hội đồng nhân dân các đoàn thể cụ thể hóa 8 mục tiêu về xây dựng xóm bản văn hóa, 5 tiêu chuẩn gia đình văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, được triển khai đến từng xóm bản và được nhân dân hưởng ứng. Năm 1998, 1999, 100% xóm bản đã họp dân xây dựng quy ước nếp sống văn hóa trong cưới xin, ma chay, lễ hội, hòa giải trong quan hệ xóm bản, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng. Hàng năm căn cứ vào các mục tiêu trên các xóm, tổ chức bình xét gia đình tự đánh giá xóm, bản văn hóa. Kết quả từ 1998 đến 2000, có 60% số hộ đạt gia đình văn hóa. Quá trình thực hiện nếp sống văn hóa tinh thần đoàn kết xóm bản, đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng bền chặt, nền nếp gia phong của từng gia đình được phát huy.

Phong trào thể dục thể thao một thời gian chỉ hoạt động theo “mùa vụ” mang tính tự phát vì thiếu sự tài trợ của hợp tác xã, đến năm 1996 phong trào được phục hồi và mở rộng đến các xóm, bản, các tầng lớp thanh thiếu niên, người cao tuổi và phụ nữ tham gia nhiệt tình. Năm 1997 đến năm 2000, đã tổ chức thi đấu bóng đá giao hữu giữa các xóm để chọn đội tuyển thi đấu ở cấp huyện.

Văn nghệ quần chúng phát triển với nhiều hình thức phong phú, các làn điệu dân ca của các dân tộc được khai thác bảo tồn, phát triển, trong các tiết mục tự biên tự diễn của Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, xã tổ chức nhiều đêm công diễn thu hút mọi tầng lớp nhân dân đến xem, lời ca tiếng hát mang lại cuộc sống vui tươi, phấn khởi cho các tầng lớp nhân dân có thêm nghị lực để lao động sản xuất, kinh doanh, góp phần làm lành mạnh hóa xã hội. Kinh tế phát triển, đời sống vật chất tăng thì nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần ngày càng cao, đòi hỏi nhu cầu cung cấp thông tin càng đa dạng, từ khi huyện Định Hóa hoàn thành trạm tiếp sóng truyền thanh, truyền hình các phương tiện nghe nhìn tăng lên đáng kể. Nếu như những năm 80 của thế kỷ 20 cả xã Tân Thịnh chỉ có 30 đến 40 đài bán dẫn, một vài máy thu hình đen

trắng thì sau 15 năm đổi mới (năm 2000) đã có trên 400 ti vi trong đó 70% là ti vi màu, tỷ lệ dân số có phương tiện nghe nhìn đạt tới 90% là điều đáng ghi nhận, phản ánh trình độ dân trí ở một xã vùng sâu, vùng xã đặc biệt khó khăn đã được nâng lên rõ rệt.

Công tác an ninh được củng cố, theo sự chỉ đạo chung những năm 1990 - 2000 cơ chế thị trường mở ra có những chuyển biến tích cực về đời sống vật chất, tinh thần, nhưng cũng bộc lộ những tiêu cực làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội bị xáo trộn đó là nạn trộm cắp, số đề, cờ bạc đã len lỏi đến các vùng nông thôn thuộc xã Tân Thịnh, nguy hại hơn một số thanh niên đi đào vàng trở về đã mắc nghiện, lôi kéo thêm 1 số thanh niên hư hỏng mắc theo, từ năm 1996 đến năm 2000, Tân Thịnh có 15 người nghiện. Trước tình hình đó, thực hiện chỉ thị 135 của Trung ương về đấu tranh phòng chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, Đảng ủy đã ra nghị quyết củng cố lực lượng an ninh, quyết tâm triệt phá những mành mông gây mất an ninh trật tự trên địa bàn xã, mà tập trung vào các xóm có tệ nạn ma túy. Chấp hành nghị quyết của Đảng ủy, lực lượng công an tăng thêm số lượng, mạng lưới an ninh nhân dân được thành lập, mỗi xóm có một

công an viên, cùng với các đoàn thể, các ngành, các cấp phối hợp với dân quân, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, vừa tuyên truyền thuyết phục, vừa tổ chức nhiều đợt truy quét tệ nạn xã hội. Được sự giúp đỡ của nhân dân, công an xã đã phát hiện và triệt phá các tụ điểm đánh bạc bắt và xử lý 35 vụ trộm cắp, gây rối trật tự công cộng. Lực lượng công an xã hoạt động dưới sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp, điều hành của chính quyền, được nhân dân đồng tình ủng hộ, trong hoạt động đấu tranh chống tiêu cực đã thực sự là nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, do đó nhiều năm Công an Tân Thịnh là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Ủy ban nhân dân huyện khen, các chiến sĩ công an nhiều đồng chí đạt danh hiệu chiến sĩ quyết thắng, được cấp trên khen. Lực lượng công an xã đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xứng đáng là công cụ chuyên chính bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ cuộc sống yên bình của nhân dân. Tuy vậy công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại, các tệ nạn xã hội tuy được kiềm chế đẩy lùi, nhưng nạn cờ bạc, số đề, trộm cắp vẫn còn, nguy hiểm hơn đã xuất hiện đối tượng tiếp tay cho bọn buôn bán ma túy từ nơi khác đến hoạt động ngày càng

tinh vi, làm cho người nghiện không giảm mà còn tăng lên, đó là những tác động xấu, nguyên nhân làm cho xã hội bất ổn, là mối quan tâm lo lắng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Thịnh.

Công tác quân sự địa phương có nhiều thay đổi theo phương thức hoạt động mới, hệ thống chỉ huy thông suốt từ huyện đến cơ sở. Từ năm 1996, thực hiện pháp lệnh dân quân tự vệ, lực lượng dân quân được tổ chức theo biên chế mới, thường xuyên đảm bảo tỷ lệ 2,3 đến 2,5% dân số. Lực lượng nòng cốt tổ chức thành 1 đại đội cơ động có 3 trung đội (2 trung đội tại chỗ và 1 tiểu đội trinh sát và 2 tiểu đội hậu cần). Lực lượng rộng rãi 130 chiến sĩ hình thành ở mỗi xóm một tiểu đội, đồng thời xây dựng 2 trung đội, một trung đội vận tải và một trung đội công binh, lực lượng dự bị động viên 150 đồng chí trong đó có 5 sĩ quan, còn lại là hạ sĩ quan chiến sĩ. Đảng bộ còn chú ý bổ sung hoàn thiện thể trận phòng thủ trong thể trận chiến tranh nhân dân liên hoàn, thống nhất. Đi đôi với công tác tổ chức là công tác huấn luyện trong 10 năm từ 1990 đến 2000, gần 700 lượt chiến sĩ được huấn luyện (mỗi năm từ 60 - 80 chiến sĩ). Kết quả kiểm tra kỹ thuật, chiến thuật, bắn đạn thật đạt 80% khá giỏi. Đặc biệt từ năm 1997 đến 2000, lực

lượng dân quân xã tham gia các đợt diễn tập quân sự, trong diễn tập chung của toàn huyện. Trong đợt diễn tập “ZT98” ngoài huấn luyện quân sự theo phương án A2 (phương án tác chiến trị an) làm cho Đảng ủy, chính quyền các ngành, các cấp nắm vững các động tác vận hành của cơ chế 02/BTC về Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các đoàn thể làm tham mưu, thực hành thứ tự các bước chuyển trạng thái, sẵn sàng chiến đấu và xử lý các tình huống dự kiến sẽ xảy ra. Trong diễn tập lực lượng dân quân làm nòng cốt kết hợp với xây dựng kinh tế, xã đã huy động 10.000 công lao động xã hội, lao động công ích, 60 chuyến xe công nông, sửa chữa, phát quang 1500 km đường giao thông, khai thác, đào đắp 1.000 mét khối đất đá, nạo vét hơn 1.000m kênh mương. Lực lượng dân quân phối hợp với công an truy thu 80 triệu đồng thuế và quỹ an ninh quốc phòng, xử phạt hành chính trên 10 triệu đồng. Qua các đợt diễn tập ý thức quốc phòng và tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu thường xuyên được nâng cao.

Về công tác xây dựng Đảng, những năm 1986 - 2000 tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Chủ nghĩa đế quốc thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” tấn công hệ thống xã hội chủ nghĩa, Liên Xô và các

nước Đông Âu lần lượt sụp đổ. Nước ta phải đương đầu với những khó khăn, thách thức do khủng hoảng kinh tế kéo dài, thêm vào đó các thế lực thù địch trong nước và nước ngoài câu kết với nhau tăng cường hoạt động phá hoại. Mặt khác đường lối xây dựng đất nước do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII thông qua có nhiều điểm mới mẻ như xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, cho phép tư nhân, cá thể tự do kinh doanh theo pháp luật. Về đối ngoại “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền lãnh thổ, bình đẳng cùng có lợi”. Những sự kiện trên đã tác động sâu sắc đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở các xã trên địa bàn huyện Định Hóa, trong đó có cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tân Thịnh, do đó một bộ phận không nhỏ đảng viên băn khoăn lo lắng, khi hợp tác xã tan rã, kinh tế tập thể không còn, trong khi đó Đảng và Nhà nước lại “mở cửa” cho tư nhân, cá thể tự do kinh doanh, sản xuất tự chủ trong cơ chế thị trường làm cho một số đảng viên, nhất là đảng viên hưu trí và cao tuổi, có biểu hiện hoài nghi, thậm chí cho rằng: Đảng ta đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa, ngã theo con đường tư bản chủ nghĩa, không phân biệt rõ kẻ thù, nên thiếu lòng tin. Một

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

số ít đảng viên có cả đảng viên chính thức, bỏ sinh hoạt nhiều kỳ không có lý do, không đóng đảng phí theo điều lệ quy định. Về tổ chức từ năm 1992 trở về trước Đảng bộ Tân Thịnh có 11 chi bộ (10 chi bộ lãnh đạo 3 hợp tác xã, 1 chi bộ nhà trường)⁽²¹⁾. Năm 1992 hợp tác xã không còn, những hoạt động kinh tế, xã hội không còn gắn với kinh tế tập thể thì các chi bộ lúng túng, không có hướng lãnh đạo, nhiều đảng viên cho rằng hợp tác xã không còn thì không còn gì để lãnh đạo, nên các cuộc sinh hoạt chi bộ thường không đúng định kỳ mà 2 đến 3 tháng mới sinh hoạt 1 lần, nội dung sinh hoạt nghèo nàn, chỉ mang tính hình thức. Đối với thường vụ Đảng ủy hoạt động mang tính sự vụ hành chính, quan hệ giữa Đảng với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể thiếu chặt chẽ, những hạn chế trên, do nhiều yếu tố khách quan tác động, làm cho hoạt động của Đảng bộ thời gian đầu có nhiều lúng túng, nhưng về cơ bản Đảng bộ Tân Thịnh vẫn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nghiêm túc chấp hành nghị quyết của cấp ủy cấp trên, đoàn kết nội bộ, đại bộ phận đảng viên vẫn giữ vững niềm tin gương mẫu, nhanh chóng thích ứng với cơ chế mới, tự học hỏi để nhận thức và hành động đúng bản chất đường lối đổi mới của Đảng,

(21) 10 chi bộ ở 12 đội sản xuất và 1 chi bộ nhà trường.

có lực lượng đảng viên này làm nòng cốt những khó khăn tạm thời đang từng bước được khắc phục. Tháng 6/1992 Nghị quyết Trung ương III (khóa VII) về đổi mới chính đốn Đảng ra đời, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, đáp ứng nhiệm vụ nặng nề trong thời kỳ đổi mới. Nội dung của Nghị quyết Trung ương III là sắp xếp lại tổ chức, đổi mới công tác cán bộ, đưa chi bộ về lãnh đạo địa bàn dân cư, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, phải được thống nhất trong mọi hoạt động của đời sống xã hội.

Đầu năm 1993, theo sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ Tân Thịnh triển khai các bước tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng. Về tư tưởng, tổ chức đột sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, phổ biến, quán triệt những quan điểm của Đảng về đổi mới chính đốn Đảng, xây dựng chương trình vận dụng vào điều kiện cụ thể của Đảng bộ, chỉ đạo các chi bộ sinh hoạt đối chiếu với nội dung nghị quyết, chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế của chi bộ, từng đảng viên trong thời gian qua, uốn nắn những nhận thức lệch lạc về vai trò lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, yêu cầu mỗi đảng viên tự học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách

mạng, bản lĩnh chính trị, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong chi bộ, làm cơ sở thống nhất tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội ở địa phương. Về tổ chức, chuyển các chi bộ trước đây tổ chức theo mô hình lãnh đạo hợp tác xã về lãnh đạo địa bàn xóm, bản. Căn cứ số lượng đảng viên và địa bàn dân cư, Đảng ủy quyết định thành lập 17 chi bộ, trong đó 16 chi bộ lãnh đạo 20 xóm bản và 1 chi bộ lãnh đạo 3 trường học. Cuối năm 1993, Đảng bộ đã tổng kết năm đầu thực hiện nghị quyết trung ương III (khóa VII) từ chi bộ đến các tổ chức do Đảng bộ chỉ đạo, thực tế cho thấy; Đối với chi bộ đưa về lãnh đạo địa bàn xóm bản là một chủ trương đúng, tạo cho chi bộ phát huy vai trò lãnh đạo, gắn bó mật thiết với cuộc sống của nhân dân, so với trước 1993 chi bộ tiến bộ rõ rệt, trong công tác quản lý đảng viên, thực hiện nền nếp sinh hoạt, hàng tháng đề xuất được hướng giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, hợp với nguyện vọng nhân dân. Đối với đảng viên nhận thức rõ về đường lối đổi mới của Đảng, thông suốt với đường lối kinh tế mở cửa, phát huy tính tích cực của cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, từ đó bản thân tự vươn lên làm giàu chính đáng, tích cực sản xuất vượt qua đói nghèo mới đủ khả

năng lãnh đạo quần chúng. Đây là điểm mới bổ sung vào nhận thức về phẩm chất, năng lực của người đảng viên. Đối với Đảng ủy, đã xây dựng quy chế làm việc, quy định mối quan hệ giữa Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể và các chi bộ, phân công, phân nhiệm cụ thể trên nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định chế độ sinh hoạt, giao ban, báo cáo, nắm vững thông tin hai chiều để có hướng lãnh đạo kịp thời và sâu sát. Kết quả bình xét năm 1993, tổng số 61 đảng viên, đủ tư cách loại I: 11 đồng chí đạt 18,03 %, khá: 50 đồng chí đạt 81,96%, không có đảng viên ở mức III, IV. Về chi bộ; 03 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 17,64%, 14 chi bộ khá đạt 81,96%, Đảng bộ đạt loại khá. Quá trình rà soát chất lượng đảng viên Đảng ủy đã chỉ đạo khai trừ 03 đảng viên, cảnh cáo 02, khiển trách 05, xóa tên 08 đảng viên dự bị vì bỏ sinh hoạt nhiều kỳ không có lý do.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII tháng 5 năm 1994, hàng năm, Đảng bộ đã bổ sung quy chế coi trọng việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đảng viên, chi bộ làm thước đo mức độ đạt các tiêu chuẩn do Trung ương đề ra, từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng

và tổ chức. Trong tổ chức thực hiện Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy và sự chỉ đạo của các ngành chức năng cấp trên, chuyển thành các chương trình kế hoạch, triển khai nhiều biện pháp tổ chức thực hiện, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Việc đánh giá chất lượng đảng viên ngày càng sâu sát, nghiêm túc, kết quả phấn đấu đạt tiêu chuẩn được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Nếu như năm 1993 chỉ có 03 chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, Đảng bộ chỉ ở mức độ khá, từ năm 1996, đến tháng 6/ 2000 đã có 09 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 60%, và 06 chi bộ khá đạt 40%, không còn chi bộ yếu kém. Đối với đảng viên cũng có chuyển biến tích cực trong 121 đảng viên dự phân loại có 116 đồng chí xếp loại I đạt 95%, loại II có 05 đồng chí đạt 5%, Đảng bộ đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Để nâng cao trình độ năng lực công tác cho cán bộ đảng viên, Đảng ủy đã cử 01 đồng chí cán bộ chủ chốt tham gia học lớp trung cấp lý luận tại trường chính trị tỉnh Thái Nguyên và từ năm 1997 - 1999, Đảng bộ cử 4 đồng chí tham gia lớp Trung cấp chính trị tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, vừa học, vừa công tác các

đồng chí đã cố gắng hoàn thành chương trình. Từ năm 1996 đến năm 2000; 150 lượt Bí thư chi bộ, trưởng xóm, 200 lượt cán bộ đoàn thể, công an viên, cán bộ quân sự đã được cử đi học các lớp tập huấn nghiệp vụ ngắn ngày do các cơ quan chuyên môn huyện tổ chức, 95% đảng viên tham gia học tập nghị quyết của cấp trên và cấp mình, qua học tập nhận thức về đường lối đổi mới của Đảng được nâng lên rõ rệt.

Chấp hành nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, từ năm 1999 thực hiện cuộc vận động xây dựng tổ chức chính đồn Đảng theo Nghị quyết Trung ương VI lần 2 (khóa VIII) Đảng bộ đã nghiêm túc thực hiện và hoàn thành bước 2 của cuộc vận động, từng đảng viên, cán bộ tự kiểm điểm theo phương châm tự phê bình và phê bình, lấy việc học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh làm chuẩn mực. Qua thực hiện Nghị quyết Trung ương VI lần 2, Đảng bộ đã nghiêm khắc chỉ ra những hạn chế trong quá trình xây dựng Đảng bộ, từ đó đề ra hướng khắc phục. Về công tác phát triển Đảng từ 1990 đến năm 1995, các chi bộ lúng túng trong công tác phát triển do những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong

nước, hơn nữa khi kinh tế tập thể không còn. Từ năm 1996 trở đi Đảng bộ đã tích cực uốn nắn những sai sót, coi công tác phát triển đảng viên mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của công tác xây dựng Đảng. Vì vậy trong 5 năm từ (1996 - 2000) Đảng bộ đã kết nạp được 50 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 121 đồng chí.

Về xây dựng và củng cố chính quyền, Đảng ủy đã chỉ đạo chặt chẽ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1994 - 1999, thành lập Ban bầu cử, tổ chức nhân dân phổ biến mục đích yêu cầu và nội dung của cuộc bầu cử, vận động nhân dân giới thiệu những người có năng lực, nhiệt tình, có uy tín để lựa chọn bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Do tổ chức tốt công tác tuyên truyền 99% cử tri tham gia bầu cử. Kết quả 22 đại biểu trúng cử trong đó có 6 nữ chiếm 27%, 12 đảng viên chiếm 54,5%, quần chúng chiếm 45,5%. Đảng ủy đã chỉ đạo Hội đồng nhân dân họp bổ sung quy chế, đề ra chương trình hoạt động sát thực và bầu các chức danh chủ chốt của Hội đồng nhân dân, đồng chí Lèng Văn Chí Bí thư Đảng ủy trúng cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Ngọc Nhân Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Viết Chu Chủ tịch

Ủy ban nhân dân, đồng chí La Văn Hòa làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tích cực hoạt động cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng bộ triển khai thành chương trình cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội. Đối với xóm bản Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo chia tách, sắp xếp địa bàn từ 20 thành 22 xóm bản cho phù hợp và thuận tiện việc điều hành chung, thống nhất bầu trưởng xóm và kiện toàn các tổ chức ở các xóm được chia tách. Tính đến năm 2000 hoạt động của hệ thống điều hành đã ổn định thông suốt từ xã đến các xóm, bản.

Thực hiện chủ trương đổi mới phương thức tập hợp quần chúng, những năm 1996 - 2000 Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể quần chúng được củng cố, xây dựng hệ thống chi hội đến từng xóm, bản, các tổ chức hội làm nòng cốt trực tiếp triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, với những tiêu chí cụ thể về gia đình văn hóa, xóm bản văn hóa, góp sức xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh, ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Phong trào có sự chỉ đạo của huyện hội, hoạt động của các hội đã đi vào nền nếp. Hội nông dân, vận động hội viên và nhân dân tích cực chuyển dịch

cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tiếp thu khoa học kỹ thuật phát triển sản xuất. Hội Cựu chiến binh mới được thành lập từ ngày 6 tháng 1 năm 1992, ban đầu có 77 hội viên, Ban chấp hành lâm thời do Đảng ủy chỉ định đồng chí Hoàng Hữu Phúc làm Chủ tịch. Quá trình hoạt động đến năm 2000, Hội cựu chiến binh có tiến bộ vượt bậc với 20 chi hội/22 xóm bản, với 133 hội viên, những đóng góp của Hội Cựu chiến binh khẳng định truyền thống “bộ đội cụ Hồ” luôn được các cấp hội phát huy, trong sản xuất nông nghiệp hội viên Cựu chiến binh là những người đi đầu trong thực hiện sự nghiệp đổi mới. Ngoài những hoạt động chung, nội bộ các chi hội còn tổ chức gây quỹ, tổ chức thăm hỏi động viên khi ốm đau, cho hội viên vay để góp phần tăng thêm vốn phát triển kinh tế gia đình, tổng số tiền quỹ của hội có 19.592.000 đồng, tính bình quân 77.000đ/1 hội viên. Hoạt động của Hội Cựu chiến binh được Đảng bộ xác định là tổ chức đoàn thể đi đầu của địa phương.

Hội phụ nữ, vận động chị em thực hiện tốt 2 phong trào và 5 chương trình do Trung ương hội phụ nữ Việt Nam phát động, hỗ trợ giúp nhau phát triển kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Bằng những việc làm cụ thể thiết thực, Ban Chấp hành hội đã

đứng ra tín chấp vay vốn ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện, giúp hội viên đầu tư phát triển kinh tế gia đình, gây quỹ giúp nhau xóa đói giảm nghèo, thông qua các hoạt động theo phương châm vì sự phát triển của cộng đồng và quyền lợi của hội viên. Nhiều gia đình hội viên đã vươn lên sản xuất kinh doanh đạt được mức thu nhập khá, số hội viên nghèo giảm đáng kể, hàng năm tổng kết Hội phụ nữ xã Tân Thịnh đều được cấp trên tặng giấy khen.

Quá trình xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh ở Tân Thịnh là quá trình phấn đấu bền bỉ và liên tục, phát huy những ưu điểm khắc phục những hạn chế, yếu kém, vươn lên bằng sự nỗ lực của mình, từng bước xây dựng Đảng bộ đạt được kết quả đáng ghi nhận. Tổng sản lượng lương thực tăng, đảm bảo an ninh lương thực, đã có sản phẩm hàng hóa trong sản xuất nông - lâm nghiệp, kết cấu hạ tầng điện - đường - trường - trạm cơ bản có chuyển biến tích cực, bộ mặt nông thôn từng bước được đổi mới, đời sống nhân dân được cải thiện, tạo tiền đề cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Có thể khẳng định trong 15 năm từ 1986 đến 2000, thời gian Đảng bộ Tân Thịnh tích lũy kinh nghiệm, chuẩn bị điều kiện vươn lên vào những năm tiếp theo.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ TÂN THỊNH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRÊN QUÊ HƯƠNG (2000 - 2015)

I. Đảng bộ lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng từ năm 2000 đến 2015.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, XXI, XXII, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và quyết tâm của Đảng bộ, ngay từ đầu các nhiệm kỳ Đảng bộ đã đề ra giải pháp cụ thể về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng, thực hiện xuyên suốt trong các năm. Căn cứ các giải pháp do Đảng ủy xây dựng, Ủy ban nhân dân đã đề ra chương trình thực hiện cụ thể và thành lập các ban điều hành, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các ban ngành đoàn thể, đồng thời xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp cơ bản, chỉ tiêu phấn đấu cho từng năm, coi nội lực là đòn bẩy cho sự phát triển. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành của Ủy ban nhân dân, vận động của các ban, ngành, đoàn thể, cùng với sự quan tâm của huyện của tỉnh, nhân dân xã Tân Thịnh đoàn kết

một lòng, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt những mục tiêu kinh tế, xã hội do Đảng bộ đề ra. Đối với sản xuất nông nghiệp, được Đảng bộ xác định cây lúa là cây trồng chính, do đó bằng mọi biện pháp để tăng nhanh sản lượng thóc, đảm bảo an ninh lương thực, mặt khác phục vụ cho việc sản xuất hàng hóa. Do nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác thủy lợi trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, Ủy ban nhân dân đã tập trung chỉ đạo, nâng cấp các phai, đập, hồ, tu sửa các con đập đã xuống cấp và điều chỉnh các hồ chứa nước, xây dựng kiên cố hóa kênh mương theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Từ những định hướng đó, Ủy ban nhân dân xã đã huy động hơn 1000 công lao động, 1,4 tỷ đồng vốn đối ứng của nhân dân xây dựng, tu sửa các tuyến mương từ các phai đập Nà Ky, Khuổi Vín, Thâm Tồn về các cánh đồng: Làng Dạ, Làng Ngõa, Làng Lải, Làng Đúc, Đồng Muồng dài 4,5km với tổng số tiền gần 2 tỷ đồng (trong đó Nhà nước đầu tư 60%, nhân dân đối ứng 40%). Từ đó nâng diện tích đất trồng lúa lên 400ha, đảm bảo nước tưới cho cả 2 vụ (142 ha vụ xuân, 258ha vụ mùa). Đặc biệt 2007 - 2010, thông qua các chương trình dự án của tỉnh, huyện, nhiều hạng mục công trình phục vụ cho sản xuất đã được đầu tư nâng cấp như kiên cố hóa kênh mương và xây dựng kiên cố đập

Nà Tu, Hồ Thâm Tôn nâng diện tích chủ động được nước tưới lên 80 - 85%, Nhờ chủ động được tưới tiêu, chính quyền chỉ đạo sát lịch thời vụ, thống nhất cơ cấu giống cho từng xóm, sử dụng giống lúa cấp I có năng suất cao và ổn định phù hợp với điều kiện sinh trưởng ở vùng đất này, như Khang dân 18, Bao thai 5T, Bao thai 549, nên từ năm 2001 đến năm 2005, mặc dù thời tiết không thuận lợi ảnh hưởng cả 2 vụ lúa nhưng năng suất vẫn tăng từ 40,6 tạ/ha/vụ (năm 2001) lên 45 tạ /ha/vụ (năm 2005). Hơn nữa Trạm Khuyến nông huyện đã cử cán bộ về xã phối hợp với Hội nông dân làm tốt công tác chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất trong các nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân đã phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện mở 20 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, cải tạo, chăm sóc chè, kỹ thuật gieo mạ trên nền đất cứng, gieo mạ khay, hướng dẫn quản lý đồng ruộng, phát hiện sớm sâu bệnh để kịp thời phòng trừ cho 6500 lượt nông dân. Do đó mặc dù ảnh hưởng bởi những tác động về giá cả thị trường thất thường, thời tiết không thuận lợi, nhưng sản xuất nông nghiệp của xã vẫn giữ được thế ổn định, năng suất sản lượng năm sau cao hơn năm trước, năm 2000 đến 2005, tổng sản lượng sản lượng đạt 1.350 tấn, từ năm 2006 đến năm 2010 tổng sản lượng lương thực đạt 1.503 tấn

vượt 105% kế hoạch, bình quân lương thực đạt 10 triệu đồng/người/năm. Những năm 2011 - 2015, Nhà nước tiếp tục đầu tư và hỗ trợ cho sản xuất (theo chương trình 135 giai đoạn II). Cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất theo hướng chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương, tích cực chỉ đạo thâm canh tăng vụ, nâng cao năng suất cây trồng và chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh hơn nữa công tác khuyến nông, khuyến lâm, áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả cao. Tổ chức cho nhân dân học tập, thăm quan, tiếp cận vốn, khoa học kỹ thuật và chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, các mô hình trọng điểm có hiệu quả. Do đó trong những năm (2011- 2015) mặc dù biến động của thời tiết hạn hán kéo dài, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển sản xuất cây lúa, cây màu, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Ủy ban nhân dân, cùng các cấp, các ngành đoàn thể và sự chủ động tự chủ của bà con nhân dân, nên vẫn đảm bảo diện tích gieo cấy mỗi năm 485ha, 55ha ngô, đậu đỗ các loại, do đó năm 2011 tổng sản lượng đạt 2.405 tấn lên 2.599 tấn năm 2015, bình quân thu nhập đầu người từ 12 triệu đồng/người/năm (2011) lên 16 triệu đồng/người/ năm 2015.

Đối với cây màu, chỉ tiêu 50 triệu đồng/3 vụ (tăng hệ số quay vòng đất lên 3 lần trên 1 đơn vị diện tích) cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo nhân rộng ra toàn xã, diện tích màu mỗi năm đạt từ 51 ha, chủ yếu là ngô đông, khoai lang 12 ha, đậu, đỗ, lạc 10 ha. Ngoài ra nhân dân còn tận dụng bờ bãi đất ven đê trồng trên 30 ha sắn. Được Trạm khuyến nông huyện tập huấn kỹ thuật và cung cấp giống ngô đông cho năng suất cao như: CP999, CP88, nên sản lượng màu quy thóc đạt 400 tấn/năm. Tính sản lượng lương thực cây có hạt quy thóc trong nhiệm kỳ là 12.000 tấn, bình quân lương thực tính theo đầu người đạt 4.400.000 đồng/người/năm. Trải qua gần 30 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới đã làm chuyển biến tư duy kinh tế, thay đổi cách thức làm ăn của người dân, thích ứng dần với cơ chế thị trường. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào thâm canh cây lúa, cây chè, cây màu đạt kết quả, đã làm cho người nông dân phấn khởi, tin tưởng vào sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền. Từ đó, đã tháo gỡ được khó khăn để tăng trưởng lương thực một cách ổn định, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Với kết quả trên, xã đã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân, có sản phẩm hàng hóa bán ra thị trường.

Đối với cây chè, tổng diện tích chè năm 2005 là 60 ha, trong 5 năm trồng mới 21,12ha, cải tạo giống chè cũ là 17 ha đến năm 2010 nâng diện tích chè lên 83ha. trong 4 năm trồng mới được 13ha, đến năm 2015 nâng tổng diện tích chè lên 96ha Mặc dù những năm qua giá cả sản phẩm chè không ổn định, tốc độ phát triển chậm, song cây chè vẫn được cấp ủy, chính quyền xã xác định là cây đứng thứ 2 sau cây lúa trong quá trình phát triển kinh tế, nên trong những năm qua toàn bộ diện tích chè được cải tạo giống chè cũ và nâng tổng diện tích chè kinh doanh lên, năng suất đạt 30 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi tăng từ 200 tấn (năm 2005) lên 250 tấn (năm 2010). Đến năm 2015 đạt 280 tấn. Từ khi có điện các gia đình trồng chè đã đầu tư mua sắm máy sao chè, máy vò chè dùng mô tơ điện giải phóng sức lao động làm ra sản phẩm nhanh hơn, mỗi năm bán ra thị trường hàng chục tấn chè khô. Tuy nhiên những năm gần đây ảnh hưởng bởi yếu tố thị trường tiêu thụ không ổn định, tác động trực tiếp đến tâm lý người trồng chè. Nên cây chè phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của xã.

Cây ăn quả cũng được cấp ủy chính quyền xã quan tâm chỉ đạo trồng chủ yếu các loại như vải thiều, hồng không hạt đến năm 2005, toàn xã đã trồng được 34 ha,

song do giá cả thị trường không ổn định, nên người dân đã phá đi để trồng các loại cây khác cho thu nhập cao hơn, do đó diện tích cây ăn quả giảm đi, đến nay còn 40 ha đã được thu hoạch nhưng mức thu nhập thấp.

Về chăn nuôi, nắm bắt lợi thế về đồi rừng đã được nhân dân quản lý có thể mở rộng chăn nuôi đại gia súc và điều chỉnh chăn nuôi ở từng xóm theo hướng tăng chủng loại gia súc, gia cầm như: trâu, bò, dê, lợn, gà, vịt.v.v... áp dụng các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến để tăng số lượng, chất lượng tạo ra sản phẩm hàng hóa, có điều kiện tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Từ chủ trương này cấp ủy, chính quyền xã đã phối hợp với Trạm thú y, Trạm Khuyến nông huyện mở các lớp tập huấn về phương pháp chăn nuôi theo mô hình bán công nghiệp. Từ năm 2001 đến 2005, được hướng dẫn và khuyến khích động viên bằng chính sách Nhà nước cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để mở rộng chăn nuôi, nhiều gia đình ở các xóm đã khoanh vùng chăn thả trâu, bò, dê, xây dựng chuồng trại nuôi lợn và gia cầm, áp dụng phương pháp chọn giống, sử dụng các loại thức ăn tổng hợp, đảm bảo vệ sinh nên đàn gia súc phát triển khá, không bị dịch bệnh. Theo thống kê của xã tổng đàn trâu có 1.152, bò có

376 con, gia cầm có 21.000 con, lợn 3.756 con trong đó có 70 con nái, hàng năm cung cấp vài trăm con giống cho nhân dân trên địa bàn xã. Tuy vậy trong chỉ đạo phát triển chăn nuôi của Đảng bộ còn bộc lộ một số hạn chế. Ngoài lợn và gia cầm tăng khá vượt kế hoạch 20 đến 35% mỗi năm, riêng đàn trâu giảm so với năm 2000. Sự giảm sút trên có nguyên nhân khách quan chi phối do diện tích chăn thả bị thu hẹp, phong trào cơ giới hóa trong khâu làm đất thay trâu phát triển mạnh. Toàn xã có hơn 400 máy cày, bừa cỡ nhỏ nên sức kéo của trâu bò đã ít được sử dụng, mặt khác các loại thực phẩm đa dạng được tự do lưu thông trên thị trường làm cho nơi tiêu thụ và giá cả gia súc không ổn định, người nông dân chăn nuôi nhiều khi không có lãi. Hơn nữa thời kỳ này chịu nhiều tác động với những diễn biến không thuận lợi, ngoài việc giá cả thức ăn chăn nuôi tăng, giá sản phẩm bán ra thị trường chững lại (có năm còn giảm) trong khi đó dịch cúm gia cầm H5N1, dịch lợn tai xanh tràn lan làm thiệt hại khá lớn cho người chăn nuôi. Nhưng Đảng bộ xác định chăn nuôi là cơ sở chủ yếu làm ra sản phẩm hàng hóa, đưa ra thị trường tạo thu nhập thường xuyên cho người dân, nên Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo các dự án hỗ trợ vay vốn lãi xuất thấp cho các hộ chăn nuôi, và làm tốt công tác tiêm phòng, đưa một số mô

hình ứng dụng khoa học kỹ thuật chăn nuôi làm tăng chất lượng đàn gia súc, gia cầm. Trong 10 năm thực hiện các nghị quyết Đại hội lần thứ XX, XXI số lượng gia súc, gia cầm đều tăng khá: Đàn trâu có 1.152 con (2005) đến 2010 có 810 con, Đàn bò là 376 con (2005) đến 2010 còn 300 con đạt 60% KH so với nghị quyết đề ra, (lý do giảm là do đồng cỏ bị thu hẹp và nhân dân chuyển đổi để cơ giới hóa nông nghiệp), đàn dê 1.281 con vượt kế hoạch 256%, đàn lợn tăng từ 3.786 con (2005) lên 4.700 con (2010), đàn gia cầm tăng từ 18.000 con (2005) lên 20.500 con (2010) đạt 82,5 % so với nghị quyết đề ra. Để tiếp tục phát huy tiềm năng của ngành chăn nuôi, thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ 2011 - 2015, cấp ủy, chính quyền xã vẫn xác định chăn nuôi cơ sở chủ yếu làm ra sản phẩm hàng hóa đưa ra thị trường, nên đã tập trung chỉ đạo các dự án hỗ trợ vay vốn lãi xuất thấp cho các hộ chăn nuôi, và chỉ đạo làm tốt công tác tiêm phòng, đến đầu năm 2015, tổng đàn trâu 601 con, đàn bò 176 con, đàn dê 1.281 con vượt kế hoạch đề ra, đàn gia cầm 25.000 con đạt chỉ tiêu kế hoạch. Ngoài ra bà con nhân dân tận dụng 54/54 ha diện tích ao, hồ nuôi trồng thủy sản tăng thu nhập cho gia đình, mỗi năm thu hoạch được 25 - 30 tấn cá riêng năm 2014 thu hoạch được 34 tấn cá. Chăn nuôi phát triển khá ổn định, một số hộ nông dân

chăn nuôi gà, lợn theo phương pháp bán công nghiệp, áp dụng các quy trình chăn nuôi tiên tiến, toàn xã có 4 gia trại, thu nhập mỗi năm từ 18 - 20 triệu đồng. Mặc dù chăn nuôi trong những năm gần đây có phát triển hơn so với trước đây, nhưng chưa thật sự trở thành ngành chính, từ đó Đảng bộ cũng nghiêm túc chỉ ra nguyên nhân chủ quan là do cấp ủy, chính quyền chưa chỉ đạo sát xao, còn phụ thuộc vào thị trường, nên tiềm năng về chăn nuôi của xã chưa được phát huy, từ đó chăn nuôi chưa trở thành ngành sản xuất chính như nghị quyết của Đảng bộ đề ra.

Tân Thịnh là xã miền núi vùng sâu vùng xa đất đồi rừng chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích đất tự nhiên. Từ những năm 1992 Đảng bộ đã tiến hành giao đất giao rừng đến từng hộ gia đình nông dân, động viên nhân dân đầu tư vốn phát triển kinh tế rừng, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 đã thực hiện được 312,78ha trong đó dân đầu tư trồng là 35 ha, trồng theo dự án 661 là 250ha. 2006 - 2010 trồng mới được 80ha, từ 2011 đến năm 2015 xã đã trồng mới được 91,1ha đạt 121% kế hoạch so với nghị quyết đề ra. Rừng ở Tân Thịnh đã được phục hồi nhanh chóng và tạo công ăn việc làm cho người dân, tăng thêm thu nhập nâng cao đời sống. Trong những năm qua cấp ủy, chính quyền xã

cũng chú trọng việc trồng rừng, bảo vệ rừng đi vào nề nếp hơn những năm trước, do được hưởng lợi từ trồng mới, bảo vệ và khai thác rừng mà người nông dân phần khởi thực hiện tốt sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã. Trong 15 năm từ 2000 - 2015 xã đã trồng mới được 604 ha, bằng 127% so với nghị quyết đề ra. Điều đáng ghi nhận là rừng trồng mới, khoanh nuôi, bảo vệ được quản lý khá chặt chẽ làm cho độ che phủ tăng 75% lên 85%. Rừng được quản lý, bảo vệ chẳng những đem lại thu nhập ngày càng nhiều cho nhân dân, mà còn tạo ra hệ sinh thái bền vững, góp phần hạn chế những biến đổi thất thường của thiên nhiên. Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng của xã, được cơ quan lâm nghiệp huyện đánh giá là khá tốt, nhiều năm được các cấp tặng bằng khen, giấy khen.

Để từng bước hoàn thiện mô hình kinh tế Nông - Lâm nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Dịch vụ, theo nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ, cấp ủy chính quyền xã động viên khuyến khích các hộ phát triển thêm ngành nghề như khai thác đá, cát, sỏi, may mặc, chế biến lương thực thực phẩm (làm mì), máy xay xát, sản xuất dừa tre xuất khẩu, dệt mảnh cọ, vật liệu xây dựng... mỗi năm sản xuất được hàng nghìn mét khối đá, cát, sỏi cung cấp cho

xây dựng các công trình công cộng và xây dựng nhà cửa của người dân trên địa bàn xã và các vùng lân cận, giải quyết việc làm cho hàng 100 lao động, tăng thu nhập cho người dân, nâng tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hàng năm đạt gần 2 tỷ đồng. Từ năm 2005, đường giao thông liên xã, liên xóm được củng cố, đi lại thuận tiện, lưới điện quốc gia đến từng xóm bản. Do đó các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được đầu tư mở rộng và áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất do vậy năng xuất chất lượng sản phẩm được nâng lên có khả năng cạnh tranh trên thị trường, một số nghề có thể mạnh được phát huy như sản xuất dừa tre xuất khẩu hút từ 50 đến 60 lao động có việc làm ổn định. Đặc biệt những năm gần đây (2011 - 2015) cấp ủy chính quyền đã chỉ đạo tiếp tục được đầu tư, mở rộng, khuyến khích các hộ nhân rộng thêm nghề đóng gạch xi măng, khai thác đá, sỏi cung cấp cho nhu cầu xây dựng nhà cửa và các công trình công cộng trên địa bàn, tạo thêm công ăn việc làm cho một bộ phận nhân dân. Năm 2015, trị giá sản xuất tiểu thủ công nghiệp ước đạt 18 tỷ đồng. Ngoài việc sản xuất vật liệu xây dựng được giữ vững, một số ngành nghề mới phát triển như: mộc dân dụng, dịch vụ sửa chữa nhỏ lẻ đã xuất hiện như điện tử, cơ khí nhỏ tạo

ra sự hoạt động sôi động. Kinh tế phát triển nhu cầu trao đổi hàng hóa ngày càng tăng, chợ được mở rộng, ngày chợ phiên nhân dân đến mua bán tấp nập, một số gia đình ở quanh chợ dọc trục đường chính và đường vào các xóm đã tận dụng lợi thế, mở các quầy hàng bán lẻ phục vụ nhu cầu tại chỗ cho nhân dân. Tính đến năm 2015 xã có 16 ô tô vận tải cỡ nhỏ, 09 máy xúc đầu kéo, có 04 xưởng cơ khí chế biến lâm sản và một số cửa hàng bán lẻ. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn được nâng lên, tạo điều kiện cho bước phát triển mới. Từ những hoạt động đa dạng của tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ đã làm tăng thu nhập, đến năm 2015 đạt 44,4 tỷ đồng tăng gấp 10 lần so với năm 2010.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng, được Đảng Nhà nước quan tâm đầu tư theo chương trình 135 hỗ trợ cho phát triển sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng từ năm 2006 đến năm 2015, cấp ủy, chính quyền xã đã thành lập Ban chỉ đạo quản lý nguồn vốn do đồng chí phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban, cùng một số cán bộ các ngành, các cấp làm thành viên. Ban quản lý căn cứ tình hình của địa phương, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Nguồn vốn được phân bổ như sau:

Hỗ trợ phát triển sản xuất: cho hơn 352 lượt gia đình được hưởng nguồn vốn của dự án với tổng số tiền trên chục tỷ đồng, hỗ trợ cho các gia đình mua máy móc thiết bị và công cụ sản xuất, mua gia súc (trâu, bò, lợn), vật tư phân bón, hỗ trợ kinh phí mở các lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất lúa, chè, trồng rừng, chăn nuôi, thả cá và sử dụng máy móc công cụ lao động cho 500 lượt người. Tổ chức tập huấn cho 230 lượt cán bộ từ Bí thư chi bộ, Trưởng xóm, bản, cán bộ các chi hội, các đoàn thể, công an viên. Với hình thức được đào tạo tập trung, được thăm quan học tập các mô hình kinh tế, phương pháp quản lý, từ đó nâng cao năng lực đổi mới với những người tham gia tập huấn. Ngoài ra còn lồng ghép với các chương trình dự án, chính sách khác trên địa bàn đó là: Chương trình cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đặc biệt khó khăn vay vốn phát triển sản xuất 30 hộ được vay, với tổng số vốn là 100 triệu đồng. Cùng với việc thu hút các nguồn đầu tư phát triển kinh tế, xã hội, sự phát triển của các ngành kinh tế ở xã đã làm tăng sản phẩm xã hội, năm sau cao hơn năm trước, mức bình quân thu nhập đầu người tăng từ 3.600.000 đồng/năm lên 6.500.000 đồng/năm vào năm 2010. đến năm 2015 thu nhập bình quân đầu người đạt 16 triệu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

đồng/người/năm. Trong 15 năm qua Đảng bộ đã nỗ lực, phấn đấu lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng nên mức tăng trưởng được nâng lên. Tính đến năm 2015, tỷ trọng các ngành kinh tế đã đảm bảo: nông - lâm nghiệp đạt tỷ trọng 70%, tiểu thủ công nghiệp dịch vụ 20% công nghiệp xây dựng và các nghề khác đạt 10%. Qua sự phân bố tỷ trọng các ngành cho thấy, sự tăng trưởng tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ còn chậm, thu nhập của người dân vẫn ở mức trung bình.

Về đường giao thông, Tân Thịnh là xã vùng sâu, vùng xa có độ dốc lớn, giao thông không thuận lợi khó khăn trong việc đi lại, các đường liên thôn, xóm chưa được đầu tư từ các nguồn vốn để nâng cấp, mà chủ yếu hàng năm xã huy động lao động công ích để tu sửa. Đến năm 2000 Tân Thịnh được tiếp nhận dự án 135, chương trình định canh, định cư đầu tư, cấp ủy, chính quyền xã xây dựng thiết kế kỹ thuật và dự toán san ủi nền đường rộng 5m, rải cấp phối tuyến đường từ trung tâm xã đi Làng Duyên dài 6,9km và tu sửa tuyến đường từ Pác Ho đi Thịnh Mỹ dài 6km. Từ năm 2003 trở đi xã đã huy động hàng nghìn công lao động và kinh phí bằng nguồn

vốn 135 để duy tu, bảo dưỡng, làm đường liên thôn, liên xóm nên cũng nhanh chóng được khai thông từ xóm này qua xóm khác tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh trong toàn xã. Năm 2004 cấp ủy chính quyền quy hoạch lại vị trí họp chợ san ủi mặt bằng và xây tường bao với tổng số tiền là 80 triệu đồng. Đến năm 2007 - 2008, huyện đầu tư 2,7 tỷ đồng san ủi mở rộng nền đường rộng 5m, rải cấp phối tuyến đường từ Pác Ho đi Thịnh Mỹ dài 6km và từ năm 2009 đến năm 2014, bằng nguồn vốn 135 xã tiếp tục đầu tư bê tông hóa các tuyến đường giao thông liên xóm, bản: tuyến đường từ Pác Ho đi Thịnh Mỹ và các tuyến đường từ đường liên xã đi Đồng Mản, Đồng Tốc, Hát Mấy, Đồng Đình, Từ trung tâm xã đi Pác Cặp, Thâm Yên với tổng chiều dài là 4,5km, trị giá 4 tỷ đồng bằng nguồn vốn 135 và nhân dân đóng góp đối ứng 20%. Đến giữa năm 2014, được Nhà nước đầu tư xây dựng và bê tông hóa tuyến đường từ đường liên xã đi Làng Duyên Khe Thí dài 11,5km đường rải nhựa cấp 6 nông thôn bằng vốn ATK, huyện làm chủ đầu tư, hiện đang thi công với tổng số vốn là 94 tỷ đồng và nhân dân hiến đất trị giá 12 tỷ đồng, dự kiến đến tháng 5/2016 hoàn thành đưa vào sử dụng.

Về điện, năm 2005, xã Tân Thịnh được Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục đầu tư bằng nguồn vốn WB xây dựng 12 km đường dây 35 KV và 3 trạm Biến áp 35 KV (trong đó 2 trạm ở Làng Duyên và 1 trạm ở xóm Thịnh Mỹ 3) với công suất 75 KVA, 12 km đường dây hạ thế 0,4 về các xóm trong toàn xã với tổng số tiền là 7 tỷ đồng từ nguồn vốn của huyện và đóng góp đối ứng của nhân dân, đến 2005 hoàn thành điện lưới quốc gia đã đến 22 xóm bản trong toàn xã và 100% hộ dân trong xã có điện thắp sáng. Ngoài ra hàng năm xã còn đầu tư kinh phí trùng tu lại Trạm xá, mua sắm thiết bị y tế, với tổng kinh phí đầu tư là 20.000.000 đồng. Xây đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ với tổng kinh phí là 120 triệu đồng.

Về thủy lợi, năm 2000 bằng nguồn vốn thủy lợi phí, xã tiếp tục cho nâng cấp đập phai Kem, và làm 2,6km mương theo chương trình kiên cố hóa kênh mương với tổng kinh phí 200.000.000 đồng, đưa nước về các cánh đồng Làng Dạ, Làng Lèo, Làng Lải nâng diện tích cấy được 2 vụ lên 50 ha. Năm 2002 kiên cố hóa tuyến mương từ hồ Thâm Tôn ra các cánh đồng Đồng Muồng dài 600m với tổng số vốn 240 triệu đồng trong đó nhân dân đóng góp 20%, năm 2003 bằng nguồn vốn 135 xã tiếp tục đầu

tư xây dựng đập Nà Ki và kiên cố hóa 1,8km nương về các cánh đồng, Làng Quàn, Làng Đức, với tổng kinh phí 200 triệu đồng, năm 2007, được đầu tư bằng nguồn vốn chống bão lũ của Trung ương và nguồn vốn thủy lợi phí, Ủy ban nhân dân chỉ đạo xây kiên cố đập Nà Làng ở xóm Thịnh Mỹ và đập Đồng Mản trị giá 4 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp đối ứng và hiến đất trị giá 500 triệu đồng, năm 2013, bằng lòng ghép các nguồn vốn của Ủy ban nhân dân huyện nâng cấp xây kiên cố đập Nà Tu với tổng số vốn là 1,3 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp đối ứng là 210 triệu đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng. Kết quả các công trình đã được thi công đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, đến nay đã được đưa vào sử dụng có hiệu quả, 85% số diện tích đất chủ động được nước tưới. Ngoài nguồn vốn 135 Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã còn tích cực lập dự án, xin các nguồn vốn khác lòng ghép xây dựng mới và hoàn thành một số công trình trọng điểm khác. Từ năm 2010 đến 2015 đã xây dựng hoàn thành hội trường làm việc Ủy ban nhân dân xã đây là công trình do xã làm chủ đầu tư với tổng kinh phí 858.354.547 đồng xây dựng kết cấu hạ tầng ngày một khang trang có nơi để hội họp, làm việc. Cũng tại thời điểm này Trạm xá xã cũng được tỉnh đầu tư 3.000.000.000 đồng xây dựng xây

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

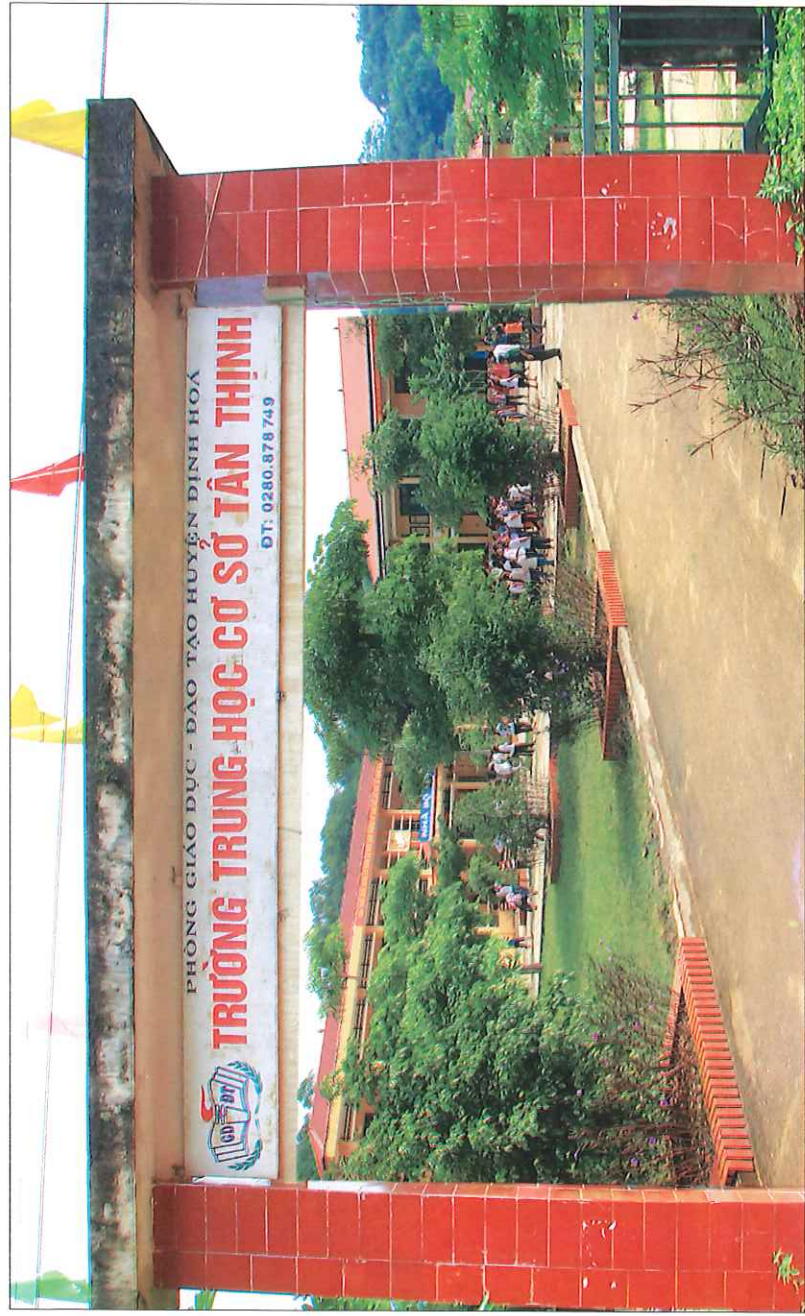
dựng đủ các phòng chức năng điều trị với.. giường bệnh theo tiêu chí của một trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Đến tháng 6/2012 tỉnh tiếp tục đầu tư 371.019.000 đồng để hoàn thiện các công trình phụ trợ như tường bao, vườn thuốc nam, nhà xử lý rác. Để tạo điều kiện cho văn hóa thể thao phát triển cấp ủy chính quyền xã đã quy hoạch 2.000m² ở khu trung tâm xã xây dựng sân văn hóa thể thao trung tâm với tổng kinh phí 1.925.596.394 đồng hoàn thành vào 11/2014 đưa vào sử dụng. Trong hơn 10 năm qua Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân phát huy nội lực với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm xã đã xây dựng được nhiều công trình vượt mức kế hoạch nghị quyết Đại hội đề ra.

Về công tác giáo dục, được sự quan tâm của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và sự chỉ đạo của ngành giáo dục cùng với các biện pháp tích cực và hiệu quả của của Đảng ủy, chính quyền các ngành, các cấp sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới. Về xây dựng trường lớp, Đảng ủy chủ trương sử dụng một phần vốn 135, đồng thời huy động vốn từ nhân dân chủ yếu là cha mẹ học sinh làm đối ứng đẩy nhanh tiến độ kiên cố hóa trường học. Đối với trường Trung học cơ sở khi tách

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

trường có 8 lớp nhà tranh vách đất, đến năm 2003 nhà trường đã chủ động vận động nhân dân đóng góp cùng với vốn hỗ trợ 135 xây dựng thêm 2 phòng học nhà cấp 4 trị giá 80 triệu đồng. Năm 2005 - 2006, bằng nguồn vốn 135 và vốn lồng ghép của huyện kiên cố hóa trường học cho các xã đặc biệt khó khăn huyện xã tiếp tục được đầu tư xây dựng 06 phòng học nhà cao tầng với tổng số tiền là 1,2 tỷ đồng, đến năm học 2006 - 2007, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Năm 2010 - 2011, bằng nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và kiên cố hóa trường học cho các xã đặc biệt khó khăn huyện tiếp tục đầu tư xây dựng thêm 8 phòng học nhà cao tầng với tổng số tiền là 3,5 tỷ đồng, tính đến thời điểm này trường trung học cơ sở Tân Thịnh có 14 phòng học nhà cao tầng. Năm 2014 huyện hỗ trợ đầu tư 600 triệu đồng để hoàn thiện khuôn viên nhà trường, sân chơi, bãi tập, bê tông sân trường.

Trường Tiểu học khi tách trường chuyển trường chính về khu vực Khau Lang Tân Minh. Năm 2000, cấp ủy, chính quyền, nhà trường đã huy động đóng góp của cha mẹ học sinh, đồng thời được Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên đầu tư xây dựng 6 phòng học nhà cấp 4, với tổng số vốn là 240 triệu đồng trong đó nhân dân đóng góp



Trường THCS Tân Thịnh là trường đạt chuẩn Quốc gia



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

đối ứng là 40 triệu đồng, năm học 2001- 2002 đã được đưa vào sử dụng. Năm 2003 xã sử dụng nguồn vốn 135 xây dựng thêm 9 phòng học nhà xây cấp 4 lợp tấm lợp Pro xi măng ở 2 phân hiệu. Phân hiệu làng Duyên 5 phòng, Phân hiệu Thịnh Mỹ 4 phòng với tổng số tiền là 600 triệu đồng, đến năm 2004 huy động sức dân đóng góp xây dựng thêm 1 phòng học ở phân hiệu Thịnh Mỹ với tổng số vốn là 40 triệu đồng, đến năm 2009, Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh và ngành giáo dục huyện tiếp tục đầu tư xây dựng một nhà hiệu bộ cho trường tiểu học trị giá 200 triệu đồng. Với sự cố gắng của cấp ủy chính quyền xã và nỗ lực của nhà trường đến thời điểm này cơ sở vật chất trường tiểu học Tân Thịnh tuy mới là nhà xây cấp 4 nhưng đã đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1 năm 2010.

Đối với trường mầm non, năm 2003 xã đã sử dụng vốn 135 xây dựng mới toàn bộ hệ thống trường mầm non ở khu trung tâm với 6 phòng học nhà cấp 4 và 1 bếp ăn, với tổng số tiền là 600 triệu đồng, đến năm 2005 bằng nguồn vốn kiên cố hóa trường học Ủy ban nhân dân xã tiếp tục cho đầu tư xây dựng thêm 3 phòng học nhà xây cấp 4 ở 2 phân hiệu (phân hiệu Làng duyên 2 phòng, Thịnh Mỹ 01 phòng), với tổng kinh phí là 300 triệu đồng,

nâng tổng số lớp lên 9 phòng học kiên cố có sân chơi bãi tập đủ điều kiện được công nhận chuẩn quốc gia cấp độ 1 năm 2005. Mặc dù vậy, nhà trường cũng như cấp ủy, chính quyền xã còn phải nỗ lực hơn nữa trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường mới đáp ứng được yêu cầu dạy và học của nhà trường, vì trường phân tán thành 3 khu vực cách xa nhau. Từ những khó khăn trên Ủy ban nhân dân xã đã lập dự toán xin kinh phí đầu tư. Từ năm 2012 đến năm 2015, bằng nguồn vốn xã hội hóa giáo dục đầu tư chương trình kiên cố hóa trường học cho các xã đặc biệt khó khăn do huyện làm chủ đầu tư. Năm 2012, xã được huyện đầu tư xây dựng bờ kè chống lở trường Mầm non khu trung tâm với tổng kinh phí là 2 tỷ đồng, xây dựng 01 phòng học, nhà vệ sinh tại khu trung tâm với tổng kinh phí trên 1,1 tỷ đồng, năm 2014 tiếp tục đầu tư sửa chữa nâng cấp bếp ăn khu trường trung tâm và xây thêm 01 phòng học và 1 bếp ăn ở phân hiệu Làng Duyên với tổng kinh phí trên 1,3 tỷ đồng. Có thể nói, từ năm 2005 đến năm 2015, xã Tân Thịnh đã xóa xong phòng học tạm, chỉ trong thời gian ngắn diện mạo của các trường đã có nhiều đổi thay, tạo điều kiện cho con em được học tập trong những phòng học khang trang sạch đẹp hơn trước. Tuy nhiên, cơ sở vật chất trường lớp so với yêu cầu cấp

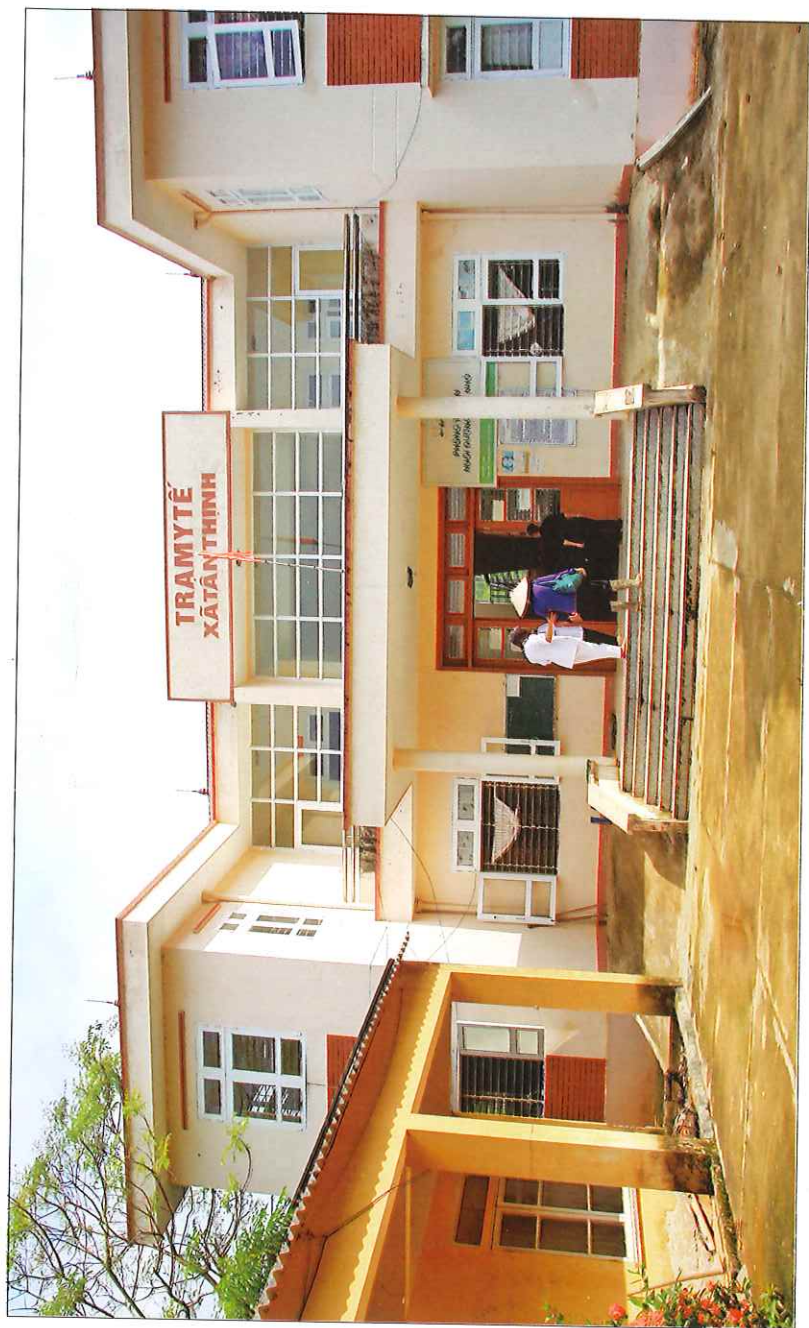
ủy, chính quyền và nhà trường còn phải tiếp tục phấn đấu với quyết tâm cao hơn nữa, mới đáp ứng được những quy định của một trường chuẩn quốc gia giai đoạn tiếp theo.

Cùng với việc đầu tư xây dựng nâng cấp hoàn thiện, cơ sở trường lớp khang trang, sạch, đẹp, chất lượng giảng dạy và học tập cũng nâng lên rõ rệt Trường trung học cơ sở có 13 lớp (từ lớp 6 đến lớp 9) với 347 học sinh và 29 cán bộ và thầy cô giáo do Đàm Đức Hồng làm Hiệu trưởng, cô Ma Thị Vinh làm Phó hiệu trưởng (đến năm học 2011 - 2012 thầy Đàm Đức Hồng về nghỉ hưu, thầy giáo Trần Doãn Kỳ đảm nhiệm chức Hiệu trưởng, thầy Ma Công Tùng Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn).

Trường tiểu học có 17 lớp với 470 học sinh và 29 cán bộ và thầy cô giáo do thầy Lý Phúc Ngôn làm Hiệu trưởng, thầy Triệu Đức Triều làm Phó hiệu trưởng. (đến năm 2010 thầy Lý Phúc Ngôn về nghỉ Hưu thầy Lê Đào Giang đảm nhiệm chức Hiệu trưởng, cô Mai Thị Quyên Phó hiệu trưởng).

Trường mầm non có 6 nhóm lớp với 150 cháu và 17 cán bộ giáo viên (trong đó có 03 giáo viên biên chế 14 giáo viên dạy hợp đồng) do cô Ma Thị Đạo làm Hiệu trưởng, năm 2005 cô Đạo chuyển về trường Lam Vĩ cô

Trần Thị Thái được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng và cô Trần Thị Thơm làm Phó hiệu trưởng, Năm 2007- 2008, cô Thái chuyển trường cô Trần Thị Thơm làm Hiệu trưởng. Tính đến năm học 2014 - 2015 cả 3 cấp học có 75 cán bộ, giáo viên 990 học sinh. số lớp và số học sinh của trường tiểu học và trung học cơ sở trong những năm trở lại đây giảm theo đà phân đầu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, năm học 2004 - 2005 so với năm học 2000 - 2001 giảm 20%, đến năm học 2014 - 2015 giảm xuống còn 25%. Chất lượng dạy và học được nâng lên, 100% giáo viên cả 3 trường trình độ chuyên môn đều đạt chuẩn theo quy định, trong đó số trên chuẩn đạt khá (trường tiểu học 80%, Trung học cơ sở 100%, mầm non 50%). Hàng năm, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ, theo nội dung mới do ngành giáo dục đào tạo tổ chức. Triển khai chương trình đổi mới phương pháp dạy học và thay sách giáo khoa. Trường tiểu học, trung học cơ sở đã thực hiện nghiêm túc phương pháp dạy học theo quy trình mới, giữ vững nền nếp hoạt động chuyên môn, tổ chức thăm lớp, dự giờ, thao giảng, thanh tra, kiểm tra, đánh giá chất lượng thường xuyên, tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, chọn giáo viên giỏi xuất



Trạm Y tế xã Tân Thịnh đạt chuẩn Quốc gia



sắc tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Kết quả hầu hết giáo viên có tay nghề vững, trách nhiệm với học sinh, số giáo viên dạy giỏi tăng từ 10 đến 20%, chất lượng học tập của học sinh cũng được nâng lên, tỷ lệ lên lớp hàng năm đạt 93,7% đến 100%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98%, nhiều năm đạt 100% vượt chỉ tiêu so với nghị quyết đề ra. Số học sinh giỏi các cấp tăng lên đáng kể. Trường tiểu học năm học 2000 - 2001, có 150 học sinh giỏi bằng 10,5% đến năm học 2004 - 2005 có 104 em bằng 24,76%, năm học 2009 - 2010 có 83 em, đến năm học 2014 - 2015 tăng lên 196 em (trong đó có giáo viên toàn diện và giỏi, giỏi từng môn). Học sinh giỏi của Trường trung học sơ sở tăng từ 8% lên 12% năm học 2009 - 2010 lên 16,11%, năm học 2014 - 2015. Cùng với việc nâng cao chất lượng học tập, nhà trường luôn coi trọng công tác giáo dục đạo đức, ý thức tập thể cho học sinh, thông qua công tác đoàn, đội, các trường đã tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ được cụ thể hóa bằng các phong trào “tiếp bước cha anh” “Nối vòng tay lớn”, “Đền ơn đáp nghĩa”... Từ các phong trào này, tổ chức cho học sinh tham gia vào nhiều hoạt động thiết thực, như thăm hỏi tặng quà, giúp gia đình thương binh liệt sĩ, trồng cây xanh trong khuôn viên nhà trường, cắm trại, thi thể dục thể thao, hội diễn văn nghệ. Những

hoạt động trên đã góp phần hoàn thiện nhân cách cho học sinh, tạo không khí vui tươi phấn khởi, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong các nhà trường. Với quyết tâm của Đảng bộ, nỗ lực của các ngành các cấp và đội ngũ giáo viên, chất lượng giảng dạy và học tập của nhà trường được nâng lên. nhiều năm qua các trường đều đạt tiên tiến cấp huyện, cấp tỉnh.

Công tác y tế kế hoạch hóa gia đình thực hiện có nền nếp, các chương trình y tế quốc gia trong việc xã hội hóa chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, cùng với trang thiết bị khám chữa bệnh được đầu tư, số lượng cán bộ nhân viên y tế được tăng cường. Trạm y tế trước năm 1986 chỉ là nhà tranh vách đất, cán bộ y bác sĩ thiếu, trang thiết bị dụng cụ y tế sơ sài không đủ điều kiện khám chữa bệnh, chỉ hoạt động khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân, đến năm 2002, cấp ủy, chính quyền xã đã cử 22 cán bộ tham gia lớp đào tạo y tế thôn bản, từ đó công tác phòng chống, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh thôn bản được đưa vào hoạt động có nền nếp. Năm 2001 được Liên đoàn tỉnh Thái Nguyên đầu tư cải tạo xây dựng một nhà trạm 3 gian với 04 phòng điều trị (giường bệnh), có tủ thuốc. Đến 2010 bằng nguồn vốn 135 và vốn Alaticx xã đầu tư

xây dựng nhà 2 tầng với 08 phòng làm việc và mua thêm trang thiết bị y tế ngày càng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm xá có 01 bác sĩ, 06 y sĩ chuyên ngành (trong đó 3 y sĩ, 01 nữ hộ sinh 01 điều dưỡng, 01 y sĩ đông y, do Hoàng Văn Đàm làm trạm trưởng) có trình độ chuyên môn tốt, cùng với 22 cán bộ y tế xóm bản luôn bám sát địa bàn, vận động nhân dân tự chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, phát hiện bệnh kịp thời để điều trị sớm. Hàng năm khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người, thực hiện tiêm chủng 6 loại vắc xin phòng bệnh cho trẻ em trên một nghìn lượt tham gia, cấp phát thuốc miễn phí cho nhân dân theo chương trình 135 quân bình hàng năm gần 800 lượt người đến khám chữa bệnh. Trạm xá xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2012. Từ năm 2010 đến nay, trạm y tế xã Tân Thịnh triển khai tốt chương trình y tế quốc gia, mạng lưới y tế xóm bản được tăng cường thường xuyên hoạt động có hiệu quả, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo hơn. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống các loại bệnh xã hội được duy trì thường xuyên, nhờ đó các dịch bệnh lớn ít xảy ra. Những nỗ lực trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Tân Thịnh và năng lực thực hiện chuyên môn của đội ngũ y, bác sĩ, đã tạo điều

kiện thuận lợi cho nhân dân các dân tộc xã Tân Thịnh được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về dân số kế hoạch hóa gia đình trở thành phong trào sâu rộng 78,4 đến 85% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ dùng phương pháp tránh thai hiện đại, tỷ xuất sinh thô từng năm giao động từ 12 đến 14‰. Trong 10 năm chỉ còn 07 trường hợp sinh con thứ 3, số trẻ em suy dinh dưỡng giảm, năm 2005 có 24,1% đến năm 2015 còn 15,5%.

Công trình cung cấp nước sạch, được trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường của tỉnh đầu tư xây dựng nước tự chảy phủ được 10 xóm ở khu vực Tân Minh với tổng số vốn là 800 triệu đồng, năm 2003, Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư xây dựng công trình nước tự chảy ở khu vực Làng Duyên phục vụ 7 xóm ở khu vực Làng Duyên, năm 2008 được Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục đầu tư xây dựng công trình nước tự chảy ở Thịnh Mỹ Bằng nguồn vốn 134 phục vụ 3 xóm ở khu vực Thịnh Mỹ, trị giá 600 triệu đồng. Năm 2009, tổ chức phi chính phủ do Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh giới thiệu đầu tư xây dựng một giếng khoan ở khu vực Đồng Muồng, cung cấp nước sạch cho 50 hộ ở khu vực đồng muồng trị giá 400 triệu đồng/giếng. Đến

thời điểm này chương trình nước sạch đã được phủ kín trong toàn xã 100% các hộ gia đình trong xã đã được sử dụng nước sạch. Trong 15 năm, gần 20 công trình trọng điểm của xã được hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, được cấp ủy chính quyền quan tâm có chiều hướng phát triển mới trên nhiều lĩnh vực đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, Từ năm 2001 Đảng ủy đã chủ trương “xã hội hóa” phong trào văn nghệ thể thao, lấy xóm bản, nhà trường làm đơn vị tổ chức. Với sự đóng góp của các tầng lớp nhân dân dưới sự chỉ đạo của Ban văn hóa xã, các xóm, đều có 1 đội bóng đá, Trường trung học cơ sở có 1 đội bóng đá thiếu niên. Đội văn nghệ của các xóm, các trường cũng được thành lập. Bằng những tiết mục tự biên, những làn điệu dân ca đồng bằng Bắc Bộ của đồng bào Thái Bình, những làn điệu hát then, hát ví cùng những bài ca cách mạng hòa quyện vào nhau trong những đêm diễn đầy hào hứng thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. tạo được không khí vui tươi, lành mạnh trong đời sống, lao động sản xuất và xây dựng đời sống mới. Phong trào thể dục thể thao phát triển đã tạo điều kiện tốt cho xã

tổ chức Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất, vào năm 2001, lần thứ 2 năm 2005, nhiều hội viên tham gia Đại hội thể dục thể thao, hội diễn văn nghệ cấp huyện, nhiều vận động viên, diễn viên của xã đã đạt giải. Từ 2006 trở lại đây Đảng bộ quan tâm xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa được quan tâm thực hiện. Hoạt động văn hóa thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi nhất là dịp tết và các ngày lễ lớn. Các hoạt động thông tin tuyên truyền, các cụm lao đã phát huy được tác dụng. Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì thường xuyên, bám sát nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước, thông tin tình hình kinh tế, xã hội, biểu dương người tốt việc tốt ở địa phương. Về văn hóa, văn nghệ thể dục, thể thao được xã hội hóa trở thành nhu cầu hoạt động của đông đảo quần chúng nhân dân, khơi dậy ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tham gia hội diễn, tham gia lễ hội lòng tổng, Đại hội thể dục thể thao cấp huyện đạt kết quả tốt. Công tác xã hội Tân Thịnh là địa phương nằm trong diện được hỗ trợ, đầu tư của Chính phủ ở giai đoạn 2 để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ổn định đời sống người dân, như dự án hỗ trợ

chăn nuôi, phát triển sản xuất, chính sách giải quyết việc làm, chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa nhà dột nát, nhà tình nghĩa...khi được tiếp nhận dự án cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo tổ chức thực hiện, triển khai đúng với yêu cầu, đúng đối tượng hưởng chính sách. Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được triển khai thực hiện nội dung và mục tiêu của cuộc vận động từng bước được nâng cao, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm rõ rệt, năm 2011 tỷ lệ đói nghèo 27,7% đến năm 2015 giảm xuống còn 20,22%, số trẻ em thất học mù chữ không còn. Phong trào xây dựng làng bản văn hóa được cấp ủy chính quyền chỉ đạo phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đã dần đi vào hoạt động có nền nếp và đạt được những kết quả đáng kể; Nếu như năm 2011 có 06 xóm bản đạt xóm bản văn hóa, 558 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đến năm 2015 có 13/22 xóm bản đạt xóm bản văn hóa, 825/1.105 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Việc thực hiện chính sách xã hội được các cấp, các ngành quan tâm, các đối tượng chính sách (người có công, gia đình liệt sĩ, thương binh và các đối tượng xã hội khác) được Đảng ủy chính quyền chăm lo đầy đủ, kịp thời theo chế độ do Nhà nước ban hành. Trong những năm qua đã hỗ trợ xây dựng 05

nhà cho hộ nghèo đặc biệt khó khăn, 25 nhà tình nghĩa, 06 nhà đại đoàn kết, 04 nhà theo chương trình 134, 167 xóa nhà dột nát với tổng kinh phí 375 triệu đồng. Xét và đề nghị hưởng chất độc da cam đối tượng, đề nghị hưởng theo Quyết định 142 của Chính phủ là 79 người, người có công tham gia hoạt động kháng chiến được hưởng chế độ bảo hiểm y tế là 85 người. Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm, thông qua các chương trình dự án và sự cố gắng phát triển kinh tế của các gia đình, do đó tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm, năm 2005 số hộ nghèo là 560 hộ bằng 50,05% đến năm 2015 còn 250 hộ nghèo, 382 hộ cận nghèo bình quân mỗi năm giảm hơn 3%.

Công tác an ninh - quốc phòng được Đảng ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm do những tiêu cực xã hội ngày càng gia tăng, len lỏi vào những nơi hẻo lánh của xã, nên lực lượng công an được củng cố, kiện toàn tổ chức theo Nghị định 40/CP của Chính phủ gồm 1 trưởng công an, 1 phó công an và 22 công an viên ở 22 xóm, đồng thời thành lập ở mỗi xóm một tổ an ninh nhân dân gồm 03 tổ viên do đồng chí Công an viên xóm làm tổ trưởng. Ngoài ra được sự chỉ đạo của Công an huyện, xã đã thành lập tổ an ninh lưu động gồm 05 thành viên, làm nhiệm vụ giữ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

vững an ninh trật tự trên toàn địa bàn xã. Trong những năm từ 2000 - 2005 mỗi năm công an xã đã phát hiện và xử lý 37 vụ, chủ yếu là trộm cắp tài sản của công dân, gây rối trật tự, vi phạm an toàn giao thông. Đặc biệt đối với tệ nạn buôn bán và sử dụng ma túy không giảm, Cả xã có 15 người nghiện. Ban công an đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trại 05 - 06 của tỉnh 02 người còn lại tổ chức cai tại cộng đồng. Từ năm 2006 trở lại đây, dưới sự chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy, chính quyền lực lượng công an, quân sự cùng các đoàn thể đã cam kết phối hợp chặt chẽ theo nghị quyết liên tịch giữa Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đã đưa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở xã phát triển rộng khắp, phát động được tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm của nhân dân, xã thành lập tổ tuần tra, kiểm soát an toàn giao thông trên địa bàn xã. Đặc biệt từ năm 2010 - 2015, thực hiện chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội... lực lượng an ninh luôn duy trì chế độ thường trực, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát theo định kỳ, kịp thời phát hiện và xử lý những tình huống xảy ra trên địa bàn. Từ 2005 - 2015, Công an xã đã tổ chức nhiều đợt tấn công truy quét, bắt và xử lý 85 trường hợp trộm

cấp tài sản công dân, gây rối trật tự, va quệt gây tai nạn giao thông (trong đó Công an xã xử lý 70 vụ còn 15 vụ chuyển lên công an huyện giải quyết) thu nộp ngân sách 24.450.000 đồng, Toàn xã có 15 người nghiện ma túy, Ban Công an xã đã tổ chức cai nghiện cho 10 lượt người trong đó đưa 16 lượt đối tượng đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 05 - 06 của tỉnh, số còn lại giao cho trạm y tế xã phối hợp với các đoàn thể quản lý và tổ chức cai nghiện tại gia đình theo phương pháp cai nghiện tại cộng đồng, qua cai nghiện đã có 01 đối tượng được hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng và có 16/22 xóm được công nhận không có người nghiện ma túy. Với những cố gắng của lực lượng công an và ủng hộ của nhân dân, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở xã được giữ vững, số người nghiện trong xã giảm hẳn đến nay (năm 2015) toàn xã chỉ còn 05 người nghiện. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và được huyện khen, nhiều cán bộ chiến sĩ công an được các cấp khen thưởng. Với những thành tích trên Công an Tân Thịnh nhiều năm được cấp trên công nhận là đơn vị đạt danh hiệu thi đua cấp huyện nhiều chiến sĩ công an xã được Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen.

Công tác quân sự địa phương, được cấp ủy quan tâm thường xuyên củng cố kiện toàn, xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng dân quân. Rà soát và quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên và lực lượng dân quân. Ban chỉ huy quân sự xã được củng cố theo pháp lệnh dân quân tự vệ gồm 1 chỉ huy trưởng, 1 chỉ huy phó và đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm chính trị viên. Lực lượng dân quân được củng cố thành lực lượng nòng cốt có 71 chiến sĩ, lực lượng rộng rãi 150 chiến sĩ, lực lượng dự bị động viên hạng I có 145 chiến sĩ, trong đó sĩ quan 5 đồng chí, hạ sĩ quan, chiến sĩ 140 đồng chí. Công tác huấn luyện đảm bảo quân số 95% với tổng số 370/370 lượt chiến sĩ, hàng năm theo điều động của Ban chỉ huy quân sự huyện, các chiến sĩ trong lực lượng dự bị động viên của xã, tham gia huấn luyện đầy đủ quân số, đạt chất lượng từ khá trở lên. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đảm bảo đúng kế hoạch, theo chủ trương của Huyện ủy, các cán bộ chủ chốt bao gồm: Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Xã đội trưởng đều được huấn luyện cơ bản tại trường quân sự tỉnh. Lực lượng dân quân thực hiện đầy đủ chế độ trực chỉ huy, kế hoạch huấn luyện quân sự theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự huyện, tổ chức diễn tập thực binh các phương án tác chiến trị an theo yêu cầu của

cấp trên, các đơn vị sẵn sàng chiến đấu cao, Ban chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho cấp ủy, tổ chức huấn luyện cho 320 lượt chiến sĩ dân quân theo phương án tác chiến đảm bảo đầy đủ các khoa mục kỹ thuật, chiến thuật theo quy định. Kết quả huấn luyện tổng hợp các năm đều đạt khá, giỏi, bắn đạn thật loại súng bộ binh K63 đạt loại khá. Triển khai tốt phương án lồng ghép giữa lực lượng công an và quân sự, triển khai nghiêm túc các đợt diễn tập quân sự do tỉnh, huyện chỉ đạo. Thông qua diễn tập đã đánh giá chính xác trình độ sẵn sàng chiến đấu của các trung đội, tiểu đội (theo phương án 02). Kết quả huấn luyện quân sự kết hợp với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội là tập trung vào sửa chữa các đường giao thông nông thôn, giải quyết những vấn đề nổi cộm ở địa phương. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao, trong 10 năm (2005 - 2015) đã có 54 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

II. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị từ năm (2000 - 2015).

Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, tháng 9 năm 2000, đã đề ra mục tiêu tổng quát trong xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Quán triệt sâu sắc thêm phương châm

của Đảng: Phát triển kinh tế là trọng tâm xây dựng Đảng là then chốt, mà trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, cụ thể sâu sát và hiệu quả. Từ đó Đảng bộ luôn xác định lấy kết quả phát triển kinh tế giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, làm thước đo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy và từng Đảng viên. Căn cứ vào những định hướng lớn do Đại hội Đảng bộ đề ra trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy đã cử hơn 189 lượt cán bộ tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ ở các trường Đại học, Trung cấp, trường chính trị tỉnh, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, trong đó 06 đồng chí hoàn thành chương trình trung cấp lý luận, 10 đồng chí được cấp chứng chỉ sơ cấp lý luận, 29 đồng chí hoàn thành chương trình lý luận phổ thông 100% đồng chí hoàn thành chương trình nghiệp vụ chuyên ngành. Số cán bộ qua đào tạo phần nào đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Đối với đảng viên 100% đồng chí đã hoàn thành chương trình lý luận phổ thông và 90% đảng viên được học tập các nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của tỉnh, của huyện và của xã. Qua học tập trình độ nhận thức của

cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội của địa phương. Công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ tiến hành rà soát, kiện toàn, sắp xếp điều chỉnh đội ngũ cán bộ đảm bảo ổn định có tính kế thừa liên tục và mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ, có bằng cấp, được đào tạo cơ bản, có năng lực công tác, sắp xếp vào các công việc phù hợp để từng bước đáp ứng với yêu cầu đổi mới của Đảng. Đối với quy mô Chi bộ xóm bản, đến năm 2005, 72,3% số xóm, bản có chi bộ⁽²²⁾ còn lại vẫn là chi bộ ghép, chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên không ngừng được nâng lên. Để xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh, các chi bộ đã xây dựng quy chế hoạt động trên cơ sở quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nội dung sinh hoạt từng bước được cải tiến, trong sinh hoạt đảng viên dân chủ thảo luận, đề xuất biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn, thực hiện phê bình và tự phê bình gắn với công tác kiểm tra chi bộ, kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó nhận xét, đánh giá phân loại đảng viên một cách nghiêm túc. Đối với chi

(22) - 20 chi bộ.

bộ năm 2001 có 17/19 chi bộ trong sạch vững mạnh đạt 89,47%, đến năm 2005 tăng lên 18/20 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh bằng 90%. Do Đảng bộ luôn quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, hầu hết đảng viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả bình xét năm 2001, số đảng viên dự bình là 121 đồng chí, trong đó 115 đồng chí đủ tư cách mức I bằng 95%, mức II là 06 đồng chí bằng 5%. Từ năm 2003 trở đi bình xét theo tiêu chí mới đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2005 là 87 đồng chí chiếm 60%, trong đó có 10% đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ 58 đồng chí chiếm 40%, không có đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

Để tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhấn mạnh phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từ định hướng đó, Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được cấp ủy coi trọng, trong những năm qua Đảng bộ luôn chú trọng kiện toàn đội ngũ báo cáo viên và các thành viên làm công tác tư tưởng, phối, kết hợp chặt chẽ trong công tác giáo dục, tuyên truyền

chủ nghĩa Mác-Lê nin tư tưởng Hồ Chí Minh và tổ chức tốt các đợt triển khai, học tập nghị quyết của cấp trên. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã tổ chức quán triệt, triển khai học tập 09 nghị quyết của cấp trên và các nghị quyết của cấp mình, số đảng viên tham gia học tập đạt 80 - 90%. Thông qua đó, nhận thức của đội ngũ cán bộ Đảng viên có tiến bộ hơn. Từ đó sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được nâng lên, thực sự là hạt nhân lãnh đạo các phong trào cách mạng. Trong 5 năm (2005- 2010) cấp ủy đã cử hơn 250 lượt cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo và nghiệp vụ chuyên môn, trong đó trung cấp lý luận 12 đồng chí, sơ cấp lý luận 18 đồng chí, đi học bồi dưỡng nghiệp vụ trung cấp 06 đồng chí, còn lại bồi dưỡng đào tạo công tác Đảng, Đoàn, Hội, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng...Số cán bộ qua đào tạo bồi dưỡng đã phần nào đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng bộ, thông qua các hình thức như tổ chức học tập các chuyên đề trong toàn Đảng bộ, chỉ đạo các chi bộ tổ chức triển khai học tập, liên hệ bản thân từng đảng viên và viết thu hoạch đạt trên 78%.

Năm 2009, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về việc triển khai cuộc vận động, Đảng bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chuyên đề về “phong cách quần chúng dân chủ nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.”. Chuyên đề “Nâng cao ý thức trách nhiệm hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”, tổng số đảng viên tham gia học tập đạt 98%. Qua học tập các chỉ thị, nghị quyết, các chuyên đề cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” Đảng bộ đã từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế, xã hội. Đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chi bộ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở các xóm, bản, từ đó từng bước đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống. Đảng bộ đã đề ra quy chế hoạt động của cấp ủy và thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo cho bộ máy tổ chức hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả, duy trì chế độ giao ban thường kỳ (hàng tháng), thông qua giao ban cấp ủy đã chỉ đạo chính quyền, các ngành liên quan tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các

nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội. Ban Thường vụ Đảng ủy luôn tôn trọng nguyên tắc tập trung, dân chủ “tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách”, các ủy viên Ban chấp hành và Ban Thường vụ Đảng ủy đều được phân công nhiệm vụ cụ thể và tuân thủ nghiêm quy chế đã đề ra, xác định rõ trách nhiệm trong mối quan hệ công tác giữa cấp ủy và chính quyền, thực hiện tốt quy chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Công tác tổ chức cán bộ, ngay từ đầu nhiệm kỳ, cấp ủy đã xây dựng quy hoạch cán bộ, đảm bảo chiều sâu theo tinh thần Nghị quyết 42- NQ/TW Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Ban tổ chức Huyện ủy, thường xuyên rà soát bổ sung hàng năm, trên cơ sở đó, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với trình độ năng lực chuyên môn. Về tổ chức xây dựng chi bộ, Đảng bộ đã tiến hành rà soát sắp xếp điều chỉnh quy mô chi bộ xóm, nhằm xóa xóm trắng. Đầu nhiệm kỳ XXI Đảng bộ có 20 chi bộ trong đó 16 chi bộ/22 xóm, 3 chi bộ/4 cơ quan. Đầu tháng 11/ 2006, Đảng bộ tiến hành chia tách từ 16 chi bộ nông thôn thành 17 chi bộ trực tiếp lãnh đạo 22 xóm bản và thành lập chi bộ công chức xã, đến tháng 12/2010 tiếp tục chia tách chi bộ y tế, Mầm non thành 2 chi bộ . Đến thời điểm này Đảng bộ có 24 chi bộ trong đó 5 chi bộ cơ quan 19 chi bộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

nông thôn lãnh đạo 22 xóm bản, vẫn còn 3 xóm, bản phải sinh hoạt ghép, các chi bộ cơ sở xóm hoạt động tương đối đồng đều. chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên không ngừng được nâng lên. Để đánh giá chất lượng đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương VI lần 2 khóa VIII về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị lớn trong toàn Đảng bộ, từng cán bộ đảng viên đều được liên hệ, kiểm điểm, tự phê bình và phê bình. 100% đảng viên tham dự phân loại. Kết quả phân loại đảng viên qua các năm 99,5% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 15%. Đối với chi bộ, năm 2005 có 18/20 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 90%, đến năm 2010 có 21/24 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 87,5%.

Thực hiện Chỉ thị 29-CT/TƯ của Ban Bí thư Trung ương về công tác đổi và phát thẻ đảng viên, Đảng bộ đã chỉ đạo các chi bộ sinh hoạt, từng đảng viên tự kiểm điểm đối chiếu với tiêu chuẩn do Trung ương đề ra. Kết quả 95% số đảng viên được đổi và phát thẻ. Trong các nhiệm kỳ Đảng bộ đã tổ chức phát thẻ cho đảng viên, đề nghị trao tặng và truy tặng danh hiệu 30, 40, 50 năm tuổi Đảng cho 19 đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Về công tác phát triển đảng, Đảng ủy đề ra mục tiêu tăng số lượng nhưng đảm bảo chất lượng, từ đó chỉ đạo các chi bộ lập kế hoạch cụ thể, lựa chọn những quần chúng tích cực, cử đi bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện và giao nhiệm vụ cho quần chúng để thử thách, qua đó, chi bộ xem xét kết nạp vào Đảng. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 Đảng bộ đã cử 49 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng và trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 29 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 145 đồng chí. Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ thường xuyên chú trọng, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã kết nạp được 36 đảng viên mới và chuyển chính thức cho 46 đảng viên dự bị đúng thời hạn. Kết nạp đảng viên mới đảm bảo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, có chất lượng và phát huy được vai trò trách nhiệm của người đảng viên.

Công tác tuyên giáo, dân vận được Đảng bộ thường xuyên quan tâm, thông qua công tác vận động quần chúng của Đảng, các tầng lớp nhân dân đã chấp hành tốt các chủ chương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, điều

hành của chính quyền. Các chính sách xã hội, chính sách dân tộc được thực hiện đầy đủ, đúng với chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Công tác kiểm tra được duy trì thường xuyên, ủy ban kiểm tra tập trung vào những nội dung trọng tâm trong việc thực hiện điều lệ, chấp hành chế độ sinh hoạt Đảng, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, giải quyết đơn thư khiếu nại có liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên tiến hành kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý thu, chi ngân sách của Đảng bộ. Từ 2005 - 2010 cấp ủy đã tổ chức 18 cuộc kiểm tra, (trong đó 8 cuộc kiểm tra theo kế hoạch của cấp trên, 10 cuộc kiểm tra của cấp ủy xã) qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm để ngăn chặn, uốn nắn những sai lệch trong quá trình tổ chức thực hiện và xử lý những tổ chức, cá nhân có sai sót trong thực hiện nghị quyết của Đảng. Kết quả kiểm tra đã xử lý kỷ luật 05 đồng chí, trong đó cách chức 01 Bí thư chi bộ, xóa tên 02 và cảnh cáo trước Đảng bộ 02 đồng chí.

Về công tác củng cố chính quyền Đảng bộ tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009. Thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể,

Ban bầu cử Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức cho nhân dân học tập mục đích, yêu cầu và nội dung của cuộc bầu cử, giới thiệu những cán bộ, đảng viên có năng lực công tác, có nhiệt huyết để nhân dân lựa chọn bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Do làm tốt công tác tuyên truyền bầu cử nên 100% cử tri trong xã đi bầu. Kết quả 26 đại biểu trúng cử trong nhiệm kỳ mới, trong đó đảng viên chiếm 69,23%, quần chúng 3,07%, nữ 2 chiếm 0,77%. Ngày 20 tháng 5 năm 2004 kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009 đã bầu các chức danh chủ chốt của Hội đồng nhân dân đồng chí Hứa Văn Đặng Bí thư Đảng ủy, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Văn Nam Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên nắm bắt tình hình và tâm tư nguyện vọng của nhân dân phản ánh với thường trực Hội đồng và duy trì các kỳ họp hàng năm đúng quy chế, giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân, tiếp xúc cử tri, các cơ quan chức năng trả lời chất vấn, từ đó xây dựng các nghị quyết bám sát nhiệm vụ chính trị, kinh tế của địa phương, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đối với Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng tổ chức, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, coi trọng việc

cải cách hành chính, thực hiện chế độ một cửa, đổi mới phương pháp tiếp dân, không gây phiền hà trong quá trình tiếp dân, giải quyết kịp thời những vướng mắc mà nhân dân quan tâm.

Để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới ở Tân Thịnh phát triển đi lên, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII được tiến hành từ ngày 05 tháng 6 năm 2010 trong không khí phấn khởi, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, tiếp tục đổi mới; “nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đoàn kết nhất trí cao trong Đảng trong nhân dân, huy động mọi nguồn lực xây dựng xã Tân Thịnh phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010 - 2015 một cách bền vững”⁽²³⁾. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những mặt còn tồn tại, yếu kém trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng Đảng. Đại hội cũng khẳng định; do biết tận dụng yếu tố khách quan, phát huy nội lực, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng làm đòn bẩy cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nên đạt mức tăng trưởng cao nhất từ trước tới

(23) Trích báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII.

nay, đời sống nhân dân được cải thiện bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu phấn đấu cho nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: “tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tăng cường chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường thu hút đầu tư các nguồn vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng, quan tâm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, đẩy mạnh đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo, văn hóa, xã hội, tăng cường thực hiện chính sách xã hội, thực hiện tốt chương trình quốc gia về y tế, chủ động phòng chống thiên tai. Tích cực đấu tranh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt các đề án xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện, củng cố xây dựng chính quyền thực sự là của dân, do dân và vì dân, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đại hội thống nhất đề ra các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội đến 2015.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã tân thịnh kỳ 2010 - 2015



Những mục tiêu phấn đấu đến năm 2015 là:

1. Hàng năm 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (80% hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).
- 2- Thu nhập bình quân lên 17 triệu đồng/người/ năm.
- 3 - Tổng sản lượng lương thực đạt 3.000 tấn (sản lượng thóc 2500 tấn, ngô là 500 tấn).
- 4 -Tổng đàn trâu, 800 con, bò là 400 con, đàn lợn 6.000 con/năm, gia cầm 35.000 con.
- 5- Diện tích trồng rừng là 100ha.
- 6 - Diện tích cây chè và cây ăn quả là 02 ha/năm.
- 7 - Tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp dịch vụ 10 tỷ đồng/năm.
- 8 - Giảm tỷ lệ đói nghèo trên 4% /năm theo chuẩn mới
- 9 - Giảm tỷ lệ sinh thô hàng năm là 2‰.
- 10 - giải quyết việc làm hàng năm 100 lao động.
- 11- Phấn đấu 20% số xóm đạt 19 tiêu chí nông thôn mới và 20% số xóm đạt 15 tiêu chí nông thôn mới.
- 12- Tăng thu ngân sách trên địa bàn đạt 15% trở lên.⁽²⁴⁾

(24) Trích báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII.

Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí; đồng chí Dương Văn Nam giữ chức Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân đồng chí Hứa Văn Đăng Phó Bí thư Chủ tịch ủy ban nhân dân, đồng chí Vũ Trọng Trịnh Phó Bí thư Thường trực Đảng, và 10 đồng chí ủy viên ban chấp hành.

Bước vào nhiệm kỳ mới Đảng bộ Tân Thịnh có nhiều thuận lợi, lực lượng lãnh đạo được tăng cường với 201 đảng viên 24 chi bộ, hệ thống chính trị ngày càng thống nhất đi vào hoạt động nền nếp. Với tinh thần đoàn kết, dân chủ và trách nhiệm, Đảng bộ luôn bám sát đề án 02 của huyện ủy về “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2011 - 2015” Đảng bộ thương xuyên quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị tư tưởng và tổ chức. Từ đó sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được nâng lên và thực sự là hạt nhân lãnh đạo các phong trào quần chúng trong xã.

Đảng bộ luôn coi trọng Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhằm nâng cao tính thuyết phục của công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, củng cố niềm tin vững chắc vào sự

lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp đổi mới, chú trọng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, xây dựng nếp sống văn hóa trong Đảng, trong hệ thống chính trị. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã tổ chức triển khai học tập 12 nghị quyết của cấp trên và của cấp mình. Thông qua đó nhận thức của đội ngũ cán bộ đảng viên ngày càng được nâng lên. Cùng với việc triển khai các chỉ thị nghị quyết Đảng bộ thường xuyên quan tâm bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mac-lê nin tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ đảng viên. Trong 5 năm 2011 đến đầu 2015 cấp ủy đã cử 150 lượt cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo và nghiệp vụ chuyên môn, trong đó 01 cán bộ học hệ đại học tại chức, 08 đồng chí đi học trung cấp nghiệp vụ 04 học trung cấp, 20 đồng chí đi học bồi dưỡng lý luận sơ cấp, còn lại đào tạo công tác Đảng, đoàn, hội, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng... số cán bộ qua đào tạo bồi dưỡng ngày càng đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh Tiếp tục được đẩy mạnh và triển khai sâu rộng trong toàn Đảng bộ năm 2012 đến 2015 thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy tiếp tục triển khai cuộc vận động, Đảng bộ tổ chức cho

cán bộ đảng viên học tập chuyên đề về “phong cách quần chúng dân chủ nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.” và chuyên đề “nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm” tổng số đảng viên tham gia học tập đạt 98%, 100% đảng viên viết bài thu hoạch.

Công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ tiến hành rà soát, sắp xếp, điều chỉnh quy mô chi bộ xóm bản, năm 2013 thành lập thêm chi bộ Thâm Yên, đến đầu năm 2015 Đảng bộ có 25 chi bộ, trong đó có 5 chi bộ cơ quan, 20 chi bộ nông thôn lãnh đạo 22 xóm bản, tính đến năm 2015, đã có 91% số xóm bản có chi bộ, (còn 2 xóm, bản phải sinh hoạt ghép) các chi bộ cơ sở xóm hoạt động khá đồng đều. chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên được nâng lên rõ rệt. Đối với công tác cán bộ được cấp ủy xây dựng quy hoạch theo tinh thần nghị quyết Trung ương lần thứ 3, thường xuyên rà soát bổ sung hàng năm trên cơ sở cử cán bộ đi đào tạo bồi dưỡng phù hợp với trình độ chuyên môn, đến năm 2015 đã có 80% cán bộ đạt chuẩn theo đề án đã đề ra. Thực hiện công tác quy hoạch A2 cấp ủy chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ được đào tạo, cán bộ nữ theo đúng yêu cầu của công tác cán bộ giai đoạn 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

- 2020. Để đánh giá chất lượng đảng viên, hàng năm từng đảng viên kiểm điểm tự phê bình, phê bình nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm và theo quy trình chặt chẽ, 100% đảng viên tham dự phân loại. Kết quả phân loại cụ thể: Đối với chi bộ, năm 2010 có 21/24 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 87,5%, đến năm 2015 có 20/25 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 80,9%, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 15%, không có chi bộ yếu kém. Đối với đảng viên 161/199 hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80,9%, hoàn thành nhiệm vụ đạt 19,1%, Đảng bộ 02 năm liền đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác phát triển Đảng viên mới, đã đi vào nề nếp các chi bộ chú trọng bồi dưỡng những nhân tố tích cực, cử đi học bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện và giao nhiệm vụ cho quần chúng để thử thách, chi bộ xem xét kết nạp vào Đảng. Mỗi năm kết nạp từ 7 đến 10 đảng viên, trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã kết nạp được 51 đảng viên mới, đảm bảo đúng nguyên tắc của Đảng, trong đó chủ yếu tập trung vào lớp trẻ giữ các cương vị công tác ở các xóm bản. Phát triển Đảng cùng với củng cố nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, thông qua công tác

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

kiểm tra. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ tiếp tục thực hiện đề án số 06 - ĐA/TU ngày 10/8/2011 của Tỉnh ủy về “tăng cường công tác kiểm tra giám sát của Đảng giai đoạn 2011 - 2015”. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã tổ chức được 12 cuộc kiểm tra, 8 cuộc giám sát trong đó có 5 cuộc theo kế hoạch kiểm tra của cấp trên và 7 cuộc kiểm tra của cấp ủy xã. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm để ngăn chặn, uốn nắn những sai lệch trong quá trình tổ chức thực hiện và xử lý những tổ chức, cá nhân có sai sót trong thực hiện nghị quyết của Đảng. Kết quả đã xử lý 08 trường hợp, trong đó khai trừ 02, xóa tên 05, khiển trách 01.

Về công tác đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bám sát các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, cụ thể hóa các nội dung chương trình, đề ra các giải pháp hữu hiệu để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kinh tế, xã hội của địa phương. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, thường xuyên đôn đốc cán bộ, đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ. Duy trì chế độ làm việc theo quy chế quy định đã đề ra, xây dựng và ban hành quy chế chất

vấn trong đảng, mở rộng phát huy dân chủ, thảo luận và ban hành một số nghị quyết chuyên đề về một số lĩnh vực có tính cấp thiết như quy hoạch quản lý và sử dụng đất đai, chương trình xây dựng nông thôn mới, an ninh quân sự địa phương. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong Đảng, quyết tâm khắc phục lãng phí thời gian trong giờ làm việc. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thực hiện có hiệu quả vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, đổi mới công tác tiếp dân và tiếp xúc cử tri, thực hiện đầy đủ việc lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo tinh thần nghị quyết 35/NQ/CP và đẩy mạnh việc thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”.

Công tác xây dựng nông thôn mới được cấp ủy quan tâm, làm tốt công tác tuyên truyền, quy hoạch tổng thể nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, đến năm 2015 đã lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật lồng ghép các nguồn vốn các công trình với vốn đầu tư trên 1,3 tỷ đồng (1312.691.489 đồng), đến nay xã đạt 9/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí của Chính phủ.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến các xóm trong những năm qua đã có nhiều đổi mới trong phương thức vận động quần chúng và bám sát mục tiêu kinh tế chính trị của địa phương, vận động quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Với nhiều biện pháp linh hoạt, cụ thể, gắn hoạt động của Hội với quyền lợi của hội viên, nên đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Bằng nhiều hình thức hoạt động phong phú, đa dạng, bám sát sự chỉ đạo của Hội cấp trên và các nghị quyết của Đảng ủy trong từng thời kỳ, phát động các phong trào thi đua “sản xuất kinh doanh giỏi”, chuyển đổi cơ cấu cây trồng của Hội nông dân, phong trào giúp nhau “Xóa đói giảm nghèo”, phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc của phụ nữ, tuổi trẻ tích cực thực hiện phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế, xây dựng bảo vệ Tổ quốc, 4 đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp” của Đoàn thanh niên... Từ những phong trào trên, các Hội đã tập trung vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc bảo vệ thiếu niên nhi đồng, xây

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

dựng gia đình văn hóa, xóm bản văn hóa, dòng họ khuyến học, phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành chức năng, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, đồng thời là lực lượng chủ yếu động viên toàn dân thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đoàn thể vững mạnh. vận động ủng hộ các loại quỹ từ thiện: ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt, ủng hộ quỹ vì người nghèo, chất độc da cam, Quỹ trẻ thơ, quỹ vì Trường Sa thân yêu,... Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” “Uống nước nhớ nguồn”, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Đặc biệt là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các chương trình lồng ghép mang lại hiệu quả thiết thực. Chất lượng khu dân cư qua triển khai, thực hiện nội dung và mục tiêu của cuộc vận động từng bước được nâng lên, kết quả năm sau cao hơn năm trước, nếu như năm 2005 cả xã chỉ có 456 gia đình đạt gia đình văn hóa thì đến năm 2010 có 627 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, năm 2015 có 825 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Tổng kết 15 năm 2000 - 2015 có hơn 1.856 lượt hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 22/22 xóm bản xây dựng xong quy ước, hương ước, 21/22 xóm bản xây dựng được nhà văn hóa với tổng số tiền 630

triệu đồng trong đó nhà nước hỗ trợ 510 triệu đồng nhân dân đóng góp 126 triệu đồng, có 13 xóm đạt xóm văn hóa. Cùng với triển khai sâu rộng phong trào xây dựng làng bản văn hóa, gia đình văn hóa. Thực hiện đề án xóa nhà dột nát cho hộ nghèo cũng được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể quan tâm. Trong 15 năm đã xây dựng được 54 nhà trong đó có 06 nhà đại đoàn kết 25 nhà tình nghĩa, 13 nhà theo Quyết định số 22, 04 nhà nhân đạo với số vốn 1,1 tỷ đồng do Nhà nước hỗ trợ, còn lại do hộ gia đình cố gắng và sự giúp đỡ công sức, vật liệu, tiền của anh em họ hàng và của nhân dân trong cộng đồng dân cư. Đạt được những thành tích trên có sự đóng góp tích cực của đoàn thể tiêu biểu Hội phụ nữ, Hội Nông dân và Hội Cựu chiến Binh.

Hội Phụ nữ, là tổ chức nòng cốt vận động hội viên thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế trọng điểm của xã, ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, với các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, phụ nữ giúp nhau xóa đói giảm nghèo, xóa nhà dột nát cho phụ nữ nghèo... Sử dụng vốn vay; Ngân hàng chính sách và từ các nguồn vốn ưu đãi để hỗ trợ cho các hộ nghèo phát triển kinh tế,

tạo việc làm, tăng thu nhập với tổng số tiền 2,4 tỷ đồng, giúp cho 104 lượt hộ gia đình vay đầu tư phát triển chăn nuôi lợn, gà, trồng rừng, Hội còn thành lập các tổ nhóm phụ nữ tiết kiệm, xây dựng quỹ hội được 220 triệu đồng cho chị em vay luân chuyển ở các chi hội. Với những hoạt động trên đã giúp cho nhiều gia đình hội viên có điều kiện vươn lên thoát nghèo, tỷ lệ hộ nghèo đầu nhiệm kỳ (2006) là 57 hộ, đến năm 2010 đã có 11 hộ do phụ nữ làm chủ hộ thoát nghèo, đạt 29,8%. Kết quả hàng năm qua bình xét danh hiệu đạt từ khá trở lên không có chi hội trung bình. Ngoài ra với tinh thần tương thân, tương ái chị em đã giúp đỡ 1.040 ngày công, hơn 1 triệu đồng, cho 30 gia đình chị em có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn. Hội còn phối hợp chặt chẽ với Ban dân số, trạm y tế, tổ chức tốt các đợt chiến dịch chăm sóc sức khỏe định kỳ cho chị em trong nhiệm kỳ đã có 620 lượt chị em được khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí. Có được những kết quả trên, Hội phụ nữ xã đã tích cực động viên chị em cùng thực hiện tốt các chương trình công tác trọng tâm của hội, xây dựng và thực hiện tốt các dự án phát triển kinh tế hộ gia đình, từng bước nâng cao đời sống của hội viên, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Hội nông dân là lực lượng nòng cốt trong nền kinh tế nông nghiệp của xã với tổng số hội viên tính đến 2011 là 909 hội viên sinh hoạt trong 22 chi hội xóm bản. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đã vận động hội viên phát huy thể mạnh về đất đai, lao động, Hội còn đứng ra tín chấp vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội, vốn 120, vốn sinh viên với số tiền trên 3,4 tỷ đồng cho 352 lượt hội viên vay để phát triển sản xuất, chăn nuôi, bò sinh sản, lợn thịt, trồng chè khổng lồ, chè cảnh, nuôi ong, gà thả vườn... Thông qua Hội nông dân huyện, Hội nông dân xã phối hợp với chi nhánh vật tư nông nghiệp huyện Công ty cổ phần phân bón NPK Lâm Thao cung ứng hàng năm 400 tấn phân các loại cho 800 lượt hộ gia đình hội viên được vay theo phương thức trả chậm, đồng thời mở được 32 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt. Chăn nuôi cho 1.015 lượt hội viên. Hội còn phối hợp với Hội làm vườn tuyên truyền, vận động người dân xây lắp đặt bể Biogas giúp cho nông dân có nguồn chất đốt phục vụ sinh hoạt hàng ngày và môi trường trong sạch. Từ những hoạt động trên đã kích thích tinh thần thi đua lao động sản xuất, kinh doanh nhiều gia đình đã vươn lên thu nhập khá, số hội viên nghèo giảm còn 15%.

Hội Cựu chiến binh xã Tân Thịnh đến năm 2015, có 281 hội viên, sinh hoạt trong 21 chi hội ở các xóm bản, Hội đã có những đóng góp đáng kể trong việc cung cấp cho Đảng bộ một đội ngũ cán bộ được tôi luyện trong các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc, có năng lực, có lối sống lành mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng, giúp đỡ hội viên hoàn thành thủ tục chính sách đối với bộ đội nghỉ hưu, nạn nhân chất độc da cam. Hội viên Cựu chiến binh hoạt động trên mọi cương vị công tác luôn phát huy được truyền thống “bộ đội cụ Hồ” góp phần cùng các ngành, các cấp động viên các tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn ngày càng đổi mới.

15 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ các nhiệm kỳ 2000 - 2015, cấp ủy, chính quyền xã đã vận dụng sáng tạo nghị quyết của cấp trên vào điều kiện cụ thể của địa phương, từng bước đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Đảng bộ đã giành được những thành tích đáng tự hào về lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Công tác xây dựng Đảng

cũng đạt được những thành tích khá toàn diện, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên. Đảng bộ luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó nhiều năm đạt trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đời sống nhân dân ổn định, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ qua vẫn còn bộc lộ một số thiếu sót cần khắc phục đó là: năng lực lãnh đạo của một số cán bộ còn nhiều hạn chế, một số công việc chỉ đạo chưa dứt điểm, còn để kéo dài chậm giải quyết, công tác tổ chức cán bộ còn nhiều bất cập, hoạt động của một số chi bộ chưa phát huy được vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của đơn vị mình, tính tiên phong gương mẫu của một số ít đảng viên chưa cao, trong sinh hoạt chưa phát huy mạnh mẽ tính dân chủ, đấu tranh, tự phê bình và phê bình chưa mạnh dạn còn nể nang. Trình độ nhận thức và khả năng bao quát điều hành của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, dẫn đến công tác tham mưu của một số cán bộ chuyên môn còn nhiều hạn chế, từ đó nghị quyết của Đảng bộ đề ra, đưa vào cuộc sống, hiệu quả thiết thực chưa cao. Đánh

giá về nguyên nhân mất mạnh, mất yếu và rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm tiếp theo là:

- Trước hết phải có sự đoàn kết, thống nhất cao trong nhận thức và hành động, luôn bám sát nghị quyết của cấp trên, triển khai đồng bộ có hiệu quả các chương trình công tác toàn khóa, cụ thể hóa các chương trình công tác thành các kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện thực tế của địa p.hương, phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng cá nhân phụ trách.

- Thường xuyên quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới toàn Đảng, toàn dân. Đồng thời phải xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đổi mới công tác lãnh đạo từ trên xuống dưới, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của bộ máy chính quyền và sự phối kết hợp có hiệu quả của cả hệ thống chính trị.

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng, luôn coi trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Ban chấp hành Đảng bộ, chi bộ và đảng viên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế, xã hội của bộ máy chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần

chúng nhân dân, đồng thời tranh thủ sự đồng thuận của nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy ước của địa phương, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

- Về tổ chức cán bộ, mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ có năng lực, có bằng cấp vào các vị trí công tác thích hợp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên, coi trọng chất lượng phẩm chất, đạo đức của đội ngũ cán bộ, tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

* *

*

Để tiếp tục đưa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Tân Thịnh phát triển đi lên, công tác chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo được Đảng bộ lựa chọn sắp xếp theo tiến trình đã quy hoạch A2 và bổ sung xây dựng quy hoạch A3, bố trí cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn vào cấp ủy nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng

trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong 2 ngày 18 - 19 tháng 5 năm 2015, Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII diễn ra trong không khí phấn khởi, dân chủ, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đoàn kết, sáng tạo khai thác mọi tiềm năng để phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, phấn đấu đến 2020, xã có điều kiện phát triển nhanh, bền vững. Với tinh thần dân chủ, trách nhiệm Đại hội đã tổng kết, đánh những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng, Đại hội cũng khẳng định trong nhiệm kỳ qua Đảng bộ đã tận dụng yếu tố khách quan, phát huy nội lực, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng làm đòn bẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa nền kinh tế của xã từng bước tăng trưởng bền vững, các chỉ tiêu, kế hoạch do Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII đề ra đều đạt và vượt, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Tuy nhiên, Đại hội cũng nghiêm túc chỉ ra những yếu kém cần khắc phục đó là: cần phát huy cao hơn nữa vai trò trách nhiệm của cấp ủy trong lãnh

đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Đại hội đề ra phương hướng mục tiêu phấn đấu cho nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, quan tâm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, tăng cường thu hút đầu tư, đẩy mạnh đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo, văn hóa, xã hội, tăng cường thực hiện chính sách xã hội, thực hiện tốt chương trình quốc gia về y tế, tích cực đấu tranh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tập trung chỉ đạo đơn đốc hoàn thành việc cấm mọc, quy hoạch nông thôn mới, thực hiện tốt các đề án xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức chi bộ Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện, củng cố xây dựng chính quyền thực sự là của dân, do dân và vì dân.

Đại hội thống nhất đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 là:

1.100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (20 - 30% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.). Đối với chi bộ 100% hoàn thành nhiệm vụ (50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém). Về công tác cán bộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

100% đạt cấp chuẩn trong đó có 60% có trình độ đại học.

2. Thu nhập bình quân lên 25 triệu đồng/người/năm.

3. Tổng sản lượng lương thực đạt 3.500 tấn giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt 75.000.000 đồng/ha.

4. Trồng mới và trồng lại rừng bình quân mỗi năm 300ha trở lên trong 4000ha rừng sản xuất. Đến 2020, có 1.500ha rừng nguyên liệu đủ tuổi khai thác.

5. Trồng mới, cải tạo diện tích chè cũ mỗi năm 7-10 ha, đến năm 2020 toàn xã có 150ha chè kinh doanh chất lượng cao.

6. Tổng đàn trâu 800 con, bò 400 con, đàn lợn 5.000 con/năm, đàn dê 1.500con, gia cầm 50.000 con.

7. Tổng sản lượng cá thịt đạt 80 tấn/năm.

8. Tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp – dịch vụ 35 tỷ đồng/năm.

9. Thu ngân sách trên địa bàn tăng 15%/ năm.

10. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục các cấp học: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, giữ vững tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp từ 95% trở lên. Phần đầu xây dựng hoàn

thành các tiêu chí cơ sở vật chất Trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia cấp độ I trong năm học 2015- 2016.

11. Giải quyết việc làm hàng năm 150 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 20 lao động trở lên.

12. Giảm tỷ lệ đói nghèo trên 3%/trở lên.

13. Giảm tỷ lệ sinh thô hàng năm là 0,05%/năm, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi 1%/năm. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe toàn dân, duy trì Trạm chuẩn quốc gia.

14. Hơn 80% số hộ dân trong toàn xã được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

15. Phân đầu hàng năm, 80% số hộ đạt gia đình văn hóa, 70% số xóm đạt xóm văn hóa, 100% cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn hóa. Tập trung chỉ đạo xây dựng 1 đến 2 nhà văn hóa đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia. Xây dựng mới và nâng cấp trung tâm văn hóa xã đạt chuẩn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

16. Chương trình xây dựng nông thôn mới phân đầu hàng năm đạt từ 1 tiêu chí trở lên đến năm 2020 đạt 15 tiêu chí⁽²⁵⁾.

(25) Trích báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIII nhiệm kỳ 2015 - 2020.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015- 2020



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí do đồng chí Vũ Trọng Trinh làm Bí thư đồng chí Hoàng Văn Hòa Phó Bí thư Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Triệu Thị Việt Phó Bí thư thường trực Đảng và 10 ủy viên. Được bổ sung những nhân tố mới mang tính kế thừa và phát triển, được bồi dưỡng lý luận, được trải nghiệm qua thực tiễn, có trình độ, năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm. Chắc chắn với trọng trách của mình sẽ đưa sự nghiệp đổi mới trên quê hương Tân Thịnh ngày càng phát triển đi lên và thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ đề ra.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh huyện Định Hóa đang tích cực, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt đón các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội rời Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng lên ATK Định Hóa để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 22/2/1947,⁽²⁶⁾ Chi bộ xã Phụng Tú được thành lập. Từ những đảng viên đầu tiên của Chi bộ xã Phụng Tú phát triển đi lên đến ngày 12 tháng 2 năm 1954 tách xã, Chi bộ xã Tân Thịnh được thành lập có 9 đảng viên. Từ đó đến nay cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Tân Thịnh đã chứng kiến biết bao sự đổi thay và trải qua những chặng đường lịch sử quan trọng từng bước phấn đấu, xây dựng, trưởng thành, không ngừng lớn mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từ một Chi bộ với 09 đảng viên, đến nay (2015) Đảng bộ Tân Thịnh đã có 25 chi bộ, lãnh đạo 22 xóm, bản, 05 chi bộ cơ quan và nhà trường với 230 đảng viên thuộc nhiều thế hệ kế tiếp nhau được rèn luyện, thử thách trong các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước.

(26) Tân Thịnh và xã Lam Vĩ ngày nay.

Trong suốt chiều dài lịch sử hơn 60 năm, Đảng bộ luôn giữ vững và nêu cao vai trò là người tổ chức và lãnh đạo mọi mặt hoạt động trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội của xã, bám sát sự lãnh đạo của cơ quan cấp trên mà trực tiếp là Huyện ủy Định hóa, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua mọi gian nan, thử thách đưa phong trào cách mạng của xã ngày càng phát triển đi lên và thu được những thành tựu to lớn. Trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc mặc dù cơ sở Đảng ở Tân Thịnh còn ít đảng viên nhưng với truyền thống đoàn kết, cần cù lao động sáng tạo, dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu và lòng tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân củng cố, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, kiên quyết trấn áp bọn phản động nổi lên trên địa bàn xã, đập tan âm mưu chống phá cách mạng của bọn chúng, ra sức tăng gia sản xuất đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, đồng thời giúp đỡ, che chở cho các cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn huyện và xã.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, tiếp tục đấu tranh giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong

xã, thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở vật chất kỹ thuật của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm thay đổi phương thức hoạt động về kinh tế, văn hóa, xã hội ở nông thôn Tân Thịnh. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện khẩu hiệu: “tay cày tay súng”, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “hậu phương thi đua với tiền phương”, bám đất, bám làng, tích cực xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, cùng với quân dân cả nước bảo vệ Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, huy động sức người, sức của chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên đại thắng mùa xuân 1975. Đất nước thống nhất cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ đổi mới, tuy còn có những hạn chế yếu, kém do nhận thức chưa theo kịp, nhưng Đảng bộ luôn phát huy vai trò nòng cốt, tiên phong, đi đầu vận động nhân dân các dân tộc trong xã phấn đấu đạt được những thành tích đáng tự hào trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, Đảng bộ luôn coi vấn đề xây dựng Đảng là then chốt, củng cố khối đoàn kết trong nội bộ các tổ chức Đảng, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, gắn với phát huy dân chủ, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân. Đảng bộ Tân Thịnh trong từng thời kỳ cách mạng đã tự điều chỉnh đổi mới phương thức lãnh đạo cho phù hợp với tình hình, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, do đó khi bước vào thời kỳ đổi mới, xóa bỏ chế độ tập trung quan liêu bao cấp, Đảng bộ chú trọng và có biện pháp ngăn ngừa khắc phục những biểu hiện tự do trong Đảng, giữ vững kỷ cương, duy trì nghiêm phép nước, đó là những thành công lớn của Đảng bộ trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý. Những năm 80 của thế kỷ XX tình hình trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp, nhất là thời kỳ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, cả nước nói chung, Đảng bộ Tân thịnh nói riêng lâm vào khủng hoảng, đời sống khó khăn thiếu thốn, tuyệt đại đa số cán bộ đảng viên trong Đảng bộ đã tỏ rõ lập trường vững vàng, không mất niềm tin vào con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Đảng bộ Tân Thịnh lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng, trong thời chiến cũng như thời bình, trong chiến đấu cũng như trong xây dựng bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ luôn chú trọng công tác phát triển Đảng, tăng nhanh số lượng, nhưng đảm bảo chất lượng và đúng nguyên tắc, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, và đội ngũ tri thức để tạo nguồn kế cận, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Song song với công tác phát triển Đảng, Đảng bộ cũng kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, làm trong sạch nội bộ Đảng, công tác kiểm tra Đảng được thực hiện thường xuyên, coi đó là biện pháp tăng cường vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng, Đảng bộ luôn chăm lo bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ đảng viên, hàng năm cử hàng trăm lượt cán bộ đảng viên, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện và các trường trung cấp, đại học của tỉnh. Do đó trình độ đội ngũ cán bộ chủ chốt xã nhận thức chính trị và nghiệp vụ chuyên môn ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới. Đây là mục tiêu phấn đấu, là động lực thúc đẩy,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

Đảng bộ vươn lên hoàn thành nhiệm vụ trước Đảng, trước nhân dân làm cho Đảng bộ không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân Tân Thịnh đạt được trong hơn 60 năm qua đã truyền lại cho thế hệ hôm nay những bài học kinh nghiệm quý báu, giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, trong sự nghiệp đổi mới hiện nay và mai sau. Sự lớn mạnh của Đảng bộ là yếu tố quyết định tạo động lực tinh thần và sức mạnh vật chất để xây dựng và phát triển quê hương Tân Thịnh ngày càng giàu đẹp và phồn vinh.

PHẦN PHỤ LỤC

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐẦU TIÊN

- 1 - La Văn Quan,
- 2 - Ma Văn Tơ
- 3 - Hoàng Văn Đạo
- 4 - Lường Văn Hà
- 5 - La Văn Yêu
- 6 - Nguyễn Phúc Mai
- 7 - Ma Thị Mạc
- 8 - Lý Phúc Quyền
- 9 - Lường Văn Đạo

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

1. Lý Phúc Quyền

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NĂM MẤT
1	Đàm Thị Lá	1910	2014
2	Lò Thị Muồn	1930	2003
3	Hoàng Thị Hành	1908	1958

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH CÁC NHIỆM KỲ TỪ (1947 - 2015)

1. Từ năm 1947 đến năm 1954, tổ chức 5 kỳ Đại hội, thời kỳ đại xã Phụng Tú (không tổ chức Đại hội riêng).
2. Đầu năm 1954 (tách xã Phụng Tú thành 2 xã Tân Thịnh và Tân Hòa) đến năm 1975 tổ chức cơ sở là Chi bộ, tổ chức 11 kỳ Đại hội.
3. Từ năm 1975 đến năm 2015 tổ chức cơ sở là Đảng bộ, đã tổ chức 12 kỳ đại hội, cụ thể như sau:

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

A - Chi bộ

I - Đại hội I: ngày 12 tháng 2 năm 1954

1- La Văn Quan - Bí thư⁽²⁷⁾

2- Lường Văn Đạo - Phó Bí thư

II - Đại hội II : ngày 18 tháng 10 năm 1957

1- Nguyễn Phúc Mai - Bí thư

2 - La Văn Yên - Phó Bí thư

3 - Hoàng Văn Đạo - Chi ủy viên

4 - Ma Đình Phương - Chủ tịch UBHC

III - Đại hội III : ngày 3 tháng 12 năm 1958

1 - Nguyễn Phúc Mai - Bí thư

2 - Vi Văn Ích - Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC

3 - La Văn Yên - chi ủy viên

IV - Đại hội IV : ngày 22 tháng 1 năm 1960

1 - Nguyễn Phúc Mai - Bí thư

2 - Vi Văn Ích - Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC

(27) Tháng 3/ 1956 được điều động lên huyện công tác đồng chí Lý Phúc Quyền giữ chức Bí thư.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

3 - La Văn Yêu - UV - TV

4 - Hoàng Văn Vi - UV

5 - Hoàng Văn Đạo - UV

V - Đại hội V: ngày 24 tháng 12 năm 1960

1 - Nguyễn Phúc Mai - Bí thư

2 - Vi Văn Ích - Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC

3 - La Văn Yêu - UV - TV

4 - Hoàng Văn Vi - UV

5 - Ma Đình Lưu - UV

VI - Đại hội VI: ngày 12 tháng 3 năm 1962

1 - Nguyễn Phúc Mai - Bí thư

2 - Vi Văn Ích - Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC

3 - La Văn Yêu - UV - TV

4 - Nông Đình Viên - UV

5 - Hoàng Đình Tân - UV

VII - Đại hội VII : ngày 18 tháng 4 năm 1963

1 - Nguyễn Phúc Mai - Bí thư

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

2 - Vi Văn Ích - Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC

3 - Trần Công Thúc - UV - TV

4 - La Văn Yêu - UV

5 - Nông Đình Viên - UV

VIII - Đại hội VIII : ngày 18 tháng 11 năm 1964

1- Nguyễn Phúc Mai - Bí Thư

2 - Trần Công Thúc - Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC

3 - Vi Văn Ích - UV - TV

4 - Âu Văn Quý - UV

5 - Hoàng Văn Vi - UV

6 - Nông Đình Viên - UV

7 - La Văn Yên - UV

IX - Đại hội IX : ngày 9 tháng 9 năm 1968

1- Nguyễn Phúc Mai - Bí thư

2 - Nông Văn Viên - Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC

3 - Trần Vinh Quang - UV- TV

4 - Hoàng Đình Vi - UV

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

5 - Lý Phúc Xuân - UV

6 - Lương Văn Hà - UV

7 - Vũ Trọng Tâm - UV

X - Đại hội X : ngày 28 tháng 6 năm 1971

1- Lý Phúc Xuân - Bí thư

2 - Nông Văn Viên - Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC

3 - Hoàng Đình Vi - UV - TV

4 - Ma Đình Lưu - UV

5 - Lương Văn Hà - UV

6 - Trịnh Xuân Hồng - UV

XI - Đại hội XI : ngày 11 tháng 4 năm 1973

1- Nông Đình Viên - Bí thư

2 - Lý Phúc Xuân - Phó Bí thư - Chủ tịch UBHC

3 - Hoàng Đình Vi - UV - TV

4 - Ma Đình Lưu - UV

5 - Trần Thị Điều

6 - Hoàng Văn Tiệp

B - Đảng bộ

XII - Đại hội XII : ngày 26 - 28 tháng 12 năm 1976

- 1- Nông Đình Viên - Bí thư
- 2- Lý Phúc Xuân - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3 - Hoàng Văn Tiệp - UV - TV
- 4 - Trần Thị Điều - UV
- 5 - Lý Văn Cam - UV
- 6 - Phạm Ngọc Hiền - UV
- 7 - Lương Duy Tiến - UV

XIII - Đại hội XIII : ngày 3 tháng 12 năm 1979

- 1- Nông Đình Viên - Bí thư
- 2 - Hoàng Văn Tiệp - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3 - Lương Duy Tiến - UV - TV
- 4 - Vi Văn Ích - UV
- 5 - Phương Huy Lý - UV
- 6 - Vương Văn Túc - UV
- 7 - Trịnh xuân Hồng - UV

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

XIV - Đại hội XIV : ngày 9 tháng 11 năm 1982

- 1 - Nông Đình Viên - Bí thư
- 2 - Lương Duy Tiến - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3 - Hoàng Văn Tiệp - UV - TV
- 4 - Vũ Trọng Dậu - UV
- 5 - Trịnh Xuân Hồng - UV
- 6 - Hà Thị Sôi - UV
- 7 - Hoàng Ngọc Tĩnh - UV
- 8 - Phương Huy Lý - UV
- 9 - Triệu Văn Thượng - UV

XV - Đại hội XV: ngày 15 tháng 9 năm 1986

- 1 - Nông Đình Viên - Bí thư
- 2 - Phương Huy Lý - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3 - Vi Văn Ích - UV - TV
- 4 - Hoàng Văn Tiệp - UV TTĐ
- 5 - Vũ Trọng Dậu - UV
- 6 - Trần Thị Điều - UV

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

7 - Hoàng Phương Cánh - UV

8 - Phạm Ngọc Nhân - UV

9 - Vương Văn Hành - UV

10 - Hoàng Ngọc Tĩnh - UV

11 - Ma Viết Bình - UV

XVI - Đại hội XVI: ngày 2 tháng 3 năm 1989

1 - Phương Huy Lý - Bí thư

2 - Dương Văn Nam - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3 - Vũ Trọng Dậu - UV - TV

4 - Hứa Văn Đặng - UV

5 - Phạm Ngọc Nhân - UV

6 - Trần Thị Điền - UV

7 - Hoàng Văn Tiệp - UV

8 - Hoàng Ngọc Tĩnh - UV

9 - Ma Viết Bình - UV

XVII - Đại hội XVII: ngày 22 tháng 9 năm 1991

- 1- Vũ Trọng Dậu - Bí thư⁽²⁸⁾
- 2 - Dương Văn Nam - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3 - Hoàng Văn Tiệp - UV - TV
- 4 - Hoàng Văn Thương - UV
- 5 - Hoàng Văn Phúc - UV
- 6 - Lèng Văn Chí - UV
- 7 - Lường Văn Mong - UV
- 8 - Phạm Ngọc Nhân - UV
- 9 - Hoàng Ngọc Tĩnh - UV

XVIII - Đại hội XVIII: ngày 20 tháng 5 năm 1994

- 1- Lèng Văn Chí - Bí thư
- 2 - Dương Văn Nam - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
- 3 - Lường Văn Mong - UV - TV
- 4 - Lường Duy Tiến - UV
- 5 - Hoàng Văn Thương - UV

(28) Tháng 4/1992 đồng chí Vũ Trọng Dậu chuyển đi Quảng Ninh, BCH bầu bổ sung đồng chí Hoàng Văn Tiệp giữ chức Bí thư thay đồng chí Dậu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

6 - Đàm Đức Hồng - UV

7 - La Thị Cấp - UV

8 - Hứa Văn Đăng - UV

9 - Ma Đình Thọ - UV

10 - Phạm Ngọc Nhân - UV

11 - Hoàng Văn Tiếp - UV

12 - Lường Văn Quý - UV

13 - Vũ Trọng Trịnh - UV

XIX - Đại hội XIX: ngày 20 tháng 01 năm 1996

1 - Lèng Văn Chí - Bí thư

2 - Nguyễn Viết Chu - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3 - Hứa Văn Đăng - UV - TV

4 - La Thị Cấp - UV

5 - Lường Văn Mong - UV

6 - Hoàng Ngọc Tĩnh - UV

7 - Phạm Ngọc Nhân - UV

8 - Đàm Đức Hồng - UV

9 - Hoàng Văn Thương - UV

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

10 - Vũ Trọng Trinh - UV

11 - Lý Văn Quý - UV

XX - Đại hội XX: ngày 25 tháng 9 năm 2000

1 - Hứa Văn Đăng - Bí thư

2 - Dương Văn Nam - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3 - Vũ Trọng Trinh - UV - TV

4 - Hoàng Văn Thương - UV

5 - Ma Thị Vinh - UV

6 - Phạm Ngọc Nhân - UV

7 - Luồng Văn Mong - UV

8 - La Văn Hòa - UV

9 - Lý Phúc Văn - UV

10 - Hoàng Ngọc Tĩnh - UV

11 - Lý Văn Túc - UV

XXI - Đại hội XXI: ngày 6 tháng 8 năm 2005

1 - Hứa Văn Đăng - Bí thư

2 - Dương Văn Nam - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3 - Vũ Trọng Trinh - UV - TV

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

4 - Ma Thị Vinh - UV

5 - Phạm Ngọc Thế - UV

6 - Phạm Ngọc Nhân - UV

7 - Nguyễn Viết Chu - UV

8 - La Văn Hòa - UV

9 - Lý Phúc Văn - UV

XXII - Đại hội XXII: ngày 11 tháng 6 năm 2010

1 - Dương Văn Nam - Bí thư

2 - Hứa Văn Đăng - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3 - Vũ Trọng Trịnh - Phó Bí thư - Thường trực Đảng

4 - Mai Thị Quyên - UV

5 - Phạm Ngọc Thế - UV

6 - Triệu Thị Việt - UV

7 - Nguyễn Viết Chu - UV

8 - Ma Thanh Hoàn - UV

9 - Lý Phúc Văn - UV

10 - Nguyễn Thanh Thảo - UV

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

11 - Phạm Ngọc Nhân - UV

12 - Lý Văn Mười - UV

13 - Ma Đình Thọ - UV

XXIII - Đại hội XXIII: ngày 18 - 19 tháng 5 năm 2015

1 - Vũ Trọng Trinh - Bí thư

2 - Triệu Thị Việt - Phó Bí Thư - TTĐ

3 - Hoàng Văn Hòa - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

4 - Phạm Ngọc Thế - UV

5 - Vũ Trọng Thứ - UV

6 - Ma Thanh Hoàn - UV

7 - Lý Phúc Văn - UV

8 - Nguyễn Thanh Thảo - UV

9 - Đinh Thị Hiền - UV

10 - Lý Văn Mười - UV

11 - Ma Đình Thọ - UV

12 - Trần Thị Thơm - UV

13 - Nông Đình Chính - UV

**DANH SÁCH LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ
TỪ (1954 - 2015)**

Mặt trận Tổ quốc xã Tân Thịnh được thành lập ngày 18/11/1957 do đ/c Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm trưởng ban.

STT	NGÀY THÁNG NĂM	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	18/11/1957 - 4/1963	La Văn Yêu	Trưởng ban
2	5/1963 - 11/1964	Vũ Tâm Tâm	Trưởng ban
3	12/1964 - 6/1971	Hoàng Đình Vi	Trưởng ban
4	7/1971 - 12/1976	Hoàng Văn Tiệp	Trưởng ban
5	1/1977 - 1/1985	Hoàng Đình Tân	Trưởng ban
6	2/1985 - 9/2008	Hoàng Ngọc Tĩnh	Trưởng ban
7	10/2008 - 2015	Lý Phúc Văn	Trưởng ban

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

**ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
TỪ NĂM 1954 ĐẾN NAY**

STT	NGÀY THÁNG NĂM	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	2/1954 - 3/1958	Ma Đình Tiêu	Bí Thư
		Lý Văn Thế	Phó Bí thư
2	4/1958 - 11/1959	Trần Văn Hánh	Bí Thư
		Dương Văn Trường	Phó Bí thư
3	11/1959 - 3/1963	Trần Công Thúc	Bí Thư
		Phương Văn Chu	Phó Bí thư
4	4/1963 - 12/1964	Nịnh Văn Thơ	Bí Thư
5	1/1965 - 1967	Trần Minh Quang	Bí Thư
		Lý Minh Thành	Phó Bí thư
6	4/1967 - 3/1969	Lý Phúc Xuân	Bí Thư
		Lý Thị Quàn - Lường Duy Tiến	Phó Bí thư
7	3/1969 - 3/1971	Lý Phúc xuân	Bí Thư
		Lường Duy Tiến - Đinh Thị Mai	Phó Bí thư

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

8	4/1971 - 9/1981	Triệu Văn Tài	Bí thư
9	10/1981 - 1985	Vương Văn Túc	Bí thư
		Phương Văn Chức	Phó Bí thư
10	1986 - 1988	Phương Văn Cánh	Bí thư
		Vũ Trọng Trịnh	Phó Bí thư
11	1989 - 4/1996	Vũ Trọng Trịnh	Bí thư
		Lý Văn Phong	Phó Bí thư
12	5/1996 - 6/2008	Lý Phúc Văn	Bí thư
		Lê Văn Hào	Phó Bí thư
	4/1997 - 2/2000	Hoàng Văn Hoàn	Phó Bí thư
	3/2000 - 4/2003	Nguyễn Viết Thảo	Phó Bí thư
	6/2003 - 6/2008	Lý Văn Tình	Phó Bí thư
13	7/2008 - 2012	Lý Văn Mười	Bí thư
		Lý Văn Tình	Phó Bí thư
	5/2012 - 2015	Trần Quốc Hoàn	Phó Bí thư

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

PHỤ NỮ TỪ THÁNG 2/1954 ĐẾN NAY

STT	NGÀY THÁNG NĂM	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	2/1954 - 12/1957	Nguyễn Thị Mới	Hội trưởng
		Trần Thị Viên	Hội phó
2	1/1958 - 2/1960	Lường Thị Văn	Hội trưởng
		Hoàng Thị Lịch	Hội phó
3	4/ 1960 - 9/1962	Lường Thị Tiếp	Hội trưởng
		Lý Thị Lịch	Hội phó
4	10/1962 - 7/ 1965	Vi Thị Tươi	Hội trưởng
		Ma Thị Định Phó	Hội phó
5	8/1965 -3/1968	Nông Thị Hồ	Hội trưởng
		La Thị Cấp	Phó Chủ tịch
	4/1968 - 5/1975	La Thị Cấp	Chủ tịch
		Lường Thị Lư	Phó Chủ tịch
6	1976 - 1991	Trần Thị Điều	Chủ tịch
		Triệu Thị Hồng	Phó Chủ tịch
7	1992 - 1993	Triệu Thị Hồng	Chủ tịch
		La Thị Cấp	Phó Chủ tịch

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

8	1994 - 2001	La Thị Cấp	Chủ tịch
		Lèng Thị Lầu	Phó Chủ tịch
9	2002 - 2011	Lèng Thị Lầu	Chủ tịch
		Trần Thị Đồng	Phó Chủ tịch
	2007 - 2011	Triệu Thị Việt	Phó chủ tịch
10	2011 - 2015	Triệu Thị Việt	Chủ tịch
		Lèng Thị Lầu	Phó chủ tịch

HỘI NÔNG DÂN TỪ 1954 ĐẾN NAY

STT	NGÀY THÁNG NĂM	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	2/1954	Nông Văn Quay	Bí thư nông hội
2	1979 - 1982	Hoàng Ngọc Tĩnh	Chủ tịch
3	5/1983 - 1984	Nông Đình Viên	Bí thư kiêm CT Hội ND tập thể
4	1985- 1986	Hoàng Ngọc Tĩnh	Chủ tịch
5	1987 - 1989	Phạm Ngọc Trung	Chủ tịch
6	1990 - 2015	Phạm Ngọc Nhân	Chủ tịch

HỘI CỰU CHIẾN BINH

Hội Cựu chiến binh được thành lập từ năm 1992 đến nay.

STT	NGÀY THÁNG NĂM	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	1992 - 1995	Hoàng Văn Phúc	Chủ tịch
		Trịnh Xuân Hồng	Phó Chủ tịch
2	1995 - 2006	Hoàng Văn Thương	Chủ tịch
	1995 - 1998	Phương Đức Chức	Phó Chủ tịch
	1998 - 2012	Lý Văn Quý	Phó Chủ tịch
3	2012 - 2017	Lê Văn Chí	Chủ tịch
		Vi Văn Lộc	Phó Chủ tịch
		Hoàng Văn Tuấn	Phó Chủ tịch

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

DANH SÁCH LIỆT SĨ

A - Chống Pháp

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nhập ngũ	Năm hy sinh
1	Dương Văn Tạ	1931		1953
2	Phạm Văn Thu	1933		24/4/1957

B - Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nhập ngũ	Năm hy sinh
1	Lường Văn Lưu	1943	7/1963	15/6/1967
2	Dương Văn Nghị	1945	1/1966	07/2/1968
3	Nịnh Công Chức	1947	6/1966	06/12/1968
4	Lường Văn Nam	1942	6/1961	03/4/1970
5	Đàm Văn Hào	1946	6/1964	14/4/1970
6	Nông Đình Canh	1949	16/4/1968	20/7/1970
7	Lý Phúc Chân	1947	18/1/1966	25/8/1970
8	Lý Văn Ích	1949	7/7/1968	22/11/1970
9	Hoàng Minh Thắm	1951	12/1969	25/3/1971
10	Nông Đình Hải	1947	8/1968	11/5/1971

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

11	Phạm Ngọc Thắng	1953	5/1970	20/2/1971
12	Phạm Thế Chuyên	1950	1968	6/8/1972
13	La Văn Ngay	1953	5/1972	7/1/1973
14	Hoàng Văn Đông	1950	6/1972	12/8/1972
15	Lý Quang Vinh	1953	12/1971	25/5/1972
16	Lý Văn Tiến	1949	4/1968	06/8/1972
17	Lường Văn Phú	1950	5/1971	30/12/1972
18	Triệu Văn Định	1951	26/5/1972	20/2/1973
19	Trần Văn Sáng	1953	5/1971	02/3/1973
20	Lường Văn Đường	1947	6/1966	03/7/1973
21	Ma Văn Giang	1953	8/1971	30/8/1973
22	Nông Đình Thi	1954	5/1972	24/9/1973
23	Lường Văn Lộc	1946	8/1/1966	18/10/1973
24	Nguyễn Văn Hiệt	1952	8/1971	20/11/1973
25	Trần Văn Chương	1946	6/1968	10/8/1974
26	Nịnh Văn Đức	1951	4/1970	24/9/1974
27	Hầu Văn Ngoan	1947	5/1965	13/1/1975
28	Hoàng Thanh Lâm	1954	5/1972	08/3/1975
29	Phương Văn Chương	1956	8/1973	15/7/1975

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

C. Biên giới

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nhập ngũ	Năm hy sinh
1	Bùi Công Đức	1950	16/7/1972	10/4/1977
2	Phạm Bá Ngoan	1959	7/1977	21/8/1978
3	Hoàng Văn Cường	1950	6/1968	21/1/1979
4	Trịnh Xuân Huệ	1960	5/1978	20/2/1979
5	Triệu Văn Chương	1954	1/1978	02/3/1979
6	Phương Văn Hòa	1959	7/1978	24/5/1979

DANH SÁCH VINH DANH CON, CHÁU THÀNH ĐẠT

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	La Văn Quan	1922	Phó Chủ tịch UBHC huyện Định Hóa
2	Trần Công Thức	1940	Phó chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Định Hóa
3	Ma Văn Hiệp	1932	Phó trưởng Ty công nghiệp tỉnh Bắc Thái
4	Phạm Ngọc Thắc	1951	Trưởng khoa Dược Bệnh viện 108

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

5	Lý Minh Thành	1942	Viện Trưởng viện kiểm sát huyện Định Hóa
6	Lý Văn Phú	1944	Trưởng phòng Lao động - Thương binh - Xã hội huyện Định Hóa
7	Đàm Đức Long	1924	Trưởng phòng Thương nghiệp huyện Định Hóa
8	Đàm Đức Thông	1942	Giám đốc Lâm Trường huyện Định Hóa
9	La Văn Tâm	1949	Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trưởng phòng GD - ĐT huyện Định Hóa
10	Trần Vinh Quang	1941	Ủy viên UBKT Tỉnh ủy Thái Nguyên
11	Trần Thị Bình	1971	Trưởng phòng Nội vụ huyện Định Hóa
12	Lường Văn Vượng	1950	Trưởng phòng nông nghiệp huyện Định Hóa
13	Vũ Trọng Tính	1953	Phó Ban Tổ chức Sở Giáo dục - Đào tạo Bắc Kạn
14	Vũ Trọng Toán	1950	Đại tá - Hiệu phó Trường sĩ quan phòng hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

15	Phạm Ngọc Đức	1953	Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên
16	Lý Văn Báo	1959	Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Định Hóa
17	Lường Minh Hải	1943	Phó chủ nhiệm Công ty bách hóa huyện Định Hóa
18	Hoàng Văn Đệ	1949	Phó giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa
19	Ma Ngọc Huê	1930	Phó Giám đốc xưởng chè Sơn Phú - Định Hóa

15	Phạm Ngọc Đức	1953	Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên
16	Lý Văn Báo	1959	Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Bình Hòa
17	Luông Minh Hải	1943	Phó chủ nhiệm Công ty sách hòa huyện Bình Hòa
18	Hoàng Văn Đức	1949	Phó Giám đốc Bệnh viện Da khoa huyện Bình Hòa
19	Mã Ngọc Huệ	1930	Phó Giám đốc trường chế Sơn Trú - Bình Hòa



Đồng chí LA VĂN QUAN

Bí thư: 02/1954 - 09/1957



Đồng chí NGUYỄN PHÚC MAI

Bí thư: 10/1957 - 05/1971



Đồng chí LÝ PHÚC XUÂN

Bí thư: 06/1971 - 03/1973





Đồng chí NÔNG ĐÌNH VIÊN
Bí thư: 04/1973 - 02/1989



Đồng chí PHƯƠNG HUY LÝ
Bí thư: 03/1989 - 08/1991



Đồng chí VŨ TRỌNG DẬU
Bí thư: 09/1991 - 04/1992



Đồng chí HOÀNG VĂN TIỆP
Bí thư: 05/1992 - 04/1994





Đồng chí LÊNG VĂN CHÍ
Bí thư: 05/1994 - 08/2000



Đồng chí HỮA VĂN ĐẶNG
Bí thư: 09/2000 - 05/2010



Đồng chí DƯƠNG VĂN NAM
Bí thư: 06/2010 - 04/2015



Đồng chí VŨ TRỌNG THỊNH
Bí thư: 05/2015 - 2020



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 - Tên làng xã Việt Nam thế kỷ XIX của Viện Viễn đông Bác Cổ
- 2 - Đồng khánh dư địa chí của Viện Hán nôm
- 3 - Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, II
- 4 - Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa
- 5 - Lịch sử Quân sự huyện Định Hóa
- 6 - Lịch sử Công an Huyện Định Hóa
- 7 - Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Cường
- 8 - Lịch sử Đảng bộ xã Trung Hội
- 9 - Kỷ yếu Hội thảo khoa học Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa
- 10 - Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV - XVIII
- 11 - Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần XV - XXII - XXIII
- 12 - Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Tân Thịnh các khóa

- 13 - Báo cáo của Đảng ủy, ủy ban nhân dân xã
- 14 - Tư liệu lưu trữ tại kho Văn phòng Huyện ủy
- 15 - Lịch sử Biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)
- 16 - Ghi chép của các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ và cung cấp tư liệu của các nhân chứng
- 17 - Biên bản tách xã ngày 12/2/1954
- 18 - Biên bản họp Ban Chấp hành Đảng bộ xã các năm
- 19 - Biên bản các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã
- 20 - Báo cáo kết quả thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng trong thời kỳ đổi mới từ năm 2000 đến 2010
- 21 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2014
- 22 - Báo cáo của Hội Nông dân các năm
- 23 - Một số tư liệu của các trường
- 24 - Báo cáo Hội Cựu chiến binh các năm
- 25 - Văn kiện Đại hội Đảng bộ lần thứ 20, 21, 22, 23

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	LỜI GIỚI THIỆU	5
2	PHẦN MỞ ĐẦU	
	QUÊ HƯƠNG - VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI TÂN THỊNH	8
	CHƯƠNG I	
3	NHÂN DÂN XÃ TÂN THỊNH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (9/1945 - 1954)	39
	I. Xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân (9/1945 - 12/1946)	39
	II. Chi bộ xã Phụng Tú ra đời, lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, bảo vệ quê hương, bảo vệ Thủ đô kháng chiến (1947 - 1954).	47

CHƯƠNG II

- 4 **CHI BỘ TÂN THỊNH LÃNH ĐẠO
NHÂN DÂN XÂY DỰNG XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA TRÊN QUÊ HƯƠNG
VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975)** 75

I. Khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa
- xã hội giai đoạn (1955- 1965). 75

II. Chi bộ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất
vừa chiến đấu, dồn sức người, sức của cho
chiến trường đánh Mỹ 1965- 1975. 102

CHƯƠNG III

- 5 **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ
QUÊ HƯƠNG 1975 -1985** 130

CHƯƠNG IV

- 6 **ĐẢNG BỘ TÂN THỊNH NHỮNG
NĂM ĐẦU THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP
ĐỔI MỚI (1986 - 2000)** 161

CHƯƠNG V

7	ĐẢNG BỘ TÂN THỊNH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRÊN QUÊ HƯƠNG (2000 - 2015)	209
---	--	-----

I.	Đảng bộ lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng từ năm 2000 đến 2015.	209
----	--	-----

II.	Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị từ năm (2000 - 2015).	244
-----	---	-----

8	KẾT LUẬN	278
---	-----------------	-----

9	PHẦN PHỤ LỤC	
---	---------------------	--

-	Danh sách đảng viên đầu tiên	284
-	Danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa	284
-	Danh sách bà mẹ Việt Nam anh hùng	285
-	Danh sách Ban Chấp hành các nhiệm kỳ từ năm (1947 - 2015).	285
-	Danh sách lãnh đạo chủ chốt Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ 1954 - 2015.	298

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2015)

+ Mặt trận Tổ quốc	298
+ Đoàn Thanh niên	299
+ Hội Liên hiệp phụ nữ	301
+ Hội Nông dân	303
+ Hội Cựu chiến binh	304
- Danh sách liệt sĩ:	
+ Chống Pháp	305
+ Chống Mỹ	305
+ Biên giới	307
- Danh sách vinh danh con cháu thành đạt.	307
- Tài liệu tham khảo	311
- Chân dung Bí thư các khóa	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH

(1947 - 2015)

Biên tập

- 1 - Lý Thị Sản - Chủ biên
- 2 - Lê Nhâm

Đọc bản thảo

Vũ Thanh Khôi

Sửa bản in

- 1- Lý Thị Sản
- 2- Lê Nhâm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH (1947 - 2012)

Biên tập

- 1 - Lý Thị Sơn - Chủ biên
- 2 - Lê Nhân

Độc bản thảo
Vũ Thành Khởi

Sửa bản in

- 1 - Lý Thị Sơn
- 2 - Lê Nhân

In 300 cuốn khổ 14,5cm x 20,5cm tại nhà in Báo Thái Nguyên, số 10 - đường Nha Trang, TP Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 50 GP-STTTT do Sở Thông tin - Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 18 tháng 01 năm 2016. In xong nộp lưu chiểu tháng 03 năm 2016.

18 tháng 01 năm 2016 đã xong nộp lưu chiểu tháng 03 năm 2016.
GP-SLTT do Sở Thông tin - Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày
10 - tháng Nhựt Trung, TP Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 20
là 300 cuốn khổ 14,5cm x 20,5cm in nhà in Báo Thái Nguyên số